

NHỮNG CHUYỆN KỂ
VỀ TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC
HỒ CHÍ MINH

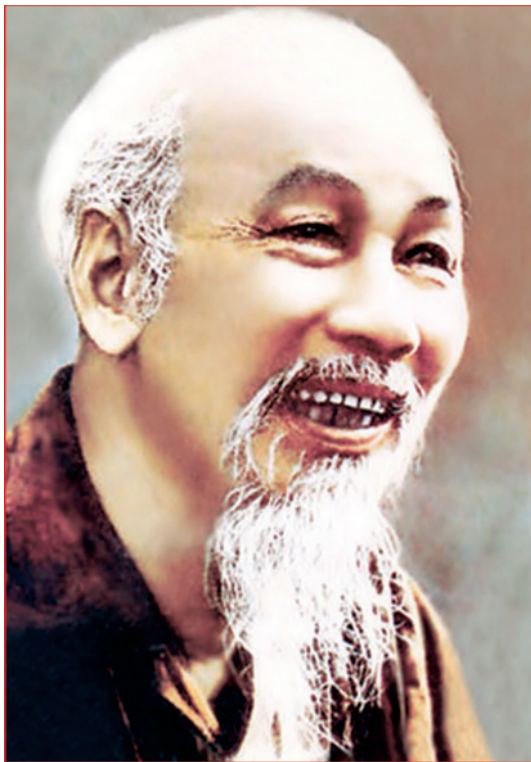
Tập 3

THÀNH ỦY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN TUYÊN GIÁO

**NHỮNG CHUYỆN KỂ
VỀ TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC
HỒ CHÍ MINH**

Tập 3

Nhà xuất bản Văn hóa - Văn nghệ
TP. Hồ Chí Minh 2014



Trời có bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông.
Đất có bốn phương: Đông, Tây, Nam, Bắc.
Người có bốn đức: Cần, Kiệm, Liêm, Chính.
Thiếu một mùa, thì không thành trời.
Thiếu một phương, thì không thành đất.
Thiếu một đức, thì không thành người.

LỜI GIỚI THIỆU

Phần I

**TAM GÖÔNG ÑAO ÑÖC
HO CHÍ MINH**

DÙ TÁ HAY TƯỞNG ĐỀU PHẢI LO PHỤC VỤ NHÂN DÂN

Vào khoảng tháng 7-1944, một máy bay Mỹ bị quân Nhật bắn rơi ở Hòa An, Cao Bằng. Phi công Mỹ nhảy dù rơi xuống cánh rừng đã bị du kích địa phương bắt.

Lúc này Mỹ ở trong phe Đồng minh chống phát xít. Phi công Mỹ được đưa đến chỗ chúng tôi. Bác gọi tôi đến, chỉ thị:

Tuy ta còn thiếu thốn, nhưng các chú cố gắng cho anh ta ăn uống tương đối, cư xử tử tế, nhân đạo để họ hiểu ta.

- Vâng lệnh Bác, chúng tôi đã làm như vậy. Phi công Mỹ được ăn với khẩu phần hơn chúng tôi.

Sau đó mấy ngày, Bác cho đưa anh ta đến gặp Bác. Bác hỏi chuyện bằng tiếng Anh. Người phi công vô cùng ngạc nhiên, trở mắt nhìn Bác đầy vẻ kính phục, không sao hiểu nổi ở chốn rừng núi này lại gặp được một ông già gầy guộc, mặc áo chàm với đôi mắt rục sáng lại nói tiếng Anh rất thành thạo, am hiểu phong tục nước Mỹ.

Sao (Shaw) – tên người phi công – tha thiết xin được

trả về Bộ Chỉ huy Mỹ đang đóng trên đất Trung Quốc, dù có phải tốn phí đến bao nhiêu khi về nước cũng xin Chính phủ Mỹ và gia đình lo chịu.

Bác mỉm cười và giải thích thêm:

- Các anh trong quân đội Đồng minh, cùng chung một mục đích chiến đấu chống chủ nghĩa phát xít, bảo vệ hòa bình thế giới. Chúng tôi cư xử với anh như thế này là thể hiện những cam kết thiện chí chứ không phải dùng anh vào mục đích kiếm lợi.

Sao đã hiểu và càng kính phục, tin tưởng Bác. Sau đó, chính anh ta đã được Bác cho theo sang Côn Minh, trao lại cho Bộ Tư lệnh Mỹ.

... Bác ở Trung Quốc về được một thời gian, Bộ Tư lệnh quân đội Mỹ điện cho Bác, xin được cử người sang hợp tác bằng cách họ sẽ cho người nhảy dù xuống căn cứ Tân Trào.

Tôi lại được Bác giao nhiệm vụ đón 5 người Mỹ này. Chúng tôi đốt lửa lấy khói làm ám hiệu cho máy bay biết mục tiêu. Khi họ nhảy dù xuống, chúng tôi tập hợp bộ đội hoan hô họ. Họ rất cảm động trước việc làm đó của ta.

Sau khi tiếp 5 nhân viên tình báo quân sự Mỹ, họ đều được Bác giao nhiệm vụ.

Bác chỉ thị thành lập đại đội Việt - Mỹ và chỉ thị tôi làm đại đội trưởng.

Một người Mỹ mang hàm thiếu tá tên là Tômát (Thomas) làm tham mưu trưởng đại đội. Lúc đó, tôi còn

nhớ là tôi rất tự hào. Tôi thưa với Bác là nếu thiếu tá làm tham mưu trưởng, thì đại đội trưởng gọi là cấp gì, nào ngờ nét mặt Bác nghiêm lại. Bác bảo:

- Chú phải lo hoàn thành nhiệm vụ cho tốt, dù tá hay tướng, đã là một chiến sĩ cách mạng cũng đều phải lo phục vụ nhân dân.

Từ bấy đến nay tôi luôn luôn nhớ lời dạy ấy.

BÍCH HẠNH

*Ghi lời kể của Thượng tướng Đàm Quang Trung
(117 chuyện kể về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh)*

NÊU GƯƠNG

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thắng lợi, với bản Tuyên ngôn độc lập bất hủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Nhà nước non trẻ của chúng ta lúc bấy giờ gặp muôn vàn khó khăn: nằm giữa vòng vây của thù trong giặc ngoài, vận nước như “nghìn cân treo sợi tóc”, nạn đói hoành hành, nạn dốt phổ biến, ngân quỹ quốc gia trống rỗng... Ngày 3-9-1945, tức là chỉ một ngày sau Tuyên ngôn độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chủ trì cuộc họp Hội đồng Chính phủ và trình bày với các bộ trưởng “Những nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa”, nêu lên một cách súc tích 6 vấn đề cấp bách về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. Đó là những vấn đề cấp bách nhất, thiết thực nhất mà chính quyền cách mạng vừa mới ra đời phải giải quyết trong hoàn cảnh đất nước còn chồng chất khó khăn và thiếu thốn. Để góp phần giải quyết nạn đói, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết bài “Sẻ cơm nhường áo” đăng trên báo Cứu quốc, trong đó có đoạn “Từ tháng Giêng đến tháng Bảy năm nay, ở Bắc Bộ ta đã có hai triệu người chết đói. Kế đó lại bị nước lụt, nạn đói càng tăng thêm, nhân dân càng khốn khổ. Lúc chúng ta nâng bát

cơm mà ăn, nghĩ đến kẻ đói khổ, chúng ta không khỏi động lòng”. Trước tình cảnh đó, Người đề nghị “với đồng bào cả nước” và chính Người gương mẫu thực hành trước: “*Cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ăn 3 bữa. Đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo*”. Như vậy, thì những người nghèo sẽ có bữa rau bữa cháo để chờ mùa lúa năm sau, khỏi đến nỗi chết đói”. Trước khi về Hà Nội, Bác Hồ trải qua trận ốm dài ngày “thập tử nhất sinh” tại Chiến khu Việt Bắc cho nên còn Người còn rất gầy yếu. Ấy vậy mà Người vẫn nêu gương nhịn đói để góp phần lấy gạo cứu dân nghèo. Chẳng những thế, đồng chí Lê Gia Định, chính trị viên đại đội 1, làm nhiệm vụ bảo vệ Bắc Bộ phủ những ngày tháng sau Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2-9-1945 đã kể lại rằng:

“Tôi được điều động về làm chính trị viên đại đội một, làm nhiệm vụ bảo vệ Bắc Bộ phủ, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh làm việc. Nhà Bắc Bộ phủ gồm ba tầng, tầng trên cùng là nơi Bác Hồ và cụ Huỳnh Thúc Kháng - Phó Chủ tịch nước- làm việc. Tầng hai là nơi để Bác và cụ Huỳnh tiếp khách, đồng thời là phòng họp của Chính phủ. Tầng một thường gọi là tầng hầm, được bố trí làm nhà bếp, nấu cơm hàng ngày của Cụ Hồ và Cụ Huỳnh Thúc Kháng và là nơi trú quân của cán bộ chiến sĩ đại đội một chúng tôi. Tuy ở trên tầng ba nhưng hàng ngày Bác xuống tầng một để hỏi thăm sức khỏe của cán bộ, chiến sĩ. Một hôm Bác xuống thăm đúng vào giờ ăn cơm trưa, thấy trong mâm cơm chỉ có đĩa rau muống luộc, vài miếng đậu phụ kho tương với bát nước luộc rau, Bác hỏi:

- Các chú ăn có được no không?

Tôi thay mặt cán bộ chiến sĩ thưa lại với Bác:

- “Dạ thưa Cụ ...”, (hồi ấy chúng tôi thường gọi Bác là Cụ, để biểu lộ lòng tôn kính vị Chủ tịch nước, sau này được phép mới gọi bằng Bác).

Giọng Bác bùi ngùi:

- Nước ta mới giành được chính quyền, lại vừa qua nạn đói khủng khiếp năm 1945, nên còn nghèo lắm. Nay đang phải đối phó với cả ba thứ giặc: Giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm nên Chính phủ chưa thể tăng tiêu chuẩn ăn cho bộ đội. Các chú cố gắng tăng gia tự túc được rau, dồn tiền mua thêm ít thịt cá để cải thiện bữa ăn.

Bác hỏi tiếp:

- Mỗi tuần các chú vẫn nhịn ăn một bữa để cứu đói đấy chứ?

Tôi thưa lại với Bác:

- Dạ thưa Cụ! Hàng tuần vào chiều thứ sáu chúng cháu vẫn thực hiện nhịn ăn một bữa để góp gạo cứu đói ạ.

Nghe chúng tôi thưa lại, Người trầm ngâm suy nghĩ, nhìn anh em từ đầu đến chân rồi lặng lẽ bước lên cầu thang. Mấy ngày sau, tôi triệu tập cán bộ tiểu đội, trung đội lên phổ biến chỉ thị mới của Cụ:

- Từ nay các chiến sĩ làm nhiệm vụ bảo vệ ở Bắc Bộ phủ không phải nhịn ăn mỗi tuần một bữa nữa để bảo đảm sức khỏe thực hiện nhiệm vụ.

Nghe tôi phổ biến xong anh em ai nấy đều xúc động, muốn khóc, nghĩ rằng hàng tuần vào chiều thứ 6 bếp nấu ăn cho Cụ Hồ và Cụ Huỳnh đều không nhóm lửa vì hai cụ vẫn làm gương nhịn ăn một bữa trong tuần để cứu đói cho đồng bào. Bộ đội mình luyện tập và canh gác tuy có mệt nhưng làm sao mệt bằng các Cụ phải lo toan trăm công nghìn việc?

Vào một đêm, khi đã khuya, tôi vừa đi thay phiên gác về, chợt trông thấy một bóng người đi đến từng giường, giắt lại màn cho từng chiến sĩ. Một chiến sĩ ngủ say bỏ tay ra ngoài, Người đó nhẹ nhàng nhắc bàn tay đặt vào giường rồi giắt lại màn rất cẩn thận. Lúc đầu tôi cứ tưởng là đồng chí đại đội trưởng đi kiểm tra, khi đến gần, tôi giật mình nhận ra đó là Cụ Hồ- vị Chủ tịch nước của chúng ta. Tôi bước nhẹ nhàng đến gần Bác cất tiếng chào:

- Cháu chào Cụ ạ!

Bác quay lại hỏi:

- Chú là chỉ huy phải không?.

Tôi thưa lại:

- Dạ thưa Cụ vâng ạ.

Tôi nhớ đêm hôm ấy là vào tháng 7 âm lịch, trời rất nóng. Gian buồng của tiểu đội một chúng tôi lại ở gian giữa, không có quạt, không có cửa sổ cho nên càng nóng hơn, ban đêm muỗi lại nhiều. Bác nhìn tôi, lại nhìn các giường kê sát nhau và nói:

- Trời nóng thế này anh em ngủ sao được? Trên tầng

hai rộng rãi lại có quạt trần, từ nay đêm nào nóng quá lên đó mà ngủ, sáng ra dọn dẹp xong, lại xuống, còn bây giờ các chú có thể lên ngay.

Tôi thưa lại:

- Cháu cảm ơn Cụ, nhưng để cháu báo cáo lại với cấp trên của cháu cho đúng quy định, nếu không thì sáng mai cháu bị khiển trách.

Bác nói ngay:

- Đã khuya rồi, đừng báo cáo các chú chỉ huy nữa, chú cứ cho anh em lên tầng hai ngủ, sáng mai cấp trên của chú có hỏi, chú cứ báo cáo là Bác Hồ đã cho phép. Nếu chú bị khiển trách thì Bác sẽ chịu trách nhiệm cho.”

Tình thương yêu của lãnh tụ đối với những quân nhân như thế động viên khuyến khích những người con của đất nước bất cứ khi nào Tổ quốc gọi, họ sẵn sàng xả thân vì độc lập, tự do của dân tộc không chút đắn đo.

Trong những ngày đầu mới giành được độc lập, mặc dù phải lo trăm công nghìn việc, giải quyết những vấn đề “nước sôi lửa bỏng” của đất nước, ấy vậy mà Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn chủ động sắp xếp lịch để đích thân Người tiếp các đại biểu các ngành, các giới, các đoàn thể, tôn giáo đến báo cáo, phản ánh tình hình ở địa phương, cơ sở, kiến nghị những tâm tư nguyện vọng chính đáng của người dân. Vào ngày 3-9-1945, tức là cũng chỉ một ngày sau Tuyên ngôn độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ban hành quy định “Về việc tiếp chuyện đại biểu các đoàn thể”. Trong nội dung quy định,

Bác nêu rõ: “Từ năm nay, tôi sẽ rất vui lòng tiếp chuyện các đại biểu của các đoàn thể như: Các báo Việt và Tàu, Văn hóa giới, Công giáo, Công hội, Thương giới, Thanh niên, Hoa kiều, Công chức, Phật giáo, Nông hội, Phụ nữ, Nhi đồng, vãn vãn”. Trong quy định, Người còn chú ý một số nội dung:

- “1. Gửi thư nói trước, để tôi sắp thì giờ, rồi trả lời cho bà con, như vậy thì khỏi phải chờ đợi mất công.
2. Mỗi đoàn đại biểu, xin chớ quá 10 vị.
3. Mỗi lần tiếp chuyện, xin chớ quá 1 tiếng đồng hồ”.

Chính một phần nhờ thường xuyên tiếp xúc trực tiếp với đại biểu, nhân dân cho nên Chủ tịch Hồ Chí Minh nắm rất chắc, biết rất rõ những tha hóa, những “căn bệnh” của không ít “quan cách mạng” ngay sau khi Đảng mới giành được chính quyền. Chẳng hạn, hiện tượng “dân ghét các ông chủ tịch, các ông ủy viên vì cái tật ngông nghênh cậy thế, cậy quyền (...) khi nắm được chút quyền trong tay vẫn hay lạm dụng, có được mấy khẩu súng lục trong túi lúc nào cũng lăm le muốn bắn, đeo chiếc kiếm bên mình lúc nào cũng chỉ chọc muốn chọt người ta. Người ta còn bĩu môi nói đến bà “phủ trưởng” nọ bận quần áo chèn, tóc cắt ngắn cuội ngựa đi rong khắp chỗ mà chẳng có việc gì, người ta còn thì thào chỉ chỗ ông tỉnh trưởng kia vác ô tô đưa bà “tỉnh trưởng” đi chơi mát mỗi buổi chiều”.

Nhiều bài viết của Bác ngay sau khi Đảng ta giành được chính quyền đã chỉ ra những “căn bệnh” của cán bộ, đảng viên đến nay còn nguyên giá trị thời sự và tính chiến đấu,

giáo dục rất cao như: “Cách tổ chức các ủy ban nhân dân”, “Thư gửi các đồng chí tỉnh nhà”, “Chính phủ là công bộc của dân”, “Muốn thành cán bộ tốt, phải có tinh thần tự chỉ trích”, “Thiếu óc tổ chức - Một khuyết điểm lớn trong các ủy ban nhân dân”, “Sao cho được lòng dân”, “Bỏ cách làm tiền ấy đi”, “Thư gửi ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng” v.v. Trong bài báo “Sao cho được lòng dân” với bút danh Chiến Thắng, Bác Hồ đã yêu cầu cán bộ chính quyền “phải chú ý giải quyết hết các vấn đề đau khổ đến đâu mặc lòng, những vấn đề quan hệ đến đời sống của dân. Phải chấp đơn, phải xử kiện cho dân mỗi khi người ta đem tới”. Ngay từ những ngày đầu thành lập nước Bác Hồ đã lưu ý đến tư tưởng tham quyền cố vị của cán bộ, đảng viên: chúng ta “Phải tỏ cho mọi người biết rằng công việc là công việc chung, thiếu người ra gánh vác thì mình ra, nếu có người thay, mình sẽ nghỉ để làm việc khác, sẵn sàng nhường lại cho ai muốn làm và làm được (...) Nói tóm lại, muốn được dân yêu, muốn được lòng dân, trước hết phải yêu dân, phải đặt quyền lợi của dân trên hết thầy...”.

Chúng ta đang tiếp tục học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”. Thiết nghĩ, cán bộ, đảng viên, nhất là những cán bộ đứng đầu, cần nêu gương học tập và làm theo Bác Hồ từ những việc nhỏ bé nhưng thiết thực như nêu gương tiết kiệm, giản dị trong sinh hoạt, đi lại; đích thân người đứng đầu phải bố trí lịch tiếp dân, giải

quyết những nhu cầu bức xúc, chính đáng của người dân; phải thương yêu cán bộ cấp dưới và người dân, nhường cơm sẻ áo, chia sẻ khó khăn, thiếu thốn, khổ cực của người dân. Nói như Bác thì “muốn được dân yêu, muốn được lòng dân, trước hết phải yêu dân, phải đặt quyền lợi của dân trên hết thầy...”

VŨ LÂN

(<http://www.xaydungdang.org.vn>)

BA CHIỀU TRÁCH NHIỆM

Báo Cứu quốc số 69, ngày 17 tháng 10 năm 1945 có đăng “Thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi Ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng”. Mới 45 ngày sau khi nước Việt Nam được thành lập, với tư cách và trách nhiệm của người đứng đầu Nhà nước, Bác đã rất sáng suốt chỉ ra những cở đại đầu tiên trong vườn hoa của chính quyền mới giành được. 42 năm qua, những tính chất thời sự của những lời dạy ấy vẫn đầy sức sống, như Bác mới nói với cán bộ chúng ta ngày sáng hôm nay vậy. Bác viết:

“Tôi vẫn biết trong các bạn có nhiều người làm theo đúng chương trình của Chính phủ, và rất được lòng dân. Song cũng có nhiều người phạm những lầm lỗi rất nặng nề. Những lầm lỗi chính là:

1. *Trái phép* (...) vì tư thù tư oán mà bắt bớ và tịch thu làm cho dân oán thán.
2. *Cậy thế* - Cậy thế mình trong ban này ban nọ, rồi ngang tàng phóng túng, muốn sao được vậy, coi khinh dư luận, không nghĩ đến dân. Quên rằng dân bầu mình ra là để làm việc cho dân, chứ không phải

để cây thể với dân.

3. *Hủ hóa* – Ăn muốn cho ngon, mặc muốn cho đẹp, càng ngày càng xa xỉ, càng ngày càng lãng phí, thử hỏi tiền bạc ấy ở đâu ra? Thậm chí lấy của công dùng vào việc tư, quên cả thanh liêm, đạo đức. Ông ủy viên đi xe hơi, rồi bà ủy viên, cho đến các cô các cậu ủy viên, cũng dùng xe hơi của công. Thử hỏi những hao phí đó ai phải chịu?
4. *Tư túng* – Kéo bè, kéo cánh, bà con bạn hữu mình, không tài năng gì cũng kéo vào chức này chức nọ. Người có tài có đức, nhưng không vừa lòng mình thì đẩy ra ngoài. Quên rằng việc là việc công, chứ không phải việc riêng gì dòng họ của ai.
5. *Chia rẽ* – Bệnh vực lớp này, chống lại lớp khác, không biết làm cho các tầng lớp nhân nhượng lẫn nhau, hòa thuận với nhau...
6. *Kiêu ngạo* – Tưởng mình ở trong cơ quan Chính phủ là thần thánh rồi. Coi khinh dân gian (...), Cử chỉ lúc nào cũng vác mặt “quan cách mạng” lên. Không biết rằng, thái độ kiêu ngạo đó sẽ làm mất lòng tin cậy của dân, sẽ hại đến oai tín của Chính phủ.

Bác cho rằng “những kẻ tham ô, lãng phí và quan liêu phá hoại tinh thần, phí phạm sức lực, tiêu hao của cải của Chính phủ và nhân dân, tội lỗi ấy cũng nặng như tội lỗi của Việt gian, mật thám”. Mặt khác, Bác ân cần nhắc dạy chúng

ta rằng: “Trước mặt quần chúng, không phải ta viết lên trán chữ “cộng sản” mà ta được họ yêu mến...”

Đối với những cán bộ mắc sai lầm, trong sách *Sửa đổi lối làm việc*, Bác nêu “*một không sợ*” và “*hai sợ*”,

- Không sợ có sai lầm, khuyết điểm,

- Sợ thứ nhất “không chịu cố gắng sửa chữa sai lầm và khuyết điểm...”

- Sợ thứ hai “những người lãnh đạo không biết tìm cách đúng để giúp cán bộ sửa chữa sai lầm và khuyết điểm...”. “Trừ những người cố ý phá hoại, ngoài ra không ai cố ý sai lầm, sai lầm là vì không hiểu, không biết. Vì vậy, đối với cán bộ bị sai lầm, ta quyết không nên nhìn nhận rằng họ muốn như thế... Sự sửa đổi khuyết điểm một phần cố nhiên là trách nhiệm của cán bộ đó. Nhưng một phần cũng là trách nhiệm của người lãnh đạo”.

Sửa chữa sai lầm, cố nhiên dùng cách giải thích, thuyết phục, cảm hóa. Song không phải tuyệt nhiên không dùng xử phạt. Lầm lỗi, có việc to, việc nhỏ. Nếu nhất loạt không xử phạt thì sẽ mất cả kỷ luật, thì sẽ mở đường cho bọn cố ý phá hoại. Vì vậy, hoàn toàn không dùng xử phạt là không đúng...”.

Trong công tác xét xử, Bác nhắc nhở: “không vì công mà quên lỗi, không vì lỗi mà quên công”, thuyết phục giáo dục là hàng đầu, nhưng phải có kỷ luật rất nghiêm.... Phải phân tích rõ ràng cái có sai lầm, phải xét kỹ lưỡng việc nặng hay nhẹ, phải dùng xử phạt cho đúng”. “Người đời ai cũng

có khuyết điểm. Có làm việc thì có sai lầm”. “Đảng ta không phải trên trời rơi xuống. Nó ở trong xã hội mà ra. Vì vậy, tuy nói chung, thì đảng viên phần nhiều là phần tử tốt, nhưng vẫn có một số chưa bỏ hết thói xấu tự tư, tự lợi, kiêu ngạo, xa hoa.... Những thói xấu đó từ lâu, nhất là trong 80 năm nô lệ; những thói xấu đó, họ mang từ xã hội vào Đảng, cũng như những người hàng ngày lợi bùn mà trên mình họ có hơi bùn, có vết bùn. Như thế thì có gì là kỳ quái?”

“Cũng như một nhà có rể khờ, dẫu đại không thể cấm họ gặp gỡ bà con. Đảng ta dù muốn giấu những người và những việc không tốt kia, cũng không thể giấu. Quần chúng luôn luôn liên lạc với Đảng ta... Họ chẳng những trông thấy những người tốt, việc tốt mà họ cũng trông thấy những người xấu, việc xấu trong Đảng. Họ sẽ ngơ ngác mà hỏi Đảng này là tốt, đảng viên đều là người tốt, vì sao lại có những người vu vơ, những việc mờ tối như thế nhỉ?”

42 năm đã qua, ngày nay, đọc lại những lời dạy bảo chí tình, chí nghĩa, chí ân ấy của Bác mà chúng ta giật mình, thấy nhút nhối trong tim.

Với trách nhiệm của người lãnh đạo, Bác đã chỉ ra cho cán bộ, đảng viên biết những sai lầm, khuyết điểm.

Đồng chí Nguyễn Văn Linh đã nói: “Biết cách đúng để giúp cán bộ sửa chữa sai lầm, khuyết điểm”. Những người có sai lầm, khuyết điểm cũng phải nhận lấy trách nhiệm mà sửa chữa. Nhân dân ta, Đảng ta như Bác nói: *“không sợ sai lầm, khuyết điểm. Trách nhiệm của chúng ta là phải chỉ ra được “những người vu vơ, những việc mờ tối”.*

Không nên quên rằng pháp chế không phải chỉ là một hiện tượng thuần túy pháp lý, một hiện tượng Nhà nước-pháp luật mà còn là một hiện tượng chính trị - xã hội, *cũng không phải không có những việc pháp lý làm không xong, mà chỉ công luận xã hội mới giải quyết được.*

Tóm lại, đó là trách nhiệm ba chiều: *Trách nhiệm của người lãnh đạo, trách nhiệm của người có lỗi và trách nhiệm của công luận.*

Nguồn: *Bác Hồ dạy chúng ta Nói và Viết*
Nhà xuất bản Công an nhân dân (trang 8)

BÁC KHÔNG ĐỒNG Ý

Ngày 28 tháng 4 năm 1946, sau khi dự lễ khánh thành đê Hưng Nhân, Thái Bình xong, khi về Bác bảo không đi xe theo đường cũ tức là đường Nam Định – Phủ Lý – Hà Nội, mà đi qua đất Hưng Yên – Phố Nối – Hà Nội. Đoàn đi có ba xe. Tôi (Nguyễn Tiết) lái xe cho Bác đi đầu, cụ Huỳnh Thúc Kháng và các đồng chí cùng đi ngồi ở hai xe sau. Không hiểu ai đã tiết lộ đường về của Bác mà nhân dân ở các làng xã hai bên đường tổ chức mít tinh đón Bác với nghi lễ như đón vua vi hành qua địa phương mình. Làng nào cũng tổ chức rước kiệu bát cống (kiệu không có mui do 16 người khiêng bằng 8 chiếc đòn) ở trên để ảnh Bác, có hoa, quả. Dàn nhạc bát âm, có cầm cờ, lọng tán... Bác rất không hài lòng về việc làm rùm beng tốn thì giờ, tiền bạc của nhân dân. Nhưng trước sự nhiệt tình ấy, Bác vẫn vui vẻ đáp lại. Bác bảo tôi hạ cửa kính xe và cho chạy chậm chậm. Người tươi cười vẫy tay qua cửa xe bên nọ, lại bên kia. Hình thức của nhân dân xưa cũ vậy nhưng nhiệt tình và cử chỉ của họ thì hoàn toàn khác. Từ trẻ con đến các cụ, không có trật tự nào cả, xô cả ra lòng đường chỉ mong sờ được vào tay Bác, lực lượng tự vệ không ngăn nổi, có lúc xe đi không

được. Không hiểu do sáng kiến của ai, hai đồng chí tự vệ từ lúc nào đã nhảy lên ngồi hai bên tai xe, chĩa súng ra hai bên. Họ đề nghị Bác cho bắn chỉ thiên để dẹp đường. Bác không đồng ý. Cứ nhích dần, nhích dần giữa dòng người như vậy, chật vật lắm xe Bác mới về đến Hà Nội.

Nguồn: “*Chuyện kể về Bác Hồ*”,
Nxb. Công an nhân dân, năm 2009.

TRƯỚC HẾT LÀ CÁI NÀY

Ngày 19 tháng 5 năm 1946, các vị trong Ủy ban vận động đời sống mới đến chúc thọ Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người cảm ơn và người nói: Tôi chưa thấy mình già ở cái tuổi ngoài năm mươi này. Và lại chúng ta đang bận nhiều việc, chưa phải đến lúc cần đến hình thức lễ nghi chúc thọ.

Chủ tịch đề nghị trong Ủy ban cho biết công việc đã làm được.... Nhà văn Nguyễn Huy Tưởng, một ủy viên trong Ban thư:

- Thư Cù, Ủy ban vận động đời sống mới đã họp liên mấy buổi, trước hết định rõ 3 nguyên tắc: Dân tộc, dân chủ, khoa học....

Chủ tịch nước thoáng như có vẻ ngơ ngác sau đó mỉm cười, nói:

- Nhân dân ta có mấy người hiểu “ dân chủ, khoa học”. tôi hỏi thật nhà văn, nếu đi vận động đời sống mới, nhà văn làm gì trước?

Nguyễn Huy Tưởng sau một phút bối rối, nói nào là

ban đầu phải tuyên truyền ý nghĩa, sau đó tổ chức đội ngũ tư vấn và vân vân...

Chủ tịch lắc đầu, nhìn mọi người rồi khẽ vỗ bụng mình nói:

Trước hết là cái này. Dân chúng cần cái này trước hết. Phải có ăn đã. Nếu không có ăn, cũng không đi tuyên truyền được. Vậy muốn ăn phải làm gì?

- Thưa Cụ, phải làm việc ạ.

- Đúng, phải làm việc, phải siêng năng thế là “cần”.

Muốn dùng tiếng gì rõ hơn cũng được, nhưng điều cốt yếu là phải thiết thực. Sau nữa, muốn cho vận động có kết quả thì cán bộ phải làm gì?

Các ủy viên đời sống mới, bàn thế này, luận thế kia chưa ngã ngũ.

Chủ tịch nghiêm trang nói:

Phải làm gương. Và như sợ các ủy viên, cán bộ nghe chưa ra, Cụ nhắc lại: Mình phải làm gương.

Đôi mắt sáng hiện mà nghiêm của Cụ lần lượt nhìn mọi người như căn dặn thêm điều vừa nói.

Nguồn: *Bác Hồ dạy chúng ta Nói và Viết*
Nhà xuất bản Công an nhân dân, trang 5.

“NGÓ MÍ CHẮC LỐ”

Cuối năm 1950, cuộc kháng chiến cứu nhân dân ta bước sang giai đoạn quyết liệt. Phủ Chủ tịch đặt tại một vùng rừng già thuộc huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Tuy gọi là Phủ Chủ tịch, nhưng thật ra nhà cửa cũng chẳng khác gì nhà cửa của dân bản; một căn nhà sàn nhỏ là nơi Bác ở và làm việc. Vài ba mái nhà tranh xung quanh là nơi ở và làm việc của thư ký, cán bộ văn phòng và anh em bảo vệ; tất cả đều khuất trong lùm cây.

Đến địa điểm nào, Bác cũng chăm lo đời sống của anh em như chỗ ăn, ở, nhà tắm, nhà vệ sinh, nơi tăng gia và đặc biệt là giữ gìn bí mật. Bác bao giờ cũng gương mẫu thực hiện nghiêm túc.

Trong đội bảo vệ của chúng tôi, đa số là anh em người Tày. Một số quê ngay tại huyện Chiêm Hóa.

Một buổi sáng mùa đông, trời nắng đẹp, vào khoảng 10 giờ, Bác ngồi đọc báo ngay dưới bãi cỏ, cách nhà sàn khoảng 20 – 30m. Một bà già người Tày ngoài 50 tuổi, tay xách chiếc làn đan bằng nứa, đầu đội nón, bất ngờ xuất hiện trong khu vực Phủ Chủ tịch.

Thấy ông già gầy gò, mặc quần áo chàm đang ngồi đọc báo, bà đình ninh đó là ông Ké người Tày.

Bà đến tận nơi vỗ vai và cất giọng hỏi: “Ké mi, chắc cơ quan Phủ Chủ tịch hú đầu? (Ông Ké có biết cơ quan Phủ Chủ tịch ở đâu không?)”

Bác biết là bà già đến thăm con trai đang công tác trong đội bảo vệ Phủ Chủ tịch. Song Bác vẫn giữ nguyên nguyên tắc và thản nhiên trả lời:

- Ngó mí chắc lố! (Tôi không biết đâu nhé!)

Tôi đứng khuất gần đó cũng phải phì cười. Để bà già đi qua, Bác vẫy tay gọi tôi lại rồi dặn:

- Chú theo bà cụ, hỏi xem bà là mẹ chú nào, đưa bà cụ tới nhà khách, lo ăn ngủ chu đáo, rồi báo cho con trai bà cụ ra. Nhớ dặn chú ấy là giữ gìn bí mật.

Tôi vâng lời và làm theo. Sáng hôm sau, Bác lại hỏi tôi xem bà cụ đã gặp con trai chưa và chỗ ăn ở của bà cụ có chu đáo không?

Tôi báo cáo Bác là mọi việc anh em đã lo chu đáo. Bác nói như tâm sự: Đã là đồng bào, đồng chí thì một lòng một dạ, sống chết có nhau. Mẹ của bạn đến cũng như mẹ của mình đến, phải săn sóc ân cần. Có thể thì bạn mình mới yên tâm công tác.

Tôi cảm động và đinh ninh nhớ lời Bác trong suốt đoạn đường theo Bác đi kháng chiến.

HỒ VŨ

(Viết theo lời kể của Ma Văn Trường)

Nguồn: Điều mà Bác Hồ yêu nhất và ghét nhất

Nhà xuất bản Công an nhân dân, trang 138.

LÒNG TRÁCH NHIỆM VÀ CHÍ CẦU TIẾN

Lòng trách nhiệm và chí cầu tiến là thế nào? - Trong sự nghiệp kháng chiến và kiến quốc, bất kỳ việc to việc nhỏ đều trực tiếp hoặc gián tiếp phụng sự nhân dân, phụng sự Tổ quốc. Cho nên việc gì cũng quý, việc gì cũng cần. Công cuộc cách mạng là do nhiều việc nhỏ, nhiều bộ phận mà xây dựng nên. Nếu không có những việc nhỏ, những bộ phận nhỏ cộng lại, thì sẽ không thành việc lớn. Công việc xã hội cũng giống như cái đồng hồ, nếu thiếu 1 cái đinh nhỏ cũng sẽ ảnh hưởng đến cả cái đồng hồ.

Vì vậy, khi chúng ta phụ trách một công việc gì, bất kỳ to nhỏ, chúng ta cũng phải luôn luôn nhớ đến việc đó quan hệ với cách mạng, ảnh hưởng đến cách mạng. Chúng ta phải đưa toàn tâm toàn lực làm cho thành công, làm tròn nhiệm vụ. Chỉ làm cho xong chuyện, làm qua loa, tức là có hại cho cách mạng, có hại đến nhân dân.

Tư tưởng ta thông như vậy, thì gặp việc gì chúng ta cũng cẩn thận, cố gắng, quyết tâm làm cho vượt mức. Thế là *lòng trách nhiệm*.

Xã hội ngày càng tiến, công tác của ta cũng phải ngày càng tiến. Chúng ta phải kháng chiến thắng lợi, phải thực hiện dân chủ mới, phải tiến đến chủ nghĩa xã hội, rồi tiến lên chủ nghĩa cộng sản. Vì vậy, năng lực của ta, sáng kiến của ta, cũng phải luôn luôn phát triển, tiến lên không ngừng. Không tiến, tức là thoái.

Chúng ta quyết tâm cầu tiến bộ, quyết tâm vượt khó khăn, thì dù công việc to lớn như cải tạo xã hội, cải tạo thiên nhiên chúng ta cũng làm được. Người Liên Xô đã đổi rừng hoang làm thành phố, biến bãi cát thành ruộng vườn, cũng vì có chí cầu tiến không ngừng. Vì vậy, *mỗi người chúng ta đều phải có lòng trách nhiệm và chí cầu tiến.*

Nguồn: *Hồ Chí Minh toàn tập, tập 8, NXBCTQG-2011, tr.405-406.*

CHÍNH QUYỀN CỦA DÂN

Sau Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương, luật sư Nguyễn Thành Vĩnh cùng một số vị khác được tổ chức phân công ở lại Nam Bộ thi hành những chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh là:

- Thu hồi hết tiền Việt Nam còn ở trong dân do chính quyền cách mạng in và phát hành trước đây bằng cách đổi lại cho bà con tiền Đông Dương ngân hàng.

- Cung cấp phương tiện cho cán bộ và chiến sĩ ở lại hoạt động trong vùng đối phương.

- Tạo điều kiện trang bị cho cán bộ và chiến sĩ đi tập kết xứng đáng với tư thế của người chiến thắng.

Làm xong ba việc trên, đầu năm 1955, luật sư Nguyễn Thành Vĩnh ra Bắc, ngày 4-2-1955, luật sư được Bác Hồ cho gọi vào tiếp kiến tại phòng gương Phủ Chủ tịch.

Bác hỏi luật sư nhiều việc. Riêng việc đổi tiền, luật sư báo cáo với Bác: So với khoản tiền cách mạng phát hành ra thì thu về còn thiếu khoảng 600 ngàn đồng không đổi được. Nghe vậy, Bác nghiêm khắc nói:

- Vậy là chú đã “quýt” của bà con Nam Bộ 600 ngàn đồng. Chú đã phạm đến quyền lợi của nhân dân.

- Thừa Bác - luật sư vội thưa - Không phải vậy ạ. Mặt trận Liên Việt Nam Bộ đã thẩm tra kỹ việc này. Đồng bào Nam Bộ không chịu đổi lại vì trên giấy bạc Việt Nam có in ảnh Bác. Bà con giữ lại để biểu thị quyết tâm theo Bác đến cùng.

Nghe đến đây, Bác rất xúc động, ngồi im lặng. Lát sau, Bác mới ôn tồn nói, đại ý:

- Nhân dân ta ở miền Bắc rất anh hùng. Nhân dân ở miền Nam cũng rất tốt và rất anh hùng. Vì vậy, mỗi việc làm của các chú, bất cứ việc gì, đều phải quan tâm đến quyền lợi chính đáng của nhân dân, chú không được hứa suông. Bất luận việc gì đã hứa với dân là phải tìm cách làm cho được, Không làm được thì phải xin lỗi dân. Chính quyền ta của dân, vì dân thì phải như vậy.

Theo luật sư Nguyễn Thành Vĩnh

Báo Quảng Ninh ngày 18.5.1996

Nguồn: baotanghochiminh.vn

LỜI KHUYÊN CỦA MỘT “LÃO NÔNG”

Tháng 8-1958, với cương vị Trưởng ban Tuyên huấn tỉnh Nam Định, tôi được cùng các đồng chí trong Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo Hội nghị phát động phong trào sản xuất đông xuân hợp tại xã Yên Tiến (Ý Yên).

Đúng ngày họp, Bác về thăm. Đồng chí Phan Diễn, Bí thư Tỉnh ủy ra tận đường đón Bác. Bác mặc áo bà ba nâu, hồng hào, mạnh khỏe, tươi cười bước vào hội trường, đi từ dưới lên bắt tay nhiều đại biểu xã, huyện rồi mới bước lên bục nói chuyện.

Bác rút từ túi áo một tờ giấy ghi chép số liệu và nói về tình hình sản xuất trong toàn tỉnh, sự sút kém trong thu hoạch vụ chiêm và mức cấy chưa đạt kế hoạch vụ mùa. Bác phê phán bệnh chủ quan của cán bộ lãnh đạo và khen ngợi ba huyện Ý Yên, Vụ Bản, Mỹ Lộc và một số bà con nông dân có nhiều cố gắng trong chăm bón lúa.

Bác dừng lại, nhìn xuống cuối hội trường và nhấn mạnh: Chúng ta làm ruộng, muốn lúa tốt, thu hoạch nhiều, phải hiểu thế nào là “nhất thì, nhì thục”, thế nào là “một nước, hai phân, ba cần, bốn cải tiến kỹ thuật?”. Phải có đủ

mạ tốt và cấy đúng thời vụ; phải chăm sóc cây lúa từ lúc còn là cây mạ đến lúc thu hoạch, bón đủ phân và có đủ nước, thường xuyên chống sâu, chuột. Lời nói của Bác như lời khuyên của một cụ “lão nông tri điền”, vừa gần gũi vừa thiết thực. Bác quay lại nhắc các đồng chí trong tỉnh ủy phải đi sát nông thôn, trực tiếp giúp đỡ và lãnh đạo sản xuất, đẩy mạnh phong trào thi đua trong toàn tỉnh.

Trước khi ra về, Bác vào thăm một số gia đình nông dân và ra thăm cánh đồng xã Yên Tiến. Bác ngồi xuống bờ một thửa ruộng, dùng gang tay mình đo khoảng cách giữa 2 khóm lúa. Bác tỏ ra rất vui khi thấy lúa tốt và khen “cấy dày vừa phải”.

Lần về thăm của Bác rất ngắn nhưng đã thôi thúc chúng tôi rất nhiều. Sau đó, cả Tỉnh ủy phân công nhau đi sâu xuống từng huyện, từng xã, dành thì giờ cùng nhân dân bàn việc làm phân xanh, dồn đốc việc cấy kịp thời vụ, chăm sóc lúa mùa và chuẩn bị vụ đông xuân.

Nguồn :<http://ditichhochiminhphuchutich.gov.vn>)

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH BẰNG VIỆC LÀM CỤ THỂ, THIẾT THỰC

Từ những năm tháng dấn thân vào gian khổ, ra đi tìm đường cứu nước cho đến khi trở thành lãnh tụ tối cao, người đứng đầu Nhà nước cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn một lòng tâm nguyện, hướng mọi suy nghĩ và hành động vào một mục đích duy nhất là đặt lợi ích của nhân dân lên trên hết, trước hết. Chỉ một ít ngày sau khi đọc Tuyên ngôn độc lập tại vườn hoa Ba Đình lịch sử, trong thư gửi Ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng, Bác viết “Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh” ⁽¹⁾.

Trong hoàn cảnh đất nước phải đối phó với các cuộc chiến tranh xâm lược cũng như khi hòa bình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đều giành thời gian đi thăm các địa phương, cơ sở và các đơn vị lực lượng vũ trang. Đi đến nơi nào Người cũng luôn luôn thể hiện phong cách giản dị, cần kiệm, thân tình,

(1) Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4, trang 65. Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, 2011.

không phô trương, hình thức, không muốn làm phiền cho địa phương và quần chúng nhân dân.

Nhiều chuyến đi, Bác không theo đúng kế hoạch đón tiếp rầm rộ của địa phương, đơn vị mà “lảng lảng”, “bất ngờ”, có nơi Bác đi cổng sau, có nơi Bác đi thăm đồng lúa, rừng cây, ao cá..., gặp các cụ phụ lão, các cháu thanh thiếu niên, nhi đồng, thăm khu ăn ở, vệ sinh của công nhân, bộ đội, sinh viên, học sinh trước khi gặp lãnh đạo địa phương, đơn vị. Các cuộc đi thăm thường là không được thông báo rộng rãi, nhưng nghe tin Bác đến, người dân bỏ cả công việc đang làm, chạy ồa ra vây quanh Bác, lắng nghe từng lời dạy của Bác, rồi tự giác và quyết tâm thực hiện bằng được lời dạy của Người.

Năm 1960, Bác về thăm quê ở Nghệ An. Tỉnh ủy chuẩn bị một chiếc xe ô tô mui trần, lấy vải trắng kết xung quanh xe, và lót vải trắng trong xe để đón Bác. Các đồng chí ở Tỉnh ủy ra đón Bác tại sân bay Nghệ An, mời Bác lên xe kết vải trắng. Bác nhìn chiếc xe, rồi nói: “Chiếc xe này mấy chú ngồi chứ Bác không ngồi đâu. Các chú làm hình thức, tốn kém quá. Bác về quê là thăm đồng bào, quê hương, chứ có là quan cách đâu”. Bác đi đến chiếc xe mui trần của bảo vệ đi đầu và lên ngồi cạnh lái xe. Anh em cảnh vệ đành phải ngồi trên chiếc xe bọc vải trắng. Dọc đường, nhân dân đi đón Bác đều chăm chú nhìn vào chiếc xe vải trắng nhưng chỉ thấy toàn cảnh vệ. Còn Bác, ít ai ngờ tới, lại ngồi ở chiếc xe bình thường của cảnh vệ đi đầu.

Những năm tháng cuối đời, biết mình tuổi cao mà

cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước còn gian khổ, lâu dài, Bác vẫn canh cánh bên lòng một nỗi niềm vì dân, với lời dặn lại tâm huyết trong Di chúc: “Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân...”, và “... Sau khi tôi qua đời, chớ nên tổ chức điếu phúng linh đình, để khỏi lãng phí thì giờ và tiền bạc của nhân dân”.

Học tập và noi gương Bác, nhiều đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước cũng luôn luôn ý thức giữ gìn phẩm chất, gương mẫu trong công việc và trong cuộc sống hằng ngày, khi xuống các địa phương, đơn vị, cơ sở không phô trương, rầm rộ, tránh những việc gây tốn kém, vất vả và phiền hà.

Các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, lãnh đạo bộ, ban, ngành của Trung ương về làm việc, kiểm tra công tác tại địa phương hoặc thăm cơ sở... trước hết thuộc về chức trách, nhiệm vụ của một cán bộ, công chức, đồng thời cũng thể hiện tinh thần trách nhiệm, phong cách sâu sát thực tiễn của người lãnh đạo. Cán bộ, nhân dân nơi các đồng chí đến thăm và làm việc quý trọng cấp trên, coi đó là niềm vinh dự, nguồn động viên đối với địa phương, đơn vị và càng ấn tượng sâu sắc hơn khi các chuyến thăm và làm việc ấy đem lại hiệu quả đích thực.

Thiết nghĩ, mỗi địa phương, đơn vị và cơ sở cần học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh bằng những việc làm cụ thể, thiết thực.

HỒNG MINH

Nguồn: <http://baobacninh.com.vn>

BÁC HỒ VÀ NHỮNG NGƯ DÂN BIỂN SẦM SƠN

Nhà nhiếp ảnh lão thành Kim Côn là một trong những nhà nhiếp ảnh vinh dự được nhiều lần tháp tùng Bác Hồ trong những chuyến công tác. Những bức ảnh của ông về Bác Hồ không chỉ là những tư liệu quý về hoạt động của Bác, mà còn nói lên rất nhiều điều về vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc. Ông đã kể cho chúng tôi nghe về một kỷ niệm trong rất nhiều lần được tháp tùng Bác.

Năm 1960, trước khi diễn ra Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng, Bác Hồ có đi công tác tại Thanh Hóa. Đoàn công tác của Bác nghỉ tại một ngôi đền trên lưng chừng núi ven biển Sầm Sơn.

Sáng hôm sau cái trang như một lão ngư: quần cộc, áo nâu cộc, đội mũ không có chóp và quần chiếc khăn bông quanh cổ để che bớt chòm râu, Bác cùng đoàn công tác vào thăm một xóm chài. Thấy nhà nào cũng đóng cửa, Bác đi một đoạn rồi rẽ vào một gia đình có một cụ già đang ngồi bên một be rượu. Mấy đứa cháu nhỏ nằm chõng kề bên. Bác lên tiếng:

- Xin chào cụ!

- Vâng, chào cụ và các ông vào chơi. Mời cụ nhấp với tôi chén rượu cho vui buổi sớm. Có câu “khi rượu sớm, lúc trà trưa” mà. Tuổi già chỉ có vậy thôi cụ ạ.

- Đa tạ cụ, chúng tôi đã ăn sáng rồi, xin mời cụ cứ tự nhiên!

Thấy cụ chủ nhà có vẻ hiền lành, cởi mở, Bác Hồ hỏi cụ:

- Thưa cụ, đời sống dân xóm chài của ta dạo này ra sao ạ?

Không ngần ngại, ông cụ trả lời vanh vách:

- Nhờ ơn Đảng và Chính phủ, dân chài chúng tôi no ấm và hạnh phúc lắm ạ!...

Bác dẫn đoàn tùy tùng xuống tận bãi cá, nơi ngư dân đang cật lực lao động kéo lưới, thu hoạch cá.

Thấy mấy lão ngư đang choãi chân thang kéo lưới, Bác liền xắn tay kéo lưới cùng mấy cụ. Bác làm rất thành thực, say sưa không khác gì một lão ngư thực thụ. Mải làm, mình dầm mồ hôi, Bác cởi áo, rồi bỏ cả khăn mặt quấn cổ, vui chuyện với các lão ngư. Nhìn Bác lao động, không ai phân biệt được trong số các lão ngư kéo lưới đó, ai là lãnh tụ, ai là lão ngư của bãi biển Sầm Sơn.

Kéo lưới xong, Bác lại đến với bà con xã viên đang chia cá. Nhìn những vun cá tươi rói, Bác cũng vui chung niềm

vui với ngư dân. Ngồi bên vòng người chia cá, Bác cũng nhặt từng con cá vui vẻ trò chuyện với họ...

Nhìn thấy những cảnh ấy, tôi đã không khỏi xúc động và đó cũng là những cảm xúc để tôi ghi lại những bức ảnh quý giá còn lại đến hôm nay.

Nguồn: *“Ta bên Người, Người tỏa sáng trong ta”*,
Nxb. Thanh Niên, 2011.

“KHÔNG CỨ PHẢI LÀ ĐẢNG VIÊN”

Cách mạng tháng Tám năm 1945, trong thành phần Chính phủ lâm thời do Cụ Hồ làm Chủ tịch có nhiều trí thức trẻ được mời tham gia. Ông Nguyễn Văn Huyền – Tiến sĩ Văn khoa, cử nhân Luật học được giao giữ chức Tổng giám đốc Đại học vụ (và sau là Bộ trưởng Giáo dục) khi ấy mới 37 tuổi.

Ngay thời gian đầu tiên được Chính phủ giao trọng trách công tác văn hóa giáo dục “diệt giặc đói” (là một trong ba thứ giặc lúc bấy giờ), ông Huyền không khỏi lo ngại, bởi vì dân ta 90% số người không biết chữ, và lại điều kiện trường lớp, thầy, cô thiếu thốn vô cùng. Nhưng vốn là người xốc vác, hơn nữa ông lại còn trẻ, hăng hái, cho nên mọi khó khăn đều được giải quyết ổn thỏa. Phong trào “bình dân học vụ” mà ông phụ trách, đã đạt được những kết quả mà cho đến nay mỗi khi nhắc đến ai cũng phải thán phục. Cụ Hồ rất hài lòng về vị Bộ trưởng bởi vì ngoài những thành tích, ông Huyền còn là người do cụ Hồ giới thiệu vào trong thành phần Chính phủ.

Thế mà có một lần, ông Huyền xin từ chức Bộ trưởng

với lý do: ông không phải là đảng viên (đúng hơn là ông không tham gia đảng phái nào). Cụ Hồ không bằng lòng khi nghe tin ấy. Cụ đã gặp và động viên ông Huyền. Cụ nói: “không cốt là đảng viên cộng sản hay không đảng, mà cốt là làm việc có tốt hay kém, có hiệu quả hay không hiệu quả, điều đó mới quan trọng”. Nghe lời Cụ, ông Huyền lại tiếp tục làm việc, chúc Bộ trưởng Giáo dục ông giữ mãi cho đến những năm cuối đời.

Năm 1960, Chi bộ Văn phòng Bộ Giáo dục nhất trí đề nghị kết nạp ông Nguyễn Văn Huyền vào đảng. Đề nghị được Đảng ủy cơ quan Bộ Giáo dục và Đảng ủy dân chính Văn phòng Trung ương đồng ý. Nhưng khi thông qua Ban Bí thư thì Cụ Hồ góp ý kiến rằng: “Để chú Huyền ở ngoài Đảng có lợi hơn là ở trong Đảng”. Biết vậy, ông Huyền rất xúc động, bởi vì ông nghĩ, Cụ Hồ rất hiểu ông và những người trí thức như ông, dù không đứng trong hàng ngũ của Đảng nhưng các ông đã suốt đời vì lợi dân ích nước.

TRẦN MINH TRƯỜNG

(Theo lời kể của Nữ Hạnh, con gái của Bộ trưởng Nguyễn Văn Huyền).

Trong tập Điều mà Bác Hồ yêu nhất và ghét nhất

Nhà xuất bản Công an nhân dân (trang 116)

XE CỦA BÁC HỒ

Năm 1962, Đoàn Văn công Quân khu Tây Bắc được Bác Hồ gọi về Hà Nội biểu diễn cho Bác tiếp khách. Đoàn chúng tôi ở trong khu Văn công Quân đội Mai Dịch. Địa điểm biểu diễn ngay trong sân Phủ Chủ tịch.

Chúng tôi đã chuẩn bị sẵn sàng, 19 giờ 30 sẽ biểu diễn. Nhưng còn kém ít phút đã thấy Bác xuất hiện. Bác đi thẳng vào hậu trường. Các diễn viên quây quanh Bác. Bác hỏi đồng chí đoàn trưởng:

- Cả đoàn có mặt đông đủ cả chứ?

- Dạ thưa Bác, còn một đồng chí phải ở nhà nấu bồi dưỡng cho đoàn ạ - Đồng chí đoàn trưởng kính cẩn trả lời.

Bác hơi nhăn mặt:

- Đã biểu diễn cho Bác thì phải có bồi dưỡng chứ.

Rồi Bác quay lại bảo thư ký của Bác:

- Chú Kỳ! Nhà bếp nấu cháo gà rồi chứ? Chú cho xe đi đón nốt một cháu nữa đến đây. Sắp đến giờ rồi, lấy xe của Bác đi cho nhanh!

Ôi! Bác Hồ! Vị Cha già của dân tộc!

Công việc to tát ảnh hưởng đến vận mệnh của cả dân tộc Bác đã lo rất chu đáo đến từng chi tiết.

Người vinh dự được Bác cho xe đi đón, được ngồi lên xe của Bác chính là Nguyễn Thị Phương – được phân công ở nhà nấu bồi dưỡng cho đoàn – người sau này trở thành vợ tôi. Vì vậy, tuy bây giờ chúng tôi đã nghỉ hưu, tuy đoàn Văn công Quân khu Tây Bắc đã sáp nhập vào đoàn Nghệ thuật Quân khu I và Quân khu II. Nhưng hàng năm, Hội Cựu chiến binh chúng tôi (những nghệ sĩ của đoàn Văn công Quân khu Tây Bắc cũ) vẫn họp mặt để ôn lại những kỷ niệm không bao giờ quên đó.

Theo lời kể của Nhạc sĩ ĐÀO NGỌC DUNG
Nguồn: “*Ta bên Người, Người tỏa sáng trong ta*”,
Nxb. Thanh Niên, 2011.

MUỐN THÀNH CÁN BỘ TỐT PHẢI CÓ TINH THẦN TỰ CHỈ TRÍCH

Là người học trò, người cộng sự gần gũi và tin cậy, nhiều năm được sống và làm việc bên Bác Hồ, đồng chí Phạm Văn Đồng đã viết:

“Xem một đôi bức ảnh Hồ Chủ tịch, có người nói mắt Người có hai con người và tin rằng vì chỗ đó Người là một ông thánh. Làm gì có chuyện hoang đường như thế! Mắt Hồ Chủ tịch cũng như mắt mọi người, sáng hơn mắt mọi người nhiều lắm đã đành, nhưng sáng hơn vì Người biết nhìn, nên nhìn thấy những điều người khác không nhìn thấy: hiện tại, tương lai...”.

Là người sáng lập và xây dựng Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhìn thấy trước những điều mà một đảng cầm quyền nếu không quyết tâm rèn luyện, giáo dục, nếu không thường xuyên thực hiện tự phê bình và phê bình thì rất dễ sa vào chủ nghĩa cá nhân, làm hại cho sự nghiệp cách mạng.

Không biết bao nhiêu lần, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói, đã viết, đã căn dặn chúng ta về phê bình và tự phê bình. Bác nói: “Trước ta nói phê bình và tự phê bình, bây giờ ta

phải nói tự phê bình và phê bình. Nói như thế nghĩa là phải chú trọng phê bình mình trước, phê bình người sau, phê bình mình là chính”.

Trong tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc” tháng 10-1947, Bác Hồ đã viết:

“... Ngay từ bây giờ, các cơ quan, các cán bộ, các đảng viên, mỗi người, mỗi ngày phải *thiết thực tự kiểm điểm và kiểm điểm đồng chí mình*. Hễ thấy khuyết điểm phải *kiên quyết tự sửa chữa và giúp đồng chí mình sửa chữa*. Phải như thế, Đảng mới chóng phát triển, công việc mới chóng thành công.

Nếu không kiên quyết sửa chữa khuyết điểm của ta, thì cũng như giấu giếm tật bệnh trong mình, không dám uống thuốc, để bệnh ngày càng nặng thêm, nguy đến tính mệnh”.

Và Bác nhấn mạnh:

“Mỗi kẻ địch bên trong là một bạn đồng minh của kẻ địch bên ngoài. Địch bên ngoài không đáng sợ. Địch bên trong đáng sợ hơn, vì nó phá hoại từ trong phá ra. Vì vậy ta phải ra sức đề phòng những kẻ địch đó, phải chữa hết những chứng bệnh đó”.

Nói về tư cách của một đảng chân chính cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu ra 12 điều. Trong đó, điều thứ 8 là: “Đảng không che giấu những khuyết điểm của mình, không sợ phê bình. Đảng phải nhận khuyết điểm của mình mà tự sửa chữa, để tiến bộ và để dạy bảo cán bộ và đảng

viên”. Điều thứ 10 là: “Đảng phải luôn luôn tẩy bỏ những phần tử hủ hóa ra ngoài”.

Cũng trong tác phẩm “Sửa đổi lỗi làm việc”, Bác Hồ viết:

“Người đảng viên, người cán bộ tốt muốn trở nên người cách mạng chân chính, không có gì là khó cả. Điều đó hoàn toàn do lòng mình mà ra. Lòng mình chỉ biết vì Đảng, vì Tổ quốc, vì đồng bào thì mình sẽ tiến đến chỗ chí công vô tư. Mình đã chí công vô tư thì khuyết điểm sẽ ngày càng ít, mà những tính tốt như sau ngày càng thêm”.

Và những tính tốt ấy theo Bác Hồ gồm có 5 điều: Nhân, Nghĩa, Trí, Dũng, Liêm.

1. Nhân là thật thà thương yêu, hết lòng giúp đỡ đồng chí, và đồng bào. Vì thế mà cương quyết chống lại những người, những việc có hại đến Đảng, đến nhân dân... Vì thế mà không ham giàu sang, không e cực khổ, không sợ oai quyền.

Những người đã không ham, không e, không sợ gì thì việc gì là việc phải, họ đều làm được.

2. Nghĩa là ngay thẳng, không có tư tâm, không làm việc bậy, không có việc gì phải giấu Đảng(...). Thấy việc phải thì làm, thấy việc phải thì nói. Không sợ người ta phê bình mình, mà phê bình người khác cũng luôn luôn đúng đắn.

3. Trí vì không có việc tư túi nó làm mù quáng, cho

nên đầu óc trong sạch, sáng suốt. Dễ hiểu lý luận. Dễ tìm phương hướng. Biết xem người. Biết xét việc, vì vậy biết làm việc có lợi, tránh việc có hại cho Đảng, biết vì Đảng mà cất nhắc người tốt, để phòng người gian.

4. Dũng là dũng cảm, gan góc, gặp việc phải có gan làm, thấy khuyết điểm có gan sửa chữa. Cực khổ, khó khăn có gan chịu đựng. Có gan chống lại những sự vinh hoa, phú quý không chính đáng. Nếu cần thì có gan hy sinh cả tính mệnh cho Đảng, cho Tổ quốc, không bao giờ rụt rè, nhút nhát.

5. Liêm là không tham địa vị. Không tham tiền tài. Không tham sung sướng. Không ham người tặng bốc mình. Vì vậy mà quang minh chính đại, không bao giờ hủ hoá.

Chỉ có một thứ ham là ham học, ham làm, ham tiến bộ (Trích Hồ Chí Minh toàn tập, tập 5, NXBCTQG 2011, tr. 271-292).

Học tập và nghiên cứu các tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chúng ta thấy Bác luôn luôn coi trọng phẩm chất con người. Đồng thời chúng ta cũng thấy Người luôn luôn có thái độ dứt khoát, kiên quyết, thể hiện một quyết tâm chính trị lớn trước những tệ nạn quan liêu, tham ô, lãng phí và những biểu hiện của những suy thoái đạo đức khác. Không bao giờ thấy Bác nói “Đẩy lùi tham nhũng” mà chỉ thấy Bác nói: Phải quét sạch chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa cá

nhân là kẻ thù hung ác của chủ nghĩa xã hội. Tham ô, lãng phí là một tội ác, là kẻ thù của nhân dân, người cách mạng phải tiêu diệt nó.

Song Bác Hồ cũng nói:

“Đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân không phải là ‘giày xéo lên lợi ích cá nhân’.(...) Nếu những lợi ích cá nhân đó không trái với lợi ích của tập thể thì không phải là xấu (...). Lợi ích của cá nhân luôn gắn liền với lợi ích của tập thể. Nếu lợi ích cá nhân mâu thuẫn với lợi ích của tập thể thì đạo đức cách mạng đòi hỏi lợi ích riêng của cá nhân phải phục tùng lợi ích chung của tập thể”. (Trích Hồ Chí Minh toàn tập, tập 5, NXBCTQG 2011, tr. 610).

*

* *

Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI của Đảng đề ra là hợp với lòng dân. Nhân dân ta đang hy vọng và chờ đợi. Tất nhiên đây là một công việc khó khăn, song dù khó khăn cũng phải phấn đấu làm cho thành công, vì xây dựng Đảng là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, có ý nghĩa sống còn đối với Đảng ta và chế độ ta.

Một Đảng cách mạng, một người cách mạng phải luôn luôn trau dồi đạo đức cách mạng!

Mác đã từng nói: “Hạnh phúc chân chính của con người là phải hòa nhịp với hạnh phúc của hàng triệu người khác”.

Còn Lênin trong những ngày khó khăn của Cách mạng Tháng Mười, Hội đồng Dân ủy được phân phối mỗi người một phút khoai tây. Khi đọc bảng phân phối thấy ghi: “Lênin 2 phút, Crupxcaia 1 phút” Crupxcaia là vợ Lênin. Lênin đã lấy bút chữa lại: “Lê-nin 1 phút, Crupxcaia 0” và ông ghi Crupxcaia không ở Hội đồng Dân ủy.

Những người cách mạng chân chính bao giờ cũng biết quên mình vì hạnh phúc của nhân dân. Và để trở thành những người cán bộ tốt, đảng viên tốt, chúng ta hãy nhớ lời Bác căn dặn: “Muốn thành cán bộ tốt phải có tinh thần tự chỉ trích”.

Một nhà thơ đã viết:

*“Ta hãy tự trả lời ta - Bạn ơi
 Khi ta vui và cả lúc ta buồn
 Tâm hồn ta có trong sáng đẹp hơn
 Trước phút đi xa, Bác Hồ căn dặn
 Không đáng sợ kẻ thù trước mặt
 Sợ nhất kẻ thù ẩn náu trong ta!”.*

BÙI CÔNG BÌNH

(Nguồn baonamdinh.com.vn)

TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC CỦA BÁC HỒ: LỜI NÓI ĐI ĐÔI VỚI VIỆC LÀM

Lời nói đi đôi với việc làm, đây là một trong những đạo lý làm người, mà Bác Hồ là một tấm gương sáng cho mọi thế hệ người học tập và làm theo.

Bác Hồ nhắc nhở: “Nói cái gì phải cho tin - nói và làm cho nhất trí - làm thế nào cho dân tin”...⁽¹⁾. Trong suốt cuộc đời mình, Người đã giáo dục mọi người và chính bản thân Người đã thực hiện điều đó một cách nghiêm túc và đầy đủ nhất. Ở Bác Hồ, lời nói đi đôi với hành động, lý luận đi đôi với thực tiễn, nói là để mà làm, làm phải đúng như điều đã nghĩ, đã nói. Hơn nữa, Người nói ít, nhưng làm nhiều, có những vấn đề đạo đức Người không nói mà chỉ làm. Phải đi sâu vào hành vi đạo đức của Người, chúng ta mới khám phá ra được những tầng bản chất sâu xa, cao đẹp của việc thống nhất giữa lời nói và việc làm là nguyên tắc đạo đức của Bác Hồ, bởi đó là sự thể hiện ở tấm gương đạo đức của bản thân Người và những lời Người răn về đạo đức.

(1). Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb.CTQG, H, 2011, t.5, tr.261.

Sức thuyết phục mạnh mẽ trong tấm gương đạo đức của Bác Hồ là ở chỗ, dù việc lớn hay nhỏ, đối với Người bao giờ cũng là lời nói đi đôi với việc làm. Bác nêu cho cán bộ đảng viên một luận điểm quan trọng: “Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán chữ cộng sản mà ta được họ yêu mến. Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách đạo đức. Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước”(…). “Tự mình phải *chính* trước, mới giúp người khác *chính*. Mình không *chính* mà muốn người khác *chính* là vô lý”⁽²⁾. “Nếu chính mình tham ô bảo người ta liêm khiết có được không? Không được. Mình trước hết phải siêng năng trong sạch thì mới bảo người ta trong sạch, siêng năng được”... Vậy là, Bác Hồ đã dạy chúng ta rằng nói và làm là tự bản thân mỗi người, bản thân người được nói để người khác nghe theo thì phải là con người lòng dạ trong sáng, phải chính tâm, phải thật sự là tấm gương.

Người đề xuất toàn dân tiết kiệm gạo để giúp đồng bào bị đói, thì Người thực hiện: “Lúc chúng ta nâng bát cơm mà ăn, nghĩ đến kẻ đói khổ, chúng ta không khỏi động lòng. Vậy tôi xin đề nghị với đồng bào cả nước, và tôi xin thực hành trước: *Cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn 3 bữa. Đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo*”⁽³⁾. Những năm Bác sống và làm việc tại Phủ Chủ tịch, khi kinh

(2) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb.CTQG, H, 2011, t.6, tr.16; tr.130

(3), Sđd, t. 4, tr.31, tr.33.

tế khó khăn, đời sống của nhân dân còn nghèo khó, mọi người ăn cơm độn ngô, khoai, sắn, Bác bảo cán bộ, nhân dân ăn độn bao nhiêu phần trăm, độn cho Bác từng ấy giống như cán bộ, nhân dân. Khi về thăm các địa phương, Bác mang theo cơm nắm để tiết kiệm gạo, tiền của nhân dân, Bác nói: “Người ta dọn ra một bữa cơm sang, có khi Bác chẳng ăn đâu, nhưng rồi để lại cái tiếng đấy: Bác Hồ đến thăm cũng làm một bữa cơm sang, cũng điều người này, người khác từ giao tế sang, chuẩn bị cả buổi. Thế là tự Bác bao che cho cái chuyện xôi thịt. Như thế nắm cơm theo ăn cho tiện, ăn no rồi đến làm việc”. Khi ăn cơm không bao giờ Bác để rơi một hạt cơm, Bác bảo một hạt cơm là một giọt mồ hôi của người nông dân. Đúng như đồng chí Phạm Văn Đồng đã nói: ăn cơm với CỤ hàng trăm lần, lần nào cũng thấy CỤ tém vén không để rơi một hạt cơm. Bởi vì CỤ quý và tiết kiệm công sức của người làm ra lúa gạo. Chuyện nhỏ đức lớn hài hòa ở một con người.

Người khuyên cán bộ phải cần, kiệm, liêm, chính, phải thật sự là người đầy tớ của nhân dân, và chính Bác làm gương trước, sống giản dị, thanh bạch, khiêm tốn để làm đúng điều Người dạy: “Cán bộ Đảng, chính quyền ngay cả Bác là cán bộ cao nhất đều là đầy tớ của nhân dân, phải hết lòng hết sức phục vụ nhân dân, phải cần, kiệm, liêm, chính”. Bởi thế, việc Người làm là khuốc từ ở ngôi nhà sang trọng thuộc thời Toàn quyền Đông Dương, mà chỉ ở ngôi nhà của người công nhân phục vụ Toàn quyền Pháp thời đó; đi dép lố, mặc áo vá vai, dùng loại ô tô xoàng nhất, cũ nhất, chính

là “cái phúc của dân, đừng bỏ cái phúc đó đi”. Mùa hè nóng bức, Bác dùng chiếc quạt lá cọ, Bác bảo: Bác làm như thế để dành điện phục vụ cho sản xuất, dành điện phục vụ sinh hoạt cho nhân dân...

Bác Hồ làm những việc như thế, để thực hiện điều Người nói: “Cơm chúng ta ăn, áo chúng ta mặc, vật liệu chúng ta dùng, đều do mồ hôi nước mắt của nhân dân mà ra. Vì vậy, chúng ta phải đền bù xứng đáng cho nhân dân. Muốn làm được như vậy, chúng ta phải cố gắng thực hiện, cần, kiệm, liêm, chính” và “Ai chẳng muốn no cơm, ấm áo, nhưng cuộc sống vật chất hết đời người là hết. Còn tiếng tăm tốt xấu truyền đến ngàn đời sau”⁽⁴⁾. Cán bộ, đảng viên nếu làm theo được những việc như trên sẽ thật sự quan liêm - mà quan liêm thì dân hạnh phúc và sẽ đẩy thuyền đi; và sẽ chẳng có những loại quan tham - mà quan tham nhiều thì dân khổ, nước nguy.

Người dạy mọi người chống chủ nghĩa cá nhân, thì Người đã nêu gương chống sùng bái cá nhân. Trong suốt thời kỳ đi tìm đường cứu nguy cho dân tộc, đến cả thời kỳ đứng đầu Nhà nước, và cho đến lúc ra đi “gặp Cụ Các Mác, Cụ Lênin”, cũng như những con người thật sự vĩ đại khác, Bác Hồ không bao giờ nghĩ mình là bậc vĩ nhân, không bao giờ đặt cái tôi cao hơn dân tộc và sự nghiệp của dân tộc, cho dù Bác là con người tiêu biểu nhất của dân tộc. Người chỉ ôm ấp một ước nguyện “làm sao cho nước ta đã

(4) Báo Nhân dân ngày 18-5-1998.

hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”. Và cả cuộc đời Người đã phấn đấu cho ước nguyện đó, cho mục tiêu cao cả đó.

Bác Hồ dạy chúng ta: “Đem lòng chí công mà đối với người, với việc”, “Làm bất cứ việc gì cũng đừng nghĩ đến mình trước”, “Không ham người tặng bốc mình”, thì Người nêu tấm gương sáng sống chân thành khiêm tốn, sống cho dân, vì dân, sống cho đời chứ không sống cho mình. Vào dịp kỷ niệm ngày sinh của mình, Người thường tìm cách vắng nhà để tránh việc mọi người đến chúc thọ, tặng quà. Bác làm việc này để thực hiện điều Người dặn các cơ quan, các địa phương là đến ngày sinh của Người không tổ chức kỷ niệm chúc thọ Người để tránh lãng phí thời giờ, tiền bạc. Khi đi vào cõi trường sinh, Người dặn không tổ chức diếu phúng linh đình để tiết kiệm tiền bạc của nhân dân...

Bác khuyên mọi người sống trong sạch, không tham lam, không tham tiền tài danh vọng, không cậy quyền thế mà ăn của đút, đục khoét, thì Bác đã làm những việc quang minh chính đại, để cán bộ, đảng viên nhất là những người có chức, có quyền bây giờ phải làm theo gương Bác, mà xem mình để khỏi phạm vào vòng tội lỗi. Đồng bào Thái Bình gửi biểu Bác hai chai nước mắm, Bác san sẻ quà đó với người khác để cùng hưởng: “Hôm chủ nhật đồng bào Thái Bình có cho tôi hai chai nước mắm làm bằng tôm. “Vật khinh tình trọng”, từ chối không được, tôi phải nhận lấy cho bằng lòng anh em. Nay tôi xin gửi biểu Cụ một chai, và xin chúc

Cụ mạnh khỏe”⁽⁵⁾; Lần Bác tới thăm xí nghiệp May X (nay là Công ty May X), xí nghiệp có gửi biểu Bác bộ quần áo ka ki, Bác nhận và sau đó Bác gửi thư và quà cảm ơn: “Bác cảm ơn các cô, các chú biểu Bác bộ quần áo, Bác đã nhận rồi, nay Bác xin gửi lại để làm phần thưởng thi đua”⁽⁶⁾; Trong dịp Bác sang thăm Liên Xô, Ủy ban Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô gửi cho Bác 4.000 rúp, đồng chí thư ký của Bác 1.000 rúp. Trước khi rời Mạc Tư Khoa, Bác đã gửi lại Ủy ban Trung ương Đảng Liên Xô 5.000 rúp đó...

Nói đi đôi với làm mà Bác Hồ dạy chúng ta, và những việc Bác làm để làm “mực thước” cho mỗi chúng ta, đó chính là lẽ sống “Thật” và “Thật sự”. Vì “Thật” đối lập với giả, với dối. “Thật sự” đối lập với qua loa, nửa vời. Đó là thứ thuốc: “Thuốc hay đắng miệng chữa được bệnh; lời thẳng trái tai lợi cho việc làm” (Khổng Tử) - làm thứ vũ khí hữu hiệu để chống lại những kẻ gian xảo, xảo quyết nói không đúng với làm, nói một đằng làm một nẻo, dùng lời nói để giấu giếm tội lỗi làm trắng đen lẫn lộn, chính tà bất nhất. Như Bác đã chỉ cho chúng ta rõ: “Có những kẻ miệng thì nói phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, nhưng bị vật chất dỗ dành mà phạm vào tham ô, lãng phí, hại đến Tổ quốc, nhân dân”.

Sự xuống cấp nghiêm trọng về đạo đức từ nhiều năm

(5) Lưu Bảo tàng Hồ Chí Minh.

(6) Sđd, t.9, tr. 342.

nay ở một bộ phận người có chức có quyền đã biến chất nhưng vẫn giữ vai trò lãnh đạo, quản lý, đang làm băng hoại nền tảng đạo đức xã hội, băng hoại truyền thống nhân văn của dân tộc, đang là thách thức lớn nhất của công cuộc đổi mới đất nước, là nguy cơ đe dọa sự sống còn của chế độ ta, đang làm mất thanh danh uy tín của Đảng, Nhà nước, làm xói mòn lòng tin của nhân dân vào Đảng, vào chế độ. Đồng chí Tổng Bí thư của Đảng Nguyễn Phú Trọng đã nói tại Hội nghị Trung ương lần thứ tư khoá XI: “Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, tệ tham nhũng, lãng phí hư hỏng trong một bộ phận không nhỏ cán bộ đảng viên, kể cả cấp cao chưa được đẩy lùi mà thậm chí ngày càng có chiều hướng nghiêm trọng hơn, làm xói mòn lòng tin đối với Đảng”. Hội nghị Trung ương lần thứ tư khóa XI đã ra Nghị quyết “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” đáp ứng đúng ý Đảng, lòng dân và thực chất đây đúng là phong trào của đạo lý làm người, thành người, trong đó có nguyên tắc “Nói đi đôi với làm” - một nguyên tắc mà Bác Hồ đặc biệt chú ý nêu gương để cán bộ, đảng viên noi theo, tu dưỡng. Bác đã nói: “Nói miệng, ai cũng nói được. Ta cần phải thực hành. Kháng chiến, kiến quốc, ta phải cần kiệm. Nhưng tự mình phải cần và kiệm trước đã. Trước hết, mình phải làm gương, gắng làm gương trong anh em và khi đi công tác, gắng làm gương cho dân. Làm gương về cả ba mặt: Tinh thần, vật chất và văn hóa. Không có gì là khó. Khó như cách mạng mà ta đã làm được và đã thành công. Muốn làm được, ta phải: Quyết tâm, tin tâm

và đồng tâm. Ta nhớ ba chữ ấy, thực hành làm gương nêu ba chữ ấy lên, tất là các đồng chí phải thành công”⁽⁷⁾.

Theo lời Bác dạy và việc Bác đã làm, lúc này cần lắm ở mỗi cán bộ, đảng viên, đặc biệt những người lãnh đạo nhất là những lãnh đạo cấp cao hãy làm những việc gương mẫu dù là nhỏ còn gấp ngàn lần những lời nói suông.

Ts. TRẦN VIẾT HOÀN

Nguồn tuyengiao.vn

(7), Sđd, t. 4, tr.171.

VỀ ĐẤU TRANH CHỐNG CHỦ NGHĨA CÁ NHÂN

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến vấn đề đạo đức cách mạng và chống chủ nghĩa cá nhân trong Đảng. Người coi đó là cuộc đấu tranh trực tiếp liên quan tới vận mệnh của Đảng và quyết định đến thành công của sự nghiệp cách mạng. Tinh thần đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân trong Đảng, nâng cao uy tín, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng được Hồ Chí Minh thể hiện rõ trong gần 200 bài nói, viết về công tác xây dựng đảng, về rèn luyện, giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên, góp phần hình thành tư tưởng lý luận, thực tiễn về công tác xây dựng đảng và có ý nghĩa đối với xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong giai đoạn hiện nay.

VỀ CHỦ NGHĨA CÁ NHÂN

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, “*chủ nghĩa cá nhân* là việc gì cũng chỉ lo cho lợi ích riêng của mình, không quan tâm đến lợi ích chung của tập thể”. Miễn là mình béo, mặc thiên hạ gầy”. Nó là mẹ đẻ ra tất cả mọi tính hư nết xấu như: lười biếng, suy bì, kiêu căng, kèn cựa, nhút nhát, lãng phí,

tham ô, v.v... Nó là kẻ thù hung ác của đạo đức cách mạng, của chủ nghĩa xã hội”¹. Theo Hồ Chí Minh, chủ nghĩa cá nhân là kẻ thù của cách mạng, nó là nguồn gốc của những “căn bệnh” làm hư hỏng đội ngũ cán bộ, đảng viên, làm tha hóa Đảng, chừng nào còn chủ nghĩa cá nhân thì cách mạng còn gặp rất nhiều khó khăn. Do vậy, chống chủ nghĩa cá nhân là việc làm cần thiết, thường xuyên của những người cộng sản chân chính. Người cho rằng, mỗi cán bộ, đảng viên “Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán chữ “cộng sản” mà ta được họ yêu mến”², mà phải thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện và thực hành đạo đức cách mạng, chống sa vào chủ nghĩa cá nhân, góp phần làm cho Đảng ta thật sự “là đạo đức, là văn minh”.

Theo Người, chừng nào còn chủ nghĩa cá nhân nó sẽ “ngăn trở” người cán bộ, đảng viên phấn đấu vì mục tiêu, lý tưởng của Đảng, của dân tộc, làm mất lòng tin cậy của dân với Đảng. Và: “Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”³. Nguyên nhân sâu xa, xét đến cùng dẫn tới sự suy thoái biến chất, làm giảm sức chiến đấu trong Đảng đó chính là chủ nghĩa cá nhân: “Do cá nhân chủ nghĩa mà ngại gian khổ, khó khăn, sa vào tham ô, hủ hoá, lãng phí, xa

1. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011, tập 13, tr.90.

2. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, tập 6, tr.16.

3. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, tập 15, tr.672.

hoa. Họ tham danh trục lợi, thích địa vị quyền hành. Họ tự cao tự đại coi thường tập thể, xem khinh quần chúng, độc đoán, chuyên quyền. Họ xa rời quần chúng, xa rời thực tế, mắc bệnh quan liêu, mệnh lệnh. Họ không có tinh thần cố gắng vươn lên, không chịu học tập để tiến bộ”. “Cũng do *cá nhân chủ nghĩa* mà mất đoàn kết, thiếu tính tổ chức, tính kỷ luật, kém tinh thần trách nhiệm, không chấp hành đúng chính sách của Đảng và của Nhà nước, làm hại đến lợi ích của cách mạng, của nhân dân”⁴.

Người đưa ra kết luận: “chủ nghĩa cá nhân đẻ ra trăm thứ bệnh nguy hiểm: quan liêu, mệnh lệnh, bè phái, chủ quan, tham ô, lãng phí... Nó trói buộc, nó bịt mắt những nạn nhân của nó, những người này bất kỳ việc gì cũng xuất phát từ lòng tham muốn danh lợi, địa vị cho cá nhân mình, chứ không nghĩ đến lợi ích của giai cấp, của nhân dân”⁵.

GIẢI PHÁP ĐẤU TRANH CHỐNG CHỦ NGHĨA CÁ NHÂN

Nghị quyết Đại hội XI của Đảng nhận định: “Tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và tình trạng tham nhũng, lãng phí, quan liêu, những tiêu cực và tệ nạn xã hội chưa được ngăn chặn, đẩy lùi mà còn tiếp tục diễn biến phức tạp”⁶ và “Trong nội bộ, những biểu hiện xa

4. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, tập15, tr.547.

5. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, tập 11, tr.611.

6. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011, tr.173.

rời mục tiêu của chủ nghĩa xã hội “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” có những diễn biến phức tạp”⁷.

Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI của Đảng thể hiện một quyết tâm chính trị lớn của Đảng: “Kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, củng cố niềm tin của đảng viên và của nhân dân đối với Đảng”⁸.

Để đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, theo chúng tôi cần thực hiện các giải pháp cơ bản sau:

Một là, các cấp ủy đảng tăng cường công tác giáo dục chính trị, nâng cao nhận thức cho mỗi cán bộ, đảng viên về mục tiêu, lý tưởng cách mạng mà Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn. Mỗi cán bộ, đảng viên có kế hoạch học tập, không ngừng nâng cao trình độ lý luận chính trị, kiến thức và năng lực hoạt động thực tiễn, thường xuyên rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, tư cách đảng viên; khắc phục mọi biểu hiện cơ hội, thực dụng, chủ nghĩa cá nhân, mơ hồ mất cảnh giác, giảm sút ý chí chiến đấu và những biểu hiện sa sút về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Mỗi

7. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd, tr.185.

8. ĐCSVN, Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khoá XI, Nxb CTQG, Hà Nội, 2012, tr.26.

cán bộ, đảng viên không ngừng tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, thực sự là tấm gương về phẩm chất đạo đức, lối sống.

Hai là, giữ vững các nguyên tắc tổ chức xây dựng đảng, phát huy dân chủ trong Đảng, thực hiện tốt tự phê bình và phê bình. Chỉ thị của Bộ Chính trị về việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI yêu cầu các tổ chức đảng khi tiến hành tự phê bình và phê bình phải nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nhất là những mặt còn yếu kém, không nể nang, né tránh; đề ra các biện pháp khắc phục, sửa chữa thiết thực, khả thi; kết hợp “chống và xây”, “xây và chống”, nói đi đôi với làm, tập trung giải quyết những vấn đề bức xúc, trì trệ nhất hiện nay. Quá trình tiến hành kiểm điểm phải bảo đảm thật sự dân chủ, nghiêm túc, thẳng thắn với tinh thần xây dựng, đúng yêu cầu, nội dung, cách làm, thời gian mà Trung ương, Bộ Chính trị đã đề ra. Cấp trên phải làm gương tự phê bình trước, cấp dưới làm sau; tập thể làm trước, cá nhân làm sau; các đồng chí trong thường vụ, cấp ủy viên cấp trên gương mẫu, nghiêm túc tự phê bình và phê bình, làm gương cho cấp dưới.

Ba là, không ngừng giáo dục nhân dân, nâng cao dân trí, phát huy vai trò của các cơ quan dân cử, của mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân, các phương tiện thông tin đại chúng trong việc giám sát cán bộ, công chức, có cơ chế để nhân dân tham gia vào công tác xây dựng Đảng, kịp thời khen thưởng những cá nhân, cơ quan báo chí đã tích cực đấu tranh, phê phán những hành động sai trái, góp phần

phát hiện, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, phòng chống những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân.

Bốn là, xây dựng quy chế làm việc, xác định rõ quyền hạn, trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức, làm tốt công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát, sơ tổng kết, rút kinh nghiệm gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: “kiểm tra có tác dụng thúc đẩy và giáo dục đảng viên và cán bộ làm tròn nhiệm vụ đối với Đảng, đối với Nhà nước, làm gương mẫu tốt cho nhân dân. Do đó mà góp phần vào việc củng cố Đảng về tư tưởng và tổ chức”⁹. “Kiểm soát khéo, bao nhiêu khuyết điểm lòi ra hết, hơn nữa kiểm tra khéo về sau khuyết điểm nhất định bớt đi”¹⁰. Vì vậy, các cấp ủy đảng cần có nghị quyết lãnh đạo thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, góp phần quản lý chặt chẽ cán bộ, đảng viên ở nơi công tác, nơi cư trú và khi công tác xa đơn vị.

Năm là, xử lý kịp thời, nghiêm minh, công khai những cán bộ, đảng viên dù ở cương vị nào vi phạm tư cách, thoái hóa biến chất về đạo đức, lối sống, những phần tử cơ hội, bất mãn, gây mất đoàn kết nội bộ trong Đảng, vi phạm các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng.

ThS. NGUYỄN TÙNG LÂM
Đại học Chính trị, Bộ Quốc phòng

9. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, tập 14, tr.362.

10. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, tập 5, tr.327.

HỌC TƯ TƯỢNG HỒ CHÍ MINH NGHĨA LÀ PHẢI SỐNG VÀ LÀM VIỆC TỐT HƠN

Nhân cách Hồ Chí Minh là nhân cách của một vĩ nhân không chỉ ở tầm dân tộc, mà ở tầm thời đại, tầm nhân loại.

Những năm 20 của thế kỷ XX (1925-1927) khi mở lớp tập huấn cho cán bộ đầu tiên - những hạt giống cách mạng - Nguyễn Ái Quốc đã mở đầu bằng bài nói về Tư cách một người cách mệnh. Và cả sau này, khi Đảng trở thành đảng cầm quyền, thì với Người, chủ đề nổi bật trong giáo dục, rèn luyện cán bộ đảng, chính quyền, đoàn thể, quân đội vẫn là vấn đề đạo đức cách mạng. Từ “Thư gửi Ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng” (tháng 10-1945), “Sửa đổi lối làm việc” (tháng 10-1947) đến “Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân” (3-2-1969) cho đến Di chúc, Người đã ân cần, nghiêm khắc nhắc nhở: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng

đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”⁽¹⁾.

Hồ Chí Minh đã chỉ ra rất sớm nguy cơ tha hóa của người cán bộ, đảng viên khi ở vào vị trí quyền lực. Người thường xuyên nhấn mạnh: Cái tạo nên sức mạnh của Đảng là ở nơi mỗi cán bộ đảng viên biết thực hiện lời nói đi đôi với việc làm, tự mình nêu gương trước từ việc lớn đến việc nhỏ, lúc gian khổ khó khăn cũng như khi thành đạt. Trong lần nói chuyện tại buổi lễ tốt nghiệp khóa 5 Trường huấn luyện cán bộ Việt Nam, Người nói:

“... mình phải làm gương cho đồng bào, phải siêng năng, hăng hái.

Tôi lấy thí dụ như trong việc cứu nạn đói, mình bảo người ta 10 ngày nhịn ăn một bữa mà chính đến ngày nhịn, mình lại cứ chén tí tí thì nghe sao được. Đáng lý dân nhịn một bữa mình nhịn hai bữa mới phải. Về việc khuyến nông cũng vậy, bảo người ta đào đất trồng ngô, trồng khoai mà lúc người ta làm mình lại ngủ thì sao được?”⁽²⁾.

Những ai đang dắm mình trong đam mê quyền lực, tham nhũng, đặc quyền, đặc lợi, bỏ rơi lý tưởng cách mạng hoặc lý tưởng chỉ còn trên đầu lưỡi, che đậy cho tham vọng thấp hèn, tội lỗi, hãy nhớ lại cuộc sống của Chủ tịch Hồ Chí Minh, lời dạy của Người về tư cách đạo đức của người cách

1. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 15, NXBCTQG, H.2011, tr.622.

2. Sđd, tập 4, tr. 117.

mạng để suy ngẫm, soi xét mình, tăng thêm nghị lực cho cái thiện, chiến thắng cái ác trong mỗi con người.

Tham ô, buôn lậu đã trở thành một “quốc nạn” không chỉ gây nên thiệt hại vô cùng to lớn về kinh tế, mà còn làm xói mòn lòng tin của nhân dân vào chế độ, vào Đảng, Nhà nước. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Tham ô là trộm cướp... Tội lỗi ấy cũng nặng như tội lỗi Việt gian, mật thám... Chống tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu cũng quan trọng và cần kíp như đánh giặc trên mặt trận...”

Tham ô, lãng phí, quan liêu là một “thứ giặc ở trong lòng”. Nếu chiến sĩ và nhân dân ra sức chống ngoại xâm mà quên chống giặc nội xâm, như thế là chưa làm tròn nhiệm vụ của mình...”⁽³⁾.

Năm 1962, trong bài nói chuyện tại Hội nghị cán bộ cao cấp của Đảng và Nhà nước, Hồ Chí Minh lại nói:

“... Tham ô là *lấy trộm* của công, chiếm của công làm của tư...”

Nếu nhà ai bị mất cắp, mất trộm, thì hô hoán lên và cả xóm, cả làng đuổi bắt kẻ trộm. Khi của công bị mất cắp, mất trộm thì mọi người đều có trách nhiệm vạch mặt kẻ gian và đưa nó ra trước pháp luật vì mọi người đều có nghĩa vụ giữ gìn của công... tham ô của công tức là xâm phạm đến lợi ích chung của nhân dân, tức là *kẻ địch của nhân dân*...”⁽⁴⁾.

3. Sđd, tập 6, tr 489-495.

4. Sđd, tập 11, tr.416.

Đọc lại những lời trên đây ta hiểu vì sao trước đây Hồ Chí Minh đã y án tử hình một cán bộ cao cấp đã phạm tội tham ô. Hiện nay khi tham ô đã trở thành “quốc nạn” thì nhiều khi cách xử lý của chúng ta lại có phần gượng nhẹ với đủ mọi lý do “cần cân nhắc thận trọng”. Do đó, không ít bọn trộm, cướp ngày vẫn nhởn nhơ ngoài vòng pháp luật.

Hồ Chí Minh khẳng định: “Công khai và mạnh dạn gạt bỏ cho thật sạch những ung nhọt ấy (tức là tham ô, lãng phí, quan liêu - PNC) thì thân thể càng mạnh khỏe thêm. Cho nên, vạch những tệ hại nói trên để sửa chữa, chúng ta không sợ kẻ địch lợi dụng để phản tuyên truyền”⁽⁵⁾.

Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Kẻ địch gồm có ba loại: Chủ nghĩa tư bản và bọn đế quốc là kẻ địch rất nguy hiểm.

Thói quen và truyền thống lạc hậu cũng là kẻ địch to (...) Loại địch thứ ba là chủ nghĩa cá nhân”⁽⁶⁾.

“Thắng lợi của chủ nghĩa xã hội không thể tách rời thắng lợi của cuộc đấu tranh trừ bỏ chủ nghĩa cá nhân”⁽⁷⁾.

Hồ Chí Minh cho rằng chống chủ nghĩa cá nhân không phải là “giày xéo lên lợi ích cá nhân”, nhưng trong chủ nghĩa xã hội thì “mỗi người là một bộ phận của tập thể, giữ một vị trí nhất định và đóng góp một phần công lao trong xã hội.

5. Sđd, tập 11, tr.416.

6. Sđd, tập 11, tr.605-606..

7. Sđd, tập 11, tr.609.

Cho nên lợi ích cá nhân là nằm trong lợi ích của tập thể, là một bộ phận của lợi ích tập thể...”⁽⁸⁾.

Chúng ta đang nghiên cứu để hiểu sâu hơn di sản tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh nhằm kế thừa, vận dụng và phát triển vào hoàn cảnh hiện nay, khi chúng ta đang thực hiện đổi mới và mở cửa... Có thể nói, nhiều người trong chúng ta, kể cả một số cán bộ, đảng viên và người có chức, có quyền, đã thực hiện không tốt, thậm chí lãng quên nhiều bài học vỡ lòng cơ bản mà Hồ Chí Minh nêu lên ngay từ những ngày đầu sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công và không ngừng nhắc lại cho đến khi Người sắp qua đời. Học lại và nhất là thực hiện cho tốt những bài học ấy là trách nhiệm chính trị, trách nhiệm đạo đức của tất cả chúng ta từ các đồng chí Trung ương đến mọi người dân bình thường, để khẩu hiệu “Sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại” không phải là một câu sáo rỗng.

GS. PHẠM NHƯ CƯỜNG

Nguồn: <http://www.hatinh.gov.vn>

8. Sđd, tập 11, tr.610.

Phần II

**NHÖNG CHIEN SÓ CACH MẠNG
TRUNG KIEN**

ĐỒNG CHÍ HỒ TÙNG MẬU NGƯỜI CÁCH MẠNG MẪU MỰC

Hồ Tùng Mậu có tên khai sinh là Hồ Bá Cự sinh ngày 15-6-1896 tại làng Quỳnh Đôi, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An trong một gia đình có truyền thống yêu nước, thương dân. Ông nội là Hồ Bá Ôn, Án sát tỉnh Nam Định, đã quyết tử bảo vệ thành Nam Định trong cuộc tấn công của thực dân Pháp ngày 27-3-1883; thân phụ là Hồ Bá Kiện, tham gia phong trào Đông Du, bị thực dân Pháp bắt giam ở nhà tù Lao Bảo và hy sinh trong lúc vận động tù nhân phá ngục ngày 2-9-1945... Hồ Tùng Mậu sinh ra cũng là lúc phong trào Cần Vương do các sĩ phu phong kiến yêu nước lãnh đạo bị chìm trong máu lửa. Chính từ hoàn cảnh ấy, Hồ Tùng Mậu đã sớm tiếp thu truyền thống quật cường chống giặc, giữ nước của gia đình và quê hương.

Thời còn nhỏ, Hồ Tùng Mậu được học chữ Hán, rồi học chữ quốc ngữ. Những điều học tập ở trường đã gieo vào tâm hồn Hồ Tùng Mậu nhiều trăn trở về nỗi nhục mất nước, về những việc làm của cha, ông mình. Năm 19 tuổi, Hồ Tùng Mậu đỗ thi hương, nhưng vì nhà nghèo không có điều kiện theo học, Hồ Tùng Mậu phải xa gia đình, tìm đến

làng Yên Lạc, huyện Thanh Chương dạy học. Tại đây, Hồ Tùng Mậu được ông Ngô Quảng giác ngộ về chí hướng cứu nước. Anh quyết định bỏ nghề dạy học để có điều kiện đi lại gặp gỡ các bạn thanh niên trao đổi công việc chống giặc, cứu nước.

Lúc này, từ Xiêm, ông Đặng Thúc Hứa cử người về quê vận động thanh niên xuất dương. Được bà Trâm¹ giới thiệu, tháng 4-1920, Hồ Tùng Mậu cùng một số thanh niên Nghệ An (trong đó có Lê Văn Phơn - Lê Hồng Sơn, Ngô Đức Chính...) bí mật sang Xiêm.

Đến Xiêm, Hồ Tùng Mậu được gặp các ông Đặng Tử Kính, Đặng Thúc Hứa, Hồ Vĩnh Long là người cùng quê đang lập Trại Cày tại Phì Chịt, trường kỳ tập hợp lực lượng, chờ thời cơ giành lại độc lập cho đất nước. Ở Phì Chịt được gần ba tháng Hồ Tùng Mậu và Lê Hồng Sơn được đưa đến Bằng Cốc để xuống tàu sang Hải Nam với mục đích xin vào học Trường Võ bị của Chính phủ Trung Hoa dân quốc, nhưng không may đến nơi trường đã đóng cửa. Hồ Tùng Mậu và Lê Hồng Sơn phải đến Hàng Châu tìm người chú là Hồ Học Lãm. Tại đây Hồ Tùng Mậu được Hồ Học Lãm dạy tiếng Trung Quốc, rồi cho tiền học tiếng Anh. Sau một thời gian, được sự giới thiệu của Hồ Học Lãm, Hồ Tùng Mậu trở lại Quảng Châu hoạt động.

Cuộc sống của những người cách mạng Việt Nam ở đây cũng đang gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn. Để trang

1 Vợ ông Hồ Bá Trị - ông chú của Hồ Tùng Mậu.

trải cuộc sống và có điều kiện hoạt động, Hồ Tùng Mậu xin gia nhập quân đội của Chính phủ Tôn Trung Sơn, sau đó làm phu kéo xe ở Áo Môn, rồi xin vào trường Quân sự Quảng Đông nhưng chưa được bao lâu thì trường giải tán. Hồ Tùng Mậu trở lại Hàng Châu nhờ chú Hồ Học Lãm xin vào học Trường Trung học An Sinh.

Đầu năm 1923, theo lời khuyên của Phan Bội Châu và giới thiệu của Hồ Học Lãm, Hồ Tùng Mậu đến Quảng Châu xin vào học Trường Điện tín của Công ty xe lửa Hán - Việt. Đầu năm 1924, theo yêu cầu của Phan Bội Châu, Lê Hồng Sơn đến gặp Hồ Tùng Mậu và giao cho anh thư từ, tài liệu mang về nước. Rồi Quảng Châu, trở lại Xiêm, qua Lào rồi về Nghệ An, Được lý trưởng làng Hữu Biệt (Nam Đàn), một người có cảm tình với cách mạng cấp cho một thẻ thuế thân mang tên Phan Tái, Hồ Tùng Mậu có điều kiện đi lại dễ dàng, chuyển giao thư từ, tài liệu của cụ Phan cho các bậc sĩ phu và anh em học sinh.

Sau sự kiện Phạm Hồng Thái ném tạc đạn mưu giết Toàn quyền Méclanh (Merlin) ở Sa Diện - Quảng Châu (19-6-1924) không thành và anh dũng hy sinh, Hồ Tùng Mậu đã gấp rút trở lại Quảng Châu. Tại đây, Hồ Tùng Mậu đã may mắn được gặp Nguyễn Ái Quốc (11- 1924) và gặp các nhân vật chủ yếu trong Tâm Tâm xã. Tháng 6- 1925, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc cùng với Hồ Tùng Mậu, Lê Hồng Sơn tập hợp những thành viên tích cực nhất trong Tân Việt Thanh niên Đoàn (tiền thân là Tâm Tâm xã) để bàn việc thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Từ đó, Hồ Tùng

Mậu trở thành người học trò và là người bạn chiến đấu thân cận của Người. Đồng chí là một trong bảy thành viên của Cộng sản Đoàn – nòng cốt của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Dưới sự lãnh đạo của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên phát triển khá nhanh. Để việc đưa thanh niên có chí khí trong nước sang Quảng Châu huấn luyện, rồi trở về nước làm nòng cốt, tổ chức quần chúng, gây thành phong trào rộng lớn, Hồ Tùng Mậu được cử về nước thực hiện chủ trương này. Đồng chí đã tới Hải Phòng, tổ chức hiệu sáng Huệ quần thư điểm làm nơi liên lạc giữa trong và ngoài nước. Sau đó, Hồ Tùng Mậu trở lại Quảng Châu, gặp đồng chí Nguyễn Lương Bằng để tổ chức đường dây này.

Năm 1926, đồng chí Nguyễn Ái Quốc tổ chức các lớp huấn luyện chính trị của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Quảng Châu, đồng chí Hồ Tùng Mậu được cử làm trợ giảng, hướng dẫn học viên thảo luận, quản lý lớp học cũng như chăm lo việc ăn, ở, sinh hoạt của học viên. Để thuận lợi cho việc hoạt động cách mạng ở Nam Trung Quốc, Hồ Tùng Mậu gia nhập Đảng Cộng sản Trung Quốc vào tháng 3-1926, làm việc tại Chiêu đãi sở, cơ quan của Tỉnh ủy Quảng Đông, Đảng Cộng sản Trung Quốc, để giao tiếp với những người cộng sản các nước đang hoạt động tại đây. Tháng 6-1926, Đảng Cộng sản Trung Quốc cử một phái đoàn sang công tác ở Xiêm, Hồ Tùng Mậu được bố trí đi cùng với tư cách là một thành viên. Những ngày ở Xiêm,

đồng chí Hồ Tùng Mậu đã gặp Đặng Thúc Hứa bàn việc xây dựng cơ sở Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Hội Thân ái trong Việt kiều tại đây, cũng như việc đưa người sang Quảng Châu.

Tháng 4-1927, Tưởng Giới Thạch phản bội, làm cuộc chính biến phản ách mạng, công khai đàn áp những người cộng sản Trung Quốc, Hồ Tùng Mậu cùng một số cán bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên cũng bị bắt. Tuy nhiên, trước áp lực đấu tranh của nhân dân Trung Quốc và những người Việt Nam yêu nước tại Trung Quốc, chính quyền Tưởng Giới Thạch buộc phải thả những người Việt Nam yêu nước bị bắt, trong đó có Hồ Tùng Mậu. Giữa năm 1927, Hồ Tùng Mậu đến Long Châu, nhưng bị chính quyền địa phương trục xuất nên phải sang Nam Kinh. Vì không có hộ chiếu, đồng chí lại bị chính quyền địa phương giam giữ và buộc phải rời khỏi Nam Kinh. Trở về Quảng Châu chưa được bao lâu, thì ngày 12-12-1927 cuộc khởi nghĩa Quảng Châu bùng nổ, Hồ Tùng Mậu và mấy chục người Việt Nam khác tham gia cuộc khởi nghĩa, bị chính quyền Quảng Châu bắt giam cho đến mùa thu năm 1929.

Tháng 5-1929, Đại hội đại biểu lần thứ I Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã họp tại Hương Cảng. Hồ Tùng Mậu tuy vắng mặt vì đang bị giam giữ, nhưng vẫn được Đại hội bầu làm Ủy viên chấp hành Tổng bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên². Trong Đại hội này, một số đại biểu

2. Hoàng Thanh Đạm - Phan Hữu Thịnh: *Đời nổi đời vì nước*, NXB. Nghệ An, 1996, tr.127.

của Bắc kỳ do nóng vội muốn thành lập ngay Đảng Cộng sản nhưng không đạt được sự nhất trí nên đã bỏ về nước và tuyên bố thành lập Đông Dương Cộng sản Đảng.

Ra khỏi nhà tù, Hồ Tùng Mậu đã gặp các đồng chí Lê Hồng Sơn, Lê Duy Điểm bàn cách khắc phục tình trạng phân liệt. Các đồng chí chủ trương một mặt, tập hợp các phần tử cộng sản trong Tổng bộ và một số mới ở tù về, thành lập chi bộ An Nam Cộng sản Đảng ở Trung Quốc; mặt khác, viết thư liên hệ với Đông Dương Cộng sản Đảng ở Bắc kỳ để thống nhất hành động. Hồ Tùng Mậu đã phân tích một cách thấu đáo, cặn kẽ về cái được, cái mất khi có tình trạng phân liệt chia rẽ giữa các tổ chức cộng sản và sự cấp thiết phải hợp nhất các tổ chức cộng sản thành một đảng cộng sản duy nhất để lãnh đạo phong trào cách mạng. Thái độ chân thành và vô tư của Hồ Tùng Mậu đã góp phần làm cho những người cộng sản chân chính hiểu nhau hơn. Đến khi đồng chí Nguyễn Ái Quốc thay mặt Quốc tế Cộng sản đến Hương Cảng tổ chức Hội nghị hợp nhất các nhóm cộng sản, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Hồ Tùng Mậu là một trong những người tham gia tích cực vào việc tổ chức Hội nghị lịch sử này. Sau Hội nghị hợp nhất, Hồ Tùng Mậu còn tham dự Hội nghị trù bị Đại hội quốc tế Công hội Đỏ và tiếp tục hoạt động tại Trung Quốc.

Tháng 6-1931, Nguyễn Ái Quốc bị thực dân Anh bắt tại Hương Cảng, vận động luật sư Lôdobí (Loseby) can thiệp và bào chữa cho Nguyễn Ái Quốc trước tòa án và tìm mọi cách giải thoát cho Nguyễn Ái Quốc khỏi nanh vuốt của

thực dân Pháp hòng đón bắt Nguyễn Ái Quốc sau khi tòa án Anh trả lại tự do. Những hoạt động của Hồ Tùng Mậu liên hệ với cơ quan Quốc tế Cứu tế Đỏ đã bị mật thám Anh theo dõi, Vì vậy, sau khi Nguyễn Ái Quốc bị bắt một thời gian thì Hồ Tùng Mậu cũng bị mật thám Anh bắt, giao cho nhà cầm quyền Pháp đưa về nước và bị giam tại các nhà tù: Hỏa Lò, Vinh, Lao Bảo, Kon Tum, Buôn Ma Thuột,... Qua các nhà tù, chịu bao đọa đầy cực khổ, Hồ Tùng Mậu luôn giữ vững khí tiết, tinh thần lạc quan cách mạng và lòng thương yêu đồng chí.

Năm 1941, sau khi mãn hạn tù, Hồ Tùng Mậu được giải về Vinh để trả tự do. Trước khi trả tự do cho đồng chí, Chánh Thanh tra mật thám ở Vinh là Amber cho dẫn vợ con Hồ Tùng Mậu vào nhà lao và dụ dỗ đồng chí hợp tác với chúng, thôi làm cách mạng. Hồ Tùng Mậu cương quyết cự tuyệt. Vì sự cự tuyệt đó, chính quyền thực dân đưa Hồ Tùng Mậu vào “căng an trí” Trà Khê thuộc tỉnh Phú Yên để cách ly với môi trường chính trị.

Sau sự kiện Nhật đảo chính Pháp (9-3-1945), bọn cai ngục người Pháp ở Trà Khê đều bị Nhật bắn giết hoặc giam giữ, Hồ Tùng Mậu cùng các bạn tù chính trị kịp thời nắm thời cơ mới, tuyên truyền cho lính gác bỏ vũ khí rồi phá nhà lao Trà Khê, tìm đường trở về quê nhà ở làng Quỳnh Đôi, Quỳnh Lưu, Nghệ An. Ở nhà được ít lâu, Hồ Tùng Mậu được Tri huyện Chủ Ngọc Liễn mời lên, trao bức thư của bác sĩ Trần Đình Nam, Bộ trưởng Nội các Trần Trọng Kim, mời ông vào Huế, với lời lẽ rất trân trọng: “Nội các Trần

Trọng Kim muốn mời nhà cách lão thành Hồ Tùng Mậu làm cố vấn cho Chính phủ”. Nhưng Hồ Tùng Mậu đã từ chối, vì đồng chí biết rõ đây là chính quyền bù nhìn của phát xít Nhật.

Khoảng tháng 7-1945, Xứ ủy Trung kỳ Đảng Cộng sản Đông Dương điều động thoát ly khỏi Quỳnh Đôi để góp phần chuẩn bị cho cuộc khởi nghĩa sắp tới. Sau này một số đồng chí kể lại rằng hồi ấy Hồ Tùng Mậu đi một số nơi nắm địa thế lập chiến khu cho Nghệ Tĩnh để chuẩn bị khởi nghĩa³.

Cách mạng Tháng Tám thành công, ra Hà Nội. Hồ Tùng Mậu được Chủ tịch Hồ Chí Minh giao nhiệm vụ đi tổ chức hệ thống liên lạc giữa chính quyền cách mạng các địa phương từ Bắc vào Nam. Khi thực dân Pháp gây hấn ở Nam Bộ, Chủ tịch Hồ Chí Minh lại giao nhiệm vụ cho Hồ Tùng Mậu tổ chức Trường Quân chính ở Nhượng Bạ, Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh, nhằm đào tạo cán bộ quân sự cho Trung Kỳ. Hồ Tùng Mậu đảm nhiệm chức vụ Giám đốc kiêm Chính ủy của Trường. Từ cuối năm 1945 đến trước ngày toàn quốc kháng chiến, Trường Quân chính Nhượng Bạ đã cung cấp cho các đoàn “Nam tiến” hàng trăm cán bộ chỉ huy và chính trị viên đại đội, tiểu đoàn Vệ Quốc quân.

Toàn quốc kháng chiến bùng nổ (19-12-1946), Chủ tịch Hồ Chí Minh ủy nhiệm đồng chí Hồ Tùng Mậu làm

3. Xem Hoàng Thanh Đạm - Phan Hữu Thịnh: *Đời nổi đời vì nước*, Sđd, tr.136.

Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Liên khu Bốn (sau gọi là Ủy ban Kháng chiến hành chính Liên khu Bốn). Đại hội Đảng bộ Đảng Cộng sản Đông Dương Liên khu Bốn bầu đồng chí làm Ủy viên Thường vụ Liên khu ủy. Suốt những năm công tác tại Liên khu Bốn, đồng chí Hồ Tùng Mậu làm việc quên mình, có uy tín lớn trong toàn thể cán bộ và nhân dân, được mọi người gọi một cách kính cẩn và yêu mến là “Cụ Mậu”.

Giữa lúc phong trào kháng chiến ở Liên khu Bốn đang phát triển sôi nổi thì một tin đau xé ruột đến với đồng chí Hồ Tùng Mậu, đó là người con trai duy nhất, anh Hồ Mỹ Xuyên đã hy sinh khi đi công tác trong đoàn của Đặc ủy đoàn Chính phủ ở Liên khu Mười, vùng Tây Bắc của Tổ quốc. Đồng chí Hồ Tùng Mậu đã tiếp nhận tin buồn này với thái độ của một nhà cách mạng lão thành. Tuy rất đau lòng, nhưng không để ảnh hưởng đến công việc chung của cách mạng, sau mấy ngày trầm lặng, về quê an ủi mẹ già, vợ và con dâu, đồng chí Hồ Tùng Mậu lại lên đường đi các địa phương, lấy công việc cách mạng làm nguồn khuây khỏa.

Năm 1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh điều động đồng chí Hồ Tùng Mậu ra Việt Bắc đảm nhiệm chức vụ mới - Tổng Thanh tra Chính phủ. Trên cương vị của mình, với những kinh nghiệm tích lũy được trong nhiều năm hoạt động cách mạng, với tinh thần hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, đồng chí Hồ Tùng Mậu không quản tuổi cao, không ngại gian khổ, đã đi nhiều nơi, kiểm tra công tác chính quyền ở các địa phương khắp vùng Việt Bắc. Phát huy tinh thần dân chủ, khi làm việc với các địa phương, đồng

chí Hồ Tùng Mậu luôn lắng nghe ý kiến cơ sở, những tâm tư nguyện vọng của cán bộ, bộ đội và nhân dân, coi trọng nêu gương người tốt, việc tốt; chống tham ô, lãng phí, quan liêu.

Đầu năm 1950, Trung ương Đảng và Chính phủ chủ trương thành lập Hội Việt - Hoa hữu nghị, đồng chí Hồ Tùng Mậu được cử làm Hội trưởng đầu tiên. Bằng thực tiễn cuộc đời hoạt động cách mạng, trong có 11 năm hoạt động ở Trung Quốc, đồng chí Hồ Tùng Mậu đã góp phần xây đắp tình hữu nghị giữa Đảng và nhân dân hai nước Việt - Trung.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ hai của Đảng (2-1951), đồng chí Hồ Tùng Mậu đã vinh dự được bầu làm Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam. Đây là một sự khẳng định quan trọng về vai trò và cống hiến của đồng chí Hồ Tùng Mậu đối với Đảng và cách mạng Việt Nam. Về mặt chính quyền, đồng chí vẫn được tin nhiệm giao phó phụ trách công tác Tổng Thanh tra Chính phủ và Hội trưởng Hội Việt - Hoa hữu nghị.

Trong lúc cuộc kháng chiến của dân tộc đang tiến sang giai đoạn mới và giành được những thắng lợi quan trọng, thì trong một lần dẫn đầu Đoàn Thanh tra Chính phủ đi công tác Liên khu Bốn, vừa qua địa phận thị trấn Còng (Thanh Hóa), đoàn bị máy bay địch phát hiện và oanh tạc, đồng chí Hồ Tùng Mậu đã anh dũng hy sinh. Đó là một sự mất mát to lớn của Đảng, Chính phủ và nhân dân ta, đúng như trong *Bài điệu đồng chí Hồ Tùng Mậu* của Chủ tịch Hồ Chí Minh:

“Mất chú, đồng bào mất một người lãnh đạo tận tụy, Chính phủ mất một người cán bộ lão luyện, Đoàn thể mất một người đồng chí trung thành...”⁴. Đồng chí Hồ Tùng Mậu mất đi, nhưng đồng chí đã để lại tấm gương sáng về đạo đức cách mạng, về “tận trung với nước, tận hiếu với dân”.

Ths. ĐINH NGỌC QUỲ

*– Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh
Nguồn Hồ Tùng Mậu – Người Cộng sản kiên trung, mẫu
mực,*

NXB Chính trị Quốc gia – Sự thật, 2011, tr. 245.

4. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.6, tr.272.

PHAN ĐĂNG LƯU NGƯỜI CỘNG SẢN KIÊN TRUNG, NHÀ BÁO CÁCH MẠNG ƯU TÚ

C. Mác, Ph. Ăng-ghe-n, V.I. Lênin, Hồ Chí Minh và nhiều nhà lãnh đạo cách mạng xuất sắc luôn nhấn mạnh vai trò quan trọng của báo chí với tư cách là vũ khí tư tưởng sắc bén của giai cấp vô sản trong cuộc đấu tranh xóa bỏ mọi áp bức, bất công, xây dựng một xã hội tự do, ấm no, hạnh phúc. Ở họ, người cộng sản và nhà báo cách mạng luôn kết hợp bền chặt, hài hoà. Viết báo để “tuyên truyền tập thể, cổ động tập thể, tổ chức tập thể” (Lênin); “tuyên truyền cho độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội” (Hồ Chí Minh). Phan Đăng Lưu - nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng ta thời kỳ trước năm 1940 là một trong những tấm gương như vậy.

Phan Đăng Lưu sinh ngày 5 tháng 5 năm 1902 ở thôn Đông, xã Tràng Thành (nay là xã Hoa Thành), huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Họ Phan của ông chính là họ Mạc - một dòng họ danh tiếng của đất nước. Ngay từ nhỏ, Phan Đăng Lưu nổi tiếng về sự hiếu học, thông minh, mẫn tiệp hơn người. Tư chất đó giúp cậu học trò họ Phan sớm đến với tư tưởng yêu nước, tiến bộ. Từ học chữ nho ở trường

làng, học trường Pháp - Việt ở Vinh, học lên bậc trung học ở Huế, học trường Canh nông Tuyên Quang, về Vinh tham gia Hội Phục Việt, Phan Đăng Lưu luôn nhận rõ bản chất xấu xa của chế độ thực dân phong kiến, nỗi thống khổ của tầng lớp công nhân, nông dân; ngưỡng mộ những nhà yêu nước và cách mạng đáng kính như: Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Nguyễn Ái Quốc.

Quá trình gặp gỡ, kết thành đồng chí với Trần Phú, Trần Đình Thanh, Trần Văn Tăng, Hà Huy Tập,... càng định rõ con đường dẫn thân cho sự nghiệp cách mạng của ông.

Sự nghiệp cách mạng và báo chí của Phan Đăng Lưu thực sự sôi nổi, phong phú khi ông tham gia Đảng Tân Việt - một trong những tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam sau này. Khoảng cuối năm 1927, đầu 1928, để tuyên truyền tư tưởng xã hội chủ nghĩa và tư tưởng dân chủ mới, Đào Duy Anh và lãnh đạo Đảng Tân Việt ở Huế thành lập Nhà sách Quan Hải Tùng Thư. Trên cương vị là Thường vụ Tổng bộ phụ trách tuyên truyền, Phan Đăng Lưu - với kiến thức Hán học và vốn tiếng Pháp tinh tế đã dịch và biên soạn nhiều tư liệu quý như “A.B.C Chủ nghĩa Mác”, “Dân chủ mới”; dịch các cuốn “Xã hội luận”, “Lược sử các học thuyết kinh tế”... Các cuốn sách, bài báo của Phan Đăng Lưu, Đào Duy Anh và các tác gia ở Quan Hải Tùng Thư góp phần thức tỉnh nhiều thanh niên, học sinh yêu nước. Từ họ, tư tưởng tiến bộ, cách mạng lan tỏa, thấm dần vào các tầng lớp nhân dân. Trong chuyến đi Trung Quốc sau đó, được đến Bắc Kinh, Thượng Hải, Nam Ninh... Phan Đăng Lưu mang về

nước nhiều tài liệu, sách báo về chủ nghĩa Mác rất quý giá. Một số tài liệu do ông dịch (khi tá túc trong căn nhà của ông Đảng Trọng Ninh ở phố hàng Vôi, Hà Nội), hiện vẫn được Bảo tàng Cách mạng Việt Nam lưu giữ.

Tháng 9 năm 1929, trong chuyến sang Trung Quốc lần thứ hai để tìm gặp và liên kết Đảng Tân Việt với Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, Phan Đăng Lưu bị bắt ở Hải Phòng, bị đưa về nhà lao Vinh và bị kết án 5 năm tù khổ sai, lưu đầy Buôn Mê Thuật. Ngày 3 tháng 2 năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, Phan Đăng Lưu được kết nạp Đảng ở trong tù và tham gia ban lãnh đạo những người cộng sản ở trong tù.

Theo hồi ký của Tôn Quang Phiệt (Nghiên cứu Lịch sử số 147, 148), Buôn Ma Thuật hồi đó là một khu tự trị với chính sách hết sức hà khắc của bè lũ thực dân và tay sai. Nhà tù ở đây tuyển lính gác ngục là người Ê Đê vừa không biết tiếng Kinh, vừa bị kích động hằn thù dân tộc giữa Kinh và Thượng. Nhận rõ tình hình, nhiệm vụ lúc đó, Phan Đăng Lưu lao vào học tiếng Ê Đê và vận động các bạn tù cùng học. Chỉ vài tháng sau, ông đã sử dụng khá thành thạo thứ tiếng này. Để tuyên truyền, giác ngộ lính canh tù, ông lập ra tờ Doãn Đê tù báo (trong tiếng Ê Đê, Doãn là từ chỉ người Kinh, người miền xuôi). Tờ báo bí mật ra hàng tuần, vừa là công cụ giác ngộ binh lính người Ê Đê, vừa là tài liệu tuyên truyền nội bộ. Các bài viết ngắn gọn, đơn giản, trong đó nói về nỗi nhục mất nước; về quan hệ gắn bó giữa người Ê Đê và người Kinh cùng chung một nước; tấm gương tiết liệt, yêu

nước của tù nhân cách mạng; về cách nhìn cảm thông của tù nhân cách mạng với những người Ê Đê bị ép buộc làm những điều mà họ không muốn. Tác dụng của tờ báo lúc đó rất lớn, rất hiệu quả. Mối quan hệ giữa người tù, lính canh được cải thiện rõ rệt. Một số lính canh còn giúp tù nhân nhiều việc có ích. Riêng Phan Đăng Lưu, dù bị bọn cai ngục “chăm sóc” rất kỹ, bị đánh đập dã man, bị giam cầm, nhưng ông vẫn viết báo đều, viết khỏe và sắc sảo. Theo Tôn Quang Phiệt và những người bị giam ở Buôn Ma Thuột lúc đó như: Trịnh Xuân Quang, Hà Thế Hạnh, Bùi San..., để nắm được tình hình bên ngoài, Phan Đăng Lưu qua những người gác tù đã được giác ngộ, nhờ những người không bị quản chế chặt, bí mật nhặt nhạnh tất cả các mảnh báo, giấy tờ bị loại ra, kể cả chỗ “đi xia” mang về cho ông. Đó là tài liệu, là chút giấy ít ỏi để ông viết báo bằng ánh sáng lờ mờ từ lỗ thông hơi.

Vào quãng giữa năm 1932, sau cuộc phá ngục của tù nhân ở nhà tù Kon Tum, thực dân Pháp siết chặt chế độ lao tù đến mức hà khắc. Lãnh đạo nhà tù Buôn Ma Thuột, trong đó có cả Phan Đăng Lưu, chủ trương viết báo bằng cả tiếng Việt, tiếng Pháp, để khi có người được ra tù hoặc qua đường dây bí mật gửi đăng ở các báo, tố cáo chế độ nhà tù, kêu gọi dư luận bên ngoài hỗ trợ cuộc đấu tranh của tù nhân. Một số ít bài báo như vậy đã may mắn lọt ra ngoài. Bọn cai ngục ở nhà tù Buôn Ma Thuột tức lồng lộn, xoi mói, lùng sục các buồng giam kỹ hơn.

Một lần, người đồng chí của Phan Đăng Lưu là Đậu

Hàm, quê Hà Tĩnh mãn hạn ra tù. Phan Đăng Lưu viết một bài báo bằng tiếng Pháp. Đêm đó, ông tách đế dép cao su của bạn, nhét tờ báo vào bên trong. Khoảng 3 giờ sáng, vì có nội gián, cai ngục và lính gác ập vào. Sự việc bị bại lộ, Phan Đăng Lưu bị tra tấn tàn khốc và bị tăng thêm án tù.

Vào giữa thập niên ba mươi, phong trào cách mạng do Đảng ta lãnh đạo đã bước qua thời kỳ thoái trào. Tuy nhiên, bối cảnh thế giới có những diễn biến phức tạp, chủ nghĩa phát xít xuất hiện, nguy cơ một cuộc chiến tranh thế giới đang đến gần. Trước đó, Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ VII họp tại Mátxcova (1-1935) nêu chủ trương thành lập Mặt trận Nhân dân rộng rãi trên thế giới chống chủ nghĩa phát xít, đòi tự do, dân chủ, hòa bình. Ở Pháp, đầu năm 1936, Mặt trận Nhân dân Pháp và Chính phủ Pháp ra sắc lệnh ân xá chính trị phạm ở Đông Dương và ban hành một số chính sách tiến bộ khác. Phan Đăng Lưu được ra khỏi nhà tù Buôn Ma Thuột tháng 2 năm 1936 nhưng buộc phải “an trí” ở Huế.

Tại Huế, ông cùng các đồng chí của mình liên lạc với Đảng, chuẩn bị cho cuộc đấu tranh mới bằng những bài viết trên các báo. Tháng 3 năm 1937, tại Đông Pháp Lữ quán, số 7 đường Đông Ba, Đại hội Báo chí Trung kỳ khai mạc với sự tham gia của hơn 70 nhà báo. Phan Đăng Lưu và các nhà báo cách mạng đã có công hướng Đại hội vào những nhiệm vụ trọng tâm, có ý nghĩa lúc bấy giờ.

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (7-1936) xác định: Kẻ thù chủ yếu, trước mắt là bọn phản động thuộc

địa, phải tập trung cho nhiệm vụ chống phát xít, chống chiến tranh, đòi dân chủ, hòa bình. Hội nghị chủ trương lập Mặt trận Nhân dân phản đế Đông Dương (Mặt trận Dân chủ Đông Dương).

Ở Huế, Phan Đăng Lưu cùng Nguyễn Chí Diểu, Hải Triều, Lâm Mộng Quang, Trịnh Xuân An, Hải Thanh... được Đảng giao hoạt động công khai và bán công khai. Và đương nhiên, báo chí là diễn đàn, là vũ khí đấu tranh phù hợp và sắc bén. Nguyễn Chí Diểu chỉ đạo nội dung Báo Nhân Lúa (do Nguyễn Xuân Lữ làm Chủ nhiệm), Phan Đăng Lưu và các đồng chí khác mua lại tờ Sông Hương của Phan Khôi, đổi tên thành Sông Hương tục bản, mời Nguyễn Cửu Thanh làm Chủ nhiệm, Phan Đăng Lưu chỉ đạo nội dung và trực tiếp viết các bài xã luận, bình luận, tiểu phẩm. Báo được in tại nhà in Vương Đình Châu ở Vinh. Trên tờ báo mới này, Phan Đăng Lưu và các đồng chí của ông trình bày quan điểm của Đảng; phát động quần chúng đấu tranh đòi dân chủ, tự do; tuyên truyền cho cuộc vận động Đông Dương Đại hội Trung Kỳ; giải thích cho nhân dân biết về quyền bầu cử, ứng cử. Báo thể hiện tính giai cấp, tính chiến đấu rất sâu sắc. Mục “Chiếu điện” của tác giả Nghị Toét - bút danh của Phan Đăng Lưu, vạch mặt, chỉ tên bọn tay sai bán dân hại nước, dùng các âm mưu, thủ đoạn để lừa gạt cử tri (đó là Bùi Huy Trứ, Nguyễn Quang Triệt, Cao Văn Chiếu...). Còn 18 ứng cử viên là người của Đảng và có tư tưởng tiến bộ do Sông Hương tục bản giới thiệu, cổ vũ đã đắc cử vào Viện dân biểu Trung Kỳ, trong đó có đồng chí Đặng Thai Mai.

Sông Hương tục bản trên thực tế đã trở thành cơ quan ngôn luận của Xứ ủy Trung Kỳ, ra được 14 số (từ 15 tháng 6 đến 14 tháng 10 năm 1937), sau đó bị chính quyền thực dân thu hồi giấy phép.

Ngày 24 tháng 12 năm 1937, một số đại biểu vừa trúng cử Viện Dân biểu Trung Kỳ qua sự gợi ý, đề xuất của Phan Đăng Lưu đã làm đơn xin xuất bản tờ báo lấy tên là “Dân”. Hai người quản lý báo Dân là Nguyễn Đan Quế và Nguyễn Xuân Cát. Tuy nhiên, về thực chất, đây là tờ báo của Xứ ủy Trung Kỳ do Phan Đăng Lưu trực tiếp chỉ đạo. Ban Biên tập có Hải Triều, Bùi Công Trừng, Nguyễn Cửu Thanh, Lâm Mộng Quang, Lê Bồi, Hà Thế Hanh... Báo Dân kết hợp chặt chẽ với các đại biểu tiến bộ trong Viện Dân biểu và phong trào cách mạng của quần chúng, tạo nên sức mạnh to lớn chống sưu cao, thuế nặng, chống áp bức, bất công, đòi tự do ngôn luận, đặc biệt là đánh bại dự án Thuế thân và dự án Thuế điền thổ do khâm sứ Trung Kỳ đưa ra, làm rung chuyển bộ máy cai trị ở chính nơi đầu não của chúng. Trong thành công lớn lao ấy, Phan Đăng Lưu có những cống hiến hết sức quan trọng. Cùng với sự lãnh đạo, chỉ đạo tài tình, sắc sảo, các bài viết của ông thực sự là những tác phẩm báo chí giàu tính chiến đấu, tính giai cấp, tính văn hóa, tính nhân dân.

Báo Dân không tồn tại được bao lâu do kẻ địch biết đó chỉ là sự thay đổi tên gọi của Sông Hương tục bản và đứng đằng sau tờ báo là Phan Đăng Lưu, cao hơn, là Xứ ủy Trung Kỳ (báo ra được 17 số, từ tháng 7 đến tháng 10 năm 1938). Cơ quan Xứ ủy và Phan Đăng Lưu tiếp tục cho ra tờ Dân

Tiến. Theo tuyên ngôn của báo: “Dân là dân, tiến là tiến tới. Dân tiến là dân tiến tới, dân cứ đi mãi. Dân có bị giết chết, bị tù, bị phạt, bị đói... dân vẫn cứ sống, vẫn cứ tới” (Dân Tiến, số 3, ngày 17/11/1938).

Để tránh sự kiểm duyệt gắt gao của Khâm sứ Trung Kỳ, báo Dân Tiến được biên tập ở Huế, sau đó đưa vào Sài Gòn in ấn, phát hành ở Nam Kỳ vì ở đó, báo chí dễ “thở” hơn. Báo Dân Tiến vẫn do Phan Đăng Lưu trực tiếp chỉ đạo, Huỳnh Văn Thanh làm Quản lý, Lưu Quý Kỳ làm Thư ký Tòa soạn. Dân Tiến lại bị nhà cầm quyền đóng cửa. Không chịu khuất phục, Phan Đăng Lưu cho ra tiếp tờ báo mang tên Dân Muốn, vẫn biên tập ở Huế, in và phát hành ở Sài Gòn.

Trong các năm từ 1937 đến 1939, cùng với hoạt động báo chí sôi nổi, bản lĩnh, sáng tạo, Phan Đăng Lưu còn cho ra mắt bạn đọc các tác phẩm mang tính nghiên cứu, lý luận như “Xã hội Tư bản”, “Thế giới cũ và Thế giới mới”, “Thơ văn các nhà chí sĩ Việt Nam”. Là người rất gần gũi với Phan Bội Châu, được coi là Thư ký của cụ Phan, Phan Đăng Lưu còn động viên, giúp việc để cụ Phan hoàn thành cuốn sách “Phan Bội Châu niên biểu”. Phan Đăng Lưu cũng là người có ảnh hưởng sâu sắc đến những người hoạt động cách mạng ở Nghệ Tĩnh và Huế lúc đó như: Trịnh Xuân An, Tôn Quang Phiệt, Trịnh Quang Xuân, Hà Thế Hanh hay lớp thanh niên yêu nước như: Tố Hữu, Trần Tổng, Trần Quỳnh, Nguyễn Chí Thanh.

Tháng 9 năm 1939, Phan Đăng Lưu được Trung ương chỉ đạo rút vào Nam Kỳ hoạt động bí mật. Tháng 11 năm

1939, ông ra Việt Bắc dự Hội nghị Trung ương lần thứ bảy (tháng 11 năm 1939), được bầu làm Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng và trở thành một trong những nhà lãnh đạo chủ chốt của Đảng ta lúc đó. Tại Hội nghị này, ông báo cáo, phân tích tình hình ở Nam Kỳ, cho rằng tình thế cách mạng chưa chín muồi, xin Trung ương cho hoãn cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ. Đề nghị của ông được chấp thuận. Ông vội vã trở lại vùng đất đang sục sôi khí thế cách mạng, nhưng không kịp. Cuộc khởi nghĩa đã nổ. Phan Đăng Lưu bị địch bắt ngay khi vừa đặt chân xuống Sài Gòn. Giữa năm 1941, Phan Đăng Lưu cùng các chiến sĩ cộng sản ưu tú Nguyễn Văn Cừ, Nguyễn Thị Minh Khai, Hà Huy Tập và nhiều đồng chí khác hy sinh oanh liệt trước mũi súng quân thù trong niềm tin tất thắng của cách mạng.

Đã 71 năm đã đi qua từ ngày Phan Đăng Lưu ngã xuống, con thuyền cách mạng của Đảng ta và nhân dân ta đã cập bến độc lập, tự do, ấm no, hạnh phúc. Trong trang sử vàng của cách mạng Việt Nam, của báo chí cách mạng Việt Nam, Phan Đăng Lưu có một vị trí xứng đáng, trân trọng. Ông là một trong những nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng ta, nhân dân ta, một nhà báo cách mạng ưu tú, hết sức tiêu biểu thập niên ba mươi của thế kỷ hai mươi.

Nguồn: *Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam*

LUẬT SƯ NGUYỄN HỮU THỌ MỘT TRÍ THỨC SUỐT ĐỜI PHỤNG SỰ TỔ QUỐC

Luật sư Nguyễn Hữu Thọ, một trí thức tài năng và giàu tâm huyết, một nhà yêu nước nhiệt thành, một ngọn cờ của khối đại đoàn kết dân tộc, một chiến sĩ cách mạng kiên định, trong bất cứ hoàn cảnh khó khăn thử thách nào vẫn một lòng một dạ tận trung với nước, tận hiếu với dân.

Từ bỏ mọi danh vọng, quyền lợi của chế độ thực dân, đế quốc, chấp nhận gian nguy, bất chấp bị giam cầm, lưu đày trong các nhà tù của địch với bản lĩnh của một con người không chịu cúi đầu phục tùng trước bất cứ một thế lực nào, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ lựa chọn và dấn thân vào con đường cách mạng do Chủ tịch Hồ Chí Minh dẫn dắt. Cuộc đời ông là tấm gương sáng ngời về một nhân cách trong sáng, cao đẹp, đã đấu tranh không mệt mỏi và cống hiến trọn đời mình cho lý tưởng độc lập dân tộc, hòa bình và chủ nghĩa xã hội. Tuy chưa một lần được gặp Bác Hồ nhưng ông vẫn xứng đáng là học trò xuất sắc của Người. Ông đã từng

nói: “Với tôi, điều may mắn và cũng là niềm hạnh phúc lớn nhất là được đi theo con đường của Chủ tịch Hồ Chí Minh, được Người dẫn dắt từ khi lớp thanh niên trí thức chúng tôi còn bàng hoàng trước ngã ba đường trong đêm dài nô lệ”.

QUÊ HƯƠNG - GIA ĐÌNH VÀ NHỮNG NĂM THÁNG TUỔI TRẺ

Luật sư Nguyễn Hữu Thọ sinh ngày 10 tháng 7 năm 1910, tại làng Long Phú, tổng Long Hưng Hạ, quận Trung Quận, tỉnh Chợ Lớn (nay thuộc thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An). Đây là một vùng đất có vị trí quan trọng về kinh tế, chính trị và quân sự vì ở địa bàn kết nối giữa miền Đông và miền Tây Nam Bộ, đồng thời là cửa ngõ của thành phố Sài Gòn (nay là Thành phố Hồ Chí Minh).

Cũng như các tỉnh Nam Bộ, từ lâu người dân Long An đã xây dựng nên truyền thống đấu tranh kiên cường, bất khuất, sẵn sàng vùng lên chống phong kiến áp bức và ngoại xâm. Khi thực dân Pháp tiến hành xâm lược nước ta, nhân dân Long An tích cực tham gia các phong trào kháng chiến chống quân xâm lược do các cụ Nguyễn Trung Trực, Trương Định, Nguyễn Hữu Huân, Võ Duy Dương lãnh đạo. Nhiều người con ưu tú đã ngã xuống trên mảnh đất quê hương Long An và trở thành những tấm gương bất tử như cử nhân Phan Văn Đạt, lãnh binh Nguyễn Văn Tiến, v.v..

Luật sư Nguyễn Hữu Thọ sinh ra trong một gia đình công chức trung lưu. Ba người anh em của ông sớm qua đời vì bệnh khi còn nhỏ. Do đó, mọi tình thương yêu của gia đình đều tập trung cho cậu con trai duy nhất. Những

năm tháng tuổi thơ của ông được nuôi dưỡng bằng tình thương yêu của cha mẹ cùng với những câu chuyện về bao con người của quê hương ông mộc mạc, giản dị nhưng hào hiệp và hiên ngang. Với hy vọng con trai sẽ đỗ đạt thành tài để không bị người Tây khinh rẻ, gia đình đã cố gắng dành dụm tiền bạc và gửi ông sang Pháp ăn học.

Mùa hè năm 1921, mới 11 tuổi, Nguyễn Hữu Thọ một mình xuống tàu thủy, rời cảng Sài Gòn sang Pháp du học. Người thiếu niên ấy rời đất nước đang đắm chìm trong “đêm dài nô lệ” mang theo những ký ức bi tráng về quê hương, gia đình. Nhiều năm sau, hình ảnh dòng sông, bến nước, hình ảnh lam lũ, nhọc nhằn, đói rét của đồng bào nơi quê nhà vẫn luôn hiện lên trong tâm trí ông, thôi thúc ông “cần phải làm một điều gì đó có ích cho nước, có lợi cho dân”.

Sau bảy năm học tại Trường trung học Mignet, năm 1928, Nguyễn Hữu Thọ được nhận vào học tại Khoa Luật Trường đại học Luật khoa và Văn khoa Aix en Provence (miền Nam nước Pháp). Năm năm sau, ngày 5-9-1932, ông hoàn thành khóa học với tấm bằng Cử nhân Luật loại xuất sắc. Đây là thời điểm đánh dấu bước trưởng thành của người trí thức yêu nước, về sau trở thành người cộng sản tiêu biểu, nhà cách mạng nổi tiếng của Đảng và dân tộc ta - Luật sư Nguyễn Hữu Thọ.

MỘT TRÍ THỨC SUỐT ĐỜI PHỤNG SỰ TỔ QUỐC

Tháng 5-1933, Nguyễn Hữu Thọ rời nước Pháp trở về quê hương. Ông xin làm luật sư tập sự tại văn phòng của

một luật sư người Pháp có tư tưởng dân chủ tiến bộ ở Nam Kỳ.

Sau năm năm tập sự, năm 1939 Nguyễn Hữu Thọ vượt qua kỳ sát hạch của Luật sư đoàn và trở thành một luật sư thực thụ. Ông đứng ra lập văn phòng luật sư riêng ở Mỹ Tho - nơi gia đình đang sinh sống. Ít năm sau, ông lập thêm nhiều văn phòng luật sư khác ở Vĩnh Long, Cần Thơ. Với đức tính trung thực, luôn đứng về phía quần chúng, bên vực lẽ phải, ông được nhân dân tín nhiệm và đồng sự mến phục. Mới 30 tuổi, nhưng Nguyễn Hữu Thọ đã trở thành vị luật sư danh tiếng. Thường xuyên phải chứng kiến cảnh bọn thực dân đàn áp dã man những người yêu nước, những người dân vô tội, trong ông dấy lên tình cảm xót thương đồng bào, căm ghét Tây. Ông miệt mài đem kiến thức luật học của mình ra bảo vệ công lý, bên vực cho đồng bào mình trước những thủ đoạn áp bức bóc lột tàn bạo của chính quyền thực dân.

Biến động lịch sử dồn dập trong những năm 1940-1945 lôi cuốn ông tham gia phong trào thanh niên sinh viên và giới trí thức đấu tranh đòi các quyền tự do, dân chủ.

Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành lập, ông trở thành một trí thức yêu nước ủng hộ chính quyền của Chủ tịch Hồ Chí Minh, sẵn sàng góp sức lực, trí tuệ cho công cuộc xây dựng đất nước Việt Nam. Sau này ông nhớ lại: “Sự kiện lịch sử trọng đại đó đã làm thay đổi cả nếp sống, nếp nghĩ của tôi. Nói một cách khác, cách mạng đã đổi đời cho tôi”.

Sau khi thực dân Pháp tái chiếm Nam Bộ, chính quyền thực dân bổ nhiệm Luật sư Nguyễn Hữu Thọ làm Chánh án Tòa án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Ông vẫn giữ mối liên lạc và bí mật tham gia các hoạt động yêu nước của giới trí thức Nam Bộ. Nhận lời mời của Ủy ban Hành chính Kháng chiến Nam Bộ, ông ra thăm chiến khu Đồng Tháp Mười. Chuyển đi đã làm thay đổi căn bản nhận thức và hành động của ông về kháng chiến và cách mạng. Từ đấy, ông dứt khoát từ bỏ “duyên nghiệp” mà bấy lâu nay ông những tưởng có thể giúp đỡ người nghèo để dẫn thân vào con đường mới - con đường cách mạng phục vụ nhân dân, phục vụ đất nước.

Đầu năm 1947, ông từ chức Chánh án Tòa án dân sự tỉnh Vĩnh Long, lên Sài Gòn mở Văn phòng luật sư riêng tại số nhà 152 đường Charles de Gaulle (nay là đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa). Theo sự phân công của tổ chức, ông hoạt động trong Ban Trí vận Thành ủy Sài Gòn - Chợ Lớn. Văn phòng luật sư của ông trở thành nơi tập hợp giới trí thức tiến bộ ở Sài Gòn và miền Nam.

Hoạt động công khai trong lòng địch, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ không chỉ dùng tri thức nghề nghiệp để đấu tranh với kẻ thù, bảo vệ cán bộ, chiến sĩ và đồng bào yêu nước không may rơi vào tay của chúng mà còn tích cực tuyên truyền vận động giới trí thức, học sinh, sinh viên đấu tranh đòi hòa bình, chống chiến tranh xâm lược. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, ngày 16-10-1949, ông đã vinh dự được tổ chức kết nạp vào hàng ngũ của Đảng. Sự kiện đó là bước ngoặt quan trọng trong cuộc đời hoạt động cách mạng

của ông. Từ chủ nghĩa yêu nước, ông đến với chủ nghĩa cộng sản và trở thành ngọn cờ đoàn kết, quy tụ quần chúng, học sinh sinh viên và trí thức tham gia vào cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc, vì tự do, hạnh phúc của nhân dân. Bằng uy tín cá nhân, tài năng tổ chức, ông đã đưa cuộc đấu tranh vào ngay tận sào huyệt của địch và liên tiếp giành được thắng lợi. Các cuộc đấu tranh biểu dương lực lượng Ngày học sinh sinh viên toàn quốc (9-1-1950); Ngày toàn quốc chống Mỹ (19-3-1950), tổ chức Phong trào bảo vệ hòa bình và phát hành tờ báo Hòa Bình (từ 1-8-1954) là những dẫn chứng sinh động về hoạt động và đấu tranh của Luật sư Nguyễn Hữu Thọ trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

Do những hoạt động yêu nước, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đã nhiều lần bị địch bắt. Hơn chín năm bị chính quyền thân Pháp rồi chính quyền thân Mỹ quản thúc lưu đầy, từ ngã ba biên giới Mường Tè, Lai Châu ở Tây Bắc, tới vùng cao nguyên huyện Củng Sơn, Phú Yên; vượt qua biết bao nhiêu thủ đoạn dọa nạt, mua chuộc, khủng bố và lừa bịp của kẻ thù, lòng trung thành với Đảng, với nước, với dân của Luật sư Nguyễn Hữu Thọ không hề lay chuyển. Ngày 30-10-1961, ông được cách mạng giải thoát khỏi sự quản thúc của kẻ thù. Tại Đại hội lần thứ nhất của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam, ông được tin nhiệm cử giữ trọng trách Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam. Từ đây, tên tuổi và sự nghiệp của ông gắn liền với lịch sử phát triển của Mặt trận, với cuộc chiến đấu đầy hy sinh, gian khổ của đồng bào và chiến sĩ miền Nam.

Tháng 6-1969, Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam thành lập, ông được bầu làm Chủ tịch Hội đồng cố vấn. Trên cương vị ấy, ông luôn gương cao ngọn cờ đại đoàn kết toàn dân, tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của nhân dân tiến bộ trên thế giới, góp phần to lớn cùng toàn Đảng, toàn dân đưa sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và thống nhất đất nước đi đến thắng lợi cuối cùng.

Sau thắng lợi hoàn toàn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, non sông liền một dải, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ được Đảng, Nhà nước và nhân dân cử giữ nhiều trọng trách: Phó Chủ tịch nước (4-1976), Quyền Chủ tịch nước (4-1980), Chủ tịch Quốc hội (7-1981), Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (1988). Ông đã tiếp tục hiến dâng cuộc đời mình cho Đảng, cho dân tới những năm tháng cuối cùng của cuộc đời và có nhiều cống hiến quan trọng góp phần vào thành công của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta.

Năm mươi năm hoạt động yêu nước và cách mạng, 45 tuổi Đảng, từ một trí thức Tây học, Nguyễn Hữu Thọ đã trở thành vị Luật sư cách mạng, trở thành vị Chủ tịch Mặt trận kính yêu, với tên gọi thân thương: Anh Ba Thọ, Anh Ba Nghĩa. Ông xứng đáng với sự tôn vinh của Đảng và Nhà nước ta, một nhà trí thức yêu nước, cách mạng, một đồng chí lãnh đạo chủ chốt, một người bạn chí tình, một người cộng sản thủy chung, được đồng bào cả nước yêu mến, tin cậy, được các chính khách quốc tế và các nguyên thủ quốc gia kính trọng.

MỘT NHÂN CÁCH KHẢ KÍNH

Cuộc đời, sự nghiệp của Luật sư Nguyễn Hữu Thọ là một quá trình vận động từ chủ nghĩa yêu nước chân chính đến chủ nghĩa cộng sản. Quá trình đó đã bồi đắp nên một nhân cách cao đẹp - kết quả của quá trình đấu tranh liên tục “sự kết hợp tuyệt vời giữa phẩm chất hiên ngang, hào hiệp và giản dị của người con vùng đất Nam Bộ, với đức tính cẩn trọng, khiêm nhường của một nhà trí thức chân chính”. Ông đã sẵn sàng từ bỏ con đường quan tước, bổng lộc, lựa chọn con đường vì dân vì nước, sẵn sàng chấp nhận thử thách, tuyệt đối trung thành với lý tưởng, phấn đấu và cống hiến đến hơi thở cuối cùng cho sự nghiệp của Đảng, vì độc lập dân tộc, hạnh phúc của nhân dân.

Nguyễn Hữu Thọ là con người ân tình, chung thủy, nhân ái, bao dung. Sự ân tình, chung thủy ở ông trước hết biểu hiện ở tình cảm với Đảng và Bác Hồ kính yêu. Ông luôn khẳng định rằng điều may mắn và hạnh phúc nhất trong đời là ông được đi theo con đường của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tài năng, đức độ và sự hy sinh cống hiến vì sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh là ánh sáng thu hút người thanh niên trí thức Nguyễn Hữu Thọ, giúp ông vượt qua bao trở lực để đến với cách mạng. Tình cảm sâu nặng với vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc cũng chính là nguồn động lực thúc thúc ông, dẫn dắt ông trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, nhất là những ngày ông cùng các đồng chí trong Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam và Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam

Việt Nam lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước ở miền Nam.

Sự ân tình thủy chung của Nguyễn Hữu Thọ còn biểu hiện ở tình cảm của ông với đồng bào, đồng chí, với bạn bè và những người đã từng gặp gỡ, cộng tác với ông. Sau khi đất nước thống nhất, mặc dù tuổi cao, ông vẫn dành thời gian trở lại thăm bà con miền núi Củng Sơn, thị xã Phú Yên nơi ông bị giam cầm, quản thúc từ 1955 đến 1961 với tình cảm “như người con trở về với gia đình, quê hương”. Tháng 6-1993, trong chuyến thăm bà con bản Giảng, Mường Tè, Lai Châu ở tuổi 84, ông vô cùng xúc động và nói lên lòng biết ơn sâu sắc của mình: “Dân bản bảo vệ cuộc sống của tôi lúc gặp khó khăn nhất, đã tiếp sức mạnh cho tôi để làm cách mạng, tôi không bao giờ phụ lòng bà con. Nếu không gặp được bà con dân bản để cảm ơn, tạ ơn thì tôi sẽ ân hận suốt đời”.

Nguyễn Hữu Thọ là con người tiêu biểu của tình đoàn kết dân tộc. Suốt cả cuộc đời ông gắn liền với sự nghiệp đại đoàn kết dân tộc và có những cống hiến rất to lớn trong sự nghiệp cao cả này. Bắt đầu hoạt động yêu nước và cách mạng, hình ảnh Luật sư Nguyễn Hữu Thọ gắn liền với phong trào yêu nước của trí thức Sài Gòn – Chợ Lớn những năm 1947-1949, với Phái đoàn đại biểu các giới và Phong trào hòa bình đầu những năm 1950, với Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Các trí thức, tín đồ các tôn giáo, Việt kiều sinh sống ở nước ngoài, toàn thể đồng bào trong nước luôn nhìn thấy ở ông

“Một con người được nhân dân yêu mến, được thế giới biết đến và nể trọng còn kẻ thù thì lo sợ nhưng khâm phục... Con người rất bình dị, dễ gần gũi, vui vẻ, lạc quan... Rất hiền hòa nhưng can đảm”. Những phẩm chất đó của ông đã tạo ra sức hút mạnh mẽ quần chúng nhân dân tham gia vào Mặt trận dân tộc thống nhất do Đảng ta lãnh đạo.

Nguyễn Hữu Thọ là một chính khách giản dị, tận tâm, khiêm tốn. Ông được bạn bè quốc tế kính trọng, quý mến và tin tưởng. Hình ảnh Luật sư Nguyễn Hữu Thọ tại vùng giải phóng Lào và tại Hội nghị cấp cao Đông Dương là hình ảnh đoàn kết của nhân dân chống xâm lược. Hình ảnh Luật sư tại các diễn đàn Hội nghị cấp cao các nước không liên kết là hình ảnh đoàn kết của nhân dân miền Nam Việt Nam với phong trào giải phóng dân tộc và thế giới thứ ba. Sau ngày đất nước thống nhất, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đã nhiều lần làm Trưởng đoàn cấp cao Nhà nước, Quốc hội Việt Nam thăm chính thức các nước anh em, bè bạn; tham dự nhiều Hội nghị quốc tế quan trọng. Sự hoạt động không mệt mỏi của Luật sư đã góp phần quan trọng vào việc tăng cường tình đoàn kết, hữu nghị giữa nước ta với các nước anh em bè bạn, tăng cường vị thế và uy tín của nước Việt Nam trên trường quốc tế.

Nguyễn Hữu Thọ không chỉ là một trí thức lớn, một cán bộ cách mạng trung kiên, một nhà lãnh đạo tài năng mà còn là một mẫu mực đạo đức. Cuộc đời và sự nghiệp của Nguyễn Hữu Thọ là một tấm gương vượt qua chính mình để vươn tới ngưỡng của sự hoàn thiện phẩm cách. Với ý

chí cách mạng kiên cường, tri thức uyên bác, sự tận tụy với Đảng, với dân, với nước, cùng với đức tính khiêm tốn, giản dị, thanh cao và đời tư trong sáng, bình dị đã tạo nên ở ông một nhân cách cao quý.

THANH TOÀN *tổng hợp*

Nguồn: Theo sách *Luật sư Nguyễn Hữu Thọ*

- NXB Thông Tấn, Hà Nội, năm 2009.

NHỮNG ĐÓNG GÓP QUAN TRỌNG CỦA CHỦ TỊCH VÕ CHÍ CÔNG

“Chủ tịch Võ Chí Công là một trong những người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, suốt đời trung thành tuyệt đối với mục tiêu, lý tưởng cách mạng, một lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân...” – trích Diễn văn của Chủ tịch nước Trương Tấn Sang nhân kỷ niệm 100 năm ngày sinh Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Võ Chí Công.

Chủ tịch Võ Chí Công tên khai sinh là Võ Toàn, sinh ngày 7-8-1912, trong một gia đình nhà nho yêu nước tại thôn Khương Mỹ, xã Tam Xuân, huyện Tam Kỳ (nay là huyện Núi Thành), tỉnh Quảng Nam; mất ngày 8-9-2011.

Hơn 80 năm hoạt động cách mạng, Chủ tịch Võ Chí Công đã được Đảng và Nhà nước tin tưởng trao nhiều trọng trách. Ông nguyên là Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, nguyên Chủ tịch Hội đồng Nhà nước, nguyên Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng, nguyên Phó Thủ tướng Chính phủ, nguyên Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đại biểu Quốc hội các khóa VI, VII, VIII. Dù ở bất kỳ cương vị nào, ông cũng luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ,

đóng góp nhiều công sức vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất và xây dựng đất nước.

NHỮNG ĐÓNG GÓP QUAN TRỌNG ĐỐI VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG DÂN TỘC

Sớm giác ngộ cách mạng, Chủ tịch Võ Chí Công đã tham gia hoạt động phong trào thanh niên ở cơ sở từ những năm 1930 - 1931. Tháng 5 năm 1935, ông được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương (nay là Đảng Cộng sản Việt Nam).

Tháng 3-1945, từ nhà tù Buôn Ma Thuột trở về, Chủ tịch Võ Chí Công tham gia ngay vào Ban lãnh đạo khởi nghĩa tỉnh Quảng Nam, làm Trưởng Ban khởi nghĩa. Chủ tịch Võ Chí Công đã cùng Ban lãnh đạo khởi nghĩa giành được thắng lợi trong tỉnh một cách nhanh chóng. Quảng Nam trở thành một trong 4 tỉnh giành chính quyền về tay nhân dân sớm nhất trong cả nước.

Sau khi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, Chủ tịch Võ Chí Công đã cùng Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời trực tiếp chỉ đạo xây dựng chính quyền cách mạng và lực lượng vũ trang ở Quảng Nam - Đà Nẵng.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, ông là một trong những nhà lãnh đạo chủ chốt của Liên khu V, lãnh đạo nhân dân Liên khu Năm kiên cường chiến đấu, tăng gia sản xuất, chia lửa với chiến trường chính Điện Biên Phủ, góp phần vào thắng lợi chung của cả nước, buộc Pháp phải ký Hiệp định Genève, lập lại hòa bình ở Việt Nam.

Được Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh giao nhiệm vụ giúp đỡ cách mạng Campuchia, trên cương vị Bí thư Ban cán sự Đông Bắc Miên, ông đã cùng các đồng chí của mình hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, trên cương vị là Bí thư khu ủy kiêm Chính ủy Quân khu Năm, ông đã vượt mọi gian khổ, hy sinh, kiên trì bám đất, bám dân, luôn đi sát cơ sở, sát phong trào, tổ chức chỉ đạo quân và dân Liên khu Năm chiến đấu không lùi bước, giành được nhiều thắng lợi to lớn.

Trải nghiệm, tôi luyện trong thử thách, trong thực tế lãnh đạo, điều hành các cấp, với tác phong sâu sát quần chúng, với bản lĩnh cách mạng và tài trí kiên cường, ông đã đề xuất với Trung ương nhiều vấn đề có tính chiến lược về con đường của cách mạng miền Nam, đóng góp vào việc xây dựng dự thảo Nghị quyết Trung ương 15 lịch sử, mở ra bước ngoặt lớn cho cách mạng miền Nam.

Sau phong trào Đồng khởi thắng lợi, trên cương vị là Phó Bí thư Trung ương Cục miền Nam, ông đã xuống nhiều địa phương của Nam Bộ nghiên cứu, khảo sát, đúc kết kinh nghiệm để phổ biến cho toàn miền Nam chống bình định, phá ấp chiến lược, chống chiến thuật trực thăng vận, thiết xa vận của địch trong Chiến tranh Đặc biệt.

Ông được Bộ Chính trị điều động về Khu Năm - một chiến trường cực kỳ gian khổ ác liệt, nơi Mỹ đổ bộ những đơn vị quân viễn chinh đầu tiên để triển khai Chiến tranh

Cục bộ, trong đó thành phố Đà Nẵng cùng với Chu Lai trở thành một trong những căn cứ liên hiệp quân sự lớn nhất ở miền Nam.

Khu ủy khu Năm dưới sự lãnh đạo của ông, đã quyết định đánh trận phủ đầu quân viễn chinh Mỹ ở cứ điểm Núi Thành, tiêu diệt gọn một đại đội địch, mở ra khả năng quân và dân ta có thể đánh và thắng Mỹ trong chiến tranh. Với chiến thắng Núi Thành, quân và dân Quảng Nam được Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam tặng danh hiệu “Quảng Nam trung dũng kiên cường đi đầu diệt Mỹ”.

Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968, dưới sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của chủ tịch Võ Chí Công và Khu ủy khu Năm, quân ta đã tiến công vào các thành phố, thị xã đạt được mục tiêu rồi nhanh chóng rút về căn cứ, nên đã bảo toàn được lực lượng, ít bị thiệt hại với những nơi khác.

Hiệp định Paris được ký kết năm 1973, Mỹ rút quân khỏi Việt Nam. Là người trực tiếp lãnh đạo trên chiến trường, từ sự chỉ đạo chiến lược của Trung ương, từ kinh nghiệm thực tiễn, ông và lãnh đạo Khu ủy khu Năm xác định sẽ không có hòa bình ngay, kẻ địch còn tiếp tục đánh phá, phá hoại Hiệp định.

Ông coi trọng lãnh đạo công tác tư tưởng, xốc lại đội ngũ, kiên quyết tiến công địch, giành đất, giành dân, xây dựng thực lực về mọi mặt, góp phần đẩy nhanh sự suy yếu của ngụy quân, ngụy quyền.

Tháng 3-1975, Bộ Chính trị chủ trương tập trung lực lượng vào hướng chủ yếu, hành động táo bạo, bất ngờ, quyết tâm giải phóng miền Nam. Chủ tịch Võ Chí Công đã tích cực chuẩn bị về mọi mặt cho chiến dịch, tham gia chỉ đạo đánh mở màn vào Buôn Ma Thuột, giải phóng toàn bộ vùng đất chiến lược Tây Nguyên, làm cho quân địch choáng váng, tháo chạy về Đà Nẵng sớm hơn kế hoạch đã định. Thắng lợi ở Tây Nguyên và Đà Nẵng góp phần tạo thế và lực to lớn cho toàn quân, toàn dân ta giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

NHÀ LÃNH ĐẠO TÀI NĂNG, CÓ NHIỀU ĐÓNG GÓP QUAN TRỌNG VÀO SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, thống nhất đất nước, Chủ tịch Võ Chí Công được điều ra Trung ương công tác; được Đảng tín nhiệm cử giữ nhiều trọng trách: Phó Thủ tướng Chính phủ kiêm Bộ trưởng Bộ Hải sản, Thường trực Ban Bí thư, Chủ tịch Hội đồng Nhà nước. Ở bất cứ cương vị công tác nào, ông đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đóng góp quan trọng, xứng đáng vào sự nghiệp đổi mới đất nước.

Ông giữ chức Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Hải sản trong tình hình kinh tế bao cấp, Nhà nước không đủ xăng dầu, phương tiện sản xuất cho ngành hải sản hoạt động. Nhận rõ được ưu thế đất nước có bờ biển dài, nhiều tiềm năng phát triển kinh tế thủy sản, ông đã xuống các cơ sở quốc doanh, các hợp tác xã nghề cá lâu năm để nghiên cứu, tìm ra nguyên nhân của sự trì trệ, thua lỗ.

Ông đề xuất với Chính phủ những giải pháp thiết thực, giải quyết khó khăn cho ngành hải sản, thực hiện cơ chế tự quản để phát triển sản xuất, Nhà nước xóa bỏ bao cấp. Do có sự đổi mới về quản lý và cách tổ chức, ngành hải sản đã từng bước vươn lên trở thành một ngành quan trọng trong nền kinh tế quốc dân.

Khi phụ trách ngành nông nghiệp, với tác phong sâu sát cơ sở, ông đã đi xuống nhiều hợp tác xã nắm tình hình, ra tận đồng ruộng gặp bà con xã viên thăm hỏi công việc sản xuất. Ông đã thấy nhiều hợp tác xã thực hiện khoán đến nhóm và người lao động, đem lại hiệu quả kinh tế và tăng thu nhập cho xã viên, như Thổ Tang (Vĩnh Phúc), Đồ Sơn (Hải Phòng), Hà Nam...

Từ thực tế đó, ông đã đề xuất với Bộ Chính trị, Ban Bí thư và nhận trách nhiệm chỉ đạo dự thảo Chỉ thị 100 về khoán sản phẩm trong hợp tác xã nông nghiệp đến nhóm và người lao động. Chỉ thị 100 của Ban Bí thư ra đời là bước đột phá quan trọng trong nông nghiệp; phù hợp với lòng dân và được nhân dân phấn khởi đón nhận. Trên cơ sở tổng kết Chỉ thị 100, Trung ương đã ra Nghị quyết 10 (năm 1988) về đổi mới cơ chế quản lý nông nghiệp, tạo động lực mới trong sản xuất, làm tăng năng suất và sản phẩm lao động, đưa nước ta từ chỗ thiếu lương thực đến đủ ăn và từng bước có dư để xuất khẩu.

Không dừng lại ở sự đổi mới cơ chế quản lý nông nghiệp, Chủ tịch Võ Chí Công đã phát triển tư duy của mình

để đóng góp cho Đảng, Nhà nước về đổi mới cơ chế quản lý kinh tế chung của đất nước.

Là Trưởng Ban nghiên cứu đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, ông đã tích cực xuống các cơ sở kinh tế, mở nhiều cuộc hội thảo, tập hợp ý kiến của các chuyên gia kinh tế, các viện nghiên cứu. Sau đó, hoàn thiện trình Bộ Chính trị ra Nghị quyết 306 về phát huy quyền tự chủ trong sản xuất kinh doanh của đơn vị kinh tế (bao gồm cả nông nghiệp, công nghiệp và phân phối lưu thông).

Sự thành công của cơ chế khoán trong nông nghiệp và đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, có sự đóng góp to lớn của chủ tịch Võ Chí Công, góp phần quan trọng để Đảng ta đề ra đường lối đổi mới đất nước một cách đúng đắn, vững chắc.

Trên cương vị Chủ tịch Hội đồng Nhà nước, ông đã có những đóng góp quan trọng vào đổi mới hoạt động của Quốc hội, đặc biệt là công tác lập hiến và lập pháp. Với chức trách là Chủ tịch Ủy ban sửa đổi Hiến pháp năm 1980, dưới sự lãnh đạo chặt chẽ của Bộ Chính trị, sự góp ý của Hội đồng Nhà nước, Chủ tịch Võ Chí Công đã cùng Ủy ban tập hợp ý kiến rộng rãi của các tầng lớp nhân dân; tập trung được nhiều chuyên gia; nghiên cứu kinh nghiệm xây dựng Hiến pháp của một số nước, vận dụng vào thực tiễn Việt Nam; kiên trì đấu tranh với những quan điểm sai trái trong việc sửa đổi Hiến pháp, giữ vững những điều cơ bản về dân chủ, về pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Hiến pháp sửa đổi năm 1992 - Hiến pháp của thời kỳ đổi mới, được Trung ương Đảng, Quốc hội thông qua, đánh

dấu mốc lịch sử về công cuộc đổi mới toàn diện của đất nước, làm cơ sở vững chắc cho việc xây dựng hệ thống pháp luật, quản lý mọi mặt hoạt động của đất nước. Trong thành công chung đó có sự đóng góp rất quan trọng của Chủ tịch Võ Chí Công.

Là Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch Võ Chí Công đã tích cực góp ý kiến với Đảng và Ban Chấp hành Trung ương trong những vấn đề lớn, quan trọng về tăng cường sự lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

Là người chiến sĩ cách mạng trung kiên, nhà lãnh đạo xuất chúng, Chủ tịch Võ Chí Công luôn tâm niệm: “... Người chiến sĩ cộng sản phải luôn rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, phải có tinh thần cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, phải luôn luôn đặt lợi ích cách mạng lên trên hết, trước hết như Bác Hồ đã dạy. Có như vậy mới được nhân dân tin yêu, kính trọng. Trong giai đoạn cách mạng mới, tuy còn gặp nhiều khó khăn, thử thách, nhưng vững bước trên con đường cách mạng mà Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn, kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, phát huy truyền thống tốt đẹp được hình thành trong lịch sử lâu dài của dân tộc, nhân dân ta nhất định sẽ đi tới ấm no, hạnh phúc”¹

Theo TTXVN

1. Võ Chí Công “Trên những chặng đường cách mạng” (Hồi ký), NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001.

“CẶP BÀI TRÙNG” LÊ ĐỨC THỌ - XUÂN THỦY

NHÀ NGOẠI GIAO NHÂN DÂN

Bộ trưởng Ngoại giao Xuân Thủy đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh chọn làm Trưởng đoàn đàm phán Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và đồng chí Lê Đức Thọ, Ủy viên Bộ Chính trị làm Cố vấn đặc biệt. Hai ông được coi là “cặp bài trùng” bổ sung và hỗ trợ nhau rất tài tình trong suốt gần 5 năm đàm phán ở Paris. Cả hai đều được coi như là những “bậc thầy” về đàm phán. Hợp công khai thì Trưởng đoàn Xuân Thủy là chính, Cố vấn đặc biệt Lê Đức Thọ ít xuất hiện mà thường chỉ đóng vai trò trong các cuộc họp bí mật.

Trưởng đoàn Xuân Thủy nổi tiếng là mềm mỏng, khéo léo nhưng cũng rất thẳng thừng và quyết liệt khi cần trong đàm phán. Như ở những phiên họp công khai đầu tiên, đồng chí Xuân Thủy đã chỉ thẳng mặt Trưởng đoàn Mỹ Hariman mà mắng là quân xâm lược. Trong phiên họp ngày 20-9-1968, bàn về việc để chính quyền Sài Gòn tham gia đàm phán, Trưởng đoàn Mỹ Hariman nói, đây là điều kiện để Mỹ quyết định chấm dứt ném bom miền Bắc và bắt đầu nói chuyện nghiêm chỉnh. Đồng chí Xuân Thủy đã chất vấn lại rằng,

đây có phải là điều kiện mới và duy nhất không. Hariman đã không giữ được bình tĩnh nói: “Chúng tôi muốn nói chuyện nghiêm chỉnh thì phải có đại diện của Việt Nam Cộng hòa. Nhưng các ông bác đi như vậy thì chiến tranh lại tiếp tục, bom lại rơi trên đầu các ông”. Phiên họp này có cả đồng chí Lê Đức Thọ tham gia. Cả Trưởng đoàn Xuân Thủy và đồng chí Lê Đức Thọ đã bình tĩnh nhưng nghiêm khắc phê phán thái độ hiếu chiến của Hariman. Cuối cùng, Hariman đã phải xin rút lại câu “bom lại rơi trên đầu các ông”.

Đối đáp của đồng chí Xuân Thủy với đối phương có lúc nhẹ nhàng mà sâu sắc. Trong các cuộc họp, thường các trưởng đoàn đứng lên đi ra trước sau khi họp xong. Nhưng có lần Trưởng đoàn Mỹ Hariman không ra trước mà đứng lại chờ để đồng chí Xuân Thủy ra trước. Sau đó, Hariman nói, hôm qua tôi ra trước rồi thì hôm nay có đi có lại nên hôm nay ông đi ra trước. Trưởng đoàn Xuân Thủy “đổ” lại ngay, cái “đi” không quan trọng mà vấn đề trong đàm phán về rút quân có đi có lại là không được. Đồng chí Xuân Thủy thường lèo vào cái yêu sách rút quân của Mỹ đối với rút quân ra miền Bắc là “không có đi có lại” rất giỏi. Vì khi đó, Trưởng đoàn Hariman thường hay nhắc câu “có đi có lại” trong vấn đề rút quân, thậm chí có những lần nói luôn bằng tiếng Việt.

Anh em ngoại giao vẫn đánh giá Trưởng đoàn Xuân Thủy là Nhà ngoại giao nhân dân vì đồng chí rất giỏi về hoạt động hữu nghị và tranh thủ dư luận. Đồng chí đã khéo léo tranh thủ được hai nước anh em là Liên Xô và Trung Quốc.

Trước và sau những diễn biến quan trọng của cuộc đàm phán, ông thông báo tình hình cho cả hai nước, nghe ý kiến của họ nhưng vẫn giữ vững tính độc lập, tự chủ của mình.

Trưởng đoàn Xuân Thủy rất “khỏe” tiếp xúc, gặp gỡ ngoại giao. Ông lại là nhà thơ nên ăn nói rất khéo. Ở Paris, gần như không có tối nào ông rảnh rỗi. Tối này thì tiếp đại sứ Liên Xô, tối kia ông lại mời cơm đại sứ Hungary, rồi đến gặp gỡ các nhà ngoại giao của các nước xã hội chủ nghĩa, hay đi thăm nhà Việt kiều... Suốt gần 5 năm đàm phán ở Paris, trong khi Mỹ 4 lần thay đổi trưởng đoàn thì đồng chí Xuân Thủy vẫn được giao trọng trách trưởng đoàn từ đầu đến cuối.

TAY NGHỀ “NHÀ PHẪU THUẬT”

Cố vấn đặc biệt Lê Đức Thọ là người nổi tiếng “cương, nhu” rõ ràng. Tới mức Kissinger có lần phải kêu ca rằng, mình bị Cố vấn đặc biệt Lê Đức Thọ coi như học trò khi nói chuyện vì thái độ cứng rắn, dạy bảo. Có lúc Kissinger ca cẩm bảo, ông nói những điều này nhiều rồi, tôi nghe nhiều lần lắm rồi. Vậy là đồng chí Lê Đức Thọ đáp lại ngay, tôi nói nhiều lần nhưng ông chưa thuộc nên phải nhắc lại. Lần khác, Kissinger lại nói: “Ông nói chuyện với tôi mà cứ mắng tôi, thế ông nói chuyện với các đồng nghiệp của ông thì ông có mắng như thế không, họp trung ương, thì ông có mắng như thế không?”. Đồng chí Lê Đức Thọ trả lời: “Xin ngài chớ quá nặng lời. Lúc trình bày với ngài, tôi chỉ nói lên tiếng nói của nhân dân tôi thôi. Làm sao tôi phải mắng đồng nghiệp của tôi, họ có lật lọng như ông đâu”.

Tại một cuộc hội thảo vào năm 2010 của Bộ Ngoại giao Mỹ, Kissinger thừa nhận đã bị đồng chí Lê Đức Thọ mổ xẻ bằng một con dao phẫu thuật rất sắc, với một tay nghề của nhà phẫu thuật. Kissinger phải thốt lên rằng: “Trời đã sinh ra Kissinger sao còn sinh ra Lê Đức Thọ?”. Có lần Kissinger biện bạch là đang nói theo Lênin, “một bước tiến hai bước lùi”. Nhưng đồng chí Lê Đức Thọ bác lại ngay: “Lênin nói khác, còn ông hiểu khác. Lenin nói thật, còn ông không phải”.

Kissinger rất lăm muer mero nhưng chưa lần nào “qua mặt” được Cố vấn đặc biệt Lê Đức Thọ. Biết ông hay bị mất ngủ, sức khỏe hạn chế trong các cuộc thương lượng kéo dài thâu đêm, nên Kissinger lợi dụng hay “cò cửa” thảo luận những vấn đề không phải mấu chốt. Cố vấn Mỹ lọc lõi này thường rình tới lúc cuối giờ mệt mỏi mới đưa vấn đề chính ra để bàn vì nghĩ lúc đó ông dễ “ừ”, dễ “gật”. Nhưng chẳng lần nào chúng đạt được ý đồ vì Cố vấn đặc biệt Lê Đức Thọ luôn giữ tỉnh táo tới phút cuối cùng và vào những lúc đặc biệt. Để xoa dịu nội bộ và dư luận, trong một phiên đàm phán, Kissinger đề nghị hai bên ký tắt vào những điều đã thỏa thuận để chứng tỏ đàm phán có kết quả như Kissinger đã tuyên bố với báo chí “hòa bình đã ở trong tầm tay”. Nhưng bất ngờ cho Kissinger, ông Lê Đức Thọ kiên quyết bác bỏ việc ký tắt như vậy. Cuối cùng, Kissinger phải nói: “Ông quả là một đối thủ xứng tầm”; “Đàm phán với ông Lê Đức Thọ quả là chơi trò cân não”.

Đồng chí Lê Đức Thọ được chọn sang Paris một phần

vì là người dày dặn kinh nghiệm chiến trường, phù hợp để thực hiện chiến lược “đánh - đàm” mà Đảng ta đã lựa chọn. Bác Hồ từng dặn đàm phán phải thận trọng, kiên trì, vững vàng nhưng phải khôn khéo, phải bám sát tình hình chiến sự, phải có chuyên gia quân sự tham gia. Dù bản thân đã là một người rất am hiểu chiến trường, nhưng khi sang Paris, đồng chí vẫn mang theo các chuyên gia quân sự là những tướng lĩnh quân sự của Việt Nam như Hồ Quang Hóa, Nguyễn Đôn Tự. Sau này có thêm đồng chí Đoàn Chương.

Ở Paris, mỗi lần thấy anh em trong đoàn đàm phán nôn nóng vì đàm phán giậm chân tại chỗ, đồng chí Lê Đức Thọ thường nhắc nhở: “Các cậu phải nhớ lời Bác Hồ dặn: “Phải đúng thời cơ như kỹ thuật nấu cơm. Sớm quá thì cơm sống, muộn quá thì cơm cháy”. Các cậu vẽ ra bao nhiêu phương án cũng được, càng nhiều càng tốt, nhưng phải nhớ lời Bác: “Dĩ bất biến, ứng vạn biến”. Cái bất biến là Mỹ phải rút quân, còn quân miền Bắc thì tiếp tục ở lại Nam Việt Nam”.

Nguồn: Trích trong loạt bài *Những cuộc đấu trí ở Paris – theo lời kể của ông Lưu Văn Lợi, nguyên Thư ký của Cố vấn đặc biệt Lê Đức Thọ tại Hội nghị Paris.*
Báo Quân đội nhân dân

CỐ GIÁO SƯ, VIỆN SĨ, THIẾU TƯỚNG, ANH HÙNG LAO ĐỘNG TRẦN ĐẠI NGHĨA NHÀ KHOA HỌC CHÂN CHÍNH

Trên báo Nhân dân số 61 ra ngày 12 tháng 6 năm 1952, dưới bút danh là C.B, Bác Hồ đã viết về anh hùng, giáo sư Trần Đại Nghĩa: “Là một đại trí thức, đi học ở châu Âu đã nhiều năm, mang một lòng nhiệt thành về phụng sự Tổ quốc, phục vụ kháng chiến, đó là Anh hùng lao động trí óc Trần Đại Nghĩa”

Đến trước 7 giờ sáng ngày 5 tháng 12 năm 1946, ngày mà ông được Bác Hồ đặt tên Trần Đại Nghĩa, cái tên Phạm Quang Lễ được cha mẹ đặt cho từ lúc ra đời vào ngày 13 tháng 9 năm 1913 đã gắn liền với việc định hướng cuộc đời ông. Tuổi thơ của Lễ chất chứa đầy mâu thuẫn, vừa nghịch ngợm, lại vừa trầm ngâm, thích những phút ngồi suy tư một mình. Cha của Lễ, ông giáo Mùi luôn dõi theo con trai mình từng bước. Bất cứ Lễ có một dấu hiệu gì tiến bộ thì dù nhỏ, ông cũng khuyến khích ngay. Bản thân Lễ cũng sớm bộc lộ những tư chất về các hiện tượng thiên nhiên, vật lý và giải toán nhanh. Còn người mẹ, là một tín đồ sùng đạo Phật, đã

dạy Lễ theo lòng từ bi của Đức Phật, bà dạy Lễ tính công bằng, lòng bác ái, đức hy sinh cho người, lòng tin ở bản chất tốt đẹp của con người, lòng tự trọng, khinh ghét kẻ cường quyền...

Lúc 12 tuổi, đi học qua cầu Thiêng Đức, Lễ hai lần chứng kiến cảnh người nhảy xuống sông tự tử vì cuộc sống quá cơ cực. Chế độ thuộc địa hà khắc của thực dân Pháp, lại thêm cường hào địa phương áp bức bóc lột khiến họ không chịu đựng nổi. Hình ảnh hai cái chết thương tâm đã nuôi trong lòng Lễ ý tưởng đánh đuổi người Pháp để cho dân mình bớt khổ.

TRỞ THÀNH NHÀ KHOA HỌC TỪ NIỀM TIN CÁCH MẠNG

Vào những tháng cuối của niên khóa 1932 – 1933, trong khi chuẩn bị cho kỳ thi lấy bằng tú tài bản xứ, Phạm Quang Lễ quyết định ghi danh thi lấy bằng tú tài Tây và đỗ đầu cả tú tài bản xứ lẫn tú tài Tây. Những năm đó, nhiều vấn đề chính trị có tiếng vang lớn như hoạt động cách mạng của cụ Phan Bội Châu, phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh, những cuộc bãi công, bãi thị do Đảng Cộng sản Đông Dương tổ chức, cuộc khởi nghĩa Yên Bái... Các sự kiện đó đã khơi sâu lòng yêu nước trong giới học sinh. Phạm Quang Lễ nghĩ rằng muốn thắng kẻ thù thì bên cạnh những người lo toan về chính trị, phải có những người lo về quân sự, về khoa học, vũ khí. Để học cách chế tạo vũ khí hiện đại phải du học, tốt nhất là đến tận những thủ đô châu Âu như Pháp, Đức... Trong lúc chờ thời cơ đi học nước ngoài, Lễ đã nộp đơn xin đi làm. Hai

năm đi làm là quãng thời gian chuẩn bị được nhiều nhất cho việc tìm đến với khoa học của Phạm Quang Lễ mà Lễ ví nó như là thời gian đi thực tế của một sinh viên.

Với sự giúp đỡ của Hội Ái hữu trường Chasseloup Laubat, ngày 5 tháng 9 năm 1935, Phạm Quang Lễ xuống tàu sang Pháp, bắt đầu con đường du học. Paris hoa lệ có biết bao điều hấp dẫn đối với thanh niên, song tất cả tâm trí của Phạm Quang Lễ đều dành cho việc học tập. Lễ thường xuyên làm việc đến 16 giờ một ngày. Trong trí Lễ thường hiện lên cảnh sống cơ cực của dân mình, hình ảnh thân thương của bà con, làng xóm và đặc biệt là hình ảnh người mẹ, người chị mà Lễ vô cùng yêu quý. Lễ ao ước sớm có ngày trở về Tổ quốc với những kiến thức đầy ắp và khả năng chế tạo những vũ khí đủ sức chống chọi với kẻ thù.

Lễ thi đỗ vào trường Cầu đường Paris với mong muốn là ngoài việc học về kỹ thuật dân dụng còn tìm cách học cho kỳ được kỹ thuật chế tạo vũ khí để giúp nước đánh đuổi giặc Pháp với tâm nguyện rằng đó là nghĩa vụ thiêng liêng của mình đối với Tổ quốc. Trong hàng nghìn người Việt Nam sang Pháp du học, có lẽ chỉ duy nhất Lễ có quyết tâm nghiên cứu về vũ khí. Song đây là lĩnh vực bí mật và tuyệt đối cấm đối với người dân thuộc địa, chỉ cần để lộ ra ý định này, Lễ sẽ bị trục xuất ngay khỏi nước Pháp. Vì vậy, trong 11 năm học ở Pháp, Lễ chỉ có thể tự mò mẫm và bí mật học hỏi, sưu tầm tài liệu về các loại vũ khí. Muốn đi vào lĩnh vực nói trên cần phải giỏi về khoa học cơ bản, toán học, cơ học, hóa học và kỹ thuật. Vì vậy, Lễ đã thi lấy bằng cử nhân khoa học ở trường

Đại học Sorbonne, bằng kỹ sư cầu đường ở trường Cầu cống Quốc gia, bằng kỹ sư điện tại trường Đại học Điện và bằng kỹ sư hàng không tại Học viện Kỹ thuật Hàng không, đồng thời thi lấy chứng chỉ ở trường Bách khoa, trường Mỏ, tự học tiếng Đức để đọc các tài liệu nguyên bản tiếng Đức.

KHÔNG THỂ THÀNH CÔNG NẾU KHÔNG CÓ Ý CHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP

Lễ phải tiến hành một cách kiên trì, kín đáo và khôn khéo việc nghiên cứu, sưu tầm tài liệu về vũ khí. Ở Pháp, ngoài các thư viện công cộng dùng cho mọi người, còn có những tủ sách dành riêng cho các giáo sư, trong đó có nhiều tài liệu quý, hiếm, bí mật. Lễ tìm mọi cách để khai thác chúng. Do có cảm tình đặc biệt với chàng sinh viên Việt Nam chăm chỉ, cần mẫn, khiêm tốn, lễ độ, người thủ thư đã cho Lễ mượn đem về nhà cả những cuốn sách “không được phép mang ra khỏi thư viện” để đọc trong ngày chủ nhật và trả lại vào sáng sớm thứ hai, trước giờ thư viện mở cửa. Dần dà, Lễ đã thu thập được hơn ba chục ngàn trang tài liệu về vũ khí và thuốc nổ, phần lớn là tài liệu mật; đồng thời ra công nghiên cứu nắm số tài liệu đó đưa vào bộ nhớ của mình, để phòng nếu thất lạc tài liệu vẫn xoay sở được.

Kinh nghiệm cuộc đời và những bài học của những người đi trước chỉ cho Lễ thấy rằng nếu giỏi về mặt lý thuyết chưa đủ, cần phải có thực tế. Thực tế lúc này của Lễ là đến với các xí nghiệp, nhà máy, có mặt trong các giờ thực nghiệm của các trường, các viện. Trong những ngày này, Lễ hay tới Viện bảo tàng vũ khí. Ở đây trưng bày tất cả những loại vũ

khí từ thô sơ đến hiện đại. Khi đã âm thầm học, “lén” nghiên cứu những tài liệu liên quan đến vũ khí, người thanh niên Phạm Quang Lễ đã nhận ra điều cốt lõi rằng: Đây là một ngành tổng hợp, có quan hệ đan chéo trong một hệ thống chặt chẽ của một nền công nghiệp quốc phòng hoàn chỉnh. Muốn phát triển, mà trước hết là xây dựng, không thể không am tường khoa học tổ chức, khoa học quản lý. Do đó, Lễ đã dành thời gian để nghiên cứu sâu các vấn đề này.

Và những nỗ lực đã được đền bù một cách xứng đáng. Phạm Quang Lễ nhận được cùng lúc ba bằng: Kỹ sư Cầu đường, kỹ sư Điện, cử nhân Toán. Sau đó lại thi và lấy tiếp bằng kỹ sư Hàng không, trường Mỏ, trường Bách khoa. Tiếp theo là quá trình làm việc để tích lũy kinh nghiệm thực tế tại Công ty điện Thomson (chuyên sản xuất các loại biến thế điện), Công ty chế tạo máy bay dân dụng (tất nhiên là người ta có làm cả máy bay quân sự), Nhà máy Halle thuộc hãng Messerschmidt (Đức) chuyên chế tạo máy bay; ngoài ra Lễ còn làm việc tại Viện nghiên cứu vũ khí, kỹ thuật hàng không của Đức. Tất cả những điều đó đã tạo nền tảng vững chắc cho những cống hiến xuất sắc của Trần Đại Nghĩa sau này.

TÀI NĂNG ĐƯỢC CHẤP CẢNH

Ngày 31 tháng 5 năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh và phái đoàn Chính phủ ta đi thăm chính thức nước Pháp. Sau khi thăm một số nơi trên đất Pháp, 16 giờ 45 phút ngày 22 tháng 6 năm 1946, Đoàn đến Paris. Phạm Quang Lễ cũng

có mặt trong đoàn đại biểu Việt kiều ra đón Bác tại sân bay. Thông qua Chủ tịch Hội Việt kiều tại Pháp, chỉ 3 ngày sau khi Bác Hồ đến Paris, kỹ sư Phạm Quang Lễ được tiếp kiến Người. Những ngày Bác ở trên đất Pháp và trên đường về nước, Lễ thường xuyên được đi theo Bác, được học ở Bác rất nhiều điều, và Bác đã có ảnh hưởng quyết định đối với cuộc đời cách mạng sau này của Lễ. Trong điều kiện được gần Bác tại Pháp như vậy, khi được Bác hỏi: “Nguyện vọng của chú lúc này là gì?”, Lễ trả lời rất nhanh điều mình đã ôm ấp từ buổi đầu xuất ngoại: “Dạ thưa, nguyện vọng cao nhất là được trở về Tổ quốc cống hiến hết năng lực và tinh thần”.

Ngày 08 tháng 9 năm 1946, Bác cho Lễ biết là Hội nghị Fontainebleau không thành công, nước Pháp không chịu thừa nhận nền độc lập và sự toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam. Bác nói: “Bác về nước, chú chuẩn bị về cùng Bác, hai ngày nữa ta lên đường”. Một trăm lẻ hai ngày được ở kề cận bên Bác, trong đó có sáu mươi hai ngày ở Paris và bốn mươi ngày lênh đênh trên mặt biển, đã giúp Phạm Quang Lễ hiểu biết nhiều điều về chính trị. Ngày 20 tháng 10 năm 1946, tàu cập bến cảng Hải Phòng. Lòng kỹ sư Phạm Quang Lễ rạo rực niềm tin và tự nhủ phải làm sao cho xứng đáng với lòng tin cậy của Bác Hồ, phải góp phần xứng đáng vào cuộc chiến đấu chống kẻ thù xâm lược.

Xa Tổ quốc 11 năm, về đến Hà Nội chỉ được nghỉ có 7 ngày, kỹ sư Phạm Quang Lễ lên ngay xưởng quân giới Giang Tiên ở Thái Nguyên nghiên cứu chế tạo súng chống xe tăng. Ngày 05 tháng 12 năm 1946, công việc mới được ít

ngày thì được lệnh Bác Hồ gọi về Hà Nội, trao cho nhiệm vụ Cục trưởng Cục Quân giới, lo vũ khí cho bộ đội diệt giặc. Tại cuộc gặp này, Bác Hồ còn nói: “Việc của chú là việc đại nghĩa, vì thế kể từ nay, Bác đặt tên cho chú là Trần Đại Nghĩa. Dùng bí danh này để giữ bí mật cho chú và để bảo vệ cho gia đình, bà con chú còn ở trong Nam”¹. Kỹ sư Phạm Quang Lễ, giờ đây là Trần Đại Nghĩa đã tận lực đem chất xám của mình đóng góp thật hiệu quả trong hai cuộc kháng chiến trường kỳ chống giặc ngoại xâm. Bác giao cho Nghĩa được toàn quyền hành động trong việc chế tạo vũ khí, không phải thông qua bất kỳ cấp lãnh đạo nào khác; chỉ thị bảo vệ Nghĩa một cách nghiêm mật tránh mọi âm mưu ám sát của thực dân Pháp.

Trần Đại Nghĩa đã bắt tay ngay vào cuộc. Ông thấy bom ba càng dùng không an toàn cho chiến sĩ nên ông nghiên cứu ngay Bazooka. Tháng 01 năm 1947, Bazooka Việt Nam ra đời, lập được nhiều chiến công. Từ đó, Bazooka được gởi đi khắp các chiến trường Bắc, Trung, Nam Bộ. Nó có thể diệt tàu thủy, phá lô cốt, diệt súng máy, bắn xe cơ giới... Tiếp đó, ông thiết kế chế tạo súng máy, sản xuất đạn súng từ vỏ đạn cũ; sản xuất thủy lôi; sản xuất súng cối 120 ly; chế tạo mìn lõm 5kg; chế tạo, sản xuất súng không giật 60 ly DKZ, súng cối 205 ly; cải tiến các súng bộ binh: AT, cối 50, 60, 82, 120 ly. Ông còn nghiên cứu, sản xuất bom bay cỡ nhỏ (hỏa tiễn)... Trong điều kiện thiếu thốn thuốc nổ,

1. Giáo sư Trần Đại Nghĩa sinh trưởng tại xã Chánh Hiệp, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

nguyên liệu đồng, thép, gang... ông đã cùng đồng đội tìm cách, để ra các sáng kiến rất hay như huy động nhân dân lấy phân dơi làm thuốc nổ; quyên góp các loại đồ gia dụng bằng đồng để làm đạn... Ông còn đào tạo ra nhiều lớp cán bộ kỹ thuật cho ngành Quân giới. Đầu năm 1948, ông là một trong chín Thiếu tướng đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam được Bác phong tặng quân hàm (cùng lúc với Đại tướng Võ Nguyên Giáp và Trung tướng Nguyễn Bình). Năm 1952, ông là một trong bảy Anh hùng Lao động trong Đại hội Chiến sĩ thi đua và Cán bộ gương mẫu toàn quốc lần thứ nhất tại Việt Bắc.

Trong chiến tranh chống Mỹ, ông đã hiến kế sơ tán triệt để nhằm ít thiệt hại về kinh tế, quân sự. Dùng kinh nghiệm trong Chiến tranh thế giới lần thứ II về kết hợp máy bay, đại bác, phòng không, tên lửa để chống không quân Mỹ đánh ra Miền Bắc. Ông đã đặc biệt chú ý tới B52 của Mỹ vì nó bay cao hơn tầm tên lửa phòng không của ta. Ông đã nghiên cứu, hướng dẫn cho không quân cải tiến và đạt kết quả là hạ 45 chiếc B52 vào cuối năm 1972. Ngoài ra, ông còn nghiên cứu chống bom từ trường làm cho nó nổ ở xa; chống bom điều khiển bằng laser, chống máy bay của Mỹ bay thấp để tránh radar Việt Nam; chống các máy bay ở xa và gây nhiễu radar; chống các phương tiện của Mỹ phát hiện mục tiêu trên các trục thẳng có trang bị đặc biệt; chống mìn lá, cây nhiệt đới được địch rải trên tuyến đường mòn Hồ Chí Minh...

NHÀ KHOA HỌC CHÂN CHÍNH

Ngoài nhiệm vụ Cục trưởng Cục Quân giới, năm 1949 Thiếu tướng Trần Đại Nghĩa còn kiêm chức Cục trưởng Cục Pháp binh, Phó Chủ nhiệm Tổng cục Kỹ thuật, Phó Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần Quân đội nhân dân Việt Nam. Đến năm 1950, nhận thêm chức vụ Thứ trưởng Bộ Công thương, rồi Thứ trưởng Bộ Công nghiệp và tiếp tục nghiên cứu khoa học. Tháng 9 năm 1965, ông là Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học Việt Nam và đến năm 1967 là Viện trưởng Viện Khoa học Việt Nam. Ngày 08 tháng 02 năm 1966, ông được tặng danh hiệu Viện sĩ Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô. Ông đã được tặng thưởng Huân chương Hồ Chí Minh, giải thưởng Lê Quý Đôn và nhiều phần thưởng cao quý khác. Khi đến tuổi 80, ông nhắc lại điều Bác Hồ nói với ông khi còn ở Pháp: “Chú về, chú sẽ làm được việc nhưng chú sẽ không sung sướng đâu”. Nhưng ông rất đổi tự hào: “Đúng như vậy. Các bạn tôi còn ở lại Pháp, cho đến giờ, họ sướng hơn tôi nhiều về vật chất và không phải lo nghĩ gì cả. Nhưng rõ ràng về mặt phụng sự cho Tổ quốc thì họ chẳng có gì”.

Là một nhà khoa học yêu nước, hết lòng phụng sự Tổ quốc, mong muốn của ông gửi đến thế hệ trẻ ngày nay là: “Muốn làm gì cũng được nhưng trước hết là hãy yêu nước”.

Thật ý nghĩa vô cùng khi soi rọi lại mong ước cũng là lời nhắn nhủ trên của ông, đặc biệt là đối với trí thức ngày nay.

Trong giai đoạn nước ta đang tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa thì khoa học mang ý nghĩa quyết định. Kinh nghiệm của thế giới cho thấy, hàm lượng khoa học đóng góp vào tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa càng nhiều thì càng rút ngắn thời gian yếu kém, nhanh chóng đưa đất nước phát triển. Người trí thức, nhà khoa học, phải là những người biết đem vốn kiến thức, sự hiểu biết của mình để phụng sự cho Tổ quốc. Hãy là một nhà khoa học chân chính như tấm gương người đi trước.

THANH KIỀU

Ban Tuyên giáo Thành ủy

CHU HUY MÂN - VỊ ĐẠI TƯỚNG “HAI MẠNH”

Sau đại thắng lịch sử mùa xuân năm 1975, rất nhiều sĩ quan, binh lính Mỹ đã trở lại chiến trường Việt Nam với mong muốn được nhìn lại, suy ngẫm sâu sắc hơn về cuộc chiến tranh. Trung tướng Ha-rơ-mo, nguyên trung tá tiểu đoàn trưởng, sư đoàn kỵ binh bay số 1 của Mỹ trên chiến trường Tây Nguyên đã gặp Đại tướng Chu Huy Mân, người từng là nỗi khiếp đảm đối với lính Mỹ trong cuộc chiến tranh Việt Nam. Bản thân Ha-rơ-mo vẫn chưa thể hiểu được vì sao Quân Giải phóng Việt Nam lại có thể chiến đấu và chiến thắng quân đội Mỹ, một quốc gia hùng mạnh nhất thế giới về quân sự.

“Vừa sản xuất, vừa làm kinh tế vừa đánh” - Câu trả lời của Đại tướng Chu Huy Mân thật ngắn gọn, nhưng đó là lời đúc kết về nghệ thuật quân sự của quân đội ta ở thời điểm cách đây hơn nửa thế kỷ. Những người nông dân áo vải đi làm cách mạng của chúng ta là những người như thế. Quân đội Nhân dân Việt Nam cũng đã có những vị chỉ huy như thế.

Sinh ra trong thời điểm đất nước lâm than, Chu Văn Điều sớm nhận ra rằng: Chỉ con đường đấu tranh, chống lại thực dân phong kiến thì mới có thể giải phóng được cho mình, cho bà con nông dân quê mình. Bởi thế, chỉ mới 17 tuổi, nhưng khi phong trào cách mạng vừa mới được nhen nhóm, chàng trai trẻ Chu Văn Điều đã nhanh chóng đứng vào hàng ngũ những người yêu nước, để tham gia xây dựng phong trào Xô Viết cùng nhân dân Nghệ Tĩnh.

Lo sợ trước sức lan tỏa của phong trào Xô Viết, thực dân phong kiến đã bắt giam và tra tấn dã man các chí sĩ yêu nước. Đòn roi của chế độ không làm nhụt nhuệ khí của chàng trai trẻ họ Chu. Ngược lại, nó càng nhen nhóm thêm ngọn lửa yêu nước trong anh. Bà con chòm xóm bí mật gửi gạo, thức ăn, chăm sóc, nuôi dưỡng, và dành cho anh sự yêu mến, quý trọng về ý chí kiên trung của người đảng viên trẻ. Chu Văn Điều đã rút ra bài học về tình dân tộc, nghĩa đồng bào, sự gắn bó máu thịt giữa Đảng với dân, một nhân tố quan trọng hun đúc thêm nhân sinh quan cách mạng cho anh trên chặng đường đầy gian lao, thử thách phía trước. “Thằng Tây nó đánh đập dân mình dã man quá, có chết cũng phải chống lại nó” - chân lý đơn giản này cũng là lời phát biểu của tướng Chu Huy Mân sau này, khi ông có dịp gặp Bác Hồ tại chiến khu Việt Bắc.

Từ một đội phó Đội tự vệ đỏ của xã, một trong những đảng viên đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam, Chu Văn Điều được bầu làm Bí thư Huyện ủy Hưng Nguyên lúc chỉ mới 23 tuổi. Ông tiếp tục lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống

chế độ phong kiến thực dân tại quê nhà. Cùng thời gian này, ông đã đổi tên thành Chu Huy Mân. Từ trong phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh 1930 - 1931, Chu Huy Mân đã được thử thách, rèn luyện và trưởng thành. Ông sớm bộc lộ những tố chất và bản lĩnh của người lãnh đạo, người tổ chức vận động quần chúng của Đảng cũng như tài năng quân sự của mình.

Trước những đóng góp của người chiến sĩ yêu nước trẻ, từ năm 1937 đến năm 1940, thực dân Pháp đã nhiều lần bắt giam Chu Huy Mân ở nhà lao Vinh, đến năm 1940, chúng đưa đi giam ở Đắc Lay rồi Đắc Tô, Kon Tum. Trong nhà giam, địch dùng mọi thủ đoạn dụ dỗ, mua chuộc, tra tấn, cực hình nhưng không làm nản lòng người cộng sản. Nuôi chí hướng về đấu tranh giải phóng dân tộc, tháng 3 năm 1943, Chu Huy Mân cùng Nguyễn Duy Trinh, Huỳnh Ngọc Huệ và Hà Thế Hạnh tổ chức vượt ngục thành công. Từ đây, ông bắt liên lạc được với Ban Việt Minh tỉnh Quảng Nam, cùng tham gia tổ chức khởi nghĩa giành chính quyền trong cao trào cách mạng Tháng Tám. Sau thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám, đồng chí Chu Huy Mân được bầu làm phó Bí thư Tỉnh ủy kiêm Chính trị viên Chi đội Giải phóng quân tỉnh Quảng Nam. Sau đó, ông được Xứ ủy Trung kỳ giao nhiệm vụ làm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến khu C, Chính trị viên đường 9 - Nam Lào.

15 năm hoạt động trong thời kỳ cách mạng Việt Nam còn trong trứng nước, Chu Huy Mân luôn chứng tỏ bản lĩnh chính trị vững vàng, tin tưởng vào thắng lợi tất yếu của cách

mạng. Thời kỳ chống Pháp, bàn chân ông đã in dấu trên nhiều chiến trường từ Nam chí Bắc, giữ nhiều chức trách quan trọng trong Quân đội Nhân dân Việt Nam. Đặc biệt, ở cương vị Chính ủy sư đoàn 316, ông đã tham gia chỉ huy các trận đánh đồi A1, C1, C2, cùng với anh em chứng kiến giờ phút lịch sử toàn thắng của Chiến dịch Điện Biên Phủ.

Có mặt tại chiến trường Lào từ sau Chiến dịch Điện Biên Phủ, với tư cách là cố vấn, chuyên gia giúp nước bạn, Chu Huy Mân đã cùng quân tình nguyện Việt Nam góp phần xây dựng lực lượng vũ trang Lào lớn mạnh, mở rộng vùng căn cứ, tổ chức nhiều chiến dịch lớn, giải phóng cánh đồng Chum, Xiêng Khoảng và nhiều vùng đất quan trọng khác. Những cống hiến của chuyên gia và quân tình nguyện Việt Nam đã được Đảng, chính phủ và nhân dân các bộ tộc Lào ghi nhận. Nhiều cán bộ Việt Nam, trong đó có Đại tướng Chu Huy Mân vinh dự được trao Huân chương Ít-xa-la và nhiều huân chương cao quý khác. Hình ảnh một vị tướng lĩnh quân đội có tài thao lược về quân sự, vững vàng về chính trị đã sống mãi trong lòng cán bộ, chiến sĩ và nhân dân hai nước Việt Lào.

Với những đóng góp, với tài thao lược về quân sự, năm 1964, tướng Chu Huy Mân được Trung ương cử vào chiến trường Khu 5, vùng đất ác liệt, gian khổ, nơi mà chính quyền Mỹ nguy đang áp dụng loại hình “chiến tranh đặc biệt” tại Việt Nam.

Muốn đánh và thắng địch những trận lớn, phải có lực lượng mạnh. Tướng Chu Huy Mân và Đảng ủy Quân khu

quyết định đưa những cán bộ ưu tú của quân khu xuống đơn vị, xây dựng những trung đoàn chủ lực với ý định sử dụng những đại đội của ta tiêu diệt những đại đội của địch. Để chuẩn bị cho chiến dịch Khu 5, tướng Chu Huy Mân đã cùng Đảng ủy Quân khu mở hội nghị du kích chiến tranh. Mỹ đổ quân tới đâu, vành đai diệt Mỹ mở rộng tới đó. Những tay súng du kích của chúng ta luôn là nỗi ám ảnh hãi hùng của quân xâm lược. Trận đầu ở Kỳ Sanh, rồi đến Nghĩa Hành, Sơn Tịnh, Trà Khúc, Vạn Tường, Núi Thành, Ba Gia - nơi được xem là cuộc đọ sức giữa bộ đội giải phóng và quân chủ lực của địch, ta đã giành chiến thắng vang dội, làm rung chuyển tuyến phòng ngự của chúng. Liên tiếp những chiến thắng của ta đã làm nức lòng quân và dân Khu 5, đánh dấu sự phá sản của loại hình “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ.

Càng thua đau, Mỹ càng cay cú tìm cách trả đũa, đối phó, chúng đổ sư đoàn kỵ binh số 1 xuống An Khê, dồn dân, lập ấp chiến lược nhằm tiêu diệt bộ đội chủ lực Tây Nguyên. Tháng 7 năm 1965, tướng Chu Huy Mân được cử lên Tây Nguyên làm Tư lệnh kiêm Chính ủy Mặt trận. Gặp gỡ cán bộ chiến sĩ tham gia chiến dịch Plâyme, ông nói: Bộ Tư lệnh Mặt trận sẽ điều quân Mỹ tới đây cho các đồng chí đánh. Câu nói ấy tưởng như lời động viên, khích lệ bộ đội ta giữa chiến trường ác liệt, nhưng đó chính là kế sách mà sau này tướng Chu Huy Mân đã sử dụng trong các chiến dịch Plâyme, chiến dịch Sa Thầy với chủ trương dùng nghi binh, “lừa địch, dụ địch mà đánh”.

Suối Yamơ, thung lũng Yađrăng, làng Plâyme, sông

Pôcô của huyện Chưprông tỉnh Gia Lai - những tên đất, tên làng, tên núi, tên sông đã ngân lên với nhân dân Việt Nam và nhân dân thế giới như một bản anh hùng ca. Bằng sự mưu trí, tinh thông trong nghệ thuật quân sự, với khẩu hiệu “bám thắt lưng địch mà đánh”, tướng Chu Huy Mân đã chỉ huy quân giải phóng Việt Nam giáng những đòn chí mạng vào chính quyền Mỹ ngụy.

Như một con ác thú giãy chết, vào cuối những năm 60, chính quyền Mỹ ngụy đã dồn hết lực lượng, phương tiện chiến tranh ném bom hủy diệt miền Nam, ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho chiến trường Khu 5. Trong tình thế ấy, Tư lệnh kiêm Chính ủy Quân khu 5 Chu Huy Mân đã chủ trương đổi khẩu hiệu “chiến đấu và sản xuất” thành “sản xuất và chiến đấu”, ông đã bàn bạc với Đảng ủy và đưa ra chủ trương: mỗi cán bộ, chiến sĩ phải trồng một gốc sắn làm lương thực đánh Mỹ. Hơn 30 triệu gốc sắn đã trồng góp phần giữ vững cả một mặt trận. Không hoang mang, nao núng trước mọi tình thế, thận trọng, quyết đoán chính xác trong từng vấn đề, đó chính là tài thao lược của tướng Chu Huy Mân. Là Tư lệnh kiêm Chính ủy Quân khu 5, ông đặt ra yêu cầu: mỗi cán bộ chiến sĩ phải mạnh về quân sự, vững vàng về chính trị. Từ phong trào “tìm Mỹ mà đánh, tìm Ngụy mà diệt” nhiều tập thể và cá nhân đã trở thành những tấm gương điển hình, được nhân rộng ra cả Khu 5 và chiến trường miền Nam. Năm 1967, trong một lần ra thủ đô báo cáo tình hình chiến trường Khu 5 với Bác Hồ, tướng Chu Huy Mân đã được Bác tiếp chuyện thân mật, biết ông là Tư

lệnh kiêm Chính ủy, Bác cười vui nói: “Chú gánh cả hai vai cho khỏe”. Từ đó, đồng đội của Chu Huy Mân đã gọi ông với cái tên thân thương: Anh Hai Mạnh.

Tướng Hai Mạnh trở thành nỗi khiếp đảm của Mỹ ngay trên chiến trường Khu 5, mặt trận Tây Nguyên. Ông cầm quân đến đâu, kẻ thù thua chạy ở đấy, càng đánh càng lớn mạnh, lớp lớp thanh niên các dân tộc có mặt trong các sư đoàn chủ lực của Khu 5 lập nên nhiều chiến công lớn, tạo thế và lực mới cho toàn chiến trường. Mùa xuân năm 1975, ở Tây Nguyên, với trận then chốt Buôn Ma Thuột, ta đã đẩy địch vào thế bị động chiến lược, có được những thay đổi phù hợp với tình hình. Với cương vị Tư lệnh Quân khu 5, đoán biết quân địch sẽ bỏ Tây Nguyên, tướng Mân bàn với Bộ Tư lệnh nhanh chóng tiến công vào thị xã Tam Kỳ, cắt đứt con đường thoát của chúng, tạo bàn đạp tiến công Đà Nẵng. Sau khi giải phóng Tam Kỳ, Quân khu 5 phối hợp với cánh quân khác vào giải phóng Đà Nẵng, căn cứ liên hợp lớn nhất miền Trung của địch. Chiến thắng này đã tạo thế và lực để quân đội ta mở cuộc tổng tiến công, nổi dậy mùa xuân năm 1975, giải phóng Sài Gòn, thống nhất đất nước. Đế quốc Mỹ, một đất nước hùng mạnh về quân sự vào loại nhất thế giới đã phải thua trận hoàn toàn tại Việt Nam. Họ không thể tin được rằng: Quân đội nhân dân Việt Nam, dưới sự chỉ đạo của các tướng lĩnh, hầu hết đều xuất thân là nông dân áo vải như Chu Huy Mân lại có thể đối đầu và chiến thắng họ. Họ đâu biết rằng, những vị tướng - nông dân như Chu Huy Mân đã được trưởng thành chính từ trong phong trào cách

mạng, được đào tạo chính trong môi trường chiến tranh ác liệt nhất, giữa lòng nhân dân Việt Nam yêu nước đi theo con đường của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại.

Chiến tranh kết thúc, cả nước bước vào thời kỳ xây dựng xã hội chủ nghĩa trong hòa bình. Tướng Chu Huy Mân đã được bầu vào Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng trong các kỳ Đại hội IV và Đại hội V, giữ chức Chủ nhiệm Tổng Cục Chính trị, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước (nay là Phó Chủ tịch nước)... Mười năm giữ chức vụ Chủ nhiệm Tổng Cục Chính trị, ông tiếp tục có những cống hiến đối với Quân đội nhân dân Việt Nam với việc tham mưu cho Đảng ủy Quân sự Trung ương, chỉ đạo công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, xây dựng khối quân đội vững mạnh. Lý tưởng cách mạng đã soi sáng ông trong suốt cuộc đời gần một thế kỷ sống cho đất nước, vì đất nước. Mãi về sau, khi Đảng và Nhà nước đã cho ông nghỉ hưu, ông vẫn lặng lẽ cống hiến, cống hiến cho đến hơi thở cuối cùng.

Ở một góc khác của cuộc đời, Đại tướng Chu Huy Mân là người cũng phải kinh qua nhiều sóng gió, chịu đựng những mất mát mà không phải ai cũng có thể vượt qua. Lớn lên trong một gia đình nghèo đến cơ hàn, bố mất sớm, mẹ phải bán các chị gái để kiếm tiền nộp sưu thuế cho chế độ thực dân phong kiến. Lúc trưởng thành, làm tướng lĩnh trong quân đội, chẳng mấy khi ông được về nhà, gần vợ, gần con, vì nhiệm vụ với đất nước còn đang đè nặng lên đôi vai. Và rồi người con trai của ông cũng đã hy sinh khi đang làm nhiệm vụ quốc tế tại nước bạn Lào... Thế nhưng, gạt những

đau thương, mất mát ấy vào trong, ông đã trở thành một điển hình của người chiến sĩ cách mạng Việt Nam, đã để lại trong lòng đồng bào, chiến sĩ cả nước và cháu con hình ảnh một vị tướng với tài năng, đức độ sáng ngời.

Hòa mình với quần chúng, lắng nghe tâm tư, ý kiến của mọi người, đó là nguyên tắc sống, làm việc của ông từ khi mới bước vào hoạt động cách mạng. Ngay cả khi đảm trách những vị trí quan trọng của Đảng, Nhà nước và Quân đội, ông là người luôn đem những hiểu biết và kinh nghiệm của mình, truyền thụ cho thế hệ sau. Gần một thế kỷ cống hiến cho đất nước, đôi bàn chân người lính đã đi qua nhiều nẻo đường gian nan của cách mạng. Dù miền xuôi hay miền ngược, lúc khó khăn cũng như khi thuận lợi, chưa giây phút nào trong ông phai nhạt lý tưởng cộng sản. Ông là hiện thân của chủ nghĩa anh hùng cách mạng, là tấm gương tiêu biểu của anh bộ đội Cụ Hồ.

Đồng chí Lê Khả Phiêu, nguyên Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung Đảng Cộng sản Việt Nam, đánh giá: *Không những về quân sự mà cả về chính trị, văn hóa, kinh tế, xã hội, đồng chí Chu Huy Mân là một con người toàn diện, thực tiễn. Nói đến đồng chí Hai Mạnh hay đồng chí Chu Huy Mân là một con người rất thực tiễn. Thực tiễn của đồng chí Chu Huy Mân lại nói lên một con người rất quần chúng, phong thái rất quần chúng, gần dân, gần đồng chí, gần thực tiễn. Và rút ra được những cái quý báu từ thực tiễn đó, để xuất vấn đề, xử lý vấn đề...*

Trọn cuộc đời cống hiến cho đất nước, cho dân tộc với 76 năm tuổi Đảng, 61 năm tuổi quân, Đại tướng Chu Huy Mân, vị Đại tướng của Quân đội nhân dân Việt Nam với cái tên Hai Mạnh - mạnh về chính trị, mạnh về quân sự sẽ sống mãi trong lòng cán bộ, đồng bào và đồng chí cả nước. Tác phong giản dị, gần gũi, đạo đức trong sáng, khiêm tốn, tinh thần dũng cảm, kiên cường của vị tướng áo vải là minh chứng cho sức mạnh Việt Nam là điển hình tiêu biểu của việc học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách của Bác Hồ kính yêu trong công tác, chiến đấu và cuộc sống.

THANH TOÀN *tổng hợp*

Nguồn: Website Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh Nghệ An.

ĐẠI TƯỚNG NGUYỄN CHÍ THANH NGƯỜI CÁN BỘ XUẤT SẮC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi trọng công tác cán bộ. Tự mình, Bác luôn đề tâm phát hiện, lựa chọn, đào tạo, bồi dưỡng nhiều cán bộ thành những nhà cách mạng chân chính, những nhà lãnh đạo có uy tín trong nhân dân, là cốt cán tin cậy của Đảng. Đồng chí Nguyễn Chí Thanh là một trong những người như thế!

Đồng chí Nguyễn Chí Thanh tên thật là Nguyễn Vịnh, sinh ngày 1-1-1914 trong một gia đình nông dân ở thôn Niêm Phò, xã Quảng Thọ, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên - Huế. Năm 14 tuổi, đang học lớp Nhất bậc tiểu học, người cha không may bị bệnh qua đời, Nguyễn Vịnh bỏ lỡ việc học, đi làm thuê kiếm sống và giúp mẹ nuôi em. Là người cương trực, cần cù lao động, thích những điệu hò Huế, ngay từ rất sớm, Nguyễn Vịnh đã bộc lộ khả năng tập hợp, đoàn kết được những người lao động đấu tranh phản đối thói coi thường người nghèo và trả lương rẻ mạt của địa chủ. Ham hiểu biết, Nguyễn Vịnh thường tìm đến những gia đình có mua sách, đặt báo để mượn xem. Những tờ báo

xuất bản ở Huế lúc đó như: *Tiếng Dân, Dân...*, những cuốn sách chính trị - xã hội có bán ở hiệu sách đồng thời là địa điểm liên lạc bí mật của Xứ ủy Trung Kỳ như: *Thuận Hóa, Hương Giang...* thu hút sự chú ý của Nguyễn Vĩnh. Ở đây, Nguyễn Vĩnh được các anh: Phan Đăng Lưu, Nguyễn Chí Diểu, những chiến sĩ cộng sản kiên cường của Đảng trực tiếp giác ngộ, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng. Từ một người thanh niên yêu nước, ghét thói bất công, Nguyễn Vĩnh tự nguyện đứng trong hàng ngũ những người cách mạng với mong muốn mọi người dân cần lao, trong đó có người thân của mình thoát khỏi sự đói khổ, bất công. Vốn nhanh nhẹn, thông minh, Nguyễn Vĩnh hiểu và thực hiện tốt những việc đoàn thể giao. Năm 1937, Nguyễn Vĩnh được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương và tham dự sinh hoạt chi bộ làng Niêm Phò. Năm 1938, Nguyễn Vĩnh là Bí thư Tỉnh ủy Thừa Thiên lãnh đạo nhân dân địa phương đấu tranh chống việc tăng thuế của chính quyền. Năm đó, anh mới tròn 24 tuổi.

Từ tháng 7-1938 đến đầu năm 1945, lấy cơ hoạt động Cộng sản, gây phiến loạn, ba lần Nguyễn Vĩnh bị địch bắt và giam ở các nhà lao: Thừa Phủ, Lao Bảo, Ban Mê Thuột. Bị kiểm soát gắt gao nhưng đã hai lần, Nguyễn Vĩnh vượt ngục về với phong trào. Đầu năm 1945, trốn thoát khỏi nhà tù Ban Mê Thuột, Nguyễn Vĩnh bắt liên lạc với phong trào và hoạt động bí mật ở Nam Trung Bộ. Tháng 8 năm 1945, Nguyễn Vĩnh là đại biểu dự Hội nghị đại biểu toàn quốc của Đảng và Đại hội Quốc dân ở Tân Trào. Tại đây, Nguyễn

Vĩnh đã được gặp Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Trước khi nghe báo cáo công việc, Bác hỏi Nguyễn Vĩnh: “Này, Huế ta bây giờ sen có đẹp hơn, hội thả diều có vui hơn cái thời anh em mình theo cha mẹ vô sống và học trong đó không?”. Sau này, Nguyễn Vĩnh đã nhiều lần nhắc lại với người thân những giờ phút “nhớ đời” ấy.

Tại hội nghị cán bộ của Đảng, Nguyễn Vĩnh tham gia Ban Chấp hành Trung ương, được cử trực tiếp làm Bí thư Xứ ủy Trung kỳ và phụ trách công tác Lào. Để giữ bí mật, Đảng và Bác Hồ bí mật đặt tên cho ông là Nguyễn Chí Thanh¹. Khi công bố danh sách Trung ương mới, đồng chí Tổng (Phạm Văn Đồng) thông báo Nguyễn Chí Thanh là tên của Vĩnh trong Đảng. Trở về Huế trên cương vị Bí thư Xứ ủy, đại diện Việt Minh ở Trung bộ, đồng chí Nguyễn Chí Thanh trực tiếp chỉ đạo các công việc cấp bách ở Trung Kỳ. Theo chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ông gặp gỡ trao đổi với Hoàng thân Xuphanuvông (Lào) tổ chức đưa Hoàng thân về Lào tham gia chính phủ mới được thành lập. Từ năm 1945 - 1948, là người đứng mũi chịu sào với sự can trường, quyết đoán, sáng tạo, bình tĩnh, lạc quan, niềm tin tuyệt đối vào nhân dân, tên tuổi Nguyễn Chí Thanh đã gắn với giai đoạn quyết liệt nhất của vùng đất “Bình Trị Thiên khói lửa”.

1. Trong một số tài liệu ghi là Nguyễn Chí Thành, Xứ ủy Trung Kỳ lúc đó có Nguyễn Kim Thành (Tổ Hữu) nên đổi là Nguyễn Chí Thanh

Cuối năm 1948, đồng chí Nguyễn Chí Thanh được bầu làm Bí thư Liên khu bốn. Cuối năm 1949, đồng chí được gọi ra Việt Bắc tăng cường cán bộ lãnh đạo cho các cơ quan Trung ương. Gặp người cán bộ “thật thà, gan góc, kiên quyết” của chiến trường Bình Trị Thiên, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gọi Nguyễn Chí Thanh là “Ông tướng du kích”². Trong một lần làm việc với các đồng chí Lê Văn Lương, Hoàng Quốc Việt, Nguyễn Chí Thanh, Trưởng ban Huấn luyện Trung ương, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc: Phải đào tạo một đội ngũ cán bộ có gan phụ trách, có gan làm việc, ham làm việc. Có thể Đảng mới thành công. Nhớ lời Bác Hồ dặn: “Mở lớp nào cho ra lớp ấy. Lựa chọn người dạy và người học cho cẩn thận”, Nguyễn Chí Thanh đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Ngày 11-7-1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh 122/SL bổ nhiệm Nguyễn Chí Thanh là Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Bộ Tổng tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam. Tháng 9-1950, Nguyễn Chí Thanh, Võ Nguyên Giáp theo Chủ tịch Hồ Chí Minh đi chỉ đạo chiến dịch Biên giới. Đây là lần đầu tiên Nguyễn Chí Thanh tham gia một chiến dịch quân sự với tư cách là Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị. Chiến dịch Biên giới thắng lợi. Khi đó ông mới tròn 36 tuổi.

Tại Đại hội II của Đảng, Nguyễn Chí Thanh được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương và Ban Thường vụ Trung ương Đảng, đồng chí đã tổ chức và chỉ đạo công tác Đảng, công tác chính trị trong quân đội theo hướng tăng cường vai

2. Có tài liệu ghi: Vị tướng du kích.

trò lãnh đạo tạo ra sức mạnh chiến đấu mới cho lực lượng vũ trang. Sự nhạy cảm của người có tư chất “làm tướng” đã giúp Nguyễn Chí Thanh phát hiện và đưa công tác chính trị tư tưởng trong lực lượng vũ trang cách mạng của Đảng lên tầm cao mới, tạo ra một bước chuyển trong nhận thức và hoạt động chiến đấu và xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam.

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ lừng lẫy năm châu chấn động địa cầu, nhân dân cả hai miền Nam Bắc bước vào thực hiện nhiệm vụ giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, đấu tranh thống nhất nước nhà. Dưới sự lãnh đạo của Đảng đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng với những đồng chí của mình, Nguyễn Chí Thanh đã luôn bình tĩnh, tự tin, cương quyết và vận dụng đường lối của Đảng sáng tạo, hiệu quả trong thực tiễn. Sống rất tình nghĩa với đồng chí anh em nhưng Nguyễn Chí Thanh vô cùng quyết liệt khi đấu tranh với những quan điểm đi ngược lại với lợi ích của Đảng, của dân tộc.

Ngày 31-8-1959, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký sắc lệnh số 36/SL phong quân hàm cấp tướng cho 16 sĩ quan cao cấp của quân đội. Bác căn dặn: “Dù ở cương vị nào chúng ta cũng đều phải cố gắng để xứng đáng là người đầy tớ trung thành và tận tụy của nhân dân”. Đại tướng Nguyễn Chí Thanh trân trọng nguyện hứa: Ra sức học tập, nâng cao trình độ, góp phần xây dựng Quân đội nhân dân tiến lên chính quy, hiện đại, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ hòa bình. Luôn luôn trau dồi đạo đức cách mạng, cần kiệm liêm chính, chí công vô tư,

rèn luyện tác phong khiêm tốn, giản dị, đoàn kết, thắt chặt đoàn kết giữa quân đội và nhân dân làm tròn trách nhiệm của Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch trao cho³.

Suốt cuộc đời của mình Nguyễn Chí Thanh luôn giữ vững nguyên tắc lời nói đi đôi với việc làm: Là Trưởng ban công tác Nông thôn Trung ương, đồng chí giành hết tâm huyết đi thực tế nắm đúng tình hình để ra và trực tiếp chỉ đạo đường lối và tổ chức sản xuất tạo sự đột phá ban đầu trong lĩnh vực nông nghiệp bằng những biện pháp cụ thể đưa lại hiệu quả cao, thực sự gây dựng được niềm tin với nông dân, được họ quý mến đặt tên “Vị tướng của nông dân”. Theo lời Bác, đồng chí tìm đến những nhân tố điển hình để phát động nhân rộng phong trào thi đua trên mọi lĩnh vực: Đại Phong trong sản xuất nông nghiệp, Ba Nhất trong quân đội, Duyên Hải trong công nghiệp, Bắc Lý trong giáo dục trên toàn miền Bắc.

Tháng 3-1964, sau Hội nghị Chính trị đặc biệt, “Hội nghị Diên Hồng” trong thời đại Hồ Chí Minh, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta khẳng định ý chí quyết tâm đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược. Cả nước bùng lên khí thế cách mạng mới. Trở lại với tình hình miền Nam, trong cuộc họp Bộ Chính trị ngày 25/9/1964, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định “Toàn Đảng toàn dân tập trung mọi khả năng để giành một bước thắng lợi quyết định”⁴. Đặc biệt

3. Báo Quân đội Nhân dân ngày 1/9/1959.

4. *Lịch sử biên niên Xứ ủy và Trung ương Cục miền Nam*, NXB Chính trị Quốc gia, H, 2002, tr. 453

Người lưu ý: “Thời gian qua chưa tăng cường Ủy viên Bộ Chính trị cho miền Nam, nay tình hình cấp bách không đi không được”⁽⁵⁾. Tại Hội nghị, hiểu rõ tinh thần của Bác, đồng chí Nguyễn Chí Thanh chủ động xin đi chiến trường. Được tập thể Bộ Chính trị nhất trí, Đại tướng đã cùng một số tướng lĩnh quân đội có kinh nghiệm chỉ huy chiến đấu tăng cường cho chiến trường. Đây là quyết định thể hiện quyết tâm và niềm tin của Bác Hồ, của Bộ Chính trị với vị tướng văn võ song toàn. Cử Nguyễn Chí Thanh là người mang cấp hàm cao nhất của Quân đội nhân dân Việt Nam - Đại tướng vào chiến trường miền Nam đánh Mỹ phần nào thể hiện bản lĩnh, ý chí và quyết tâm chiến lược thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược của toàn Đảng, toàn dân ta. Trong buổi gặp mặt chia tay với đoàn cán bộ trước lúc lên đường, Bác nhấn nhủ: “Đánh Pháp đã khó, đánh Mỹ càng khó hơn. Đảng và Chính phủ giao cho các chú vào trong đó cùng với đồng bào miền Nam đánh Mỹ cho kỳ được thắng lợi. Gặp đồng bào thì nói: Bác Hồ luôn nghĩ đến đồng bào miền Nam”.

Tháng 1-1965, Hội nghị Trung ương Cục được triệu tập dưới sự chủ trì của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh đưa ra những quyết sách để thực hiện nhiệm vụ chiến lược cách mạng miền Nam trong tình hình mới. Những trận thắng liên tục và giòn giã: Bình Giã, Ba Gia, Đồng Xoài đã làm tiền đề cho phong trào “Nắm lấy thắt lưng địch mà đánh”, “Tìm Mỹ mà đánh, tìm ngụy mà diệt”. Hàng loạt bài viết của

5. *Lịch sử biên niên Xứ ủy và Trung ương Cục miền Nam*, sđd, tr. 454

Đại tướng Nguyễn Chí Thanh với các bút danh: Trường Sơn, Người quan sát, S.K.Z... từ chiến trường gửi ra: *“Chuẩn bị đập tan âm mưu Mỹ”*; *“Ai thắng ai”*; *“Hoan hô chiến thắng Plâycu, Bình Giã, Phú Mỹ, Quảng Nam”*; *“Phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng quyết thắng giặc Mỹ”*; *“Đập tan âm mưu chiến lược của Giôn-xơn ở miền Nam”*... không chỉ phân tích sâu sắc cục diện chiến trường miền Nam với cách nhìn “trong cuộc” của một nhà quân sự chiến lược mà còn khẳng định quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ của nhân dân miền Nam đã làm nức lòng đồng bào cả nước và bè bạn quốc tế.

Trong lần ra miền Bắc cuối năm 1966, đến Tết Nguyên Đán năm 1967, như thường lệ Bác Hồ tổ chức ăn Tết trước cho cán bộ cơ quan. Khách mời gồm các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh cùng dự, không ai nghĩ đây là lần cuối Đại tướng vui Tết cùng cơ quan Bác Hồ. Cuối tháng 6-1967, việc chuẩn bị đã xong. Vài giờ trước lúc lên đường trở lại chiến trường, Đại tướng bất ngờ bị tắc động mạch vành tim, đột ngột từ trần sáng ngày 6-7-1967.

Nhật ký công việc hàng ngày của Bác do văn phòng ghi tóm tắt nay còn lưu lại cho thấy những ngày cuối cùng của Bác với Đại tướng Nguyễn Chí Thanh: *“Ngày 3/7/1967, buổi chiều, từ 17giờ 30 đến 19 giờ, Bác cho mời đồng chí Thanh sang ăn cơm với anh Tô”*.

“Ngày 5/7/1967, buổi tối lúc 19 giờ 30, anh Thanh sang chào Bác mai đi sớm. Lên nhà sàn. Xúc động nhiều. Nấn nã”.

“Ngày 6/7/1967, sáng sớm thứ 5, tin anh Thanh tắc động mạch vành tim, 3 giờ sáng phải mổ cấp cứu. 6 giờ 30 Bác bảo hỏi tin anh Thanh. 9 giờ anh Tô lên nhà báo anh Thanh bị cảm nặng chưa đi được. 16 giờ, anh Thọ sang báo cáo tin chính thức Anh Thanh đã mất. Lặng điếng!

20 giờ, Bác cùng anh Tô sang viếng đồng chí Thanh nằm tại Cầu lạc bộ Quân nhân”.

“Ngày 8/7/1967, thứ bảy, 10 giờ sáng Bác bảo đến thăm chị Thanh và gia đình”.

“Ngày 11/7/1967, 18 giờ Bác mời gia đình anh Thanh sang cùng ăn cơm. Bà Cụ, chị Thanh và 4 cháu”.

Từ đó, hàng năm đều đặn Bác Hồ cho mời cả gia đình Đại tướng Nguyễn Chí Thanh đến nhà sàn thăm hỏi. Qua cán bộ giúp việc, Bác nhắc theo dõi sự trưởng thành, tiến bộ của các con, thăm hỏi sức khỏe của “Mẹ” - Cụ bà thân sinh và chị Nguyễn Thị Cúc, vợ của Đại tướng.

Ngày 11-2-1969 (tức ngày 25 Tết âm lịch năm Kỷ Dậu), Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp và mời cơm gia đình các đồng chí Nguyễn Chí Thanh, Trần Đăng Ninh, Nguyễn Sơn... Có lẽ đây là lần cuối cùng Bác gặp gia đình người cán bộ yêu quý nhất của mình.

Đại tướng Nguyễn Chí Thanh - Nhà chính trị quân sự lỗi lạc, người cán bộ lãnh đạo xuất sắc của Đảng, vị tướng tận tụy của nhân dân thật xứng đáng với danh hiệu “Anh bộ đội Cụ Hồ” và là một trong những học trò xuất sắc nhất của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Theo Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam

ĐỒNG CHÍ ĐỖ MƯỜI MỘT NHÀ LÃNH ĐẠO XUẤT SẮC CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC VÀ CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI

(Bài viết của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng nhân sinh nhật lần thứ 95 của đồng chí Đỗ Mười)

Ngày 2-2-2012, chúng ta trân trọng chúc mừng sinh nhật lần thứ 95 của đồng chí Đỗ Mười - một nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng, Nhà nước và công cuộc đổi mới của đất nước ta.

Bảy mươi ba tuổi Đảng, 76 năm hoạt động cách mạng, đồng chí Đỗ Mười đã đảm nhiệm nhiều vị trí lãnh đạo trong Đảng và chính quyền, từ Bí thư cấp ủy tại một số tỉnh đồng bằng Bắc Bộ và Khu ủy kiêm Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến hành chính và Chính ủy Tư lệnh Liên Khu III; Bí thư Khu ủy kiêm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến và Chính ủy Tư lệnh Khu Tả Ngạn sông Hồng trong kháng chiến chống thực dân Pháp, đến đứng đầu nhiều bộ, ngành, nhiều năm lãnh đạo Chính phủ và đảm nhiệm cương vị Tổng Bí thư của Đảng¹.

Trong thời chiến cũng như thời bình, đồng chí luôn là một chiến sĩ cách mạng kiên trung, một người chỉ huy mưu lược, quyết đoán, một nhà lãnh đạo tài năng, đức độ với cuộc sống giản dị, chân tình, hết lòng vì nước vì dân.

Trưởng thành từ một công nhân, với nhiệt huyết cách mạng sục sôi, lại say mê tự học, nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, cùng với sự mẫn cảm chính trị đã tạo cho đồng chí Đỗ Mười sự hiểu biết sâu sắc về nhiều lĩnh vực với một tư duy sắc sảo, nhạy bén và khả năng hùng biện, cuốn hút mọi người cùng hành động. Trải qua nhiều lĩnh vực công tác, đương đầu với những thăng trầm trong tiến trình phát triển của đất nước đã trui rèn đồng chí Đỗ Mười thành một nhà lãnh đạo tâm cốt của cách mạng Việt Nam, để lại nhiều dấu ấn sâu đậm trên từng cương vị công tác, đặc biệt là trong công cuộc đổi mới của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta.

Vào cuối thập niên 70 của thế kỷ XX, nền kinh tế nước ta trong tình trạng khủng hoảng kéo dài, lạm phát tăng cao, sản xuất đình đốn. Việc chuyển đổi cơ chế quản lý, nâng cao hiệu quả của nền kinh tế, cải thiện đời sống nhân dân là nhiệm vụ hết sức khó khăn; trong nhiều vấn đề cụ thể còn là cuộc đấu tranh về quan điểm phát triển, đòi hỏi quyết tâm chính trị rất cao. Với trách nhiệm là Phó Chủ tịch rồi Chủ

1. Đồng chí Đỗ Mười tên thật là Nguyễn Duy Cống, sinh ngày 02.02.1917, đã tham gia 7 khóa Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 8 khóa là đại biểu Quốc hội, 33 năm là thành viên Chính phủ, 5 khóa tham gia Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, hơn một khóa làm Tổng Bí thư của Đảng.

tịch Hội đồng Bộ trưởng, đồng chí Đỗ Mười đã cùng với nhiều đồng chí lãnh đạo và các cán bộ đi sâu đi sát cơ sở, nghiên cứu tìm tòi từ thực tiễn, đề xuất với Đảng và Chính phủ nhiều giải pháp sáng tạo trong lãnh đạo điều hành để thực hiện những bước quan trọng về phát huy dân chủ trong kinh tế, đổi mới kế hoạch hóa và hạch toán kinh doanh, khai thác mặt tích cực của thị trường, tạo điều kiện giải phóng sức sản xuất, mở rộng và nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại... Nhờ đó, nền kinh tế từng bước được tháo gỡ khó khăn, sản xuất và đời sống dần được cải thiện, nước ta đã kiềm chế được lạm phát phi mã từ 774% năm 1986 xuống 34,7% năm 1989, 14% năm 1992 mà không có sự trợ giúp nào từ bên ngoài.

Tổng kết kinh nghiệm thực tiễn, Đại hội lần thứ VI của Đảng đã đề ra đường lối đổi mới mà tiền đề quan trọng nhất là đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế. Thực hiện đường lối đó, nhiều chính sách mới đã được ban hành như chính sách đổi mới kế hoạch hóa và hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa đối với xí nghiệp quốc doanh, chính sách đổi mới cơ chế quản lý xây dựng cơ bản, chính sách đầu tư nước ngoài, chính sách khoán 10 trong nông nghiệp... Nhờ sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, sự quản lý, điều hành có hiệu quả của Nhà nước chỉ sau hơn bốn năm tiến hành công cuộc đổi mới, *nước ta từ chỗ thiếu ăn triền miên, phải nhập khẩu gạo, đã vươn lên đủ ăn, có dự trữ và xuất khẩu, hàng hóa trên thị trường, nhất là hàng tiêu dùng dồi dào, đa dạng và lưu thông tương đối thuận lợi; kinh tế đối ngoại phát triển*

*nhANH... và đặc biệt là bước đầu hình thành nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước*², tạo tiền đề quan trọng để đổi mới sâu rộng và toàn diện hơn trong giai đoạn sau này.

Quán triệt đường lối của Đại hội Đảng VI, đồng chí Đỗ Mười đã cùng Bộ Chính trị và Trung ương Đảng tổng kết, đúc rút những bài học kinh nghiệm quý báu từ những ngày đầu đổi mới, đề ra và chỉ đạo thực hiện nhiều giải pháp mang tầm chiến lược trong phát triển đất nước. Với vai trò là Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, đồng chí đã cùng lãnh đạo Đảng và Nhà nước chỉ đạo việc nghiên cứu, trình Đại hội Đảng VII thông qua hai văn kiện lịch sử là *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* và *Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000*. Các văn kiện này đã xác định hệ thống các quan điểm, chủ trương và giải pháp tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới toàn diện của đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Năm 1991, đồng chí Đỗ Mười đảm nhận trọng trách Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII. Đây là thời kỳ đất nước ta đứng trước những thử thách hiểm nghèo. Một mặt là do hậu quả của khủng hoảng kinh tế - xã hội kéo dài nhiều năm; mặt khác, sự sụp đổ của Liên Xô và hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu đã tác động

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1991, tr.18.

sâu sắc đến đời sống kinh tế - xã hội nước ta, lòng tin của một bộ phận nhân dân giảm sút, đông đảo cán bộ và nhân dân lo lắng, một số dao động, hoài nghi về tiền đồ của chủ nghĩa xã hội³. Chính tại thời khắc lịch sử này, bản lĩnh của người cộng sản được tôi luyện qua nhiều thử thách trong đấu tranh cách mạng ở đồng chí Đỗ Mười đã được phát huy cao độ.

Từ sự kiện Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu sụp đổ, với nhay bén chính trị của mình, đồng chí cùng Bộ Chính trị và Trung ương Đảng chỉ đạo nghiên cứu, phân tích, làm rõ những sai lầm trong đường lối lãnh đạo của Đảng Cộng sản Liên Xô, đi sâu chấn chỉnh nội bộ Đảng ta, không để Đảng ta lệch lạc về quan điểm, đường lối; lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân đoàn kết, triển khai sâu rộng và hiệu quả Nghị quyết Đại hội lần thứ của VII của Đảng, tiếp tục tạo nên sức chiến đấu mới cho Đảng vượt qua những năm tháng cam go và giữ vững vai trò lãnh đạo. Phát biểu khai mạc Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII, ngày 18-6-1992, Tổng Bí thư Đỗ Mười đã đưa ra một luận điểm rất quan trọng: “Tất cả phải được tiến hành một cách đồng bộ, trong đó *nhiệm vụ kinh tế là trung tâm và nhiệm vụ xây dựng Đảng giữ vai trò then chốt*”⁴. Tiếp đó, Ban Chấp hành Trung ương do đồng chí Đỗ Mười đứng đầu đã triệu tập Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1991, tr.109.

VII của Đảng. Hội nghị là sự chuẩn bị chính trị tư tưởng cho Đảng và nhân dân ta kiên trì chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh trong điều kiện phe xã hội chủ nghĩa cùng phong trào cộng sản và công nhân thế giới ở vào giai đoạn thoái trào. Chính tại hội nghị này, Đảng ta xác định bốn nguy cơ đang đặt ra đối với Đảng ta, đất nước ta, đó là: *nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới do điểm xuất phát thấp, nhịp độ tăng trưởng chưa cao và chưa vững chắc, lại phải đi lên trong môi trường cạnh tranh gay gắt; nguy cơ lệch hướng xã hội chủ nghĩa nếu không khắc phục được những lệch lạc trong chỉ đạo thực hiện; nạn tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác; âm mưu và hành động “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch*⁵. Để đối phó với những nguy cơ đó, hội nghị đã một lần nữa khẳng định *phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt*⁶. Dưới sự lãnh đạo của Đảng mà đồng chí Đỗ Mười trong vai trò Tổng Bí thư, cả hệ thống chính trị đã chung sức đồng lòng, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, từng bước đưa Cương lĩnh và Chiến lược vào cuộc sống, nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, tạo thế và lực mới, tiếp tục tiến lên đổi mới và hội nhập.

Đồng chí Đỗ Mười đã luôn suy nghĩ, trăn trở về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, về hội nhập kinh

4, 5. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, t.52, tr.82; t.53, tr.198.

6. Điều này được Đại hội Đảng lần thứ VII tiếp tục khẳng định thành một bài học quan trọng.

tế quốc tế và độc lập tự chủ, về tiến trình công nghiệp hóa và hướng đi lên của nông nghiệp nông thôn và nông dân nước ta. Cũng trong nhiệm kỳ Đại hội VII, Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành Nghị quyết Trung ương 5 về tiếp tục đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và Nghị quyết Trung ương 7 về phát triển công nghiệp, công nghệ đến năm 2000 theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa và xây dựng giai cấp công nhân trong giai đoạn mới. Đây là các nghị quyết quan trọng đặt nền móng để Trung ương các khóa sau tiếp tục hoàn thiện, nhằm giải quyết những vấn đề kinh tế cơ bản nhất trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Nhìn lại, chúng ta càng thấy tính sáng suốt, đúng đắn trong các nghị quyết này, càng nhận thấy sự đóng góp to lớn của đồng chí Đỗ Mười với sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta.

Cùng với đổi mới kinh tế, Đảng và Nhà nước ta đã triển khai năng động, hiệu quả đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ và đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế, Việt Nam sẵn sàng là bạn với tất cả các nước vì hòa bình, hợp tác và phát triển. Ngay trong những ngày đầu của nhiệm kỳ Tổng Bí thư, đồng chí Đỗ Mười đã cùng lãnh đạo Đảng, Nhà nước chỉ đạo thực hiện chủ trương khôi phục và mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác nhiều mặt với Trung Quốc; xóa bỏ thế bị bao vây, cấm vận và bình thường hóa quan hệ với Hoa Kỳ; gia nhập ASEAN; khai thông quan hệ với các định chế tài chính quốc tế... Các thành tựu ngoại giao thời kỳ này đã mở ra chương mới cho đối ngoại Việt Nam, góp phần mở

rộng các quan hệ kinh tế và hợp tác nhiều mặt giữa nước ta với các nước, tạo tiền đề để nước ta chủ động, tích cực hội nhập khu vực và thế giới, tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Dân chủ là bản chất tốt đẹp của chế độ ta, ở đồng chí Đỗ Mười dân chủ không chỉ là tác phong lãnh đạo sâu sát thực tiễn, gần gũi với nhân dân mà còn là quan điểm cốt lõi của Đảng, coi dân chủ vừa là mục tiêu vừa là động lực của công cuộc phát triển đất nước. Đồng chí Đỗ Mười đã đề xuất với Bộ Chính trị khóa VIII ban hành Chỉ thị về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở nhằm phát huy quyền làm chủ của nhân dân, làm lành mạnh các quan hệ xã hội, góp phần tích cực xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh, củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở và trên phạm vi cả nước. Đồng chí Đỗ Mười cũng luôn quan tâm lãnh đạo việc xây dựng và hoàn chỉnh hệ thống pháp luật, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, xây dựng Nhà nước ta thực sự là của dân, do dân và vì dân. Chính trong nhiệm kỳ đồng chí Đỗ Mười làm Tổng Bí thư, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Quốc hội đã sửa đổi Hiến pháp 1992 để phù hợp với tình hình mới, đề cao nguyên tắc mọi quyền lực Nhà nước đều thuộc về nhân dân và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Nhà nước và xã hội.

Gắn bó với nhân dân, quan tâm đến đời sống của các tầng lớp nhân dân là bản chất, là tính cách tự nhiên của đồng chí Đỗ Mười. Đồng chí luôn gần gũi và sẵn sàng đối thoại với dân, lắng nghe và thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng

của nhân dân; luôn trăn trở về các chủ trương, chính sách nhằm bảo vệ quyền lợi và nâng cao chất lượng cuộc sống người dân. Đảm trách cương vị Tổng Bí thư của Đảng, dù bận trăm công ngàn việc, đồng chí vẫn dành thời gian đọc đơn thư của dân, chỉ đạo việc tiếp dân trở thành một nhiệm vụ thường xuyên của lãnh đạo các cấp ủy Đảng và chính quyền. Đặc biệt quan tâm đến những người có công với cách mạng, gia đình chính sách, đồng chí Đỗ Mười đã đề xuất phong tặng Danh hiệu vinh dự nhà nước *Bà mẹ Việt Nam anh hùng*, xác lập thêm một hình thức tri ân, đền ơn đáp nghĩa thiết thực, có ý nghĩa giáo dục và giá trị nhân văn sâu sắc trong xã hội ta.

Tinh thần cách mạng triệt để, phong cách làm việc cụ thể, sâu sát, nhiều khi trời chưa sáng hoặc đã đến tận khuya, đồng chí Đỗ Mười vẫn đánh thức cấp dưới dậy dăn dò, nhắc nhở việc này việc khác. Đồng chí cũng hay “truy hỏi” cấp dưới, làm một số người đối thoại mất tự tin. Đây có thể là nhược điểm của đồng chí, nhưng sâu thẳm bên trong một con người luôn hành động quyết liệt là một tấm lòng nhân ái, bao dung, yêu thương cấp dưới, yêu thương đồng chí, đồng bào, chăm lo phát hiện, bồi dưỡng và đào tạo cán bộ cho Đảng, cho đất nước. Nhiều người từng được làm việc, tiếp xúc với đồng chí Đỗ Mười, cũng có cảm nhận giống tôi. Không ít trong số họ đã được đồng chí Đỗ Mười phát hiện, bồi dưỡng đào tạo, trở thành những cán bộ chủ chốt trong hệ thống chính trị nước ta.

Đối với tôi, dù thời gian đi qua đã khá lâu, đến nay

tôi vẫn còn nhớ rất rõ từng cử chỉ, lời nói rất sâu sắc, thuyết phục và rất thân tình của đồng chí Đỗ Mười khi tôi phải vào bệnh viện để phẫu thuật và trước khi điều động tôi từ Bí thư Tỉnh ủy Kiên Giang ra nhận nhiệm vụ Thứ trưởng Bộ Công an, hay khi giới thiệu tôi tham gia Bộ Chính trị, Thường vụ Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VIII và khi phân công tôi làm nhiệm vụ Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ, kiêm nhiệm Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Tôi luôn chân thành biết ơn và thật sự khâm phục về tấm gương cách mạng trong sáng, về tình thương và trách nhiệm của đồng chí Tổng Bí thư Đỗ Mười.

Vẫn nguyên tính cách của người cộng sản kiên trung, một con người của hành động, luôn đau đáu nghĩ suy, lo toan những vấn đề đặt ra của đất nước, của Đảng, tuy đã nghỉ công tác nhưng đồng chí vẫn giữ giờ giấc như ngày còn đương chức, vẫn thức khuya dậy sớm, nghiên cứu tài liệu, gặp gỡ các nhà khoa học, bạn bè, đồng chí để tìm hiểu những vấn đề mới, luận bàn về công việc của đất nước, về xây dựng Đảng; tâm huyết đề xuất với Đảng và Nhà nước về nhiều công việc quan trọng, từ những tư duy chính sách mới về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại đến các biện pháp rất cụ thể để nâng cao vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước, phát triển công nghiệp nặng, công nghiệp cơ khí chế tạo, bảo đảm đời sống của người nghèo, phòng tránh thiên tai, bão lũ... ở đồng chí Đỗ Mười - một học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, luôn mẫu mực về cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; một nhân

cách lớn, một tấm lòng nhân hậu của nhà lãnh đạo luôn hòa quyện với những suy nghĩ và mong ước đời thường của người dân.

Những ai đã từng gặp gỡ, từng chiến đấu, công tác và làm việc gần gũi với đồng chí Đỗ Mười, hẳn không thể quên những hình ảnh vô cùng thân thiết, dung dị, những kỷ niệm đẹp đẽ đầy tình đồng chí, tình người, những thái độ ân cần chỉ bảo, động viên, khuyến khích của đồng chí. Và, chắc hẳn cũng đồng cảm chia sẻ cảm xúc mộc mạc mà chân thành như nhà thơ Phạm Tiến Duật đã viết:

*“... Tôi nhìn bác, người anh, người đồng chí,
Hiền từ như đồng đất quê tôi.
Ấy trái tim không già, ấy trái tim trung thực,
Suốt một đời chỉ đập vì dân”⁷.*

Nguồn: Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam

7. Trích bài thơ *Một trái tim không thể nào già* của nhà thơ Phạm Tiến Duật kính tặng đồng chí Đỗ Mười.

ĐỒNG CHÍ HÀ VĂN LÂU “LUÔN LUÔN NHỚ GIỮ NÂU SỐNG KHÁNG CHIẾN”

Đồng chí Hà Văn Lâu sinh năm 1918 ở làng Sinh bên bờ nam Sông Hương, huyện Phú Vang, Thừa Thiên – Huế. Tháng 10-1944 đồng chí được cách mạng giác ngộ, phân công dạy quân sự cho thanh niên, đồng chí trực tiếp tham gia khởi nghĩa tháng 8 năm 1945 tại Khánh Hòa. Trong kháng chiến chống Pháp, đồng chí đã chiến đấu ở các chiến trường Khánh Hòa, Bình Trị Thiên. Tháng 8-1954 đồng chí được phong Đại tá. Theo yêu cầu công tác, đồng chí trực tiếp được tham gia cả hai hội nghị ngoại giao lớn của đất nước là hội nghị Genève và hội nghị Paris. Từ năm 1974 đến lúc về hưu năm 1991, đồng chí làm trưởng phái đoàn Việt Nam tại Liên hiệp quốc, đại sứ ở Cuba, Mexico, Jamaica, Pháp.

Trong cuộc đời hoạt động của mình, đồng chí vinh dự được nhiều lần gặp Bác Hồ và có nhiều kỷ niệm sâu sắc về Bác. Qua mỗi lần gặp Bác, đồng chí đều học được từ Bác những bài học vô cùng quý giá mà đồng chí đã mang

theo làm hành trang sống và cống hiến trong suốt cuộc đời mình...

Lần thứ nhất

Lần đầu tiên được đặt chân lên căn cứ địa cách mạng của cả nước, Sáu Lâu vô cùng xúc động và hồi hộp. Vừa về đến nhà khách của Bộ Tổng Tư lệnh, thấy anh chị em phục vụ tiếp đón chu đáo, niềm nở, anh mới hiểu được Trung ương đã thương mến và quan tâm đến các cán bộ từ mặt trận về như thế nào - mà lại là mặt trận Bình Trị Thiên, nơi vô cùng gian khổ và ác liệt.

Sau những buổi làm việc, anh Văn (đồng chí Võ Nguyên Giáp) thường nhắc Sáu Lâu: “Có nguyện vọng gì, cần gì muốn nói, muốn trao đổi, cần những trang thiết bị gì cứ đề xuất, Bộ Tổng Tư lệnh sẽ xem xét, giải quyết”. Trong những điều đề đạt, có một nguyện vọng thiết tha mà Sáu Lâu muốn nói là xin được gặp Bác Hồ. Nhưng anh lại nghĩ: “Bác bận nhiều việc”, nên anh đành im lặng, nhưng có lúc lại nghĩ: “Khó có dịp ra Việt Bắc để được gặp Bác. Lần này xong việc trở về mà không được gặp Bác Hồ thì buồn biết bao!”.

Suốt mấy ngày theo liên lạc đi về trong Bộ Tổng Tham mưu, Sáu Lâu cố nghiêng ngó không biết chỗ Bác Hồ ở có gần đây không. Anh nghe nói Bác Hồ thường chạy tập thể dục buổi sáng, thường đi cuốc đất trồng rau hoặc chơi bóng chuyền vào buổi chiều, có khi Bác ra ngồi bên bờ suối câu cá... Biết thế, những ngày ở Việt Bắc, lúc rảnh rỗi vào những buổi sáng, buổi chiều, Sáu Lâu cố đi loanh quanh may ra

được trông thấy Bác nhưng sau khi hỏi dò bộ đội bảo vệ, anh mới biết chỗ Bác ở rất xa...

Trưa ngày 19-5-1950, sau buổi làm việc với đồng chí Hoàng Văn Thái, Sáu Lâu về nghỉ mà cứ nằm mãi, không sao chợp mắt được, vì đang suy nghĩ đến tối nay, cơ quan sẽ làm lễ sinh nhật lần thứ 60 của Bác như thế nào, thì một đồng chí cán bộ Văn phòng Phủ Chủ tịch đến báo chuẩn bị chiều nay sẽ đi gặp Bác Hồ.

Niềm vui và hạnh phúc đến quá bất ngờ, Sáu Lâu vùng dậy, bàng hoàng đến mấy phút mới hỏi được lúc nào thì được gặp Bác. Đồng chí cán bộ dặn: “Anh Lâu cứ đợi đây. Sẽ có người đến dẫn đi”. Trong lúc chờ đợi người đến đón, Sáu Lâu liền tìm tới anh em tuyên huấn cạnh đó xin được một tấm hình của Bác, thủ sẵn trong người với ý định sẽ xin Bác một chữ ký đem về làm kỷ niệm.

Xế chiều, một anh bộ đội người miền núi mạnh khỏe, ngồi trên mình ngựa, lại dắt theo một con ngựa đến đón. Sáu Lâu hồi hộp lên ngựa và theo anh ta phi một nước đại, tiếp theo một nước kiệu nữa thì đến chân núi. Anh bộ đội gửi ngựa lại rồi dẫn Sáu Lâu đi bộ. Hết đường bộ thì gặp con suối. Theo suối lội ngược lên đầu nguồn. Anh nói tiếng Kinh nghe thật vui: “Đi theo cái nước. Nước trôi cái dấu chân. Thằng gián điệp không tìm thấy đường lên nhà ông Ké ở. Đường nước tốt lắm lối”.

Đến nơi Bác ở, thấy người rất đông, lúc đó Sáu Lâu mới được biết Chính phủ đang tổ chức lễ mừng thọ Bác tròn

60 tuổi. Anh xúc động đến nghẹn lời khi có người trong ban tổ chức buổi lễ đến bắt tay chào và hỏi thăm sức khỏe. Cũng nhờ người này giới thiệu những quan khách có mặt hôm nay, Sáu Lâu lần đầu tiên mới được thấy các cụ Bùi Bằng Đoàn, Phan Kế Toại và các đồng chí Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Hoàng Quốc Việt, Phan Anh...

Bác xuất hiện thật bất ngờ, trong bộ quần áo màu chàm, trông Bác chẳng khác một người miền núi Việt Bắc. Sáu Lâu nhận ra ngay Bác giống như bức ảnh anh mang theo: vầng trán mênh mông, đôi mắt sáng ngời và bộ râu thưa, đã có sợi bạc. Giọng Bác nói vang xa và ấm áp rõ ràng, bước đi vững chắc, đến chào mọi người, nói lời cảm ơn và đến chỗ ngồi. Sáu Lâu nhìn Bác không rời.

Thoạt tiên, các đồng chí lãnh đạo của Đảng, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể lên chúc thọ Bác. Bác đáp lại bằng mấy câu thơ:

Sáu mươi tuổi vẫn còn xuân chán

So với ông Bành vẫn thiếu niên

Ăn khỏe, ngủ ngon làm việc khỏe

Trần mà như thế kém gì tiên.

Sau đó, ban tổ chức buổi lễ mời Bác và các vị quan khách vào dự bữa cơm thân mật. Sáu Lâu được vinh dự thay mặt lực lượng vũ trang toàn quốc chúc thọ Bác và được ngồi cạnh Bác. Chắc rằng các đồng chí Phạm Văn Đồng và Võ Nguyên Giáp đã có thưa trước về đại biểu của Bình Trị Thiên nên Bác hỏi ngay tình hình đời sống kháng chiến của bộ đội,

đồng bào. Sáu Lâu vừa bất ngờ vừa lo lắng và lúng túng bởi không được chuẩn bị trước, cứ nhớ đầu nói đó. Sau khi báo cáo tóm tắt những điểm chính với Bác, Sáu Lâu nói thêm: “Thưa Bác ở Bình Trị Thiên, mỗi khi chiến đấu, bộ đội xung phong lên giết giặc thường hô to: Hồ Chủ tịch muôn năm”. Nói đến đó, anh nghẹn lời, ngồi im. Nghe thế Bác cũng rưng rưng nước mắt, lặng đi một hồi. Sáu Lâu nhìn sang thấy đồng chí Phạm Văn Đồng nháy mắt như động viên cứ bình tĩnh mà nói. Hình như Bác đã thấy Sáu Lâu mãi lắng nghe và lo lắng trả lời những câu hỏi của Bác mà quên cả ăn. Bác liền gấp thức ăn bỏ vào chén anh và nói: “Thôi chú Lâu ăn đi. Bác không hỏi nữa”.

Cơm xong, Bác và mọi người qua bàn uống nước, Sáu Lâu vội vàng đem bức ảnh Bác ra xin Bác ký vào một chữ dưới bức ảnh để mang về làm kỷ niệm. Bác cầm bức ảnh không ký ngay mà cúi xuống nắn nót viết một dòng: “Kháng chiến nhất định thắng lợi”, rồi ký tên: “Hồ Chí Minh”. Anh trân trọng đón bức ảnh Bác trao, rồi xin chào từ biệt Bác ra về, Bác nói: “Chú về, cho Bác gửi lời hỏi thăm bà con đồng bào và chiến sĩ trong đó...”

Sáu Lâu nắm lấy bàn tay của Bác mà không muốn buông ra. Chân đã bước theo người dẫn đường mà mắt còn ngoảnh lại trông mãi theo Bác cho đến lúc khuất bóng sau rừng cây...

Lần thứ hai

Được Cục Tác chiến Bộ Tổng Tham mưu báo cáo diễn

biến về trận Thanh Lâm Bồ, Trung đoàn 101 đã đánh tan tác binh đoàn Sốcên của tướng Etăng, tiêu diệt 950 tên địch ở Phú Vang, Thừa Thiên, Bác Hồ liền gửi thư khen. Bác viết: “Một lần nữa Bác vui mừng và thân ái gửi lời khen ngợi cán bộ chiến sĩ đã thắng trận ở Phú Vang. Thắng lợi ấy chứng tỏ quân đội ta dũng cảm và tiến bộ. Thắng lợi ấy một phần là nhờ sức đoàn kết và ủng hộ của nhân dân. Vậy các chú chuyển lời Bác cảm ơn đồng bào. Bác dặn các chú phải nhớ hai điều:

1. Chớ vì thắng lợi mà chủ quan khinh địch, phải luôn luôn cẩn thận và cố gắng để tranh thủ thắng lợi to hơn nữa.
2. Phải luôn luôn nhớ: Du kích chiến tranh là chính. Vậy các chú phải giúp đỡ du kích chiến tranh phát triển và củng cố khắp mọi nơi.

Chào thân ái và quyết thắng”.

Sau đợt chỉnh huấn toàn quân hè 1952, rút kinh nghiệm các chiến dịch trước, nhất là Hòa Bình. Thấy rõ phương hướng tiến công chiến lược của ta lúc này đánh vào nơi sơ hở của địch là ở vùng rừng núi. Trung ương quyết định mở chiến dịch mới với mục tiêu là diệt một bộ phận sinh lực địch, giải phóng một phần đất đai, xây dựng căn cứ địa Tây Bắc. Do đó, hướng chính của chiến dịch lần này là chiến trường Tây Bắc. Mục tiêu tấn công chính là Phân khu Nghĩa Lộ. Chiến dịch này Sáu Lâu được Bộ Tổng Tư lệnh phân công ở tại bản doanh để giúp Quân ủy và Tổng tư lệnh chỉ

đạo chiến dịch. Việc đầu tiên của chiến dịch là mở hội nghị quân sự bàn về chiến dịch tại cơ quan Bộ Tổng Tham mưu. Cục Tác chiến có nhiệm vụ trình bày kế hoạch tác chiến. Hội nghị rất vui mừng được tin Bác Hồ hứa là sẽ đến dự. Sáng hôm đó anh em phấn khởi bước vào nhà họp. Hội nghị bắt đầu thì trời bỗng mưa to, gió lớn. Con suối trước mặt nước dâng cao chảy xiết. Mọi người đang lo, thì ngoài ngõ, anh em bảo vệ mừng rỡ reo to: “Bác đến! Bác đến!”.

Sáu Lâu nhìn ra thấy Bác đi dép cao su, nhanh nhẹn bước vào, đầu đội nón lá, bộ áo quần bà ba nâu bạc màu, khoác mảnh ni lông che mưa đều ướt sũng... Đồng chí Võ Nguyên Giáp bảo anh em ngồi xuống để nghe Bác nói chuyện. Bác nói: “Tây Bắc là chiến dịch ta đánh lớn. Có thể sẽ gặp nhiều khó khăn, nhưng nếu quyết tâm thì việc gì cũng làm được. Vậy các chú có làm được không?”. Cả hội trường ứa nước mắt xúc động đứng dậy đồng thanh nói: “Thưa Bác, quyết tâm làm được ạ!”.

Được gặp Bác Hồ lần này, Sáu Lâu đã ghi sâu vào lòng về bài học “quyết tâm” của Bác Hồ. Và cũng nhờ bài học quyết tâm đó, mà Thu Đông 1952, quân ta đã thắng lớn...

Lần thứ ba

Đầu tháng 8-1954, trong khi Hà Nội còn quân Pháp chiếm đóng đúng quy định 80 ngày sau khi đình chiến, thì Ủy ban Quốc tế phải có mặt để giám sát. Ngày 10-10-1954, Chính phủ ta mới về tiếp quản thủ đô, vì vậy phái đoàn liên lạc do Hà Văn Lâu dẫn đầu phải có mặt trước tại Hà Nội để làm việc với Ủy ban Quốc tế. Giữa tháng 8-1954, Hà Văn

Lâu được phong quân hàm đại tá, có nhiệm vụ dẫn đầu phái đoàn của ta về Hà Nội.

Trước khi rời Việt Bắc, Đại tá Hà Văn Lâu đến gặp trực tiếp Đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp để nhận chỉ thị. Sau khi giao nhiệm vụ cụ thể phải hoạt động bên cạnh Ủy ban Quốc tế, anh Văn nói thêm: “Bác bảo giao nhiệm vụ cho anh thì tôi đã giao rồi. Bác chỉ dặn anh về làm việc ở thủ đô thì luôn luôn nhớ giữ nân sống kháng chiến”. Lời Bác dạy tuy đơn giản vậy, nhưng Sáu Lâu xem đó là lời nhắc nhở, căn dặn sâu sắc của Người với cán bộ chiến sĩ trong phái đoàn phải giữ tâm hồn trong sáng, trau dồi đạo đức cách mạng, cảnh giác không để sa ngã trong cảnh sống phồn hoa đô thị.

Thời gian này quân đội ta đang bước vào ổn định tư tưởng để từng bước xây dựng lên chính quy hiện đại, nhất là cảnh giác với vấn đề diễn biến tư tưởng trong hòa bình. Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Nguyễn Chí Thanh luôn kêu gọi bộ đội hãy cảnh giác trước âm mưu của kẻ thù và căn dặn toàn quân chớ nên “say sưa vì thắng lợi mà ngủ quên dưới cờ”. Hãy coi chừng “những viên đạn bọc đường của Mỹ ngụy”. Có người đã được rèn luyện thử thách trong chín năm kháng chiến, chủ quan nói: “Địch dùng đạn bọc đường thì ta mút lấy đường rồi nhả đạn ra”. Nhưng trên thực tế có anh đã mút đường và nuốt luôn cả đạn.

Những ngày đầu về Hà Nội, Sáu Lâu nơm nớp lo âu đơn vị anh phụ trách vi phạm những lời dặn dò của Bác. May sao kỷ luật vẫn giữ vững, công việc vẫn nhịp nhàng và

đạo đức vẫn trong sáng. Hơn một tháng sau, Hà Văn Lâu trở lại Việt Bắc để phản ánh tình hình công tác với Quân ủy và Bộ Tổng tư lệnh. Lần này, công việc ở Bộ Tổng vừa xong thì Bác cho gọi Sáu Lâu đến kể Bác nghe chuyện thủ đô và tình hình công tác với Ủy ban Quốc tế. Ngồi chăm chú lắng nghe Sáu Lâu báo cáo xong, đột nhiên Bác hỏi: “Nghe nói chú Lâu có mua một chiếc xe đẹp lắm phải không?”. Sáu Lâu sững sờ trước câu hỏi bất ngờ của Bác. Anh liền nói: “Thưa Bác khi về Hà Nội, do yêu cầu công tác cần đi lại với Ủy ban Quốc tế, cơ quan phải sắm ô tô. Anh em trong cơ quan dẫn đo, suy nghĩ, đi dò giá rồi về bàn đi bàn lại nhiều lần rằng: Nếu mua một xe cũ cũng phải mất 3.000 bạc Đồng Dương. Còn giá một chiếc xe mới tinh cùng loại thì mất 3.600 đồng. Nên chúng cháu đã đi tới quyết định nhất trí mua chiếc xe mới, vẫn trên tinh thần tiết kiệm chứ không dám xa hoa”... Bác chỉ nghe vậy rồi gật đầu, mà không nói gì thêm. Qua việc này, Sáu Lâu hiểu được sự quan tâm sâu sát của Bác đối với các đơn vị công tác xa với nhiệm vụ nặng nề, sống trong lòng địch. Nghe Phái đoàn ta mua xe mới mà sang, Bác không phê bình ngay, mà tìm hiểu cụ thể sự thật. Và khi thấy Sáu Lâu trình bày lại hợp lý thì Bác chấp nhận...

LÊ CÔNG ĐỒNG

Nguồn: Theo Hà Văn Lâu, người đi từ bến làng Sinh của nhà văn Trần Công Tấn, NXB Phụ nữ, năm 2004)

NỮ TƯỚNG NGUYỄN THỊ ĐỊNH

Nữ tướng Nguyễn Thị Định sinh ngày 15-3-1920 tại xã Lương Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Bà là con út trong 10 anh em trong gia đình nông dân giàu lòng yêu nước và cách mạng. Thuở nhỏ, bà phải sống trong xã hội thực dân và phong kiến, gia đình đông con nên khó có điều kiện cấp sách đến trường như bao người khác. Bốn phen là anh, hơn nữa thương em nhiều nên anh Ba (Ba Chấn) đã dạy bà học cho biết cái chữ tại nhà. Tuy không học được nhiều nhưng bà rất thông minh, nhạy cảm và hiểu biết đủ điều, thích đọc nhiều truyện, đặc biệt là truyện Lục Vân Tiên của cụ Nguyễn Đình Chiểu.

Những nhân vật, những hình ảnh, những cuộc đời trong truyện gợi cho bà có một ước mơ vươn đến cuộc sống cao đẹp, gieo trong lòng bà tình thương sâu sắc đối với tầng lớp dân nghèo trong xã hội và căm ghét những cảnh bất công. Cứ mỗi ngày đem cơm, nước cho anh Ba trong tù, tận mắt chứng kiến cảnh lính Pháp tra tấn, đánh đập dã man, thân hình bầm tím, máu chảy loang trên nền xi măng thì lòng bà lại quặn đau như thắt. Lúc này bà mới hiểu các anh bị bắt, bị đánh đập là vì làm việc cứu nước, cứu dân, chống

lại Pháp, chống lại chủ đế quốc. Từ đó bà hiểu nhiều về nỗi nhọc mắt nước, người giàu ức hiếp người nghèo và cần phải chống lại chúng.

Năm 1936, vừa tròn 16 tuổi, bà bắt đầu tham gia cách mạng. Hai năm sau (1938) bà được đứng vào hàng ngũ Đảng Cộng sản Đông Dương. Cũng trong thời gian này, bà xây dựng gia đình với ông Nguyễn Văn Bích - Tỉnh ủy viên Tỉnh ủy Bến Tre, được không bao lâu thì chồng bị Pháp bắt đày đi Côn Đảo và hy sinh tại đó. Nhận được tin chồng hy sinh, lòng căm thù của bà lại nhân lên gấp bội. Bất chấp con còn nhỏ, gởi lại mẹ chăm sóc, bà thoát ly gia đình tham gia hoạt động cách mạng tại tỉnh nhà.

Năm 1940, bà lại bị Pháp bắt và biệt giam tại nhà tù Bà Rá, tỉnh Sông Bé (nay thuộc tỉnh Bình Phước). Ba năm tù cũng là ba năm hoạt động kiên cường, bất khuất của bà trong nhà tù. Năm 1943, ra tù trở về Bến Tre, bà liên lạc với tổ chức Đảng, chính quyền cách mạng của tỉnh và tham gia giành chính quyền vào tháng 8-1945. Tuy còn ít tuổi nhưng nhờ có ý chí kiên cường, lòng yêu nước mãnh liệt, lại nhiều mưu trí nên bà được Tỉnh ủy chọn làm thuyền trưởng chuyến đầu tiên vượt biển ra Bắc báo cáo với Đảng và Bác Hồ về tình hình chiến trường Nam bộ và xin vũ khí chi viện. Từ đó tên tuổi của bà đồ thăm “đường Hồ Chí Minh trên biển”.

Trong thời kỳ chiến tranh chống Mỹ - Diệm ác liệt, với luật 10/59 của Ngô Đình Diệm, địch cứ truy tìm quyết liệt, chúng còn treo giải thưởng cho ai bắt được bà. Nhưng chúng đã không làm gì được bà vì bà luôn thay hình đổi

dạng, có lúc giả làm thầy tu, thương buôn, lúc làm nông dân... và luôn được sự đùm bọc của những gia đình cơ sở cách mạng, của những người mẹ, người chị để qua mắt kẻ địch. Sự thắng lợi của phong trào Đồng khởi Bến Tre (17-01-1960) đã trở thành biểu tượng kháng chiến kiên cường bất khuất, tiêu biểu cho phong trào cách mạng miền Nam, chuyển từ thế phòng ngự, bảo toàn lực lượng, sang thế tấn công, dẫn đến thắng lợi hoàn toàn. Đồng khởi Bến Tre còn thể hiện rõ phương châm đánh địch bằng ba mũi giáp công, đặc biệt là phong trào đấu tranh chính trị, binh vận của đội quân tóc dài.

Thượng tướng Trần Văn Trà lúc ấy đã đánh giá vai trò của bà Nguyễn Thị Định như sau: “Chị Ba Định là người trực tiếp nhận nhiệm vụ của cấp trên, trực tiếp chỉ đạo triển khai tiến hành cuộc Đồng khởi ở Bến Tre. Khi nghiên cứu cụ thể và có hệ thống về cuộc Đồng khởi nổi tiếng này, tôi không khỏi ngạc nhiên về tài tổ chức, huy động lực lượng, về trình độ vạch kế hoạch và triển khai thực hiện, về nghệ thuật lãnh đạo và ứng phó với tình hình...”. “Rõ ràng qua phong trào này nổi bật lên tài thao lược, ý chí cao, nghệ thuật điều hành của người chỉ huy đội quân tóc dài: Vừa hình thành tổ chức, vừa tác chiến ngay tại chiến trường vô cùng phức tạp...”.

Sinh thời, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh đã từng nói: “Một người phụ nữ đã chỉ huy thắng lợi cuộc Đồng khởi ở Bến Tre thì người đó rất xứng đáng được làm tướng và ở trong Bộ Tư lệnh đánh Mỹ”. Thế là, giữa năm 1961, bà được

điều động về làm việc ở Bộ Tư lệnh miền Nam cho đến cuối năm 1964 với chức danh Bí thư Đảng - Đoàn, Chủ tịch Hội Phụ nữ. Năm 1965, bà được giao giữ chức Phó Tổng Tư lệnh Quân Giải phóng miền Nam đến năm 1975. Bà luôn là niềm tự hào to lớn của nhân dân xứ dừa Đồng khởi - Bến Tre, tấm gương sáng về lòng yêu nước, tinh thần bất khuất và đức hy sinh cao cả mãi cho thế hệ sau học tập, noi theo. Trong chiến đấu bà là vị tướng tài ba, mưu lược và đầy gan dạ, anh dũng. Trong đời sống hàng ngày, ở đơn vị bà là người chị, người mẹ ân cần, chu đáo và gần gũi chăm lo từng miếng cơm manh áo cho bộ đội. Lúc sinh thời, Bác Hồ đã từng xem bà như một vị tướng. Bác nói: “Phó Tổng Tư lệnh Quân Giải phóng miền Nam là cô Nguyễn Thị Định, cả thế giới chỉ nước ta có vị tướng quân gái như vậy. Thật vẻ vang cho cả miền Nam, cho cả dân tộc ta”.

Năm 1974, Bà được phong quân hàm Thiếu tướng, mặc dù là tướng, Phó Tổng Tư lệnh Quân Giải phóng miền Nam nhưng bà rất nhân ái, rộng lượng, bao dung, sống chan hòa với mọi người, luôn thể hiện đậm nét là một người đồng đội, người chị, người mẹ hiền, tận tụy chăm sóc từ cơm ăn, áo mặc cho các chiến sĩ nhất là nam giới; những nỗi đau, mất mát và sự hy sinh cao cả của nhân dân được bà cảm nhận và chia sẻ một cách tinh tế và kịp thời. Đó là đức tính cách mạng của nữ tướng Nguyễn Thị Định đã được soi sáng nhân cách làm người cho thế hệ hôm nay và mai sau.

Từ sau ngày miền Nam được giải phóng, thống nhất đất nước, bà Định đã giữ nhiều chức vụ trọng trách mới

cùng Đảng và Nhà nước ta lãnh đạo thành công việc thực hiện công cuộc đổi mới, phát triển đất nước, là Phó Chủ tịch thứ nhất Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng Sản Việt Nam, Thứ trưởng Bộ Thương binh Xã hội. Trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, nhất là sự nghiệp đổi mới đất nước bà quan hệ và làm việc với nhiều nước trên thế giới. Bà được Đảng, Nhà nước và các tổ chức quốc tế trao tặng nhiều phần thưởng cao quý: Huân chương Hồ Chí Minh, Huy hiệu Hồ Chí Minh, Huân chương Quyết thắng hạng Nhất, Giải thưởng Hòa bình quốc tế Lê-nin, Huân chương Liên đoàn phụ nữ dân chủ thế giới, Huân chương của Nhà nước Lào, Huân chương Giron Far Solidaridal và Mariam Graj als của Nhà nước Cuba.

Với 72 tuổi đời, 56 năm hoạt động cách mạng trung kiên, mẫu mực, suốt đời phấn đấu vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng phụ nữ với đức tính khiêm tốn, vị tha, nhân hậu, giản dị, dịu hiền và luôn gần bó mật thiết với nhân dân, bà Ba Định đã là người phụ nữ tiêu biểu nhất, xứng đáng với tám chữ vàng mà Bác Hồ kính yêu đã tặng cho phụ nữ Việt Nam “Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang”.

Để tri ân công lao đóng góp của nữ tướng Nguyễn Thị Định. Ngày 30-8-1995, bà được Nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Giáo sư Trần Văn Giàu nói: “Những người như chị sống làm tướng, chết thành thần”. Đền thờ bà đã được xây dựng và khánh thành vào ngày 20-12-2003 để nhân dân đến viếng và thắp hương tưởng niệm.

Tiếp đến, ngày 8-4-2007, Bộ Quốc phòng đã tặng tượng đồng chân dung nữ tướng trong trang phục áo bà ba, khăn rằn quần cổ đặt tại đền thờ (tượng cao 1m75, nặng 1,025 kg, tác giả là trung tá Nguyễn Phước Tùng - Bảo tàng Lịch sử Quân đội Nhân dân Việt Nam).

THANH TOÀN *tổng hợp*

Nguồn: - <http://www.baoninhthuan.com.vn>;

- <http://www.bentre.gov.vn>

- website Đại học An Giang

VÕ VĂN KIỆT – NGƯỜI HỌC TRÒ XUẤT SẮC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

1. TRỌN CUỘC ĐỜI HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG

Ông sinh ra trong một gia đình nghèo khó ở vùng châu thổ sông Cửu Long, sớm dần thân vào con đường cách mạng từ khi còn rất trẻ. Nhắc đến tên ông, người ta sẽ nghĩ ngay đến một người cộng sản trung kiên, người lãnh đạo tài năng của Đảng và cách mạng Việt Nam. Đặc biệt, với những cống hiến xuất sắc, sáng tạo trong thời kỳ đổi mới, ông đã góp phần quan trọng đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng, ổn định và vững bước trên con đường hội nhập và phát triển. Ông là Võ Văn Kiệt, cố Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Trải qua gần 70 năm, từ những ngày lăn lộn với phong trào cách mạng ở quê hương Vĩnh Long cho đến khi giữ cương vị cao nhất của Chính phủ, cuộc đời của cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt gắn liền với những chặng đường đấu tranh đầy hy sinh gian khổ nhưng rất đổi oanh liệt, vẻ vang của Đảng.

NGƯỜI CỘNG SẢN ƯU TÚ

Phan Văn Hòa - (tên khai sinh của ông Võ Văn Kiệt), sinh ra và lớn lên ở xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, Vĩnh Long - một vùng đất giàu truyền thống cách mạng, yêu nước, chống giặc ngoại xâm. Ngay khi thực dân Pháp xâm lược nước ta, đông đảo các nghĩa binh trong phong trào kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Vĩnh Long đã đứng lên đấu tranh kiên cường. Tiếp thu tinh thần yêu nước và truyền thống đấu tranh bất khuất của quê hương, Phan Văn Hòa đã sớm hình thành tư tưởng yêu nước và hướng về cách mạng. Được các chiến sĩ cách mạng đàn anh dìu dắt, năm 1938, khi mới 16 tuổi, Phan Văn Hòa đã tham gia hoạt động cách mạng trong phong trào Thanh niên phản đế. Đến tháng 11-1939, ông được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương, làm Bí thư chi bộ, Huyện ủy viên huyện Vũng Liêm và tham gia lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ ở Vĩnh Long.

Dưới sự phân công của Đảng, ông luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, lập được nhiều công lớn. Từ năm 1973 đến khi giải phóng hoàn toàn miền Nam, ông được phân công giữ nhiều chức vụ quan trọng khác như: Ủy viên Thường vụ Trung ương Cục miền Nam, Ủy viên trong Đảng ủy đặc biệt của chiến dịch Hồ Chí Minh. Cùng với các đồng chí trong Đảng ủy chiến dịch, ông đã lãnh đạo quân và dân ta làm nên chiến thắng oanh liệt trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Những năm tháng hoạt động gần bó, đồng cam cộng khổ với nhân dân, ông luôn tỏ rõ là người có năng lực “thiên phú” về hoạt động thực tiễn, có phương pháp vận động, tuyên truyền cảm hóa, thu phục lòng người. Ông đã trở thành người lãnh đạo tin cậy đối với nhân dân, được dân hết lòng che chở. Trong bất kỳ hoàn cảnh nào, trên bất cứ cương vị nào ông cũng tỏ rõ tinh thần kiên trung cách mạng, tỏ rõ bản lĩnh, trí tuệ sáng tạo và trên hết là tấm gương suốt đời phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân, vì sự nghiệp cách mạng, sẵn sàng hy sinh...

SỐNG MÃI VỚI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trong thời gian đầu sau giải phóng, bên cạnh những thuận lợi cùng khí thế hồ hởi, phấn khởi sau chiến thắng lịch sử, Ủy ban Quân quản và Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố phải vượt qua những khó khăn thách thức mới. Trên cương vị là Bí thư Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh ông luôn trăn trở tìm mọi cách đưa “con thuyền thành phố” vượt qua thác ghềnh nguy hiểm. Ông cùng Ban Thường vụ Thành ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo một cách chặt chẽ, năng động, sáng tạo trong xử lý hàng loạt vấn đề ở mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh trật tự. Ông đã dành thời gian đi sâu, đi sát cơ sở, lắng nghe ý kiến của các giám đốc, thư ký công đoàn và công nhân các xí nghiệp, ý kiến của nông dân, văn nghệ sĩ, trí thức... kể cả những ý kiến khác biệt.

Các ban tham mưu về kinh tế của Thành ủy và cán bộ nghiên cứu Văn phòng Thành ủy lúc bấy giờ cho rằng hầu

như mỗi ngày ông Võ Văn Kiệt đều đưa ra sáng kiến mới, ý tưởng mới mang tính đột phá, mở lối thoát để khắc phục khó khăn của mô hình kinh tế cũ. Từ hoạt động thực tiễn, ông nhận thấy kinh tế thành phố không thể tách rời với các tỉnh đồng bằng Nam Bộ và miền Đông Nam Bộ, Nam Trung Bộ, Tây nguyên... Tách thành phố ra khỏi khu vực cả nước sẽ làm cho Thành phố và khu vực yếu đi; sức của cả nước sụt giảm. Chính từ nhận thức đó, đồng chí Võ Văn Kiệt với tư cách là Ủy viên dự khuyết Bộ Chính trị - Bí thư Thành ủy đã chỉ đạo tổ chức và chủ trì những cuộc họp với bí thư các tỉnh trong vùng để bàn biện pháp tháo gỡ bế tắc trong đời sống kinh tế - xã hội.

Hơn 15 năm là người đứng đầu Đảng bộ Sài Gòn - Gia Định - Thành phố Hồ Chí Minh trong kháng chiến cũng như trong hòa bình, đồng chí Sáu Dân - Võ Văn Kiệt đã để lại những dấu ấn rất sâu đậm trong lòng Đảng bộ và quân dân Sài Gòn - Gia Định - Thành phố Hồ Chí Minh bằng những cống hiến to lớn được ghi đậm trong Lịch sử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh. Thời đồng chí làm Bí thư Thành ủy đã đưa thành phố trở thành địa bàn nổi tiếng năng động, đổi mới có hiệu quả. Ông luôn là con người của thực tiễn, của hành động - hành động trên cơ sở tư duy thực tiễn phù hợp quy luật, năng động sáng tạo như một bản năng vốn có. Nói đi đôi với làm, thấy đúng và thấy có lợi cho cách mạng, cho dân, cho nước thì cương quyết làm, làm đến nơi đến chốn và chịu trách nhiệm với cấp trên, dù có trái với chủ trương lúc bấy giờ - Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy

Thành phố Hồ Chí Minh Lê Thanh Hải nhận định. Chính những chủ trương, chính sách do đồng chí Võ Văn Kiệt tổ chức nghiên cứu từ thực tiễn thành phố Hồ Chí Minh, rồi đưa ra thi hành thí điểm, tiến hành tổng kết đã trở thành những bước đột phá, những căn cứ thực tiễn quan trọng góp phần hình thành tư duy và đường lối đổi mới sau này.

Hơn nửa thế kỷ kể từ ngày đặt chân đến Thành phố Hồ Chí Minh và vĩnh viễn yên nghỉ nơi đây, ông mãi mãi sống trong ký ức của Đảng bộ, của các tầng lớp nhân dân và lực lượng vũ trang Sài Gòn - Gia Định – Thành phố Hồ Chí Minh.

2. DẤU ẤN TRÊN NHỮNG CÔNG TRÌNH THẾ KỶ

Đồng chí Võ Văn Kiệt được ghi nhận, đánh giá là một trong những người đi đầu trong công cuộc đổi mới ở Việt Nam kể từ năm 1986, là “tổng công trình sư” nhiều dự án táo bạo của thời kỳ đổi mới. Những công trình như đường dây tải điện 500kv Bắc- Nam, các công trình thủy điện Thác Mơ, Yaly, Hàm Thuận - Đami, cầu Mỹ Thuận, Nhà máy lọc dầu Dung Quất... đã ghi đậm dấu ấn của người lãnh đạo quyết đoán, tài năng Võ Văn Kiệt.

TỪ CHUYỆN “XÉ RÀO”

Cho đến bây giờ, người dân Thành phố Hồ Chí Minh vẫn quen thuộc với những từ “tháo gỡ”, “cởi trói”, “xé rào” mà người Bí thư Thành ủy khéo léo áp dụng trong những

năm trước đổi mới, để đưa Thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm văn hóa, công nghiệp, thương mại lớn của cả nước.

Theo các nhà nghiên cứu, bước đột phá đầu tiên trong phát triển kinh tế ở Thành phố Hồ Chí Minh lúc bấy giờ là khâu lưu thông, phân phối hàng hóa. Lúc đó dân thì đói, tiền trong ngân sách có nhưng không thể xuống đồng bằng sông Cửu Long để thu mua lương thực. Là Bí thư Thành ủy, chịu trách nhiệm cao nhất trước Đảng và nhân dân Thành phố, ông Võ Văn Kiệt luôn trăn trở, lo lắng cho đời sống lúc đó của hơn 3 triệu dân. Ông từng tuyên bố trước lãnh đạo các ban, ngành: “Không thể để một người dân nào của Thành phố chết đói”. Nói là làm, ông đã tập hợp cả tập thể Thành ủy và những người liên quan thành lập “tổ thu mua lúa gạo” xuống đồng bằng sông Cửu Long mua gạo theo giá thỏa thuận với nông dân. Có cán bộ từng bảo với ông: “Làm cách này thì chúng tôi làm được, nhưng nếu Trung ương biết là đi tù đó”. Ông vừa cười vừa nói: “Nếu do việc này mà anh, chị đi tù thì tôi sẽ mang cơm nuôi”. Một câu nói như một lời thề mà đến nay nhiều người thường hay nhắc lại.

Mua lúa theo giá thị trường bây giờ thật đơn giản, nhưng lúc đó là cả một sự tày đình. Cái mốc “phá giá” này đã đẩy giá lúa khắp đồng bằng sông Cửu Long lên 2,5 đồng/kg, cao hơn nhiều so với giá chỉ đạo (0,25 đồng/kg). Không lâu sau, mức giá đó lan ra cả nước. Sự đột phá của Công ty Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh không chỉ cứu cái bao tử của 3 triệu dân thành phố mà còn cứu nông dân cả nước

ra khỏi cơ chế giá nghĩa vụ quá lỗi thời, dẫn đến sự ra đời của Nghị quyết Trung ương 2 khóa IV “về phân phối lưu thông”, xóa bỏ ngăn sông, cấm chợ, bãi bỏ các trạm kiểm soát trên trục giao thông, xóa bỏ chế độ thu mua và bao cấp chuyển sang cơ chế giá thị trường.

Xuyên suốt quá trình lãnh đạo đất nước, với tầm nhìn xa, trông rộng, ông luôn đưa ra nhiều đột phá táo bạo trong nhiều lĩnh vực: ngoại thương, ngân hàng, kết cấu hạ tầng, đối ngoại... Trên trường quốc tế, ông được xem là người đại diện cho xu thế đổi mới mà báo chí nước ngoài thường giới thiệu ông qua hình ảnh nụ cười Việt Nam. Bằng những hoạt động của mình, ông đã góp phần từng bước xóa bỏ những định kiến hẹp hòi của các nước do nhiều nguyên nhân khác nhau đã từng là bức tường ngăn cách sự giao tiếp của dân tộc ta với thế giới. Bức tường đó dần dần bị đẩy lùi nhường chỗ cho niềm cảm thông, hiểu biết và hợp tác.

Trong suốt thời kỳ làm Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hay Thủ tướng Chính phủ, ông đã đi khắp nơi trên thế giới, từ Âu sang Á, gặp gỡ và tiếp xúc với nguyên thủ các nước, nơi nào cũng để lại những cảm tình đặc biệt. Phong cách lãnh đạo của ông luôn nhạy bén với những điểm nóng, những vấn đề trọng yếu của đất nước để có mặt kịp thời, giải quyết những bế tắc.

ĐẾN NHỮNG CÔNG TRÌNH ĐỘT PHÁ

Với tầm nhìn xa, trông rộng, dự tính trước nhu cầu quy luật phát triển của đất nước, Thủ tướng Võ Văn Kiệt

xuất hiện ở tất cả các lĩnh vực. Ở đâu có ông là ở đó có không khí của đổi mới. Đối với bất kỳ quốc gia nào trên con đường phát triển kinh tế, kết cấu hạ tầng luôn là điều kiện tối quan trọng cho sự phát triển kinh tế. Đầu tư kết cấu hạ tầng phải đi trước một bước cho đầu tư phát triển kinh tế. Tên tuổi của Võ Văn Kiệt đã gắn liền với những công trình để đời như: Thủy điện Trị An, đường dây tải điện 500kV Bắc - Nam, thủy điện Thác Mơ, Hàm Thuận - ĐaMi... các công trình giao thông tầm cỡ như xa lộ Bắc Thăng Long - Nội Bài, cầu Mỹ Thuận, đường cao tốc Láng - Hòa Lạc, Khu công nghiệp Dung Quất, công trình thoát lũ ở Tứ giác Long Xuyên, Đồng Tháp Mười... Việc xây dựng những công trình trên đã gây ra biết bao tranh cãi mà điển hình là công trình đường dây tải điện 500kV Bắc - Nam.

Lúc bấy giờ trong quá trình xem xét, quyết định dự án, có rất nhiều ý kiến khác nhau, có ý kiến xuất phát từ góc độ khoa học, có ý kiến phản đối việc xây dựng công trình... Theo các chuyên gia tính toán thì làm trung bình 400 - 500km thì mất khoảng 3,5- 4 năm, toàn tuyến dài 1.500km thì mất khoảng 10 năm. Nhưng nhờ sự chỉ đạo kịp thời và quyết đoán của người lãnh đạo có tầm nhìn chiến lược của Thủ tướng Võ Văn Kiệt, công trình được chia ra thành nhiều cụm nhỏ khoảng 40 - 50km làm song song với nhau để rút ngắn thời gian hoàn thành công trình. Việc chỉ đạo kịp thời đó của ông nhanh chóng dẫn đến thành công công trình dài gần 1.500km với gần 3.437 trụ điện siêu cao áp trải dài từ Bắc vào Nam, chỉ hơn 2 năm đã nhanh chóng đi vào vận

hành, góp phần đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, tiết kiệm được công sức, tiền của lẫn thời gian của Chính phủ và nhân dân.

Trong thời gian thực hiện công trình, nhiều lần ông trực tiếp đi kiểm tra hiện trường, kể cả những nơi gian khổ. Thực tế công trình đường dây tải điện 500kV Bắc - Nam đã thực hiện đúng tiến độ, mang lại hiệu quả kinh tế cao. Có thể nói, nếu không có những quyết định táo bạo, dám chịu trách nhiệm, đi sâu, đi sát, huy động sức mạnh tổng hợp của Thủ tướng lúc bấy giờ thì công trình không thể ra đời sớm và suôn sẻ như vậy. Tại hội thảo “Đồng chí Võ Văn Kiệt với cách mạng Việt Nam”, Thứ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Nam Hải đã nói về công trình đường dây tải điện 500kV Bắc - Nam như một lời tri ân đối với cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt: “Đây là một công trình đã đi vào lịch sử. Một công trình được quyết định nhanh nhất, táo bạo nhất, khảo sát thiết kế, giải phóng mặt bằng, thi công nhanh nhất, hiệu quả nhất và có thể còn nhiều cái nhất nữa. Đã hơn 20 năm qua, những người tham gia công trình này có người còn người mất vì tuổi tác nhưng những người có tâm huyết với ngành điện đã và đang dạy bảo thế hệ con cháu tiếp tục những bước đi xây dựng nhiều mạch 500kV mới như đường dây 500kV Bắc - Nam mạch 2 và các đường dây 500kV đồng bộ Nhà máy thủy điện Sơn La, những công trình mới như Thủy điện Sơn La, Quảng Ninh, Vĩnh Tân, Duyên Hải... góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước mà Đảng, Nhà nước đã đặt ra.

Cho đến nay những công trình mang dấu ấn của cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã mang lại hiệu quả to lớn mà ai cũng có thể nhìn thấy được. Chính những công trình thể kỷ này đã góp phần quan trọng thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế của đất nước trong thời kỳ hội nhập...

Võ Văn Kiệt được đánh giá là một trong những người đi đầu trong công cuộc đổi mới ở Việt Nam kể từ năm 1986, là “tổng công trình sư” nhiều dự án táo bạo của thời kỳ đổi mới. Những công trình như đường dây tải điện 500kV Bắc - Nam, các công trình thủy điện Thác Mơ, Yaly, Hàm Thuận - Đami, cầu Mỹ Thuận, Nhà máy lọc dầu Dung Quất... đã ghi đậm dấu ấn của người lãnh đạo quyết đoán, tài năng Võ Văn Kiệt.

Theo Báo Bình Dương

Phần III

**GÖÔNG SANG ÑANG VIEN
HOC TAP VA LAM THEO
TAM GÖÔNG ÑAO ÑÖC HO CHÍ MINH**

BAN CHẤP HÀNH ĐOÀN PHƯỜNG TĂNG NHƠN PHÚ B, QUẬN 9

Xung kích trong mọi phong trào

Thấm nhuần những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với thế hệ trẻ “đầu cần thanh niên có, đầu khó có thanh niên”, tập thể Ban Chấp hành Đoàn phường Tăng Nhơn Phú B luôn nêu cao tinh thần xung kích, sáng tạo, đoàn kết, tích cực tham gia các phong trào hành động cách mạng, phong trào thi đua yêu nước, đặc biệt là các phần việc, các công trình phục vụ cho nhân dân, cho cộng đồng trên địa bàn.

Với nhận thức đó, từ đầu năm 2010 đến nay, Ban Chấp hành Đoàn phường đã chủ động liên hệ vận động công ty bê tông Holcim, các mạnh thường quân và bà con nhân dân đóng góp tổng cộng được 213 khối bê tông, đá 0.4 và hơn 370.000.000 đồng để tiến hành thực hiện nâng cấp, bê tông hóa hơn 11 tuyến hẻm nông thôn trên địa bàn phường. Để việc thực hiện các công trình đạt chất lượng và hiệu quả, Ban Chấp hành Đoàn phường đã chủ động huy động lực lượng đoàn viên, hội viên địa phương thành lập ra “Đội hình

thanh niên tình nguyện phản ứng nhanh vì cộng đồng” với 17 thành viên giữ vai trò nòng cốt, kịp thời tiếp nhận nguồn bê tông tươi được hỗ trợ để hoàn thành các công trình tuyến hẻm mà Đoàn phường đã khảo sát và đăng ký thực hiện. Bên cạnh đó, với mục đích “chiến sĩ áo xanh xây hẻm tình nguyện cho dân”, Ban Chấp hành Đoàn phường đã vận động tổ chức thực hiện được 1.891 ngày công để thực hiện công đoạn trải bê tông các tuyến hẻm (việc này chỉ được thực hiện vào ban đêm từ lúc 00giờ cho đến sáng nhằm tránh gây ảnh hưởng đến việc sinh hoạt, đi lại của người dân).

Mở đầu cho năm “*Thanh niên tình nguyện - 2014*”, Ban Chấp hành Đoàn phường cũng đã vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tại hẻm 75 liên tổ 4, 5 - khu phố 2 đóng góp số tiền 156.000.000 đồng và 21 ngày công lao động để xây dựng nâng cấp bê tông hóa tuyến đường hẻm dài 115m, rộng từ 5 – 7m.

Có thể nói, các công trình hoàn thành đã góp phần tiết kiệm được rất lớn chi phí tiền của cho nhân dân và ngân sách nhà nước, đồng thời xây dựng cảnh quan và tạo vẻ mỹ quan văn minh sạch đẹp tại các tuyến hẻm trên địa bàn phường, tạo sự phấn khởi, đồng tình trong nhân dân, góp phần quan trọng giúp Đảng bộ, chính quyền địa phương thực hiện hoàn thành tốt các chỉ tiêu nghị quyết đề ra.

Đó cũng chính là điểm nhấn tiêu biểu mà Đoàn phường đã thực hiện được trong thời gian qua; góp phần phát huy và nâng cao vai trò, tính xung kích tình nguyện của đoàn viên thanh niên, từng bước nâng chất hoạt động của Ban Chấp

hành Đoàn phường cũng như các phong trào thanh thiếu nhi trên địa bàn, góp phần xây dựng địa phương Tăng Nhơn Phú B ngày càng văn minh, giàu mạnh.

Với những việc làm cụ thể, thiết thực đã và đang được triển khai thực hiện, Ban Chấp hành Đoàn phường Tăng Nhơn Phú B đã vinh dự được Thành đoàn Thành phố Hồ Chí Minh trao giải thưởng Hồ Hảo Hớn với “*mô hình sáng tạo về phong trào công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi*” năm 2014; được Ban Thường vụ Quận đoàn đánh giá là tập thể xuất sắc nhiều năm liền (2010 đến nay), là tập thể điển hình được biểu dương cấp quận năm 2014.

Phòng Huấn học, Ban Tuyên giáo Thành ủy biên soạn

BÁO CÔNG AN THÀNH PHỐ: Hết lòng vì nhân dân phục vụ

Nhằm đẩy mạnh việc thực hiện Chỉ thị 03 của Bộ Chính trị, Ban Biên tập báo Công an Thành phố đã chủ động mở chuyên mục “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” gắn với cuộc vận động “Công an nhân dân chấp hành nghiêm điều lệnh; xây dựng nếp sống văn hóa vì nhân dân phục vụ”. Trong 03 năm triển khai thực hiện, báo Công an Thành phố đã đăng 516 tin, bài tuyên truyền về An ninh trật tự; 313 tin, bài tuyên truyền về Gương cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân làm theo lời Bác; 131 tin, bài về cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân thực hiện cuộc vận động “Lực lượng Công an nghiêm túc thực hiện điều lệnh, ra sức phục vụ nhân dân”... Qua đó, giúp cho cán bộ, chiến sĩ và quần chúng nhân dân nhận thức sâu sắc những nội dung cơ bản và giá trị to lớn của tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh; coi trọng việc làm theo tấm gương đạo đức của Bác; tạo chuyển biến mạnh mẽ và sâu rộng hơn nữa về ý thức tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao đạo đức cách mạng, đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội thực dụng, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo

đức lối sống và các tệ nạn tham nhũng, tiêu cực gắn với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XI).

Bên cạnh công tác tuyên truyền, báo Công an Thành phố còn tổ chức các hoạt động xã hội từ thiện, giao lưu nhằm phát hiện và nhân rộng điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Các hoạt động này không chỉ có ý nghĩa động viên, cổ vũ gương người tốt, việc tốt mà còn là biện pháp tổ chức thực tiễn đảm bảo cho Chỉ thị 03 của Bộ Chính trị đi vào cuộc sống, cụ thể tổ chức chương trình giao lưu “Gương sáng phố phường”, chương trình truyền hình “Tỏa sáng giữa đời thường” và giải bóng đá “Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt”.

Hàng năm, nhân Ngày hội Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và kỷ niệm ngày thành lập Công an nhân dân (19/8), báo Công an Thành phố cùng với các đơn vị của Công an Thành phố phối hợp với Cung Văn hóa Lao động và Đài Truyền hình thành phố Hồ Chí Minh tổ chức chương trình giao lưu “Gương sáng phố phường” để biểu dương những quần chúng tích cực trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và gương cán bộ, chiến sĩ Công an thành phố Hồ Chí Minh thực hiện tốt “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh - Công an nhân dân vì nước quên thân, vì dân phục vụ”. Chương trình giao lưu đã có sức lan tỏa trong xã hội, càng ngày có nhiều gương tiêu biểu quần chúng và Công an tích cực tham gia vào phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Chương trình giao lưu “Gương sáng phố phường” được tổ chức nhân dịp kỷ niệm 54 năm ngày thành lập Công an nhân dân (19/4/1999), đến nay đã tổ chức 14 lần. Qua đó, đã tuyên dương hàng chục chiến sĩ Công an và quần chúng nhân dân có thành tích xuất sắc trong phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”.

Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy - Ban Giám đốc Công an Thành phố, báo Công an Thành phố đã phối hợp với Đài Truyền hình Thành phố (HTV) thực hiện chương trình “Tỏa sáng giữa đời thường” nhằm tuyên truyền sâu rộng hơn nữa những cách làm hay, mô hình hiệu quả, sáng tạo; những điển hình tiên tiến có sức lan tỏa mạnh mẽ về học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Chương trình được phát sóng từ ngày 15/02/2013 đến nay (15/4/2014), đã phát được 58 số trên kênh HTV7 vào lúc 20g40 thứ Sáu hàng tuần và được phát lại vào lúc 11g30 ngày thứ Bảy trên HTV9. Qua đó đã biểu dương gương cán bộ, chiến sĩ Công an Thành phố Hồ Chí Minh trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, đặc biệt là tội phạm hình sự, tội phạm ma túy; gương cảnh sát giao thông liêm khiết không nhận hối lộ, tích cực trong điều hòa giao thông, tham gia truy bắt tội phạm, trả lại tài sản cho người bị hại; gương cảnh sát khu vực, công an viên có những sáng kiến, mô hình hay và lập nhiều thành tích phòng chống tội phạm, giúp đỡ người mãn hạn tù tái hòa nhập cộng đồng... Qua chương trình đã động viên cán bộ chiến sĩ Công an thi đua thực hiện tốt “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí

Minh - Công an Nhân dân vì nước quên thân, vì dân phục vụ” và “Công an Nhân dân chấp hành nghiêm điều lệnh, xây dựng nếp sống văn hóa, vì nhân dân phục vụ”; đồng thời giúp người dân nâng cao tinh thần cảnh giác trước thủ đoạn, hành vi của các loại tội phạm, hiểu và chia sẻ những khó khăn, vất vả, hiểm nguy của lực lượng Công an, tạo thêm niềm tin yêu của nhân dân đối với lực lượng Công an.

Nhằm góp phần chăm sóc và giáo dục trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn đang sinh sống, học tập trong các cơ sở giáo dục, nuôi dưỡng trẻ em, tạo điều kiện cho các em được tham gia tập luyện thể dục thể thao; hàng năm, vào dịp ngày Quốc tế Thiếu nhi (1/6), báo Công an Thành phố phối hợp với Báo Thể thao Việt Nam tổ chức giải bóng đá “Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt” với quyết tâm xây dựng một sân chơi lành mạnh, mang đậm ý nghĩa nhân văn cho các em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, cơ nhỡ đang sống tại các làng SOS, mái ấm tình thương, trường giáo dưỡng... để các em có điều kiện rèn luyện thể chất, giao lưu với bạn bè trong tinh thần nhân ái, đoàn kết.

Giải bóng đá “Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt” được khởi xướng từ năm 1999 đến nay đã tổ chức được 14 lần và được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo và sự cổ vũ của xã hội. Bởi, cầu thủ tham gia là những trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, do các trường giáo dưỡng, làng SOS, các trường thiếu niên vừa học vừa làm, các nhà mở, mái ấm tình thương ở các địa phương. Giải đã trở thành sân chơi bổ ích, giúp các em được giao lưu, thi đấu, vui chơi với các bạn đồng cảnh ngộ

từ nhiều vùng miền trên cả nước. Các em tham gia sân chơi này đều có sự tự tin, tiến bộ vượt bậc trong tu dưỡng, rèn luyện, học tập và đã sớm hòa nhập với cộng đồng, trở thành những công dân tốt, thậm chí có một số em đã trở thành các cầu thủ của các đội bóng chuyên nghiệp và tuyển quốc gia như: Gạch Đồng Tâm Long An, Đội tuyển Futsal Việt Nam, Học viện bóng đá Asenal - Hoàng Anh Gia Lai...

Trong 03 năm (2011 - 2013), quỹ Xã hội – Từ thiện của Báo Công an Thành phố đã vận động hơn 36,5 tỷ đồng và đã xây 139 nhà tình nghĩa, 61 nhà tình thương, 33 cây cầu nông thôn, 02 nhà văn hóa, xây mới 03 và sửa chữa 05 trường học, 03 đường liên ấp ở các vùng sâu, vùng xa, các địa phương khó khăn về kinh tế; hỗ trợ đồng bào nghèo ăn Tết Nguyên đán; hỗ trợ gia đình chính sách, thương bệnh binh; giúp đồng bào miền khắc phục hậu quả bão lũ, thiên tai; ủng hộ nhân dân Cuba, Nhật Bản khắc phục hậu quả thiên tai; tặng học bổng cho con bộ đội đang công tác ở Trường Sa; chuyển tiền cho 535 mảnh đời bất hạnh; khen thưởng cho các cá nhân có thành tích bảo vệ an ninh trật tự; giúp 1.932 trường hợp bạn đọc và cán bộ chiến sĩ Công an Thành phố có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt...

*Phòng Huấn học – Ban Tuyên giáo Thành ủy
biên soạn*

CÂU LẠC BỘ NHÀ GIÁO PHƯỜNG TÂN QUY

Nơi quy tụ những người tâm huyết với sự nghiệp giáo dục

Ngày 19 tháng 5 năm 2009, tại Quận 7 đã có một tổ chức xã hội, nghề nghiệp đầu tiên ra đời đi vào hoạt động, đó là Câu lạc bộ Nhà giáo phường Tân Quy. Câu lạc bộ (CLB) là nơi là nơi tập hợp tất cả các nhà giáo hưu trí và các thầy cô giáo đương chức cư trú tại phường hoặc địa phương khác, đoàn kết, phấn đấu vì mục tiêu chung cho sự nghiệp giáo dục, cùng nhau trao đổi kinh nghiệm, tham gia đóng góp ý kiến xây dựng sự nghiệp giáo dục địa phương ngày một phát triển. Câu lạc bộ còn là diễn đàn trao đổi thông tin, ý kiến giữa nhà giáo với các cơ quan Đảng, Nhà nước, các tổ chức xã hội trên địa bàn quận, phường. Ban Chủ nhiệm gồm 12 thành viên do cô Lê Thị Liên Minh làm Chủ nhiệm Câu lạc bộ và thầy Đinh Văn Thương, Phó chủ nhiệm Câu lạc bộ.

Nói về những ngày đầu mới thành lập cô Liên Minh cho biết, Câu lạc bộ lúc đó có 90 thành viên, sau 05 năm, đến nay số thành viên đã là 112 người. Phần đông thành viên Câu lạc bộ là thầy cô giáo, cán bộ quản lý giáo dục đã

nghỉ hưu tại phường, một số thành viên là các thầy cô đương chức đang sinh sống và làm việc trong ngành giáo dục trên địa bàn. Thành viên cao tuổi của CLB có 02 thầy đã 80 tuổi và một thành viên trẻ tuổi nhất 26 tuổi là giáo viên mầm non. Câu lạc bộ là một mái nhà chung như nguyện vọng của các thành viên là để chung tay, chung sức, chung trí, chung lòng thực hiện lợi ích cho nhân dân địa phương, nhất là những người bất hạnh, những gia đình khó khăn không có điều kiện cho con em đến trường. Đồng thời Câu lạc bộ cũng là nhịp cầu kết nối các thành viên, giúp các thầy, cô có điều kiện quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau về vật chất và tinh thần.

Với đặc thù trên địa bàn phường có số cán bộ giáo dục, giáo viên đương chức, nghỉ hưu các bậc học chiếm tỷ lệ khá cao. Được sự quan tâm của Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc phường (khi ấy cô Lê Thị Liên Minh và thầy Đinh Văn Thương đang là Chủ tịch và Phó chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường) đã xúc tiến việc thành lập Câu lạc bộ Nhà giáo với mong muốn tập hợp các nhà giáo nghỉ hưu cũng như đương chức ở địa phương để sinh hoạt, giúp đỡ nhau trong cuộc sống khi hoạn nạn, khó khăn; và cùng chung sức giúp thế hệ trẻ về truyền thống yêu nước, nâng cao tri thức để góp phần xây dựng địa phương ngày càng giàu đẹp hơn; xây dựng một tổ chức mang tính xã hội nhằm cùng Hội Khuyến học của phường giúp đỡ các em học sinh nghèo học giỏi, cảm hóa các em chậm tiến, thăm viếng, động viên giáo viên có hoàn cảnh khó khăn...

Sau 05 năm đi vào hoạt động, Câu lạc bộ đã trao được 21 suất học bổng cho các em học sinh nghèo hiếu học của phường và 01 suất học bổng khuyến tài cho học sinh đạt huy chương vàng Hội khỏe Phù Đổng Thành phố Hồ Chí Minh với tổng trị giá gần 20 triệu đồng; vận động hội viên đóng góp tặng 350 ghế nhựa cho Trường Tiểu học Tân Quy, trị giá 7,5 triệu đồng; tặng 06 cây đàn mandoline cho Nhà Văn hóa phường, trị giá 05 triệu đồng. Một thầy giáo - thành viên Câu lạc bộ đảm trách đứng lớp dạy đàn cho các em thiếu nhi; tặng 12.000 quyển tập trị giá 60 triệu đồng để Hội Khuyến học và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Phường trao cho học sinh nghèo. Trong hai năm 2010, 2011 Câu lạc bộ phối hợp với Trường THPT Ngô Quyền (Quận 7) tổ chức tư vấn tuyển sinh đại học – cao đẳng – trung cấp chuyên nghiệp cho trên 700 em học sinh lớp 12. Câu lạc bộ cũng đã đóng góp Quỹ vì người nghèo và Quỹ khuyến học 05 triệu đồng, đã giúp một hội viên nghèo vươn lên thoát nghèo trong năm 2013. Bên cạnh đó, Câu lạc bộ đã giúp 07 thành viên có hoàn cảnh khó khăn với tổng số tiền trên 30 triệu đồng (trong đó có một thầy giáo bị bệnh nan y, một gia đình cô giáo bị hoả hoạn)...

Đầu năm 2014, Ủy ban nhân dân phường Tân Quy đã giao Nhà văn hóa khu phố làm nơi hoạt động của Hội Khuyến học, Trung tâm học tập cộng đồng, Phòng đọc sách, Câu lạc bộ Nhà giáo và văn phòng của Đoàn thanh niên tại địa chỉ chung cư Tân Quy số 12, đường 15, Khu phố 2... Ngay sau khi tiếp nhận, các thành viên CLB đã đóng góp

được 16 triệu đồng sửa lại hai phòng làm việc sạch đẹp, khang trang để hoạt động và phục vụ nhân dân.

Song song với các công tác từ thiện, xã hội, Câu lạc bộ luôn quan tâm đến đời sống tinh thần của thành viên, nhất là để nhắc nhở, tôn vinh các thầy cô về nghề dạy học. Vào dịp 20/11 hàng năm, Câu lạc bộ đều tổ chức họp mặt Ngày Nhà giáo Việt Nam với sự tham dự của trên 100 thầy cô giáo là hội viên. Đây cũng là dịp các thầy cô bộc bạch, trải lòng mình về những buồn, vui trong nghiệp “trồng người” đồng thời trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm quý báu về chuyên môn, quản lý,... đối với các thành viên là giáo viên hiện đang đứng trên bục giảng, giúp các thầy cô giáo trẻ đang tiếp nối sự nghiệp giáo dục có thêm nghị lực, tâm huyết để đào tạo những mầm non tương lai của đất nước.

Ngoài ra, để các thầy cô có điều kiện giao lưu, trao đổi ý kiến đóng góp cho sự phát triển giáo dục của địa phương cũng như các hoạt động của chính quyền, Mặt trận, đoàn thể, thông tin tình hình thời sự trong nước và quốc tế; thông tin những kiến thức về bảo vệ sức khỏe, chia sẻ những bài thuốc hay... Câu lạc bộ thường xuyên duy trì họp mặt vào sáng chủ nhật hàng tuần (với 30 thành viên tham gia sinh hoạt đều đặn). Mỗi quý, Câu lạc bộ đều tổ chức chúc mừng sinh nhật các thành viên có ngày sinh nhật trong quý. Tổ chức nhiều chuyến tham quan du lịch cho các thành viên, qua đó giúp các thành viên gắn bó với nhau hơn.

Có đến và tận mắt chứng kiến những việc làm bình dị nhưng cao cả của các thành viên Câu lạc bộ, chúng ta

mới cảm nhận được shết tinh thần trách nhiệm, tấm lòng và nhiệt huyết của đội ngũ thầy cô giáo ở phường Tân Quy, Quận 7, những người mà suốt cả cuộc đời mình luôn miệt mài, lặng lẽ cống hiến cho giáo dục, cho sự nghiệp trồng người...

AN NHIÊN

Phòng Báo chí Xuất bản – Ban Tuyên giáo Thành ủy biên soạn

CÂU LẠC BỘ THẦY THUỐC PHƯỜNG TÂN THUẬN ĐÔNG, QUẬN 7

Thầy thuốc của người nghèo

Đến Trạm y tế phường Tân Thuận Đông – nơi có phòng khám của Câu lạc bộ Thầy thuốc phường Tân Thuận Đông tham gia hoạt động khám chữa bệnh cho bà con lao động nghèo của phường vào một sáng đầu tuần giữa những ngày tháng 4, tôi nhìn thấy rất đông bệnh nhân ngồi chờ trước dãy ghế đá của trạm chờ đến lượt khám của mình. Ông Ba 70 tuổi (khu phố 2 của phường) đưa vợ ngồi xe lăn đến phòng khám Câu lạc bộ để thay băng vết thương do bà đã mổ ruột thừa trước đó. Lo cho vợ thay băng xong, ông tranh thủ khám bệnh của mình luôn. Ông cho biết, ở đây bác sĩ, y tá rất tận tình và cởi mở với người bệnh, mình không biết, hỏi thì họ giải thích rất tận tình, vợ chồng già hoàn cảnh khó khăn lúc đau yếu nhờ có phòng khám CLB, người nghèo như vợ chồng ông được các bác sĩ khám và cấp thuốc miễn phí... Nhưng điều làm ông vui nhất là sự thân thiện, gần gũi của các bác sĩ nơi đây.

XUẤT PHÁT TỪ NGƯỜI NGHÈO

Bác sĩ Vũ Kim Ban- người túc trực thường xuyên tại phòng khám Câu lạc bộ, đồng thời là chủ nhiệm Câu lạc bộ Thầy thuốc của phường cho biết: Xuất phát từ tình hình thực tế của phường còn nhiều gia đình có hoàn cảnh khó khăn cũng như các hộ gia đình công nhân từ các vùng quê nghèo vào làm việc tại Khu chế xuất Tân Thuận (thuộc phường Tân Thuận Đông) và các công ty, xí nghiệp trên địa bàn. Phần lớn họ chưa có thẻ bảo hiểm y tế nên khi đau ốm họ gặp rất nhiều khó khăn trong cuộc sống trong khi địa bàn phường lại có nhiều y, bác sĩ nghỉ hưu sinh sống. Từ thực trạng đó, Đảng ủy phường đã có sáng kiến thành lập Câu lạc bộ Thầy thuốc phường Tân Thuận Đông. Vậy là ngày 21 tháng 6 năm 2011 Câu lạc bộ Thầy thuốc phường Tân Thuận Đông chính thức được thành lập với 21 thành viên CLB; là tổ chức xã hội nghề nghiệp - từ thiện của những người công tác trong ngành y, tập hợp những y, bác sĩ làm việc trong các bệnh viện, các cơ sở khám chữa bệnh, nhà thuốc tư nhân tự nguyện tham gia công tác từ thiện xã hội. Thuận lợi của Câu lạc bộ là đa số y, bác sĩ đều trải qua quá trình công tác ở một số bệnh viện lớn, từ đó họ tiếp tục phát huy tiềm năng, kinh nghiệm của mình trong việc chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh miễn phí cho người nghèo trong cộng đồng dân cư.

Ngay những ngày đầu thành lập, bác sĩ Vũ Kim Ban - hiện đã nghỉ hưu hiện sinh sống tại địa phương đã được phường tín nhiệm giao nhiệm vụ làm Chủ nhiệm Câu lạc bộ Thầy thuốc phường Tân Thuận Đông. Để Câu lạc bộ đi

vào hoạt động, theo bác sĩ Kim Ban có ba điều cần phải được đáp ứng là: có y, bác sĩ; trang thiết bị y tế và nguồn thuốc. Do đó, chú bắt tay ngay vào việc đến nhà gặp gỡ và mời các bác sĩ tham gia cộng tác với Câu lạc bộ, bước đầu đã có 06 bác sĩ, 06 dược sĩ, 05 y tá và 01 cán bộ đông y nhiệt tình hưởng ứng; trong đó, có 01 bác sĩ chuyên khoa II, 02 bác sĩ chuyên khoa I... Hầu hết các bác sĩ, dược sĩ đều có tư cách pháp nhân, được Sở Y tế Thành phố cấp chứng chỉ hành nghề y dược tư nhân.

CÁI TÂM CỦA NGƯỜI THẤY THUỐC

Về trang thiết bị, dụng cụ khám chữa bệnh của Câu lạc bộ, bác sĩ Ban đã vận động các bác sĩ thành viên Câu lạc bộ cho mượn và cá nhân mình mang đến khám cho bệnh nhân. Có một số thiết bị y tế chỉ sử dụng một lần, do đó có tiêu hao nhưng các bác sĩ đều vui vẻ tài trợ cho việc khám chữa bệnh cho bà con. Về nguồn thuốc khám chữa bệnh, Câu lạc bộ luôn nhận được sự hỗ trợ từ các nhà thuốc trên địa bàn, thuốc được bổ sung thường xuyên hàng tuần với giá gốc nên đến nay tủ thuốc Câu lạc bộ đã có hơn 50 chủng loại thuốc phục vụ nhân dân.

Hơn ai hết, các thành viên Câu lạc bộ đều hiểu được những vất vả trong cuộc sống hàng ngày của những người lao động nghèo, nay vướng vào bệnh tật thì càng túng bấn hơn. Điều đáng trân trọng đó là tấm lòng, sự tâm huyết của người “đầu tàu” của Câu lạc bộ, ông đã không quản ngại khó khăn và luôn đi đầu trong những việc làm hàng ngày ở Câu

lạc bộ, miễn sao chăm lo tốt sức khoẻ cho người nghèo là ông cảm thấy vui rồi. Chính sức hút đó của người thầy thuốc như ông là chất xúc tác để các thành viên tham gia tích cực và đầy nhiệt huyết hơn. Trong công tác khám bệnh của Câu lạc bộ, ông xây dựng lịch phân công cụ thể từng người và theo dõi việc khám và cấp thuốc cho bệnh nhân nhằm hỗ trợ kịp thời khi các thành viên có yêu cầu... Ông đặc biệt quan tâm đến vấn đề y đức trong việc khám chữa bệnh và tư vấn cho bà con. Vì theo ông: “Chỉ một lần cho thuốc sai sẽ dẫn đến hậu quả liên quan đến tính mạng con người, không chỉ bản thân bác sĩ ra tòa, người chủ nhiệm CLB phải chịu trách nhiệm trước pháp luật mà CLB còn chịu trách nhiệm trước sự tin tưởng, giao nhiệm vụ của Đảng ủy phường, nhất là niềm tin, tình cảm của người dân luôn đặt trọn lên vai người thầy thuốc”. Trước những trọng trách đối với cộng đồng luôn đòi hỏi mỗi y, bác sĩ của CLB không ngừng phấn đấu trong công việc khám chữa bệnh hàng ngày của mình.

Người bệnh không thể chờ đến kỳ khám bệnh. Lúc CLB tổ chức đợt khám thì người ta không ốm. Khi người ta ốm thì CLB không có đợt khám bệnh, vì hoàn cảnh khó khăn họ không có thẻ Bảo hiểm y tế... từ đó, bác sĩ Ban đã bàn bạc với các thành viên Câu lạc bộ tổ chức khám bệnh hàng ngày tại Trạm y tế phường. Bản thân bác sĩ Vũ Kim Ban đảm nhận khám từ 02 đến 03 ngày trong tuần. Với các bác sĩ đang công tác sẽ bố trí khám vào những ngày nghỉ trực, bác sĩ hưu trí thì tham gia khám một, hai ngày trong tuần. “Nhận thức được tầm quan trọng đó bản thân tôi phải là người đầu tàu gương mẫu về mọi mặt, có tư cách đạo đức

tốt nhằm quy tụ ngày càng đông những y, bác sĩ đã nghỉ hưu trên địa bàn tham gia Câu lạc bộ, chung tay cùng xã hội góp sức trong việc chăm lo sức khỏe cho một bộ phận người lao động nghèo, giúp họ vơi bớt phần nào những thiệt thòi trong cuộc sống” – bác sĩ Ban chia sẻ.

Hoạt động của Câu lạc bộ thường tổ chức khám bệnh cho người dân vào các dịp 8/3, 30/4, 2/9. Mỗi đợt tổ chức khám bệnh như vậy, có từ 02 đến 03 bác sĩ thành viên Câu lạc bộ tham gia. Đơn cử như năm 2012, Câu lạc bộ đã khám bệnh cho 291 bệnh nhân nghèo với tổng trị giá 36.050.000 đồng; Câu lạc bộ phối hợp với các trường trên địa bàn phường tập huấn những kiến thức phòng bệnh và sơ cấp cứu tai nạn, thương tích ở lứa tuổi tiểu học, mầm non cho giáo viên các trường tiểu học, mầm non của phường. Năm 2013, Câu lạc bộ đã tư vấn, khám chữa bệnh, phát thuốc miễn phí và tặng quà cho 451 lượt người với tổng trị giá hơn 60 triệu đồng.

Có một điều thú vị là ban đầu Câu lạc bộ hướng đến đối tượng là bệnh nhân nghèo, song qua thực tiễn do những hoạt động mang lại hiệu quả thiết thực cho người dân nên tiếng lành đồn xa... giờ đây đã có sự thay đổi. Nhiều cán bộ hưu trí có tiêu chuẩn khám chữa bệnh ở bệnh viện Thống Nhất, có thẻ Bảo hiểm y tế cũng tìm đến Câu lạc bộ, đến bác sĩ Ban để được trực tiếp tư vấn, khám bệnh nhưng không chịu nhận thuốc của Câu lạc bộ (vì họ dành nguồn thuốc này cho người nghèo) mà đề nghị kê đơn để họ ra nhà thuốc tự mua.

Trong xã hội hiện đại, con người ta dễ dàng bị cuốn vào lối sống hưởng thụ, ít quan tâm đến người khác nhất là những người có hoàn cảnh không may trong cuộc sống. Song, đâu đó trong xã hội ta vẫn còn những nơi như Câu lạc bộ Thầy thuốc phường Tân Thuận Đông. Với tấm lòng, sự nhiệt huyết của những người thầy thuốc dày dặn kinh nghiệm đã cống hiến cả tuổi thanh xuân của mình cho đất nước nay ở tuổi nghỉ ngơi, họ vẫn tiếp tục ghé vai gánh vác một phần trách nhiệm với xã hội trong công tác chăm lo, bảo vệ sức khỏe cho cộng đồng. Từ những việc làm thiết thực đó, Câu lạc bộ luôn nhận được sự đồng thuận của các cấp chính quyền và người dân nhất là người dân lao động có hoàn cảnh khó khăn bởi đó là những việc làm quý báu giúp họ được khỏe mạnh để vươn lên nhưng hết sức và gấn bó với cuộc sống đời thường.

PHÚC HUY

Phòng Báo chí Xuất bản – Ban Tuyên giáo Thành ủy biên soạn

CHI BỘ CƠ QUAN BAN TUYÊN GIÁO QUẬN ỦY QUẬN 9

Nỗ lực học tập và làm theo
tấm gương đạo đức Hồ chí minh

Là cơ quan tham mưu cho Ban Chấp hành – Ban Thường vụ Quận ủy về công tác xây dựng Đảng trên các lĩnh vực chính trị tư tưởng, tuyên truyền, lý luận chính trị, báo chí, văn hóa văn nghệ, khoa giáo, biên soạn lịch sử đảng bộ địa phương, trong những năm qua, với quyết tâm hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra trong nghị quyết, đồng thực hiện phương châm “*hướng về cơ sở*” gắn với tiêu chí “*nhân cái đẹp, dẹp cái xấu, lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực*”, Chi bộ Ban Tuyên giáo Quận ủy đã ra sức học tập và làm theo gương Bác, từng bước khắc phục khó khăn và đạt được những thành quả rất đáng khích lệ, phục vụ trực tiếp và có hiệu quả vào việc hoàn thành các nhiệm vụ chính trị của quận, góp phần ổn định tư tưởng, tạo niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, sự đồng thuận trong các tầng lớp nhân dân trên địa bàn.

Chi bộ Ban Tuyên giáo Quận ủy hiện có 100% cán

bộ công chức là đảng viên và đều có trình độ đại học, trong đó có 02 đảng viên có trình độ cao học. Với việc được đào tạo bài bản, có trình độ chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ được phân công đã giúp chi bộ nhanh chóng tiếp cận với nội dung công việc, xử lý hài hòa những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao.

Chi bộ cùng với Thủ trưởng cơ quan Ban Tuyên giáo đã lãnh đạo cán bộ, đảng viên chủ động tham mưu cho Quận ủy tổ chức thành công các ngày lễ kỷ niệm trong năm 2013; các hội nghị tổng kết, sơ kết theo yêu cầu của Ban Tuyên giáo Thành ủy; phối hợp với Trung tâm Bồi dưỡng chính trị quận tổ chức các lớp học tập, quán triệt Nghị quyết Trung ương 6, 7, 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI), đồng thời xây dựng kế hoạch mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, đoàn viên, hội viên trên địa bàn. Chủ động cung cấp thông tin, định hướng tư tưởng và dư luận xã hội thông qua các hình thức tuyên truyền phong phú, đa dạng; phối hợp cùng các ngành liên quan thực hiện tốt việc hướng dẫn, triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Đảng trên lĩnh vực văn hóa, văn nghệ; đẩy mạnh thực hiện công tác giáo dục truyền thống, bảo vệ, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn; các hoạt động khoa giáo; nghiên cứu, nắm bắt tình hình dư luận xã hội theo sự chỉ đạo và hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Thành ủy.

Đặc biệt, đội ngũ cán bộ, đảng viên chi bộ Ban Tuyên giáo Quận ủy đã tích cực nghiên cứu tham mưu giúp lãnh

đạo Ban, Ban Thường vụ Quận ủy quán triệt, triển khai thực hiện tốt các nội dung Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đến toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân trên địa bàn quận; tổ chức các lớp học tập chuyên đề, học tập các tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh hàng năm; tổ chức các hội thi tìm hiểu về cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh; biên tập và xuất bản cuốn Kỷ yếu *“Những tập thể và cá nhân thực hiện tốt việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh (2011 - 2013)”*; biểu dương và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến trên Bản tin và website của Trung tâm văn hóa, Ủy ban nhân dân quận...

Để đảng viên nhận thức sâu sắc hơn về mục đích, ý nghĩa của việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, chi bộ thường xuyên tổ chức các buổi sinh hoạt định kỳ, sinh hoạt chuyên đề, tổ chức kể một số câu chuyện tiêu biểu về tấm gương đạo đức của Bác... Qua đó đã giúp cho mỗi cán bộ, đảng viên nâng cao nhận thức với tinh thần *“tích cực học tập, nỗ lực làm theo”*, tạo hiệu ứng đăng ký và phấn đấu thực hiện tốt những phần việc làm theo tấm gương đạo đức của Bác gắn với hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao, điều này được thể hiện rõ nét trong cuốn **“Sổ tay đăng ký học tập và làm theo gương Bác”** của chi bộ. Trước các kỳ sinh hoạt chi bộ hàng tháng, căn cứ báo cáo kết quả thực hiện của đảng viên, chi bộ đã tiến hành nhận xét đánh giá kết quả thực hiện, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để

đảng viên sắp xếp hoàn thành những mặt chưa làm được theo nội dung đã đăng ký.

Có thể khẳng định, việc tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo tinh thần Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị gắn với triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*” đã tác động tích cực đến đội ngũ đảng viên trong chi bộ, theo đó mỗi đảng viên sẽ tiếp tục rèn luyện, học tập để ngày càng hoàn thiện bản thân, có trách nhiệm hơn, có cách làm phù hợp, sáng tạo hơn trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị được giao, góp phần quan trọng trong việc giữ vững danh hiệu “Chi bộ trong sạch vững mạnh” nhiều năm liền. Đặc biệt với những nỗ lực trong năm 2013, chi bộ đã vinh dự được Đảng ủy cơ quan Đảng – Đoàn thể quận tặng danh hiệu “Chi bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu” và tập thể cơ quan được Ủy ban nhân dân Thành phố tặng Cờ thi đua xuất sắc” đã góp phần tiếp lửa cho tinh thần sẵn sàng lao động, học tập và hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao của cán bộ đảng viên Ban Tuyên giáo Quận ủy Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguồn: Ban Tuyên giáo Quận ủy Quận 9

ĐẢNG BỘ PHƯỜNG TÂN THỚI HÒA, QUẬN TÂN PHÚ

Học tập Bác lo cho dân nghèo

Phường Tân Thới Hòa là một phường ven của quận Tân Phú, từ những ngày đầu thành lập với nhiều khó khăn, hạn chế như: tỷ lệ hộ nghèo còn cao, cơ sở hạ tầng còn hạn chế, đời sống của nhân dân còn thấp, đa phần là các cơ sở sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ... Tuy nhiên, với quyết tâm cao, đồng thời với việc đẩy mạnh việc học tập và làm theo lời Bác, Đảng bộ phường đã từng bước khắc phục những hạn chế, yếu kém để vươn lên là phường dẫn đầu phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa của quân.

Đảng ủy phường xác định, muốn phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội thì trước tiên người dân trong phường phải có cuộc sống ấm no, không còn hộ thuộc diện đói nghèo. Do đó, Đảng ủy phường đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể cùng chung tay chăm lo cho cuộc sống của người dân.

Thông qua các chương trình như: Hỗ trợ vay vốn từ Ngân

hàng chính sách xã hội, quỹ CEP, giới thiệu việc làm, giới thiệu học nghề miễn phí tại Trung tâm dạy nghề quận, cấp thẻ bảo hiểm y tế... và các chương trình khác như: cải tạo cơ sở hạ tầng, nâng cấp, chỉnh trang các tuyến đường, hẻm, các cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ nhân dân... phường đã từng bước xóa dần các hộ nghèo, hộ cận nghèo, tăng dần tỷ lệ hộ khá lên. Cụ thể: Năm 2010 có 204 hộ nghèo so với tiêu chí 12 triệu đồng/người/năm; năm 2011 giảm còn 138 hộ nghèo; năm 2012 giảm còn 68 hộ nghèo, đến cuối năm 2013 không còn hộ nghèo.

Đảng ủy phường cũng đã lãnh đạo chỉ đạo thực hiện các chương trình an sinh xã hội như: Tiếp tục nhân rộng phong trào vận động nhân dân hiến đất làm đường, mở hẻm để hoàn toàn nhựa hóa, bê tông hóa các tuyến đường trên địa bàn; vận động xây dựng 03 nhà sinh hoạt khu phố với kinh phí trên hàng trăm triệu đồng; hỗ trợ chống dột, xây 3 nhà tình thương, tình bạn; phối hợp với các đoàn y bác sĩ Bệnh viện Chợ Rẫy, Quận 6, Đại học Y được tổ chức 10 đợt khám sức khỏe miễn phí cho 1.052 lượt người; lãnh đạo các trường trên địa bàn đảm bảo tốt chất lượng dạy và học, trên địa bàn phường hiện không còn người mù chữ...

Có thể nói, để việc học tập và làm theo lời Bác được triển khai một cách sâu rộng, hàng năm, Đảng ủy phường đã chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội đưa việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh vào nội dung sinh hoạt thường kỳ, bằng nhiều hình thức đa dạng và phong phú như tọa đàm, chuyên đề, rèn luyện chuẩn mực đạo đức,

trách nhiệm với công việc, về công tác xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch vững mạnh, thực hiện nếp sống văn minh đô thị, tiết kiệm điện nước, văn phòng phẩm trong cơ quan, đơn vị, về mối quan hệ giữa đội ngũ cán bộ, đảng viên với nhân dân. Sự chuyển biến tích cực của việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh còn thể hiện qua việc không có đảng viên vi phạm tư cách; không có chi bộ yếu kém; công tác phân tích, đánh giá chất lượng tổ chức Đảng được tiến hành đúng quy định, đánh giá đúng thực chất; công tác kết nạp đảng viên được chú trọng, phát triển đạt và vượt so với chỉ tiêu hàng năm đề ra.

Với những kết quả đạt được như trên, trong năm 2013 Đảng bộ phường đã được Ủy ban nhân dân Thành phố tặng Bằng khen cho tập thể có thành tích xuất sắc trong việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; được Quận ủy đánh giá là đơn vị đạt trong sạch vững mạnh.

Phòng Tuyên truyền – Ban Tuyên giáo Thành ủy biên soạn

HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ PHƯỜNG TRƯỜNG THẠNH

**Làm theo lời bác bằng những
phong trào thiết thực**

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm và luôn đề cao vai trò của người phụ nữ trong xã hội. Người từng nói *“Non sông gấm vóc Việt Nam do phụ nữ ta, trẻ cũng như già, ra sức dệt thêu mà thêm tốt đẹp, rực rỡ”*. Thấm nhuần sâu sắc lời dạy của Người, thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, trong thời gian qua, Hội Liên hiệp phụ nữ phường Trường Thạnh đã triển khai nhiều việc làm thiết thực góp phần đẩy mạnh việc học tập và làm theo gương Bác không chỉ trong chị em phụ nữ mà còn lan tỏa sâu rộng ra xã hội.

Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Hội LHPN quận 9 và Nghị quyết của Đảng bộ phường Trường Thạnh, Hội LHPN phường Trường Thạnh đã tổ chức thực hiện phong trào thi đua *“Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”* do Trung ương Hội LHPN Việt Nam phát động gắn với tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức và phong cách Hồ

Chí Minh theo tinh thần Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị. Xuất phát từ tình hình thực tế của hội viên phụ nữ địa phương, Hội đã triển khai phong trào học tập và làm theo gương Bác với nhiều nội dung và hình thức phù hợp, hiệu quả, qua đó đã nhận được sự đồng tình, hưởng ứng mạnh mẽ trong cán bộ hội viên phụ nữ trên địa bàn.

Ngay từ khi bắt đầu triển khai phong trào, Hội đã xác định phải tìm ra phương pháp tuyên truyền, giáo dục thích hợp nhất để hội viên phụ nữ dễ tiếp cận và nhận thức được những nội dung cơ bản trong tư tưởng, tấm gương đạo đức và phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh, từ đó có sự chuyển biến thành *"nhu cầu"* làm theo gương Bác trong mỗi cá nhân hội viên. Theo đó, tiêu chí hàng đầu mà Hội hướng tới là việc tuyên truyền, giáo dục phải sâu sát, không được qua loa, đại khái, phải làm sao để việc học tập và làm theo Bác thật sự tạo nên những tình cảm trân trọng, kính yêu đối với Bác Hồ. Thông qua sinh hoạt của từng chi, tổ hội và các mô hình tập hợp khác của Hội, các chị em phụ nữ phường Trường Thạnh thường xuyên được tham gia tìm hiểu về cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh, được nghe các chuyện kể về tấm gương của Bác, và nhất là được giới thiệu những tấm gương hội viên phụ nữ tiêu biểu ở khắp nơi đã và đang tích cực học tập và làm theo Bác. Đặc biệt, việc học tập kinh nghiệm và cách làm hay thông qua kênh thông tin của Ban Tuyên giáo Quận ủy cũng như báo Phụ nữ Thành phố đã trở thành một phương pháp sinh động, được Hội vận dụng linh hoạt đến từng chi, tổ hội và đã tác động mạnh mẽ đến nhận thức, hành động thực tế của từng hội viên. Bên cạnh đó, Hội

đã tích cực vận động cán bộ Hội thể hiện vai trò gương mẫu trong rèn luyện và tu dưỡng theo nội dung “*Suốt đời phấn đấu, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, làm người công bộc tận tụy, trung thành của nhân dân, đời tư trong sáng, cuộc sống riêng giản dị*”, luôn nỗ lực, phấn đấu vượt qua khó khăn “*hết lòng hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân*”; cán bộ Hội thực hành tiết kiệm thời gian, đi họp đúng giờ, nghiêm cứu nội dung họp ngắn gọn, hiệu quả... Đó chính là những biện pháp thiết thực để học tập và làm theo gương Bác.

Ngoài việc đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục sâu rộng trong hội viên phụ nữ, Hội đã phát động phong trào “*Hội viên phụ nữ tích cực thực hành tiết kiệm theo gương Bác*” đến 100% hệ thống chi, tổ hội của Hội, 100% hội viên phụ nữ đăng ký hưởng ứng xây dựng “*Sổ chi tiêu gia đình*”, tham gia “*Nuôi heo đất tiết kiệm*”. Đồng thời, ngoài việc vận động hội viên phát huy tinh thần tương thân tương ái, đoàn kết, giúp đỡ nhau trong khó khăn, hoạn nạn, Hội luôn quan tâm, chăm lo đời sống hội viên, đặc biệt Hội đã triển khai thành công mô hình “*Quý tương trợ*” bằng hình thức góp vốn, nhờ đó, mỗi chi hội có nguồn vốn tự thân xoay vòng chăm lo cho 01 chi/tháng với giá trị gần batriệu đồng. Và để kịp thời biểu dương nhân rộng những cá nhân đã có việc làm thiết thực trong học tập và làm theo gương Bác ở cơ sở, tại các buổi sinh hoạt phụ nữ, các buổi giao vốn, Hội đã lồng ghép tổ chức giới thiệu các điển hình tiên tiến nói trên để tạo động lực cho mọi người cùng học tập và làm theo Bác.

Hàng năm, các công trình học tập và làm theo Bác

được Hội mạnh dạn đăng ký thực hiện và đạt kết quả cao như công trình “*Trao tặng học bổng Nguyễn Thị Minh Khai cho học sinh nghèo, hiếu học*”, “*Tặng Bảo hiểm y tế cho hội viên mắc bệnh hiểm nghèo*”, “*Trao tặng phương tiện kiếm sống*”... Tất cả đều xuất phát từ phong trào “*Thi đua tiết kiệm theo gương Bác*” mà Hội đã phát động và nhận được sự đồng lòng hưởng ứng của đông đảo cán bộ hội viên phụ nữ.

Ngoài ra, cùng với việc tham gia, phối hợp thực hiện Nghị quyết 11 của Chính phủ về “*kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội*”, Hội đã vận động 100% hội viên là chủ nhà trọ không tăng giá cho thuê đối với sinh viên và người lao động thu nhập thấp, thu tiền điện - nước theo đúng giá quy định; vận động các cơ sở giữ trẻ, các tổ thu gom rác không tăng giá nhằm kịp thời chia sẻ khó khăn với người lao động.

Từ việc triển khai tốt phong trào “*Thi đua học tập và làm theo gương Bác*”, Hội đã phát huy vai trò trách nhiệm của tổ chức Hội tham gia cùng với Đảng bộ, chính quyền và nhân dân phường Trường Thạnh thực hiện hiệu quả Chỉ thị 03 của Bộ Chính trị và đưa phong trào “*Thi đua học tập và làm theo gương Bác*” ngày càng có sức lan tỏa sâu rộng trong xã hội.

Ban Tuyên giáo Quận ủy Quận 9

PHÒNG CẢNH SÁT ĐIỀU TRA TỘI PHẠM VỀ MA TÚY, CÔNG AN THÀNH PHỐ

Giữ gìn sự bình yên cho nhân dân

Trong xu thế hội nhập quốc tế, sự phát triển mạnh mẽ, đa dạng của nền kinh tế xã hội, bên cạnh những mặt tích cực vẫn tồn tại mặt trái, tác động đến tình hình an ninh trật tự của Thành phố. Trong đó, do siêu lợi nhuận từ buôn bán ma túy, hoạt động của loại tội phạm này vẫn tiếp diễn, với thủ đoạn ngày càng tinh vi, xảo quyệt, manh động và táo bạo. Do đó, nhiệm vụ của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an Thành phố Hồ Chí Minh vẫn tiếp tục những khó khăn, thách thức. Để không phụ lòng tin yêu của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Thành phố, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, đòi hỏi cán bộ chiến sĩ trong lực lượng phòng chống tội phạm ma túy phải không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao hơn nữa trình độ chính trị, pháp luật và nghiệp vụ, trau dồi phẩm chất đạo đức, xây dựng phong cách người Công an nhân dân, vì nhân dân phục vụ, luôn đổi mới, nâng tầm hơn nữa trong việc thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, Công an nhân dân

vì nước quên thân, vì dân phục vụ”, bằng những nội dung và biện pháp thiết thực, gắn chặt với nhiệm vụ chính trị được giao phó.

Ngay từ khi Chỉ thị 03 của Bộ Chính trị được triển khai, Đảng ủy Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy đã xác định mục đích của Chỉ thị nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, sâu rộng về ý thức tự giác tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao đạo đức cách mạng, phát huy tinh thần dân chủ, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm cho mỗi cán bộ chiến sĩ, đảng viên, đoàn viên và trở thành hoạt động thường xuyên của cấp ủy Đảng trong đơn vị. Việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” đã thật sự đi vào hành động cụ thể của cán bộ, chiến sĩ Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, đã tạo sự chuyển biến tích cực từ những nội dung, phương pháp thực hiện phù hợp với đặc điểm, tình hình, sát thực với tư tưởng cán bộ, chiến sĩ. Trong năm 2013, đơn vị đã hoàn thành xuất sắc tất cả các mặt công tác từ công tác giáo dục chính trị tư tưởng, công tác Đảng đến công tác chuyên môn của đơn vị. Hầu hết cán bộ chiến sĩ của đơn vị đã thể hiện được tính gương mẫu, tự giác, chủ động trong mọi nhiệm vụ được giao, có sự vượt bậc so với những năm trước đây về ý thức chấp hành, hiệu quả công tác, từ đó trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác cũng được nâng cao.

Với mục đích làm cho cán bộ, chiến sĩ nhận thức sâu sắc và thường xuyên rèn luyện theo tấm gương đạo đức

Hồ Chí Minh, không ngừng nâng cao đạo đức cách mạng, hiệu quả trong công tác. Hằng năm Đảng ủy – Ban Chỉ huy Phòng đều xây dựng kế hoạch tổ chức sinh hoạt chính trị, lồng ghép với tuyên truyền giáo dục tư tưởng cho cán bộ, chiến sĩ, đồng thời, triển khai thiết thực trong chuyên môn cũng như sinh hoạt, đẩy mạnh thực hiện bằng hành động cụ thể, học đi đôi với làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, gắn với thực hiện 6 điều Bác dạy Công an Nhân dân và cuộc vận động “Công an Nhân dân chấp hành nghiêm điều lệnh; xây dựng nếp sống văn hóa vì nhân dân phục vụ” trong toàn thể đảng viên, cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị.

Với chức năng chính là đấu tranh với tội phạm ma túy trên địa bàn Thành phố, tập thể Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an Thành phố đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao, luôn được các ngành, các cấp và nhân dân thành phố tin tưởng và ủng hộ. Trong năm qua, hưởng ứng và phát động các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm ma túy, góp phần đảm bảo an toàn trật tự xã hội trước, trong và sau Tết Nguyên đán Quý Tỵ năm 2013, cũng như những ngày Lễ lớn của dân tộc như giỗ tổ Hùng Vương mừng 10 tháng âm lịch; Lễ 30/4, 1/5, 19/8, 2/9...toàn thể cán bộ, chiến sĩ thể hiện quyết tâm, ra sức thi đua lập thành tích, đã khám phá 22 vụ án, bắt khởi tố 95 đối tượng. *Tang vật gồm:* 26,624kg Heroin (tương đương 80 bánh); 18,891kg ma túy tổng hợp, hơn 3 ngàn viên thuốc lắc; khoảng 2,4kg cocain, 81 điện thoại di động, 22,35 tỷ đồng, 318 ngàn USD, kê biên 02 căn nhà trị giá khoảng 6 tỷ đồng...cùng nhiều

công cụ phương tiện hoạt động phạm tội khác. Trong đó có các chuyên án điển hình, nổi bật, tạo tiếng vang lớn trong lòng quần chúng nhân dân Thành phố. Nhiều năm liền, đơn vị đạt danh hiệu “Đơn vị quyết thắng” và vinh dự nhận cờ thi đua Bộ Công an, là đơn vị dẫn đầu trong phong trào thi đua “Vì an ninh Tổ quốc”.

Thành tích của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy trong năm qua rất đáng trân trọng và tự hào. Để đạt được thành tích ấy là nhờ sự quan tâm chỉ đạo, đã tạo mọi điều kiện thuận lợi về tinh thần và vật chất của các cấp ủy Đảng, Nhà nước, các bộ ngành, nhất là của lãnh đạo Đảng, chính quyền Thành phố, của Bộ Công an, Công an Thành phố Hồ Chí Minh và nhân dân Thành phố. Bên cạnh đó là sự phấn đấu vượt bậc, không quản ngại vất vả, hy sinh, tinh thần tận tụy với công việc của tập thể Đảng ủy, Ban chỉ huy Phòng và toàn thể cán bộ chiến sĩ trong đơn vị.

Có thể nói, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy đã từng bước trưởng thành, trở thành một đơn vị mũi nhọn trên mặt trận đấu tranh phòng chống ma túy, xứng đáng với sứ mệnh lịch sử, niềm tin yêu của Đảng, chính quyền, của ngành và quần chúng nhân dân dành cho.

*Phòng Huấn học – Ban Tuyên giáo Thành ủy
biên soạn*

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ

Theo gương Bác ở một đơn vị anh hùng

Trong hơn hai năm thực hiện Chỉ thị 03 về học tập, làm theo tấm gương đạo đức của Bác, ngành điện thành phố Hồ Chí Minh đã tiết kiệm gần 520 triệu kWh điện, trị giá 893,5 tỷ đồng; yếu tố thỏa mãn khách hàng đạt 7,85/10 điểm (từ đơn vị tư vấn độc lập); triển khai nhiều giải pháp lắng nghe ý kiến của người dân Thành phố Hồ Chí Minh như: Lắp đặt hệ thống để khách hàng chấm điểm nhân viên giao dịch, thành lập trung tâm chăm sóc khách hàng, khảo sát mức độ hài lòng của khách hàng định kỳ hàng năm, đối thoại với khách hàng; đạo đức, tác phong làm việc được nâng lên... (Theo Báo Sài Gòn Giải Phóng)

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG PHỤC VỤ

Xây dựng hình ảnh ngành điện lực vì dân, được lòng dân không bao giờ là muộn. Sự đột phá trong khâu dịch vụ khách hàng là bước tiến chiến lược của Tổng công ty Điện lực thành phố Hồ Chí Minh, mà trong đó đối thoại với khách hàng để góp phần tháo gỡ những vướng mắc có liên quan, qua đó tăng cường hơn nữa sự gắn bó mật thiết giữa ngành điện với chính quyền các cấp và nhân dân là một trong những nét son của đơn vị. Năm 2013, tổng công

ty tiếp tục tổ chức tốt các hội nghị ngành điện gắn bó với chính quyền địa phương để hoàn thiện và phát triển tại 21/24 quận, huyện. Qua đó đã tiếp nhận 1.098 kiến nghị và giải quyết được 1.065 kiến nghị.

Tổng công ty tiếp tục đa dạng hóa các hình thức tiếp nhận thông tin để chăm sóc khách hàng (trực tiếp, qua website, email, trung tâm chăm sóc khách hàng...); áp dụng hình thức hóa đơn điện tử (tại 6/16 công ty điện lực). Ngoài ra, ngành điện thành phố còn thực hiện tốt việc chăm sóc khách hàng, góp phần bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn thành phố như: Áp dụng đúng giá điện đối với 5.966 khách hàng thuộc diện hộ nghèo, hộ có thu nhập thấp; áp đúng giá điện quy định cho gần 1,2 triệu công nhân, sinh viên, người lao động thuê trọ.

Nếu coi những tiến bộ trong công tác dịch vụ khách hàng là điều tất nhiên khi ngành điện ngày càng phát triển theo hướng hiện đại và văn minh, thì việc Tổng công ty Điện lực thành phố gây dựng được phong trào tiết kiệm điện trong suốt 8 năm qua chính là hành động sát thực nhất đối với người dân. Phong trào tiết kiệm điện không chỉ thể hiện trên con số tiết kiệm được gần 2,13 tỷ kwh điện, mà chính là “tiết kiệm hộ” hàng triệu người dân thành phố Hồ Chí Minh cả ngàn tỷ đồng. Để xây dựng ý thức tiết kiệm cho người dân, Tổng công ty không chỉ tuyên truyền trên báo đài mà còn tuyên truyền trực tiếp qua Hội Phụ nữ các cấp, Mặt trận Tổ quốc, hội cựu chiến binh, với hàng trăm buổi tuyên truyền tiết kiệm điện đến từng hộ dân thông qua các buổi họp tại tổ

dân phố, cụm dân cư, các trường tiểu học, trung học cơ sở và các tuyến phố tiêu biểu trên địa bàn thành phố.

HƠN 80% TỔ CHỨC ĐẢNG ĐẠT TRONG SẠCH VỮNG MẠNH

Từ “học tập” đến việc gắn các nội dung “làm theo” tấm gương đạo đức của Bác với mục tiêu hoàn thành nhiệm vụ chính trị đã được Đảng bộ Tổng công ty Điện lực thành phố Hồ Chí Minh hết sức coi trọng. Đảng ủy Tổng công ty đã cụ thể hóa các bước “làm theo” bằng việc đẩy mạnh phát huy các phẩm chất “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư” trong phong trào thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống bệnh quan liêu, tham nhũng, cửa quyền trong từng bản đăng ký nhiệm vụ hàng năm của cán bộ, đảng viên và công nhân viên; chú trọng đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng tháng, quý, năm của từng cán bộ, đảng viên, công nhân viên. Nhờ đó, năm 2013, Tổng công ty được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cung cấp điện cho thành phố, có nhiều giải pháp hay, làm tròn trọng trách được giao của ngành; đóng góp thiết thực vào sự phát triển của Thành phố.

Theo đồng chí Lê Văn Phước, Bí thư Đảng ủy Tổng công ty, qua hơn hai năm tiếp tục đẩy mạnh học tập, làm theo gương Bác, đã củng cố khối đoàn kết và sự đồng thuận trong toàn Đảng bộ. Nâng cao tính tự giác, xây dựng lối sống lành mạnh trong cán bộ, đảng viên, công nhân viên, phấn đấu cùng Đảng bộ Tổng công ty hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ chính trị được giao. Chất lượng phục vụ, chăm sóc khách hàng ngày càng tốt hơn, uy tín của Tổng công ty được nâng lên thể hiện qua điểm khảo sát sự hài lòng của khách hàng tăng mỗi năm, được

cấp trên, các ban, ngành thành phố đánh giá tốt. Điều quan trọng hơn hết là mỗi cán bộ, đảng viên, công nhân viên trong Tổng công ty đã nâng cao về nhận thức, chuyển biến trong tư tưởng, hành động và từng bước đưa phong trào học tập Bác trở thành thường xuyên, mỗi ngày, thấm vào các phong trào thi đua lao động sản xuất.

Hiện tại, tổng số đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ Tổng công ty là 22 đơn vị (trong đó có 15 đảng bộ cơ sở và 7 chi bộ cơ sở). Đánh giá chất lượng năm 2013, Đảng bộ có từ 86% tổ chức đảng trực thuộc trở lên đạt trong sạch vững mạnh; hơn 93,6% đảng viên được đánh giá đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ; đã có 100% cán bộ, đảng viên và hơn 90% CNVC-LĐ đăng ký học tập, làm theo Bác và bộ tiêu chí “Người công nhân ngành điện Thành phố mang tên Bác”.

Từ những thành quả đạt được, năm 2013, Tổng công ty Điện lực TP.HCM vinh dự được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động. Đây cũng là năm thứ tư liên tiếp Tổng công ty được tặng Cờ thi đua xuất sắc của Chính phủ tặng đơn vị đứng đầu trong khối các tổng công ty phân phối điện thuộc EVN. Năm 2014, ngành điện lực Thành phố đặt ra mục tiêu đáp ứng 100% yêu cầu giải quyết dịch vụ của khách hàng; áp dụng hình thức hóa đơn điện tử trong thanh toán tiền điện tại 16 công ty điện lực; tiếp tục phấn đấu xây dựng đơn vị vững mạnh trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam, xứng đáng với niềm mong đợi, tin yêu của khách hàng, người dân Thành phố.

NGỌC MINH

ANH BA ĐUA -

Người lãnh đạo tận tâm, tận tụy

1. Một buổi sáng cuối tháng 10-2013. Đã là ngày thứ ba đóng cửa cầu Bông nối giữa hai quận 1 và Bình Thạnh để thi công lại. Tình hình giao thông ở đây trở nên thật căng thẳng. Nhiều xe ô tô, xe máy bị giam chân trên cầu khiến ùn ứ xảy ra. Giữa lúc đó, đồng chí Nguyễn Văn Đua, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh xuất hiện. Đồng chí đang tới kiểm tra và chỉ đạo các đơn vị liên quan nhanh chóng khắc phục những bất cập trong việc phân làn để đảm bảo giao thông thông suốt trong quá trình thi công. Sự có mặt của đồng chí Phó bí thư thường trực Thành ủy không chỉ động viên tinh thần các chiến sĩ cảnh sát giao thông, thanh niên xung phong và công nhân của đơn vị thi công xây dựng cầu mà khiến một số người tham gia giao thông cũng tự giác, có ý thức hơn; không còn thấy cảnh ai cũng cố chạy chen lên như trước. Tình trạng ùn ứ ở hai đầu cầu tạm được lực lượng giao thông điều tiết, giải tỏa kịp thời.

Công viên Tao Đàn, ngày 9-1-2011. Không khí Ngày hội hiến máu tình nguyện năm 2011 do Thành đoàn Thanh

niên Cộng sản Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp Bệnh viện Chợ Rẫy, Trung tâm Truyền máu - Huyết học Thành phố tổ chức thật sôi nổi. Đã có hơn 1.000 đoàn viên thanh niên và người dân thành phố tham gia hiến hơn 1.000 đơn vị máu. Trong số những người đến hiến máu hôm ấy, người ta thấy có đồng chí Nguyễn Văn Đua, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh. Không ồn ào, hình thức, sự có mặt và hành động của đồng chí Phó Bí thư Thường trực Thành ủy hôm ấy khiến nhiều người rất xúc động. Ai cũng thấy thấm thía hơn ý nghĩa của việc hiến máu cứu người. Có tiếng ai đó nói nhỏ: “Không phải lần đầu anh Ba hiến máu đâu. Nhiều lần lắm đó”!



Đồng chí Nguyễn Văn Đua thăm công nhân đang thi công công trình cầu vượt Lăng Cha Cả (quận Tân Bình)
dịp Tết Nguyên Đán năm 2013.

Đó chỉ là một vài trong hàng ngàn hoạt động thường ngày của đồng chí Nguyễn Văn Đua, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyễn Văn Đua - ấy là tên gọi đầy đủ của anh, còn với những nơi mà anh thân thiết như ruột thịt - trong những căn nhà nằm sâu trong hẻm nhỏ ở quận 4, quận 3; dưới những mái chòi ở vùng ven quận 9, Nhà Bè; trong những khu nhà trọ còn thiếu thốn tiện nghi của công nhân ở Thủ Đức, Bình Chánh... và với tất cả anh em đồng chí, bạn bè, mọi người chỉ giản dị gọi anh là “Anh Ba”, “Anh Ba Đua”! Và với họ, nếu chỉ một lần được gặp gỡ anh, được nhìn thấy nụ cười hết sức hiền hậu của anh thì đều có cảm giác thật ấm áp, chân tình.

2. Quê anh ở một xã nghèo - xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh. Anh lớn lên ở quận 4 trước khi tham gia cách mạng. Có lẽ vậy nên đối với người dân nghèo thành phố, anh luôn có một mối liên quan khăng khít trong những suy nghĩ và tâm trạng của họ.

Điều này một phần nào giải thích bên trong của cái vẻ ngoài bình dị, có phần hơi nghiêm khắc của anh, chúng ta có thể nhìn thấy được ngọn nguồn làm nên phẩm chất của một trong số những cán bộ lãnh đạo cấp cao của Thành phố nêu một tấm gương sáng liêm chính, suốt đời phấn đấu hy sinh vì lý tưởng cao đẹp.

Anh là một lãnh đạo công bộc tận tụy, trung thành của nhân dân, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, nói đi đôi với làm. Đó là điều không phải bàn cãi. Nhưng với đức tính

khiêm tốn của anh thì trong số những bài viết về hoạt động của anh có rất ít bài “nói” ra được điều đó. Đơn giản vì bản thân anh không muốn được “ca ngợi” về điều mà anh cho rằng đó là “trách nhiệm cần phải làm”.

Anh bao giờ cũng năng động, sôi nổi, hoàn toàn không có vẻ gì quan cách, bệ vệ hay tỏ ra trang trọng. Ở đâu anh cũng lắng nghe, để ý mọi việc với khả năng và trách nhiệm của mình để từ đó đóng góp, chỉ dẫn công việc bằng phong cách nói luôn đi đôi với làm. Với anh, sống có nghĩa là làm hết sức mình vì hạnh phúc của mọi người dân thành phố, cùng trực tiếp với tất cả mọi tầng lớp nhân dân, với bà con cô bác tham gia xây dựng thành phố này ngày một nghĩa tình, văn minh và phát triển. Và muốn thế thì không thể nói suông mà phải bằng hành động cụ thể. Anh không thờ ơ, coi thường bất cứ một việc gì, dù có thể với một số người đó là “chuyện nhỏ”, hay là “chuyện vặt vãnh”. Với anh, không thể hình dung một đảng viên cộng sản, lại là lãnh đạo mà không hiểu rõ, không trực tiếp sống với cuộc sống vẫn còn muôn vàn gian khó của nhân dân mình.

Nhiều cán bộ cộng sự với anh hay truyền cho nhau những “giai thoại” chỉ đạo rất cụ thể của anh. Có chuyện rằng, một lần có một hội thảo cấp quốc gia được tổ chức tại Thành phố Hồ Chí Minh. Sau hội thảo, Thành ủy tổ chức tiệc chiêu đãi các đại biểu, Ban Tuyên giáo Thành ủy được phân công chuẩn bị. 9 giờ tối trước hôm khai mạc, chuông điện thoại của đồng chí lãnh đạo Ban Tuyên giáo Thành ủy đổ dồn. Điện thoại của anh. Anh không chỉ kiểm tra lại nội



Đồng chí Nguyễn Văn Đua, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy
tham gia trồng cây tại lễ phát động trồng cây chống sạt lở
ven sông kênh rạch năm 2013.

dung các bài tham luận mà còn hỏi rất cụ thể việc tiếp đón các đại biểu ở xa về và tiệc chiêu đãi buổi trưa mai như thế nào. Đồng chí lãnh đạo Ban Tuyên giáo Thành ủy báo cáo chi tiết với anh. Sau khi nắm rõ tình hình, anh nhẹ nhàng: “Làm sao vừa lịch sự, trân trọng, vừa đầy đủ nhưng lại tiết kiệm; nhớ không được để lãng phí.”

Hay là một chuyện khác. Thành phố tổ chức nhiều hoạt động chăm lo đời sống vật chất, văn hóa cho nhân dân, trong đó có các đoàn thăm hỏi các gia đình chính sách, đồng bào nghèo. Đây là việc làm đã thành thường lệ từ nhiều năm nay của Đảng bộ và chính quyền thành phố. Khi các anh chị

ở Văn phòng Thành ủy và các ban, ngành chuẩn bị xong và báo cáo với anh, bao giờ anh cũng nhắc nhở:

“Chúng ta còn nhiều khó khăn nhưng cố gắng làm sao để phần quà có được những thứ thiết thực nhất với bà con trong dịp xuân về, Tết đến; tuy giá trị chưa nhiều như mong muốn nhưng phải chu đáo, đậm nghĩa tình để không có bất cứ một gia đình nào không có Tết”.



Đồng chí Nguyễn Văn Đua thăm và chúc Tết Nguyên Đán 2014 các học viên tại Trường GDĐT và GQVL số 1 trực thuộc Lực lượng TNXP TP. Hồ Chí Minh

Anh cho rằng, không có gì liên quan đến cuộc sống người dân mà nhỏ nhất cả. Những ý kiến, những chỉ đạo của anh thường xuất phát từ những gì rất cụ thể và rất nhỏ ấy. Người cán bộ lãnh đạo cần hiểu rằng, sự nghiệp cách mạng là của nhân dân. Khi cuộc sống của người dân chưa thật no

ấm thì Đảng, chính quyền Thành phố còn trần trở, lo toan. Không được nương nhẹ với mình, không để “con ma” của chủ nghĩa cá nhân len lỏi trong ý nghĩ và hành động cho dù là nhỏ nhất thì mới làm việc tận tụy, mới có thể cống hiến cho nhân dân những gì tốt đẹp nhất, thân thiết nhất mà không cần sự đòi hỏi đền bù hay ghi công bởi nhân dân rất nghiêm khắc nhưng luôn rất công bằng. Chính sự thẳng thắn, mục đích sống làm việc gì cũng hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân, phục vụ cách mạng là sức mạnh của người cộng sản. Và khi ở giữa những người dân, anh đã có được một niềm vui lớn- niềm vui cống hiến!

3. Các cuộc họp, hội nghị về các phong trào, về xây dựng Đảng của Thành phố do anh chủ trì thường gọi mở rất nhiều cho đội ngũ cán bộ qua những ý kiến chỉ đạo thiết thực. Một ví dụ: Tại Hội nghị triển khai Chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa XI) về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới vào thượng tuần tháng 12 năm 2013, ai cũng thấy những vấn đề tồn tại. Nhiều ý kiến trao đổi khá thẳng thắn, thậm chí gay gắt. Kết thúc hội nghị, anh cho rằng, triển khai chương trình hành động này, các quận ủy, huyện ủy trên địa bàn phải làm tốt cả hai nhiệm vụ là tăng cường và đổi mới. Nếu chỉ tăng cường mà không đổi mới thì sẽ không tạo ra hiệu ứng của các giải pháp đề ra. Đồng thời đổi mới là phải có chương trình hành động phù hợp với tình hình riêng, có sáng kiến theo thẩm quyền, trách nhiệm của đơn vị. Nếu không đổi mới, việc

triển khai chương trình hành động về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng chỉ giống như ra thông báo về chương trình và sẽ khó mang lại kết quả như mong muốn.



Phó Bí thư Thường trực Thành ủy Nguyễn Văn Đua
trao kỷ niệm chương cho các cá nhân có nhiều cống hiến
với sự nghiệp đại đoàn kết dân tộc nhân kỷ niệm 83 năm
Ngày thành lập Mặt trận Dân tộc Thống nhất Việt Nam
(23/11/1930 - 23/11/2013).

Những người dự hội nghị hôm đó cũng thấy rõ hơn vấn đề khi nghe anh phân tích: Hiện nay công tác dân vận của bộ máy chính quyền rất quan trọng, phải có hướng triển khai đúng các quyết định của chính quyền Thành phố và hợp với lòng dân. Theo anh, công tác dân vận của chính quyền chính là việc phải giải đáp bức xúc của dân, lắng nghe

hiến kế của các tầng lớp, tổ chức, để tiếp thu và sửa chữa những hạn chế. Ví dụ trong các vụ việc ngược đãi, hành hạ trẻ em vừa xảy ra, Thành ủy đã có chỉ đạo xử lý cụ thể. Để thực hiện tốt sự chỉ đạo này, bí thư, phó bí thư quận, huyện phải kiểm tra việc thực hiện chỉ đạo, rà soát trên địa bàn xem có xảy ra tình trạng này không và nhu cầu của người dân, công nhân trong việc gửi con vào các trường mầm non, từ đó đảm bảo an toàn về cả tâm hồn và thể chất cho trẻ. Sự việc đau lòng này sẽ là bài học cảnh tỉnh để các chính quyền, tổ chức, doanh nghiệp khắc phục hạn chế, thực hiện tốt việc chăm sóc và bảo vệ trẻ em.

4. Anh nổi tiếng là người chỉ đạo sâu sát, quyết liệt và thẳng thắn. Anh cũng nổi tiếng kỹ tính trong công việc. Ít có người lãnh đạo đến cấp như anh mà bỏ tâm lực cân nhắc, sửa chữa từng câu, từng chữ, từng dấu chấm, dấu phẩy trong văn bản, tờ trình. Đây không phải là sự khó tính vô ích mà như anh giải thích: Đó là sự nghiêm túc với công việc. Tất cả mọi ý kiến, nội dung công việc phải được thể hiện dưới một hình thức chân xác, rõ ràng để dễ thực hiện. Dù nghiêm khắc anh vẫn được mọi người rất tin yêu, quý mến. Đó là bởi anh có một tấm lòng nhân ái sâu sắc và cuộc sống tình cảm chân thành. Nghiêm khắc với bản thân, đòi hỏi cao trong công việc nhưng anh lại tràn đầy tình yêu đồng chí, sự gần gũi và chăm lo đời sống mọi tầng lớp nhân dân. Nhiều anh em ở Văn phòng hay ở các ban Đảng của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, cũng như đội ngũ lãnh đạo quận huyện, ban, ngành của Thành phố luôn nhớ mãi tình cảm, sự quan

tâm triu mến của anh với họ. Một đồng chí cán bộ Ủy ban Kiểm tra Thành ủy kể rằng, có lần chị vắng một cuộc họp vì phải đưa mẹ đi bệnh viện. Khá lâu sau, chị có công việc phải báo cáo với anh. Khi gặp chị, anh thân tình: “Bác đã khỏe chưa em?” khiến chị vừa ngạc nhiên vừa xúc động. Làm sao mà anh biết và nhớ chuyện nhà chị như vậy khi anh bận trăm ngàn công việc.

PGS.TS Nguyễn Kim Hồng, Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh đã không giấu được cảm xúc khi chứng kiến, dù rất mệt anh vẫn dành cho tất cả mọi người sự thăm hỏi chân tình và quan tâm sâu sắc trong chuyến đi công tác Trường Sa. Hẳn không phải ngẫu nhiên PGS.TS Nguyễn Kim Hồng có ấn tượng rất sâu sắc về anh: “Cứ nhìn thấy nụ cười của anh Ba là chúng tôi quên hết mệt mỏi. Tôi rất thích nụ cười của anh Ba Đua! Một nụ cười trong trẻo, sáng bừng, tràn đầy niềm lạc quan và vô cùng gần gũi”.

Còn với nhiều cán bộ của Ban Tuyên giáo Thành ủy, có lẽ ấn tượng sâu sắc nhất mới đây về anh lại là một lần chứng kiến anh xúc động rơi nước mắt. Đó là lần anh làm việc với Ban Tuyên giáo Thành ủy về công tác cán bộ. Câu chuyện của anh về một đồng chí cán bộ của ban gây xúc động ghê gớm. Giữa câu chuyện về hoàn cảnh khốn khó thời niên thiếu của đồng chí ấy (mà không biết làm cách nào anh biết cặn kẽ như thế), anh đã rơi nước mắt. Đó là những giọt nước mắt giấu kín trong bời bời công việc thường ngày của một lãnh đạo cấp cao của thành phố nhưng chan chứa tình

đồng chí, anh em không thể kìm nén. Đó cũng là tấm lòng nhân hậu của một người đảng viên cộng sản, một cán bộ lãnh đạo.

Nếu nói rằng, hạnh phúc của một người đảng viên cộng sản là đã hòa nhập được công việc của mình với công việc của người dân, cuộc sống của mình với cuộc sống của người dân, trái tim của mình với trái tim của mọi người dân thì anh là một người như thế!

LÊ ĐỖ

ANH THƯƠNG BINH TRẦN TRỌNG ÂN

Vết chân tròn không mới

Người thương binh trở về sau chiến tranh khốc liệt ở biên giới Tây Nam, với đôi chân không còn nguyên vẹn, những dấu chân tròn của anh vẫn ngày ngày đi đến từng con phố, ngõ hẻm, từng gia đình cựu chiến binh để cùng chia sẻ, động viên, giúp đỡ đồng chí, đồng đội cùng vươn lên trong cuộc sống thời bình sau những năm tháng chiến tranh.

Anh chính là thương binh Trần Trọng Ân, sinh năm 1961. Tháng 2 năm 1982, trong thời điểm chiến trường Tây Nam nóng bỏng, lúc ấy anh còn rất trẻ, với bầu nhiệt huyết đang căng tràn, anh tình nguyện lên đường nhập ngũ để bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam. Năm 1984, trong một trận đánh tại Sàrìngyêngtiết BắctamBàng anh bị thương bỏ lại một phần thân thể trên chiến trường, được đưa về điều trị tại Quân y viện 7B Biên Hòa, với tỷ lệ thương tật 71% (2/4). Tháng 8 năm 1986 sau thời gian dài điều trị ổn định, anh được phục viên trở về cuộc sống đời thường. Từ đây anh bắt đầu bước vào một cuộc chiến mới, cuộc chiến với đầy những lo toan cơm, áo, gạo tiền trong điều kiện đất nước đang gặp những khó khăn chung về kinh tế.

Được Đảng và Chính quyền địa phương quan tâm xây tặng nhà tình thương năm 1987, với các chế độ chính sách cho thương binh chu đáo. Thế nhưng, anh xác định không thể sống nương nhờ vào vợ, con, không ỷ lại trông chờ vào chính sách của Nhà nước, mà phải phát huy ý chí nghị lực của người Bộ đội Cụ Hồ “tàn nhưng không phế”. Anh quyết tâm học làm giày dép 6 năm tại quận 4. Bước đầu chỉ là người thợ, với sự kiên trì, cần mẫn, tay nghề ngày càng cao, những đôi giày anh làm ngày càng đẹp. Anh quyết định mở cơ sở cho riêng mình, chỉ với quy mô nhỏ, anh hướng dẫn nghề lại cho vợ, con, cả gia đình bắt đầu một công việc mới. Với sự cần cù và nhẫn nại, dù không ít lần gặp khó khăn do thị trường không ổn định nhưng cơ sở của anh vẫn phát triển tốt, làm nên ăn ra.

Khi cơ sở sản xuất đã ổn định, anh bắt đầu nghĩ tới việc làm sao để giúp đỡ những người đồng chí, đồng đội như anh, những người mang trên mình thương tật, rất khó xin được việc làm. Năm 2004, nhờ Hội Cựu chiến binh, Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội quận 8, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường 10, quận 8 tạo điều kiện vay vốn từ dự án quỹ xóa đói giảm nghèo 150.000.000đ để mua sắm thêm máy móc, phụ liệu, mở rộng quy mô sản xuất, lúc này anh có 1 máy dập, 8 máy may và 8 máy chà đế. Anh bắt đầu kêu gọi anh em, đồng chí, đồng đội vào cơ sở làm để có thêm thu nhập, đa số họ là thương binh, bộ đội xuất ngũ, hội viên hội cựu chiến binh và con em của hội viên, trong số đó có thương binh cụt cả 2 chân (thương binh 1/4). Từ năm 1996 đến nay, anh đã giúp cho hơn 300 người có công ăn việc

làm, ổn định cuộc sống, với mức thu nhập thợ chính lên đến từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ/người/tháng, thợ phụ từ 4.000.000 đến 5.000.000đ/tháng.

Năm 2001, được tín nhiệm bầu làm Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh phường 10, năm 2006 anh được bầu làm Chủ tịch Hội Cựu chiến binh phường 10. Từ đây anh có nhiều điều kiện để chăm lo cho cựu chiến binh, thương binh nhiều hơn nữa. Thấy nhiều gia đình hội viên còn khó khăn, cần vốn làm ăn phù hợp kinh tế gia đình, không để hội viên rơi vào cảnh vay lãi nóng, anh đã trích một phần lợi nhuận từ việc kinh doanh của mình cho hội viên vay không lấy lãi. Anh đi đến từng nhà tìm hiểu hoàn cảnh, động viên gia đình cố gắng làm ăn, tiếp tục cho con cháu đi học. Tùy hoàn cảnh và dự định kinh doanh mà mỗi hộ được vay nhiều hay ít. Số tiền được vay ít nhất là 1.000.000đ, nhiều nhất là 10.000.000đ, hoàn toàn không lãi suất. Với cách làm đó, từ năm 2001 đến nay, anh đã giúp trên 50 lượt hội viên, với số tiền trên 180.000.000đ. Đa số họ làm ăn hiệu quả, giải quyết được khó khăn, có 32 hội viên thoát nghèo.

Việc làm của anh mang đầy ý nghĩa nhân văn sâu sắc, thể hiện tấm lòng của người thương binh với đất nước không chỉ trong chiến tranh mà cả trong thời bình. Anh Nguyễn Anh Dũng, hội viên Hội Cựu chiến binh phường 10, là người được anh Ân giúp vốn cho biết *“Thấy gia đình tôi khó khăn, anh Ân đã giúp vợ chồng tôi vay không lãi suất để làm vốn mua bán bông gòn đồn gỏi. Anh ấy sống rất tình nghĩa, thỉnh thoảng kẹt tiền, khó khăn ảnh lại sẵn sàng cho mượn thêm”*.

Ngoài việc chăm lo của Hội, năm nào, anh cũng tự đóng góp tiền của cá nhân mình chăm lo 10 suất học bổng Nguyễn Thị Minh Khai (500.000đ/suất) cho con em Hội Cựu chiến binh chăm ngoan học giỏi, đóng góp cho quỹ vì người nghèo, quỹ khuyến học 10.000.000đ/năm, dịp Lễ Vu Lan tặng 1.000 kg gạo cho người nghèo. Ngoài ra anh còn giúp đỡ hội viên khi ốm đau bệnh tật, người già neo đơn, ủng hộ giúp đồng bào gặp khó khăn vì thiên tai lũ lụt, đóng góp quỹ vì Trường sa thân yêu ... hàng năm trên 30.000.000đ.

Tấm lòng của anh được mọi người cảm kích, thế nhưng anh tâm niệm: *“Đảng, Nhà nước đã lo cho mình đến thế, mình phải làm gì đó để đền đáp lại, đối với anh em đồng đội phải sống với nhau có tình, có nghĩa, có trước, có sau. Việc làm của tôi không là gì cả so với những gì đất nước này đã đem đến cho tôi, tôi đã có một cuộc sống đầy ý nghĩa, một gia đình hạnh phúc. Không có gì quý giá hơn được sống trong thời bình, bởi vậy chúng ta phải lao động để xây dựng kinh tế, giữ vững nền độc lập, tự do này”*.

Không chỉ hoàn thành tốt vai trò Chủ tịch Hội Cựu chiến binh, đối với thanh niên, học sinh trên địa bàn phường anh còn là người cha, người chú, người thầy về tấm gương nghị lực vươn lên trong cuộc sống. Anh thường xuyên tiếp xúc, trò chuyện với thanh niên, học sinh trên địa bàn phường, kể cho các em nghe câu chuyện dài của đất nước, những mất mát hy sinh quá lớn của thế hệ ông, cha để các em thấy được trách nhiệm của mình trên con đường tương lai.

Với những đóng góp của mình, năm 2011 anh được Trung ương Hội Cựu chiến binh tặng Bằng khen “Cựu chiến binh tiêu biểu làm kinh tế giỏi”, năm 2012 được Trung ương Hội Cựu chiến binh tặng Bằng khen có thành tích xuất sắc trong hoạt động Hội. Được Hội Cựu chiến binh Thành phố tặng Bằng khen 3 năm liền (2009, 2010, 2012); Sở Lao động Thương binh và Xã hội tặng giấy khen có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Pháp lệnh về người tàn tật, bệnh tật tự lực, tự cường, khắc phục khó khăn, vươn lên thương tật, bệnh tật (giai đoạn từ năm 1998-2003)

Anh được Ủy ban nhân dân quận 8 bình xét “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở 5 năm liền (từ năm 2009 đến 2013); Được Ủy ban nhân dân quận 8 biểu dương gương “người tốt việc tốt” 7 năm liền.

Năm 2011, anh được Hội Cựu chiến binh Thành phố biểu dương thực hiện tốt học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; Được biểu dương gương học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh cấp quận 2 năm (2013, 2014)

Thành tích nhiều, nhưng điều đáng quý ở anh chính là cái “chất” của người lính Bộ đội cụ Hồ. Đôi bàn chân của người cựu chiến binh ấy tuy nay không còn nguyên vẹn, nhưng vẫn đang tiếp thêm sức mạnh cho những đôi chân khác để bước đi vững chắc vào tương lai.

Bộ phận giúp việc Chỉ thị 03 biên soạn

ÔNG ABDULHA LIN

Học ở Bác từ nhiều điều đơn giản

Đến thăm căn nhà lá đơn sơ của ông Abdulha Lin (sinh năm 1956, ngụ tổ 14 ấp Long Thạnh, xã Long Hòa, huyện Cần Giò), có thể thấy ngay những món giá trị nhất, đó là rất nhiều giấy khen được treo trang trọng một góc nhà. Gia đình ông là dân tộc Chăm, sinh sống tại Long Hòa gần 20 năm nay, nhưng đã có 12 năm liên tục đạt danh hiệu gia đình văn hóa, cùng với nhiều giấy khen của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố về gương người tốt việc tốt, thực hiện tốt cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, giấy khen cấp huyện “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”... Đó là minh chứng cho những đóng góp tích cực xây dựng địa phương của gia đình ông.

Hiện nay, ông sinh sống bằng nghề thợ mộc, vợ ông buôn bán xoài, gia đình thuộc diện xóa đói giảm nghèo, nhưng 4 người con đều được ăn học đàng hoàng. Người con gái lớn có nghề may, con trai kế đang làm tại Khu chế xuất Tân Thuận và 2 con nhỏ đang đi học. Tại địa phương, ông Abdulha Lin thường xuyên vận động bà con không để con cái bỏ học giữa chừng, gia đình nào quá khó khăn ông để

xuất Ban nhân dân ấp hỗ trợ học bổng, gạo giúp các em yên tâm tới trường; ông còn vận động bà con thăm hỏi, chăm lo hộ nghèo neo đơn, bệnh tật, giúp các hộ này vượt qua khó khăn. Công tác bảo vệ môi trường, vệ sinh khu dân cư, phát quang bụi rậm, an toàn giao thông... cũng là mối quan tâm của ông. Bất cứ việc gì thấy cần làm để bảo đảm sinh hoạt thuận tiện, an toàn cho người dân thì ông không bao giờ từ nan và khi bắt tay vào việc, ông vận động mọi người cùng tham gia với mình.

Chính cách sống chan hòa đó và thái độ tích cực trước nhiều công việc mang tính cộng đồng, ông Abdulha Lin đã trở thành một trong những cá nhân được Huyện ủy tuyên dương điển hình trong việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Được biểu dương, ông vui mừng, thật thà cho biết: “Tôi học ở Bác từ nhiều điều rất đơn giản: sống tiết kiệm, chống giặc đói, yêu thương, giúp đỡ mọi người, giúp bà con phát huy tinh thần tương thân, tương ái, hòa thuận...”

Với sự chân thành, khiêm nhường và luôn vì lợi ích cộng đồng, ông Abdulha Lin được nhiều bà con thương mến, từ đó, ông dễ dàng thuyết phục mọi người cùng ông thực hiện những chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Cô Trần Thị Hoa, hàng xóm cùng ngụ tổ 14 ấp Long Thạnh, xã Long Hòa nói: “ Bà con trong ấp thường gọi ông là “ông Năm nhiệt tình”, vì những việc ông làm thường được chính quyền địa phương ủng hộ như chăm lo học bổng, phương tiện đi học giúp các em được đến trường,

vận động bà con đóng góp chăm lo các gia đình nghèo khó... Điều làm chúng tôi quý mến là ông tích cực vận động bà con tham gia bảo vệ môi trường vào các ngày cuối tuần, góp phần nâng cao ý thức bảo vệ sức khỏe, vệ sinh môi trường trong khu dân cư. Từ tấm gương nuôi dạy con tốt và sống chan hoà với bà con, tinh thần đùm bọc nên khi ông gợi ý vận động giúp cho đối tượng nào, chúng tôi đều tin tưởng tham gia cùng ông.”

Vợ ông, bà Thi ASiDa, cũng là một trong những cá nhân có nhiều đóng góp cho địa phương đặc biệt trong công tác phụ nữ. Bà cũng được Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố tặng giấy khen “Sử dụng hiệu quả nguồn vốn phát triển kinh tế”. Hiểu được nhiều chị em có hoàn cảnh khó khăn, bà đã giới thiệu với Hội Phụ nữ và các đoàn thể địa phương hỗ trợ nguồn vốn giúp các chị làm ăn, phát triển kinh tế gia đình, cải thiện cuộc sống.

Với những đóng góp đó, ông đã được chính quyền địa phương cấp đất, cấp nhà và xây dựng nhà tình thương thể hiện tình đoàn kết, gắn bó, sự quan tâm của Đảng, Nhà nước ta đối với đồng bào các dân tộc. Năm 2012, ông là một trong bốn gia đình tiêu biểu của xã Long Hòa được chính quyền địa phương bình chọn tuyên dương khen thưởng cấp huyện thực hiện tốt phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa. Đây là nguồn động viên cho gia đình ông và cũng lan tỏa đến nhiều gia đình khác cùng học tập.

MINH CHÂU

Website Thành ủy biên soạn

TRẦN THANH AN

Người Thầy đặc biệt

Đảm nhận trách nhiệm là Bí thư Chi bộ, Giám đốc Trung tâm Quản lý Ký túc xá Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, với thầy Trần Thanh An “Ký túc xá không chỉ là nơi ở mà còn là nơi tự rèn luyện của sinh viên”, thầy nói: “Nếu các thầy cô giáo ở trường đứng trên bục giảng để truyền thụ kiến thức thì ở Ký túc xá chúng tôi phấn đấu trở thành người thầy giúp sinh viên hoàn thiện nhân cách, lối sống để chuẩn bị hành trang bước vào cuộc sống”.

Trực tiếp làm việc tại ký túc xá đã 15 năm, hàng ngày tiếp cận với mọi mặt trong đời sống sinh viên, thầy An ý thức rất rõ tầm quan trọng của môi trường này. Sinh viên còn quá trẻ, xa gia đình, đời sống vật chất khó khăn, nếu Ký túc xá không thực sự là một mái ấm, sẽ ảnh hưởng rất nhiều đến chất lượng học tập cũng như nhân cách của các em. Cho nên, 15 năm cũng là khoảng thời gian thầy mày mò tìm hiểu, tự trang bị cho mình trong hoàn cảnh chưa có “nghề” nào có tên gọi là “Nghề công tác sinh viên Ký túc xá”, mọi việc thầy và những đồng nghiệp chủ yếu dựa vào kinh nghiệm. Thực tế, công tác quản lý ký túc xá phần nhiều chưa

được chú trọng dẫn đến việc bố trí người làm việc chưa phù hợp. Nhưng, với xu thế phát triển về quy mô hiện nay (hiện đã đưa vào sử dụng 26 tòa nhà với 17.000 chỗ, có khả năng tiếp nhận sinh viên tất cả các trường trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương) thì chắc chắn không thể chỉ dựa vào kinh nghiệm.

Để giải quyết vấn đề này, từ nhiều năm nay, Trần Thanh An và các cộng sự đã chủ động chuyển từ tư duy “quản lý” sang “phục vụ”, coi sinh viên là những khách hàng đặc biệt. Chú trọng xây dựng đội ngũ có tâm huyết, sáng tạo và đủ tầm làm công tác sinh viên bằng cách: xây dựng chuẩn về chuyên môn cho các vị trí công tác; giáo dục tư tưởng, ý thức, tư duy đổi mới cho cán bộ công nhân viên; xây dựng các tài liệu nghiệp vụ phù hợp với công tác ký túc xá; cử cán bộ đi học tập bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ như: quản lý nhà cao tầng, kỹ năng giao tiếp, công nghệ thông tin... Ký túc xá Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh hiện đã có cơ sở vật chất khang trang, đúng chuẩn. Ở đây, sinh viên được sống trong môi trường đảm bảo về an ninh trật tự, vật chất, văn hóa, tinh thần, được chăm sóc sức khỏe...

Trả lời câu hỏi về sự lo ngại tình trạng buông thả trong lối sống cũng như việc học đối phó của một bộ phận sinh viên hiện nay, thầy An cho biết thầy vẫn tin đa số sinh viên có lý tưởng, hoài bão và có nhận thức tốt. Với phương thức đào tạo theo hệ tín chỉ như hiện nay, đòi hỏi sinh viên phải có tính tự giác cao nếu không muốn bị đào thải. Tuy nhiên, trong thời đại công nghệ thông tin, sinh viên là những người

rất trẻ, có nhiều cơ hội và dễ dàng cập nhật, du nhập những cái mới (trong đó có cái tốt và cái chưa tốt) nên có phong cách và lối sống hiện đại, phóng khoáng hơn. Nếu không được trang bị những kiến thức, kỹ năng cần thiết sinh viên cũng dễ dàng bị chệch hướng. Từ nhiều năm nay, Ký túc xá Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh đã nỗ lực tổ chức tốt đời sống tinh thần cho sinh viên, tổ chức nhiều sân chơi lành mạnh sau giờ lên lớp, phối hợp với nhà trường và gia đình nắm bắt tâm tư nguyện vọng... nhằm tăng sức “đề kháng” cho các em .

Năm học 2013 – 2014 Ký túc xá Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh có 130 cán bộ công nhân viên. Để làm tốt công tác, đòi hỏi tinh thần trách nhiệm cao, đôi khi không kể giờ giấc. Tuy nhiên đây cũng là một công việc khá thú vị và cũng nhiều niềm vui. Trong thời đại bùng nổ thông tin, “người thầy” ở Ký túc xá cũng cần phải có nhiều thay đổi, họ không chỉ dừng lại ở việc gấp gở, trao đổi, giải đáp trực tiếp, kịp thời những thắc mắc mà còn phải thường xuyên cập nhật xu thế, thông tin trên các báo, đài, trang mạng xã hội để có những điều chỉnh, ứng xử kịp thời, hướng sinh viên vào môi trường tự rèn luyện tích cực.

Bạn Nguyễn Thị Thu Hà, sinh viên năm 4 Khoa Lưu trữ và Quản trị văn phòng Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn tâm sự: “Tôi đã gắn bó cuộc sống của mình tại ngôi nhà thứ hai này đã gần được 4 năm. Mới lần đầu tiếp xúc, cảm giác của chúng tôi là một chút sợ sệt. Sợ vì sự nghiêm túc từ thầy trong công việc. Nhưng ngay sau đó

chúng tôi nhận ra thầy chỉ nghiêm trong lúc làm việc, còn trong sinh hoạt đời thường thầy vui tính lắm, hiểu tâm lý cũng như nguyện vọng của chúng tôi. Không chỉ là người quản lý, thầy An còn là giảng viên trường Đại học Bách Khoa. Công việc bận rộn nhưng thầy vẫn luôn có mặt trong ký túc xá, vẫn trực đêm cùng các chú bảo vệ, vẫn thường nhắc nhở chúng tôi từ cách đi đứng, nói năng, ăn mặc,... Bạn có thể nghe được từ sinh viên chúng tôi rất nhiều câu chuyện về thầy..."

Trong Cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" năm 2013 với chủ đề "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về phong cách quần chúng, dân chủ, nêu gương; nêu cao trách nhiệm gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp", thầy Trần Thanh An cùng toàn thể chi bộ đã có những việc làm cụ thể, thiết thực. Học ở Bác đức tính chí công vô tư, đi đầu, gương mẫu, thầy luôn quan tâm đến người lao động, dân chủ, công khai, minh bạch trong các quyết định. Luôn không ngừng suy nghĩ, thay đổi tư duy, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, chủ động tìm các giải pháp nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho anh em. Thầy đã tìm nhiều giải pháp, dựa vào lợi thế của đơn vị để đa dạng hóa các loại hình dịch vụ. Sau thành công của mô hình vận động góp vốn tổ chức phòng Internet, được nhân rộng ra các tổ chức dịch vụ khác như: Trung tâm giặt đồ, Câu lạc bộ Karaoke, sân bóng mini cỏ nhân tạo... minh chứng cho hiệu quả của sự mạnh dạn và chủ động nâng cao

thu nhập, giúp cán bộ nhân viên yên tâm công tác, gắn bó, đoàn kết, đồng thuận tại Ký túc xá.

Nói về những nỗ lực của thầy Trần Thành An, ông Đặng Bá Bính, Phó Trưởng phòng Công tác sinh viên Trung tâm Quản lý Ký túc xá cho biết: Tôi may mắn được làm việc với thầy An từ khi thành lập Ký túc xá đến nay, chứng kiến những đổi thay, phát triển của Ký túc xá từ lúc chỉ có vài trăm sinh viên, cho đến nay đã có gần 20.000 sinh viên nội trú, thầy là một Bí thư Chi bộ, Giám đốc có phong cách, tác phong giản dị, lối sống hòa đồng, luôn lắng nghe tâm tư nguyện vọng của cán bộ công nhân viên, sinh viên; dân chủ, công khai trong công việc. Điều mà chúng tôi luôn học hỏi ở thầy đó là tư duy sáng tạo, thay đổi không ngừng để đáp ứng nhiệm vụ được giao theo kịp đà phát triển của xã hội ...”.

QUỐC ANH

Website Thành ủy biên soạn

ĐỒNG CHÍ NGUYỄN VĂN BÔI

Học tập và làm theo Bác bằng những việc làm bình thường, thiết thực

Nếu có dịp ghé đến địa bàn khu phố 3, phường 13, quận Bình Thạnh, hỏi thăm đồng chí Nguyễn Văn Bôi thì người dân nơi đây sẽ nhiệt tình chỉ ngay đến căn hộ số 011 chung cư 95 căn, địa chỉ 477/61 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh. Đó là nhà của một Bí thư chi bộ, Trưởng Khu phố năng động, nhiệt tình, hết mình với công việc của địa phương.

Tuy đã lớn tuổi, sức khỏe có phần giảm sút, nhưng Đồng chí Bôi vẫn thường xuyên học tập, tìm tòi, nghiên cứu sách, báo, các tài liệu về cuộc đời và sự nghiệp Hồ Chí Minh cũng như những mẫu chuyện về tấm gương đạo đức Bác Hồ để tự nâng cao nhận thức, hiểu sâu hơn về lòng yêu nước, về tư tưởng, phong cách cao quý của Bác để từ đó tuyên truyền, vận động đảng viên, nhân dân trong khu phố thực hiện bằng những việc làm thiết thực cụ thể, hiệu quả.

Địa bàn khu phố có nhiều hoàn cảnh gia đình khác nhau, trình độ dân trí, kinh tế khác nhau, đa số là dân lao

động nghèo, nhưng đồng chí Bôi đã thường xuyên và kiên trì tuyên truyền những chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước bằng những giải pháp phù hợp với từng đối tượng qua những việc làm nhỏ, thiết thực để giúp cho người dân hiểu được và cùng tham gia thực hiện: Khi vận động nhân dân xây dựng nếp sống văn minh đô thị, đồng chí không chỉ tuyên truyền trong cuộc họp ở Khu phố, Tổ dân phố mà còn đi đầu và phát động cả khu phố cùng tham gia thực hiện dọn dẹp vệ sinh trong khu vực, treo khẩu hiệu để nhắc nhở bà con không xả rác nơi công cộng; vận động một số mạnh thường quân đóng góp kinh phí sửa chữa một số đoạn cống bị hư, một số đoạn đường ngập nước; vận động tuyên truyền nhân dân thực hiện các dự án liên quan trên địa bàn, đặc biệt là các hộ dân thuộc dự án đường Phạm Văn Đồng... Đối với các hộ chưa tham gia thực hiện, Đồng chí trực tiếp đến hỏi thăm, tâm sự để biết nguyên nhân rồi khơi gợi ý thức tự giác để họ chủ động tham gia cùng với các hộ dân khác trong Khu phố.

Đồng chí Nguyễn Văn Bôi luôn tâm niệm: muốn thực hiện công tác dân vận tốt phải có thái độ tin tưởng, kính trọng, hết lòng vì dân, phải xem những quan tâm, trăn trở, lo lắng của dân như của chính mình; tuyệt đối không dùng mệnh lệnh mà phải kiên trì, vận động, thuyết phục, xây dựng mối quan hệ gần gũi, chân thành với bà con, lắng nghe nguyện vọng chính đáng của họ để từ đó phối hợp với Đảng ủy để ra cách thực hiện hợp tình, hợp lý, hợp lòng dân. Cách làm này tuy tốn nhiều công sức nhưng đem lại hiệu quả cao.

Chính từ việc luôn quan tâm, lắng nghe ý kiến và kịp thời để đạt những nguyện vọng của người dân đến với chính quyền để giải quyết, Đồng chí đã tạo được sự tin yêu đối với bà con khu phố và đảng viên trong chi bộ, đồng thời nhận được sự đồng thuận của mọi người trong thực hiện nhiều hoạt động, phong trào của Khu phố và của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân Phường 13, quận Bình Thạnh.

Trong vai trò là Bí thư chi bộ, đồng chí đã cùng với cấp ủy và chi bộ thường xuyên rà soát, xây dựng chuẩn mực đạo đức, chuẩn mực phong cách của người cán bộ, đảng viên học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo hướng ngắn gọn, dễ nhớ, dễ hiểu để từ đó cùng với tập thể chi bộ thực hiện nghiêm túc, đạt hiệu quả cao. Cụ thể, chi bộ đã thống nhất 3 chuẩn mực đạo đức: trung thành với lý tưởng cách mạng, nêu cao tính Đảng, cần kiệm hữu ích; 3 chuẩn mực phong cách sống: gần dân, gương mẫu, có văn hóa. Hàng năm, chi bộ tổ chức kiểm điểm việc thực hiện của từng đảng viên, của cấp ủy gắn với việc thực hiện các chuẩn mực đã chọn, qua đó đánh giá việc thực hiện của đảng viên, của chi bộ để định hướng, bổ sung các nội dung mới phù hợp với chủ đề học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh của năm và thực tế của địa phương.

Trong sinh hoạt chi bộ hàng tháng, đồng chí luôn nhắc nhở đảng viên thực hiện tốt theo tư tưởng, tấm gương đạo đức của Bác Hồ, rà soát lại nội dung đã đăng ký, nghiêm túc thực hiện để mang lại hiệu quả cao. Bên cạnh đó, đồng chí cùng với cấp ủy tìm những nội dung gần gũi, thiết thực với

khu phố để xây dựng thành nội dung sinh hoạt chuyên đề hàng quý, từ đó tìm ra những giải pháp hay, cách làm mới trong thực hiện nhiệm vụ tại địa phương.

Với nhận thức đúng, cách lãnh đạo phù hợp của đồng chí Bôi, nhiều năm qua Chi bộ Khu phố 3 và Khu phố 3 Phường 13, quận Bình Thạnh được Đảng ủy Phường công nhận là tổ chức Đảng Trong sạch vững mạnh tiêu biểu; Khu phố 3 là Khu phố Văn hóa của quận Bình Thạnh, nhiều năm liền được Ủy ban nhân dân phường và Quận biểu dương, khen thưởng.

Đồng chí tâm sự: “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác không phải là làm được cái gì to tát lớn lao mà chính là ở những công việc bình thường hàng ngày để hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân. Đó mới là làm theo gương Bác!” câu nói mộc mạc nhưng rất chân tình, gần gũi như con người ông khiến cho ta phải suy nghĩ và trân trọng biết nhường nào!

Ban Tuyên giáo Quận ủy quận Bình Thạnh

ĐỒNG CHÍ VÕ HOÀI BẢO

**Cán bộ Quản giáo Đội Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp,
Phó bí thư Đoàn cơ sở Công an Quận 9**

Là một chiến sĩ công an nhân dân với ba năm công tác tại Đội Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp, Công an quận 9, đồng chí Võ Hoài Bảo luôn tâm niệm “06 điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân” và 05 lời thề danh dự Công an nhân dân làm kim chỉ nam cho mọi hành động. Là một cán bộ Quản giáo, Phó Bí thư đoàn cơ sở, trong quá trình công tác đồng chí luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, tích cực, xung kích, gương mẫu, đi đầu trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Được giao nhiệm vụ quản lý 03 buồng tạm giữ, tạm giam với số lượng từ 50 - 60 can phạm; đồng chí xác định để quản lý tốt số can phạm này, việc quan trọng nhất là phải nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng và tâm lý của họ, không để xảy ra tình trạng đánh nhau, chứa các loại vật cấm trong buồng giam, đảm bảo buồng giam không có hiện tượng “đầu gấu - đại bàng”. Đồng chí còn thường xuyên giáo dục, thuyết phục, cảm hóa phạm nhân để họ nhận rõ được hành

vi phạm tội của mình, từ đó phấn đấu cải tạo, sửa chữa lỗi lầm; hàng tuần đồng chí còn tiến hành sinh hoạt nội quy nhà tạm giữ cho phạm nhân để họ chấp hành tốt nội quy, chấp hành tốt án phạt, sớm tái hòa nhập cộng đồng để trở thành người lương thiện, sống có ích cho bản thân, cho gia đình và xã hội.

Với vai trò là Phó Bí thư đoàn cơ sở Công an Quận 9, thấm nhuần những lời dạy của Bác đối với thanh niên, đồng chí luôn nêu cao tinh thần xung kích, tình nguyện, đi đầu trong các phong trào do đoàn cơ sở và cấp trên phát động; chủ động xây dựng cho bản thân lối sống tiết kiệm, trung thực, tạo mối quan hệ đoàn kết, hoà đồng cùng đồng chí, đồng đội và đoàn viên thanh niên trong đơn vị, kịp thời nắm bắt tư tưởng của từng đoàn viên để động viên, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ, sẵn sàng chia sẻ những khó khăn trong công việc cũng như trong cuộc sống, cùng nhau hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Học tập ở Bác tính trung thực, thẳng thắn, cầu thị, đồng chí luôn nêu cao tinh thần đấu tranh phê và tự phê bình nhằm tìm ra những ưu khuyết điểm của bản thân để tiếp tục phát huy những mặt mạnh và dần loại bỏ những mặt còn hạn chế, góp phần xây dựng cấp ủy, đơn vị ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Bên cạnh đó, đồng chí còn phát động đoàn viên, chiến sĩ trong đơn vị tích cực tham gia các phong trào do đoàn cơ sở, Quận đoàn, Thành đoàn tổ chức như: tham gia giao lưu bóng đá, bóng chuyền với các chi đoàn trong đơn vị hoặc giao hữu với nhiều đơn vị bạn; tham gia hiến máu nhân đạo cứu

người; vận động các mạnh thường quân ủng hộ xây tặng 01 căn nhà tình bạn cho 01 hộ gia đình nghèo tạo phường Long Phước (năm 2013); vận động đoàn viên trong đơn vị tham gia quyền góp tiền tặng sách giáo khoa và cặp học sinh cho các em học sinh nghèo hiếu học trên địa bàn Quận; để nâng cao chất lượng phục vụ người dân, đồng chí đã chủ động đề xuất Ban Chỉ huy Công an quận tổ chức cấp phát chứng minh nhân dân cho người dân tại các phường: Long Phước, Long Trường, Trường Thạnh, Long Bình, Phước Bình đã tạo dư luận đồng tình, phấn khởi trong nhân dân...

Với những nỗ lực đó, hàng tháng đồng chí luôn được bình xét hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; là Chiến sĩ thi đua cơ sở 03 năm liên tục (2011 – 2013); được Bộ Công an tặng Bằng khen vì “Đã có thành tích xuất sắc trong công tác và chiến đấu từ năm 2011 đến năm 2012, góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội” năm 2013; Giấy khen của Công an Thành phố vì “Đã có thành tích xuất sắc trong sơ kết 02 năm thực hiện cuộc vận động Công an Nhân dân chấp hành nghiêm điều lệnh, xây dựng nếp sống văn hóa, vì nhân dân phục vụ” năm 2012 – 2013; Giấy khen của Công an Thành phố vì “Đã có thành tích xuất sắc trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” năm 2013; Giấy khen của Công an Thành phố vì “Đã có thành tích xuất sắc trong đợt thi đua cao điểm 2 năm 2013 với chủ đề thi đua là yêu nước”; là cá nhân điển hình tiêu biểu trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh cấp quận 02 năm liên tục.

Ban Tuyên giáo Quận ủy Quận 9 biên soạn

ÔNG LÊ QUANG CHÂN

**Cán bộ hội khuyến học học tập
Và làm theo tấm gương đạo đức
Hồ chí minh**

Khi nói về công tác Khuyến học quận Bình Tân, nhiều người đều nhắc đến Ông Lê Quang Chân, hiện cư ngụ tại 139 đường Bình Long, khu phố 27, phường Bình Hưng Hòa A, là Ủy viên Thường vụ Hội Khuyến học quận Bình Tân, Chủ tịch Hội Khuyến học phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân.

Được sinh ra và lớn lên từ một vùng quê xã Thanh Sơn, Gia Tĩnh, Thanh Hóa giàu truyền thống cách mạng. Năm 1966 hưởng ứng lời hiệu triệu của Bác Hồ kính yêu, ông lên đường nhập ngũ. Thời gian chiến đấu ác liệt với giặc Mỹ, trong những lần dũng cảm giao tranh, ông bị thương tật ở chân, đi đứng khó khăn với mức độ thương binh 3/4. Là thương binh trở về đời sống dân thường nhưng ông vẫn không ngừng học tập và làm theo lời dạy của Bác Hồ, luôn khắc sâu tâm niệm “Là cán bộ phải sống liêm chính, nói đi đôi với làm”.

Tại phường Bình Hưng Hòa A, ông là Bí thư Chi bộ khu phố 27, nhiều năm liền Chi bộ được công nhận là Chi bộ trong sạch, vững mạnh. Là Chủ nhiệm khu phố Văn hóa, ông vận động nhân dân chỉnh trang, bê tông hóa hoặc thảm nhựa các tuyến hẻm, năm 2005 được Thành phố công nhận Khu phố văn hóa đầu tiên của phường. Là Ủy viên Thường vụ Hội Cựu chiến binh, là Phó Chủ tịch Hội Người Cao tuổi, là Phó Chủ nhiệm Câu lạc bộ Truyền thống kháng chiến phường, ông đã có nhiều đóng góp công sức, được Ủy ban nhân dân quận và Thành phố tặng nhiều giấy khen, bằng khen.

Được tập thể tín nhiệm bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội Khuyến học phường từ khi thành lập Quận năm 2003 đến nay và cũng là Phó Giám đốc Trung tâm học tập cộng đồng phường. Trên cương vị công tác không nhẹ nhàng này, mặc dù không được hưởng chế độ gì nhưng ông rất tâm huyết, luôn động viên và tạo điều kiện cho mọi người được học tập.

Trong công tác khuyến học, ông luôn triển khai đầy đủ và đi đầu trong việc thực hiện nhiệm vụ, nên các phong trào khuyến học và công tác luôn đạt kết quả cao. Phường Bình Hưng Hòa A là phường có số dân đông nhất quận, với 27 khu phố, trên 110.000 nhân khẩu, đa phần là dân lao động nhập cư, cuộc sống còn nhiều khó khăn nhưng luôn là đơn vị khuyến học dẫn đầu trong quận. Hội đã được nhận Cờ luân lưu của Hội Khuyến học quận liên tục 5 năm liền.

Ông đã tham mưu cho Đảng ủy và cùng Ban Thường

vụ vận động các nhà hảo tâm chăm lo việc học cho các cháu có hoàn cảnh khó khăn, không để các cháu thất học vì thiếu tiền. Đặc biệt trong hai năm 2012-2013, ông đã thực hiện công tác khuyến học phường đạt một số thành tích: Phát triển được 2.541 hội viên, 6 tổ hội khuyến học, 2 chi hội khuyến học; Vận động quỹ khuyến học-khuyến tài: 3.121 suất với số tiền 1.307.164.000 đồng; Chăm lo giáo viên khó khăn, giáo viên ở nhà thuê: 26.700.000 đồng để họ yên tâm dạy tốt; Vận động hội viên ủng hộ quỹ xây trường Tiểu học Sinh Tồn, huyện đảo Trường Sa được 14.000.000 đồng; Vận động hội viên tham gia phong trào “Tiết kiệm nuôi heo đất khuyến học” được 2.888.839.000 đồng; Xây dựng phong trào Gia đình hiếu học: công nhận 6.453 gương Gia đình hiếu học, 3 Dòng họ hiếu học, 3 khu dân cư khuyến học.

Không chỉ có vậy, đối với những người lớn tuổi ông thường xuyên vận động hướng dẫn tự học theo nhu cầu như xem sách báo, nghe đài nắm bắt thời sự, những câu chuyện cảnh giác, những bài học kinh nghiệm trong việc bảo vệ sức khỏe, phòng ngừa bệnh tật và hỗ trợ các lớp học tình thương dạy nghề cho người khuyết tật... Ông thường tâm sự: “Mình già rồi, cũng do chiến tranh mà tôi và nhiều đồng chí khác không được học hành đến nơi đến chốn, nay đất nước hòa bình thống nhất, các cháu là đội ngũ rường cột xây dựng nước nhà trong tương lai nên các cháu cần được chăm lo giáo dục đạo đức, được học hành đủ tri thức để tiếp cận các kiến thức tiên tiến hầu kế thừa sự nghiệp bảo vệ, xây dựng, phát triển đất nước ngày càng giàu mạnh sau này”

Với nhiều đóng góp cho địa phương từ xây dựng cơ sở vật chất đến chăm lo việc học hành của trẻ em và mọi người dân, tích cực tham gia công tác đoàn thể của phường trong nhiều năm qua, ông đã được tặng trao 5 Kỷ niệm chương (Dân vận khéo, Vì sự nghiệp Khuyến học, Người cao tuổi, Truyền thống kháng chiến, Cựu chiến binh).

Hiện nay, là đảng viên - thương binh tuổi đã cao (sinh năm 1948) nhưng ông vẫn rất linh hoạt, vui vẻ, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm đối với nhiệm vụ được giao. Trong việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Bác Hồ, ông luôn gương mẫu đi đầu thực hiện và triển khai đến từng đảng viên, hội viên để mọi người cùng thực hiện và đã tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong từng cán bộ, hội viên thuộc lĩnh vực mình phụ trách, đúng như tâm niệm của ông: “Vừa là đảng viên cao tuổi, vừa là người Cựu chiến binh-bộ đội Cụ Hồ, tôi luôn khắc sâu tư tưởng học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chủ tịch, càng ra sức thực hiện theo gương Bác. Bản thân nguyện suốt đời giữ vững lập trường chính trị, ra sức phục vụ nhân dân, không so đo, suy tính, không ngại khó, nói phải luôn đi đôi với làm, làm việc gì cũng phải nghĩ đến việc tạo điều kiện học tập cho người khác để họ có thêm điều kiện cải thiện cuộc sống; tích cực hoàn thành xuất sắc công tác Khuyến học địa phương, để phường Bình Hưng Hòa A luôn là Lá cờ đầu Khuyến học của quận nhà...”.

Trên cương vị công tác nào ông cũng rất xông xáo, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Nhưng quan trọng, xuyên

suốt hơn cả là nhiệm vụ Chủ tịch Hội Khuyến học phường, Cá nhân ông và Hội đã được Ủy ban nhân dân Quận Bình Tân, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam tặng nhiều bằng khen.

Ông đúng là một cán bộ Hội thể hiện đúng lời dạy Bác Hồ “Cần kiệm, liêm chính, chí công, vô tư, nói đi đôi với làm”, một đời vì nhân dân, vì Tổ quốc xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Hội Khuyến học Quận Bình Tân

BÀ VÕ THỊ BÌNH DÂN

Một cán bộ khu phố tận tâm

Đến khu phố 2, phường 12, quận 5, hầu như ai ai cũng biết đến bà Võ Thị Bình Dân, giáo viên hưu trí có nhiều đóng góp tích cực cho các hoạt động phong trào của địa phương. Là tổ trưởng dân phố gần 35 năm, tham gia Hội Phụ nữ, Hội Khuyến học, Hội Người cao tuổi, Tổ cán sự xã hội... và là Trưởng Ban vận động khu phố, hàng ngày, bà cùng các thành viên Ban vận động thường xuyên đi đến các hộ dân để tuyên truyền, nhắc nhở, vận động bà con không buôn bán lấn chiếm lòng lề đường, tích cực vệ sinh đường phố, trồng cây xanh tạo cảnh quan môi trường...

Kết quả qua sự kiên trì tuyên truyền, vận động, bà con khu phố đã tích cực xây dựng tuyến đường, tuyến hẻm xanh, sạch, đẹp; trồng thêm cây xanh, cây kiểng; 100% hộ dân ký hợp đồng lấy rác, đem rác ra đúng giờ quy định; đăng ký tiết kiệm điện, nước, tiết kiệm trong tiêu dùng, hạn chế đốt nhang đèn, vàng mã, không dùng hàng xa xỉ, hàng ngoại... 6 năm liền, khu phố 2 giữ vững danh hiệu “Khu phố văn hóa”.

Trong thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, bà đã tích cực vận động chị em hội viên phụ nữ trong toàn khu phố tham gia bằng 3 biện pháp cụ thể, thiết thực: Tự học tập trong cuộc sống hàng ngày của gia đình, tu dưỡng đạo đức cách mạng và thực hành tiết kiệm. Đến nay, việc đẩy mạnh học tập và làm theo lời Bác đã lan tỏa rộng khắp trong toàn thể chị em hội viên khu phố và đã hình thành một phong trào học tập tích cực, thường xuyên.

Để chị em hội viên tích cực học tập và làm theo, bà đã chọn biện pháp nêu gương, đi đầu trong các hoạt động đoàn thể, tự giác rèn luyện, tu dưỡng đạo đức lối sống, giáo dục ý thức gia đình, xây dựng nền nếp cách mạng trong lực lượng nòng cốt của Chi hội; giáo dục ý thức tự lực, tự cường, yêu quê hương, Tổ quốc, biết giúp đỡ người nghèo khó, nhất là chấp hành tốt các chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Tuy tuổi cao, sức yếu nhưng bà rất tích cực tham gia các hoạt động do Hội Phụ nữ quận và phường tổ chức như: Ngày hội Phụ nữ vì cộng đồng; phát tờ rơi tuyên truyền phòng chống dịch bệnh; tổ chức bữa ăn ngon cho người già và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; thực hiện công trình “trợ vốn không lãi” cho phụ nữ nghèo; vận động học bổng Nguyễn Thị Minh Khai cho các em thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn...

Ngoài ra, thông qua các hoạt động của Chi hội như họp mặt Kỷ niệm Ngày Quốc tế phụ nữ, Ngày Gia đình Việt

Nam, Ngày Phụ nữ Việt Nam và các buổi sinh hoạt Chi hội định kỳ hàng quý... bà đã lồng ghép để giáo dục phẩm chất đạo đức phụ nữ Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, giáo dục sức khỏe sinh sản vị thành niên...

Tâm niệm và cũng là phương châm sống của bà Võ Thị Bình Dân là: “Phải luôn chăm lo, tăng cường mối quan hệ với nhân dân, coi đó là sức mạnh tạo nên mọi thắng lợi của sự nghiệp cách mạng. Cần phải lấy dân làm gốc, phải gần dân, thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng của nhân dân; nghe dân nói, nói dân hiểu, hướng dẫn cho dân làm, làm cho dân tin”.

Với những đóng góp cho các phong trào trên, năm 2012, Ban công tác Mặt trận khu phố 2 được Ủy ban nhân dân Thành phố tặng Bằng khen với thành tích thực hiện tốt việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; năm 2013, Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen cho khu phố 2 với thành tích khu dân cư có nhiều đóng góp tích cực trong phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa... Riêng bản thân bà Võ Thị Bình Dân được Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh biểu dương cá nhân có thành tích xuất sắc trong 03 năm thực hiện học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Đến khu phố 2, người ta nhắc đến bà như một tấm gương luôn luôn thực hiện tốt cần, kiệm, liêm chính; tự kiểm điểm trong mọi hành động để sửa đổi tốt hơn; luôn làm gương trong gia đình, tổ hội, chi hội...

Phòng Tuyên truyền, Ban Tuyên giáo Thành ủy biên soạn

CHỦ TỊCH ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH VÕ THỊ DUNG

**Một điển hình học tập và làm theo
tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh**

Trước khi về công tác Mặt trận, tôi chỉ được biết chị qua truyền hình, báo đài và lời kể của những đồng nghiệp công tác dân vận, đó là một phụ nữ Nam bộ, chất phác, hiền lành và nhu mì, nhưng rất đậm phong cách dân vận. Đến khi tôi về nhận nhiệm vụ tại Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận Phú Nhuận (năm 2007) và chuyển về công tác tại Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố Hồ Chí Minh (tháng 10/2009), cùng công tác chung với chị, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của chị, cùng sinh hoạt chi bộ chung với chị, tôi càng nhận rõ hơn ở chị ở đức tính cần, kiệm, liêm, chính; hy sinh cái tôi, cái cá nhân của mình để phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân; là thực thể của sự nêu gương của một cán bộ chủ chốt; là hiện thân của gương điển hình học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, một “nữ tướng” Mặt trận, một người chị kính mến, chị Võ Thị Dung.

“CẦN”: là cái đầu tiên mà tôi cảm nhận ở Chị về học và làm theo Bác mà bất kể một cán bộ công chức, người lao động trong cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố đều biết. Khi còn là Phó Chủ tịch Thường trực thường ngày chị đến cơ quan rất sớm và về khá muộn vì quỹ thời gian ngày 8 tiếng không đủ để chị hoàn tất những gì thuộc trọng trách của mình, đừng nói đến lúc chị phải đảm nhận thêm chức danh Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Đại biểu Quốc hội rồi Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố, thì thời gian dành cho công việc càng thêm áp lực đối với Chị.

Tính cần mẫn, chịu thương, chịu khó, hy sinh vì công việc là đức tính vốn có của chị, “Cần” ở chị là cách làm với tư duy đổi mới, sáng tạo không chấp nhận lối mòn; từ đó chị đã không ngừng suy nghĩ để đề xuất hiến kế những nội dung, cách làm mới mang lại hiệu quả cao hơn. Với vai trò Đại biểu của nhân dân, chị đã đề xuất và dành nhiều thời gian hơn để tiếp xúc cử tri, lắng nghe cử tri, nơi cư trú, cử tri tại một số phường thuộc địa bàn ứng cử; dũng cảm nói lên tiếng nói người dân tại nghị trường Quốc hội. Với vai trò Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh chị đã đề xuất nhiều nội dung mới như: Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 11 của Chính phủ về kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội qua vận động nhân dân thực hiện “3 tương trợ, 3 tiết kiệm” trong năm 2011 và chăm lo sức khỏe cho người nghèo trong năm 2013.

“KIỆM”: là đức tính thứ hai mà tôi cảm nhận khá rõ ở chị. Mặc dù ở cương vị lãnh đạo cơ quan nhưng tinh thần tiết kiệm của bản thân và vận động giáo dục cán bộ, công chức, người lao động trong cơ quan về tiết kiệm, chống lãng phí luôn được chị quan tâm và nêu gương đầu tiên. Trong vận động tiết kiệm điện, chị là người gương mẫu, không sử dụng máy lạnh thường xuyên; mặc dù có tiêu chuẩn được Thành ủy trang bị xe công cho cá nhân nhưng chị một mực từ chối. Khi từ chối không được và trong tiêu chuẩn đưa đón hàng ngày, chị hạn chế dùng xe công với lý do đi gần máy cho thuận tiện trong việc chợ búa.

Thứ ba là đức tính chính trực, ngay thẳng, mạnh dạn trong phê và tự phê bình, đặc biệt là tự phê bình. Chị không ngần ngại nhận trách nhiệm trước những hạn chế khuyết điểm của mình, nhận lãnh trách nhiệm trước tập thể; luôn lắng nghe, cái mà chị quan tâm nhiều hơn đó là việc tập thể đóng góp những hạn chế, khuyết điểm, chứ không phải ưu điểm, tăng bốc bản thân.

Chính trực, nhưng chị luôn là người biết quan tâm trăn trở trước những hoàn cảnh khó khăn, những mảnh đời bất hạnh. Chị cũng không ngần ngại trong việc giúp đỡ, chia sẻ những nỗi đau, nỗi bất hạnh. Chị đã dành một phần thu nhập, dành thời gian để giúp đỡ, chia sẻ những nỗi đau của những người xung quanh

Từ những kết quả học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh như trên, trong những năm qua, chị luôn được Chi bộ, Đảng ủy cơ quan bình chọn và đề

xuất là một trong những gương điển hình hàng năm nhân dịp sinh nhật Bác.

Được công tác, sinh hoạt chung với chị là một niềm vinh dự to lớn đối với bản thân tôi. Vì chị là một tấm gương cho cán bộ, công chức, người lao động nói chung và bản thân tôi nói riêng. Tôi mong rằng chị sẽ tiếp tục là tấm gương sáng trong học tập và làm theo tư tưởng tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong thời gian tới.

LÊ VĂN THU

Chánh Văn phòng Ủy ban MTTQ Việt Nam TP.Hồ Chí Minh

TRUNG TÁ NGUYỄN THANH HẢI

Người cán bộ tận tụy với công việc

Năm 2009, đồng chí Nguyễn Thanh Hải được điều động về Bộ đội Biên phòng Thành phố Hồ Chí Minh nhận công tác. Ở một địa bàn mới mẻ, với chức trách, nhiệm vụ được giao là Trợ lý, rồi Trưởng ban Tuyên huấn – cơ quan làm công tác tham mưu cho cấp ủy chỉ huy về các mặt công tác chính trị tư tưởng; hoạt động thi đua khen thưởng; công tác tuyên truyền và hoạt động văn hóa – văn nghệ. Trong những năm qua, dù ở bất kỳ cương vị nào, Trung tá Nguyễn Thanh Hải vẫn luôn nỗ lực, thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ đặc biệt là hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong ba năm liên tục, từ 2011-2013, được cấp ủy, chỉ huy tin tưởng, đồng chí, đồng đội tin yêu, quý mến.

Để có được những kết quả trên, đồng chí đã không ngừng nỗ lực, cố gắng khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trong công việc, đồng chí luôn tích cực, chủ động nêu cao tinh thần trách nhiệm; có tác phong làm việc nhanh nhẹn, khoa học; tham mưu đúng, trúng; không ngại khó, tận lực, thực hiện và hoàn thành với chất lượng, hiệu quả cao nhất có thể. Bên cạnh việc tham mưu cho cấp ủy, chỉ huy triển khai thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác

tuyên huấn, góp phần giữ vững trận địa tư tưởng trong toàn Đảng bộ, với chức năng là thành viên của Tổ giúp việc của Đảng ủy trong việc triển khai thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW, đồng chí đã tham mưu giúp Đảng ủy ban hành các văn bản, kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo sát với yêu cầu, nhiệm vụ của đơn vị, góp phần đưa việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong toàn Đảng bộ ngày càng đi vào chiều sâu, đúng thực chất, tạo được sức lan tỏa cao.

Học tập và làm theo tấm gương của Bác, đồng chí luôn tâm niệm là học từ những điều và những việc làm nhỏ nhất. Chính vì thế, dù trong hoàn cảnh nào, đồng chí cũng nỗ lực hết sức mình; nêu cao tinh thần trách nhiệm trước công việc, trước người chỉ huy, trước tập thể đơn vị; luôn tự tu dưỡng, rèn luyện về đạo đức, lối sống; sống giản dị, trong sáng; luôn đặt lợi ích của tập thể lên trên lợi ích của cá nhân; không chạy theo lối sống thực dụng; vị kỷ; có thái độ kiên quyết đấu tranh với các tư tưởng, biểu hiện, hành vi cục bộ, bè phái, cơ hội, thực dụng; các tư tưởng, quan điểm sai trái, các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, giảm sút ý chí chiến đấu, tinh thần trách nhiệm trong Đảng bộ, đơn vị.

Ngoài ra, đồng chí còn tích cực tham gia các hoạt động phong trào, các cuộc thi đạt kết quả cao được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tặng Bằng khen; được Ban Dân tộc, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng tặng Giấy khen. Năm 2013 được Ban Tuyên Giáo Thành ủy tặng Giấy khen trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh và nhiều Bằng khen, Giấy khen khác.

ĐẠI ÚY TRẦN QUANG HẢI

**Bình yên của nhân dân là niềm vui,
hạnh phúc của mình**

“Mỗi chuyên án thành công là nhờ sự chỉ đạo sáng suốt của ban lãnh đạo và sự phối hợp của tập thể chứ không phải riêng tôi. Đó không chỉ là niềm vui, hạnh phúc khi mang lại bình yên cho nhân dân mà còn thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, sự tin tưởng của nhân dân đối với lực lượng công an” - Đại úy Trần Quang Hải (sinh năm 1978), cán bộ đội Cảnh sát điều tra tội phạm - tệ nạn xã hội Công an quận 11, người thụ lý điều tra, giải mã thành công nhiều vụ án hình sự phức tạp, đạt được nhiều thành tích cao, khiêm tốn tâm sự.

Có cha là chiến sĩ Công an, từ nhỏ, Trần Quang Hải mơ ước lớn lên trở thành đồng nghiệp của ba. Và ước mơ đã trở thành hiện thực khi Hải thi đỗ vào Trường Trung cấp cảnh sát. Năm 1999, anh được phân công công tác tại đội Cảnh sát điều tra tội phạm - tệ nạn xã hội Công an quận 11. Anh Hải chia sẻ: “Là một điều tra viên, điều tra làm rõ vụ án, truy bắt thủ phạm và đấu trí buộc đối tượng phải khai nhận

tội, tâm phục khẩu phục là cả quá trình khó khăn, phức tạp. Nhiều đối tượng có thái độ xem thường, ngoan cố, bất hợp tác. Vì vậy, ngoài bản lĩnh chính trị vững vàng, tinh thần trách nhiệm, tận tụy với công việc, nghiệp vụ sắc bén thì điều tra viên cần có kinh nghiệm thực tiễn, sự nhanh nhạy trong phán đoán, vận dụng linh hoạt các biện pháp nghiệp vụ... nếu không, dễ sa vào “ma trận” mà đối tượng bày ra.

Đại úy Trần Quang Hải còn nhớ như in vụ án Phan Văn Nhật và đồng bọn cướp giật tài sản cuối năm 2011 tại phường 3, quận 11. Lúc đó, Nhật cùng đồng bọn giật túi xách bên trong có gần 500 triệu đồng của một phụ nữ. Sau đó, lực lượng công an đã bắt được 1 trong 4 đối tượng gây ra vụ cướp, nhưng tên này nhất quyết không khai đồng phạm. Tiến hành điều tra và xác minh, Đại úy Trần Quang Hải và đồng đội đã bắt tiếp được hai đối tượng. Trong hai đối tượng này, có một đối tượng tên P. đang bị truy nã về hành vi giết người. Khi bị bắt, P. khai tên và lý lịch giả. Trong quá trình đấu tranh, P. không chịu thừa nhận, gia đình P. lại không đến thăm nuôi mà thuê một phụ nữ khác, gây khó khăn cho công tác điều tra thu thập chứng cứ, mất khá nhiều thời gian. Nhờ điều tra kiên trì, cuối cùng đối tượng khai nhận hành vi giết người và khai đã tham gia 6 vụ cướp giật tài sản khác trên địa bàn các quận.

Hơn 15 năm gắn bó với công việc điều tra viên hình sự, bằng bản lĩnh, sự tinh tế và quyết đoán, Đại úy Trần Quang Hải cùng đồng đội, góp phần đem lại cuộc sống bình yên và hạnh phúc cho nhân dân. Chỉ riêng trong năm 2011- 2012,

anh đã thụ lý hơn 60 vụ việc và vụ án hình sự, đề nghị truy tố hơn 90 bị can, chuyển xử lý hành chính hơn 20 đối tượng... Hai năm đều đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, anh là một đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; được Bộ Công an tặng Bằng khen. Năm 2013, Đại úy Trần Quang Hải được Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh tặng bằng khen thực hiện tốt việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Anh tâm sự, có được những chiến công ấy phải kể đến sự đóng góp thầm lặng của gia đình và đặc biệt là vợ anh. Nghề này rất áp lực và nguy hiểm. Thường một vụ án điều tra, hai tháng phải có kết quả để chuyển sang Viện kiểm sát, nhưng một tháng có khi xảy ra nhiều vụ, vụ trước chưa làm xong phải tiếp nhận vụ mới... Điện thoại phải mở máy 24/24 giờ, nhiều đêm con ốm, Ban chỉ huy chỉ đạo đánh án, không thể vì gia đình làm ảnh hưởng đến công việc, chưa kể nhiều lúc rượt đuổi, truy bắt cướp, khi khống chế được thì mới phát hiện đối tượng nhiễm HIV giai đoạn cuối... *“May mắn là tôi có người một người vợ luôn hiểu và thông cảm với công việc của chồng, cô ấy luôn động viên, và giấu sự lo lắng trong lặng lẽ chăm sóc việc nhà, dạy dỗ hai con nhỏ để tôi yên tâm công tác”* - Đại úy Trần Quang Hải xúc động kể.

Nhận xét về Đại úy Trần Quang Hải, Thượng tá Nguyễn Văn Nhà, Trưởng Công an quận 11 cho biết, đồng chí Hải tính tình hiền lành, phong cách quân chúng tốt, bình tĩnh mềm mỏng, cương quyết trong xử lý công việc, có nhiều sáng tạo trong lĩnh vực điều tra hình sự, tinh thần trách nhiệm

cao, ý thức tổ chức kỷ luật tốt. Trong quá trình đấu tranh với tội phạm, đồng chí đã khai thác tốt khía cạnh tâm lý đối tượng, nên việc thu thập, chứng cứ tài liệu phục vụ cho quá trình điều tra được diễn ra nhanh chóng kịp thời, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Trong nhiều năm qua, đồng chí liên tục đạt chiến sĩ thi đua, được đưa vào đội ngũ quy hoạch dự nguồn chỉ huy của đơn vị.

MAI HỒ QUỲNH

Nguồn: *Ban Tuyên giáo Quận ủy Quận 11*

ĐỒNG CHÍ NGUYỄN THỊ HẰNG

**Bí thư Đảng ủy xã nhiều sáng kiến
giúp dân thoát nghèo, thanh niên
tiến bộ**

Ở xã Trung Lập Hạ, huyện Củ Chi, có chị Nguyễn Thị Hằng, Bí thư Đảng ủy là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở nhiều năm liền và là gương điển hình trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh cấp huyện 3 năm 2010, 2011, 2013 và cấp thành phố năm 2012. Trong 2 năm liền 2012-2013 chị được Ủy ban nhân dân Thành phố tặng bằng khen hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Trong xã, chị Hằng rất được mọi người quý mến, bởi chị là một cán bộ gần gũi với dân, góp nhiều sáng kiến thiết thực giúp bà con vượt khó, thoát nghèo.

Chị Hằng chia sẻ: Bài học chị tâm đắc nhất trong học tập và làm theo gương đạo đức của Bác là sửa đổi lỗi làm việc, gần gũi với nhân dân. Với các chức vụ như: Phó Chủ tịch phụ trách kinh tế (năm 2004 – 2009), Chủ tịch xã (năm 2009 – 2011) và Bí thư Đảng ủy xã (năm 2011 - nay), ở cương vị nào cũng vậy, ngoài sự tích cực, tinh thần trách nhiệm, chị đều tìm phương pháp lãnh đạo phù hợp, biện pháp cụ thể,

quyết đoán với tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước Đảng bộ và nhân dân. Chị luôn tâm niệm: phải sát dân và hiểu dân; bằng cách hạn chế làm việc bàn giấy mà thường sâu sát cơ sở như giám sát các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng; tham dự các buổi họp tổ nhân dân, sinh hoạt câu lạc bộ đội nhóm trên địa bàn... để nắm bắt thực tế cũng như tìm hiểu tâm tư người dân, từ đó định hướng công việc. Nhờ vậy, nhiều phần việc đã được chị giải quyết hiệu quả, như cùng các ban ngành, đoàn thể địa phương tích cực vận động nhân dân hiến đất làm đường Ba Sa; định hướng cho nông dân phát triển các mô hình trồng trọt, chăn nuôi như mô hình trồng cây măng tây, trồng lan, nuôi dế... mang lại hiệu quả, góp phần cải thiện đời sống của nông dân.

Đặc biệt, trong năm 2013, chị Hằng đã chỉ đạo Đảng ủy xã tổ chức văn nghệ, tuyên truyền bằng các video clip sinh động, giới thiệu đến cán bộ đảng viên và nhân dân về 10 gương cá nhân ở xã đã học tập làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; tổ chức thành công hội thi tìm hiểu chương trình xây dựng nông thôn mới cấp xã và tham gia dự thi cấp huyện đạt kết quả cao...

Theo số liệu thống kê năm 2009, toàn xã Trung Lập Hạ có 1.210 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 37,6% trên tổng số hộ dân. Trăn trở với nhiệm vụ giảm nghèo tăng hộ khá, chị Hằng đưa ra ý tưởng xây dựng mô hình “3+1”, tức là 1 đảng viên, 1 đoàn thể và 1 tổ nhân dân. Mô hình này được triển khai thực hiện từ năm 2011 tại các chi bộ ấp để hỗ trợ hộ nghèo. Từ 1.210 hộ nghèo của năm 2009, đến nay xã còn 52

hộ nghèo theo tiêu chí 12 triệu đồng/người/năm (tỷ lệ 1,6% trên tổng số hộ dân).

Mong muốn có một đội ngũ đảng viên trẻ, tư tưởng chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt và năng nổ trong công việc, chị Hằng đã đưa ra ý tưởng xây dựng Câu lạc bộ cảm tình Đảng của xã (ra mắt vào năm 2010). Đây là Câu lạc bộ đầu tiên của huyện, là nơi rèn luyện, bồi dưỡng nâng cao nhận thức về Đảng cho quần chúng ưu tú. Trong sinh hoạt, chị Hằng định hướng cho Câu lạc bộ tổ chức nhiều hoạt động thiết thực như Về nguồn, đi thực tế tại Trung ương Cục miền Nam (Tây Ninh); thi đố vui tìm hiểu về Đảng, kể chuyện về những cá nhân điển hình học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh... Nhờ vậy, Câu lạc bộ thu hút ngày càng đông thanh niên ưu tú. Từ 26 thành viên ban đầu đến nay Câu lạc bộ đã có 56 thành viên. Đặc biệt đã có 13 thành viên Câu lạc bộ được đứng vào hàng ngũ Đảng Cộng sản Việt Nam.

Những đóng góp tích cực của Bí thư Đảng ủy Nguyễn Thị Hằng đã góp phần xây dựng địa phương vững mạnh. Năm 2013, 15/15 chi bộ ấp đạt trong sạch vững mạnh. Từ năm 2005 đến năm 2013, Đảng bộ xã Trung Lập Hạ luôn đạt danh hiệu Trong sạch vững mạnh tiêu biểu của huyện; Ủy ban nhân dân đạt danh hiệu Lá cờ đầu của huyện trong phong trào thi đua yêu nước; các ngành đoàn thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao...

NGỌC THỦY

Nguồn: Ban Tuyên giáo Huyện ủy Củ Chi

LUẬT SƯ NGUYỄN VĂN HẬU

Một luật sư có tâm với người nghèo

*K*hi kiểm điểm theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI của Đảng đoàn Hội Luật gia thành phố Hồ Chí Minh vào cuối năm 2012, đã có những nhận xét khá thống nhất nhau về luật sư Nguyễn Văn Hậu, Phó Chủ tịch, kiêm Trưởng ban Tuyên truyền Hội Luật gia thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời là Đảng ủy viên, Bí thư chi bộ 4 thuộc Đảng bộ Đoàn Luật sư thành phố. Đó là một đảng viên có trách nhiệm, tâm huyết với công việc, có nhiều hình thức tuyên truyền pháp lý hiệu quả và có tâm với người nghèo...

Sinh năm 1957 tại Sài Gòn trong một gia đình đông anh em, Nguyễn Văn Hậu phải nghỉ học khi mới vào cấp 3 do nhà sa sút. Sau năm 1975, anh được nhận vào làm việc ở một xí nghiệp thuộc Bộ Xây dựng; như nhiều thanh niên khác thời bấy giờ, anh tích cực tham gia các hoạt động của Đoàn Thanh niên, dần trở thành cán bộ đoàn chuyên trách. Với cuốn *Thép đã tôi thế đấy* “gối đầu giường” do một người cha đỡ đầu tặng, anh nung nấu quyết tâm trở lại trường học. Sau giờ làm việc, anh cặm cụi đạp xe đến các lớp bổ túc ban đêm, lần hồi đến năm 22 tuổi cũng tốt nghiệp phổ thông. Lúc

đang công tác ở Đoàn Khối Bộ Xây dựng, anh đầu vào ngành văn của Đại học Tổng hợp. Những năm đất nước bắt đầu mở cửa, hòa với không khí đổi mới, anh hăng hái tham gia phong trào “năng suất – chất lượng – hiệu quả”, cùng với đoàn viên thanh niên trong Khối xông pha với những công trình lớn của ngành như Nhà máy Xi măng Hà Tiên – Kiên Lương, Nhà máy Thủy điện Trị An... Anh bồi hồi nhớ lại: “Chính những năm tháng công tác đoàn với nhiều phong trào sôi nổi, thiết thực đã tạo cho tôi một “chất men” để tôi yêu thích và có khả năng tham gia các hoạt động cộng đồng”. Ngày 19-4-1987, trong lễ kết nạp đảng, anh đã bật khóc, bởi đó là một sự kiện trọng đại của đời anh, chứng tỏ tổ chức đã ghi nhận sự phấn đấu không ngừng nghỉ của anh suốt nhiều năm.

Năm 1989, anh chuyển sang làm công tác Mặt trận và là Phó Chánh Văn phòng Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố. Tại đây anh có dịp tiếp xúc với nhiều người nghèo, trong đó có những người ít hiểu biết về pháp luật mà bị ức hiếp, thua thiệt... Anh quyết tâm học thêm ngành luật với tâm niệm góp chút kiến thức và công sức giúp đỡ họ đồng thời đóng góp chút công sức vào việc xây dựng pháp luật... Thời gian này, được làm việc với những nhân sĩ, trí thức lớn, từng kinh qua hai cuộc kháng chiến như Luật sư Nguyễn Hữu Thọ, ông Ung Ngọc Kỳ, ông Nguyễn Văn Hanh, bà Ngô Bá Thành..., Nguyễn Văn Hậu tự nhận mình học được rất nhiều điều từ tác phong, nếp nghĩ nếp làm đến những việc làm cụ thể, nhất là tinh thần biết quan tâm, chăm lo cho người nghèo. Anh đã tham gia lớp cử nhân Luật do Trường Đại học Tổng hợp tổ chức, đồng thời được mời dự hội thẩm

một số vụ án. Các hoạt động liên quan đến pháp lý của anh bắt đầu từ đây, càng được đẩy mạnh sau khi anh tốt nghiệp ngành luật (năm 1994) và khi thôi công tác Mặt trận (năm 1996) để tập trung theo đuổi tâm nguyện của mình.

Hoạt động ở Hội Luật gia và Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh, luật sư Nguyễn Văn Hậu tham gia nhiều hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho bà con ở vùng sâu, vùng xa (nhất là các huyện ngoại thành), giáo dục pháp luật chuyên đề, trợ giúp pháp lý miễn phí cho người nghèo, tham gia góp ý các dự án luật... Nhiều năm là Trưởng ban Tuyên truyền của Hội Luật gia thành phố, anh chủ động phối hợp với nhiều ngành, nhiều tổ chức để nâng cao kiến thức pháp luật cho người dân trên nhiều lĩnh vực. Đồng thời, gần với các tổ chức hội cơ sở để tuyên truyền từng luật cụ thể, nhất là các luật mới được ban hành.

Từ năm 2002, luật sư Nguyễn Văn Hậu cũng tham gia nhiều chương trình hỗ trợ pháp lý với một số cơ quan truyền thông. Trên sóng FM 99,9 MHz Đài Tiếng nói nhân dân thành phố (VOH), anh phụ trách chuyên mục “Gõ cửa luật sư”, phát vào chiều thứ 2 đến thứ 6 trong chương trình Sài Gòn buổi chiều. Anh cũng phụ trách mục “Tư vấn pháp luật lao động” trên Báo Người lao động cùng nhiều góc hỏi đáp pháp lý trên Báo Tuổi trẻ, Pháp luật thành phố Hồ Chí Minh, Đài Truyền hình thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Vĩnh Long...

Trong các hoạt động hỗ trợ pháp lý của luật sư Nguyễn Văn Hậu, có thể kể đến 2 vụ kiện theo anh là “thiết thực”, có

yếu tố “lý thú”. Vụ bà con nông dân Cần Giờ khởi kiện Công ty Vedan xả nước thải làm ô nhiễm sông Thị Vải, gây thiệt hại lớn cho bà con nuôi trồng thủy sản, cuối cùng kết thúc có hậu. Đây có lẽ là vụ kiện có quy mô lớn nhất từ trước đến nay trên lĩnh vực môi trường, tạo ra tiền lệ cho các vụ việc khác, được bình chọn là “vụ việc của năm” do Bộ Tư pháp tổ chức. Bản thân luật sư Hậu được Hội Nông dân Việt Nam tặng bằng khen và kỷ niệm chương “Vì giai cấp nông dân Việt Nam”. Vụ thứ hai là trường hợp ca sĩ Phương Thanh kiện chủ blog cogaidolong có bài viết, lời lẽ bôi nhọ, cũng là một trong những vụ kiện đầu tiên liên quan đến internet, và cuối cùng thân chủ của anh cũng thắng kiện. Nói về những vụ việc này, luật sư Hậu cho biết mình bị “chê” là “ăn cơm nhà vác tù và hàng tổng”, bởi khả năng thắng kiện không cao mà phải mất công, mất thì giờ nghiên cứu hồ sơ, đi lại... Nhưng với niềm tin công lý sẽ thắng, hay ít nhất cũng tạo ra những tiền lệ tích cực đối với những vụ việc tương tự sau này, anh đã không nể hà. Và trong vụ hỗ trợ bà con Cần Giờ, anh thực sự trở thành “ân nhân” của nhiều nông dân.

Từ năm 1999, anh thành lập Văn phòng Luật sư Nguyễn Văn Hậu và cộng sự, vừa làm dịch vụ, vừa tiếp tục hỗ trợ pháp lý cho người nghèo. Tiêu chí hỗ trợ của anh là “người nghèo” và “thực sự có oan ức”, được miễn phí hoàn toàn và được đi đến cùng sự việc. Anh cũng lập một tổ gồm 3 người, là nhân viên của Văn phòng, để nhận, nghiên cứu và theo đuổi các vụ việc. Có trường hợp, một phụ nữ rất nghèo ở quận 8 trong quá trình tranh chấp thừa kế, bị con cái và người thân hắt hủi, Văn phòng của anh đã nhận giúp đỡ và

cuối cùng giành được công lý. Hay một chị (ở Bình Thạnh) làm việc cho một công ty nước ngoài bị sa thải trái luật, chị phải lao đao nhiều tháng trời vì vừa phải chăm mẹ già vừa đi khiếu nại, anh cũng giúp chị đòi lại sự công bằng... Kể những chuyện này, anh chia sẻ: “Hạnh phúc lớn nhất của tôi là được tin tưởng...”. Năm 2012, anh được Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam... bình chọn là “Hăng luật và luật sư của năm”...

Là đảng viên, luật sư Nguyễn Văn Hậu luôn cân nhắc khi quyết định một công việc liên quan đến nghề nghiệp. Anh cho biết, có thể trong một số trường hợp, nếu đơn thuần là luật sư, anh có thể có xử sự hoặc lời nói khác nhưng là đảng viên, anh phải tự điều chỉnh, có ý thức xây dựng, không thể thờ ơ trước cái sai và luôn chú ý làm gương. Trong vụ Lê Công Định bị truy tố về hành vi “tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam”, luật sư Nguyễn Văn Hậu đã viết bài *Về tội tuyên truyền chống Nhà nước* đăng trên Báo Thanh niên ngày 18-7-2009, khẳng định hành vi “khủng bố”, “đe dọa đến an ninh quốc gia”, “ảnh hưởng đến trật tự công cộng”..., không chỉ được quy định trong pháp luật Việt Nam mà còn ở các nước và trong các công ước quốc tế, trong đó có xét đến yếu tố đặc thù của từng nước... Bài viết này “được” các phần tử chống phá “ném đá” nhưng với anh như không có chuyện gì, bởi anh cho rằng trách nhiệm của đảng viên phải tham gia đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái...

Trần trở về hoạt động của một số luật sư trong thời gian gần đây, như vi phạm đạo đức nghề nghiệp, có hành vi chống phá Nhà nước, bị các phần tử phản động lôi kéo..., luật sư Nguyễn Văn Hậu cho rằng các tổ chức luật sư, các cơ quan chức năng cần tăng cường giáo dục, quản lý đội ngũ này, giúp các luật sư có điều kiện rèn luyện nghề nghiệp và phẩm chất đạo đức nhiều hơn... Là Đảng ủy viên Đảng ủy Đoàn Luật sư thành phố, phụ trách công tác tuyên giáo, đồng thời Bí thư chi bộ 4, thời gian qua, anh có nhiều cố gắng nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho các đảng viên. Trong đó, anh đã tham mưu xây dựng tiêu chí đạo đức luật sư theo đạo đức Hồ Chí Minh, tổ chức nhiều buổi nói chuyện chuyên đề cho đảng viên, đồng thời cố gắng biên soạn các tài liệu học tập nghị quyết cho phù hợp với ngành nghề... Tuy nhiên, anh thừa nhận, công tác giáo dục tư tưởng nói riêng và công tác đảng nói chung trong giới này hiện rất khó khăn, đòi hỏi sự nỗ lực nhiều hơn của các tổ chức đảng, cũng như của chính bản thân các luật sư.

Bận rộn với các hoạt động xã hội, với công việc nhưng anh vẫn dành thời gian chăm sóc gia đình. Anh cho biết, mình may mắn có người vợ làm việc cùng ngành nên hiểu, chia sẻ và giúp đỡ công việc của anh rất nhiều. Vợ anh, luật sư Nguyễn Thúy Hương, người dẫn chương trình và cũng tham gia nhiều hoạt động tư vấn pháp luật, thực sự là người bạn đồng hành với luật sư Nguyễn Văn Hậu trong cuộc sống và sự nghiệp, được báo chí ví là “một cặp vợ chồng sam”!.

TRÚC GIANG

Tạp chí Sổ tay Xây dựng Đảng, Ban Tuyên giáo Thành ủy

THƯỢNG SĨ LÊ NGUYỄN TRUNG HÒA

Thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy chiến sĩ công an nhân dân

Sinh ra và lớn lên tại Củ Chi - mảnh đất giàu truyền thống cách mạng, ngay từ khi còn nhỏ Thượng sĩ Lê Nguyễn Trung Hòa - Cảnh sát Phòng chống tội phạm Công an phường 13 quận 6 luôn ngưỡng mộ những tấm gương anh dũng sống, chiến đấu, hi sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc. Và quê hương đất thép thành đồng đó đã nuôi dưỡng bản lĩnh, sự mưu trí dũng cảm đấu tranh vì lẽ phải; để từ đó anh nguyện học tập, rèn luyện, phục vụ trong lực lượng Công an nhân dân, thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, giữ gìn trật tự xã hội.

Tuy mới công tác được 3 năm nhưng với tình yêu nghề và tinh thần nhiệt huyết của thanh niên, Thượng sĩ Lê Nguyễn Trung Hòa không ngừng phấn đấu, học tập đồng nghiệp, phát huy các phẩm chất vốn có, đặc biệt là cụ thể hóa 6 điều Bác Hồ dạy chiến sĩ Công an nhân dân: “Đối với tự mình, phải cần, kiệm, liêm, chính; đối với đồng sự, phải thân ái giúp đỡ; đối với Chính phủ, phải tuyệt đối trung

thành; đối với nhân dân, phải kính trọng, lễ phép; đối với công việc, phải tận tụy; đối với địch, phải cương quyết, khôn khéo”, anh đã có nhiều đóng góp trong công tác giữ gìn an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Với cương vị là Cảnh sát khu vực Phòng chống tội phạm, đấu tranh chuyển hóa địa bàn trọng điểm về tệ nạn xã hội ma túy, mại dâm tại khu vực Công viên Phú Lâm và tuyến hẻm 242 đường Bà Hom phường 13 quận 6; anh luôn khéo léo, cương quyết đối với những thủ đoạn ngày càng tinh vi xảo quyệt của các đối tượng. Những tên cầm đầu, bảo kê gái mại dâm không ít lần mua chuộc bằng tiền thậm chí là đe dọa quấy rối qua điện thoại, manh động hơn có kẻ đón đường hăm dọa; nhưng không vì thế mà anh dao động, luôn bản lĩnh, đặt lợi ích của cộng đồng lên trên việc tư lợi cá nhân, kiên quyết xử lý nghiêm bằng mọi biện pháp phù hợp đưa đối tượng mại dâm vào các Trung tâm hỗ trợ xã hội hoặc cơ sở chữa bệnh. Năm 2012 tình trạng đồng tính nam đón khách bán dâm trá hình tại tuyến đường Kinh Dương Vương có diễn biến phức tạp, chúng thường dụ dỗ khách đến khu vực vắng vẻ, cùng đồng bọn đã phục kích sẵn để thực hiện hành vi cướp, cướp giật tài sản; anh đã chủ động đề xuất Ban Chỉ huy Công an phường và thực hiện công tác tuần tra, xử lý; đến nay, số đối tượng đồng tính nam trá hình đón khách bán dâm đã giảm đến 90% và tình hình cướp, cướp giật tài sản của khách mua dâm cũng giảm hẳn. Trong năm 2013, anh đã bắt giao vào Trung tâm Bình Triệu 11 đối tượng gái mại dâm nghiện ma túy, giao vào Trung tâm hỗ

trợ xã hội 20 đối tượng gái mại dâm không có nơi cư trú nhất định.

Bên cạnh đó, anh còn xung kích đi đầu, tham mưu cho Ban Chỉ huy Công an phường bố trí lực lượng chốt chặn ngày đêm, lập kế hoạch bắt số đối tượng mua – bán, sử dụng trái phép chất ma túy tại hẻm 242 đường Bà Hom phường 13 quận 6. Đối mặt với các đối tượng hung hãn côn đồ, thậm chí một số đối tượng nhiễm HIV còn tự gây thương tích để đối phó với lực lượng chức năng, Thượng sĩ Lê Nguyễn Trung Hòa cùng đồng đội với các biện pháp nghiệp vụ đã bắt 03 vụ tàng trữ trái phép chất ma túy, 01 vụ mua bán trái phép chất ma túy, giao 05 đối tượng vi phạm về Công an quận để truy cứu trách nhiệm hình sự góp phần đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực. Luôn tâm niệm “Công an nhân dân, vì dân mà phục vụ và dựa vào nhân dân mà làm việc”, anh tích cực tuyên truyền vận động người dân tham gia phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”. Nhờ vậy anh nhận được nhiều tin báo của nhân dân có giá trị, giúp bắt được 01 đối tượng đang bị truy nã; phát hiện, xử lý nhiều trường hợp tụ tập đá gà, cờ bạc trong khu dân cư; kiểm tra xử lý, cảnh cáo các đối tượng có biểu hiện nghi vấn hoạt động phạm tội, tụ tập khuya, vận động được 01 đối tượng cố ý gây thương tích ra đầu thú.

Không chỉ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Thượng sĩ Lê Nguyễn Trung Hòa luôn giữ vững lập trường tư tưởng, bỏ qua tư lợi bản thân, đặt lợi ích của tập thể lên trên hết, không dao động trước những cám dỗ vật chất, những hành

động mua chuộc của những kẻ bảo kê mại dâm. Anh luôn ghi tạc lời dạy của Bác “tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu là kẻ thù khá nguy hiểm, vì nó không mang gươm, mang súng và nằm trong các tổ chức của ta để làm hỏng công việc của ta, làm hỏng tinh thần trong sạch và ý chí vượt khó của cán bộ ta, phá hoại đạo đức cách mạng cần, kiệm, liêm, chính...”; anh tâm niệm rằng, chỉ cần có thái độ nao núng, lung lay thì mình đã thất bại trước khi đối mặt với đối tượng.

Có thể nói, đối với Thượng sĩ Lê Nguyễn Trung Hòa, tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, nhất là 6 điều Bác Hồ dạy chiến sĩ Công an nhân dân đã trở thành động lực to lớn, giúp anh vượt qua mọi khó khăn, thử thách, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Với những thành tích nêu trên, anh được Giám đốc Công an thành phố Hồ Chí Minh tặng danh hiệu “Chiến sĩ tiên tiến”; được Ủy ban nhân dân quận 6 tặng 02 giấy khen, Quận đoàn 6 tặng 01 giấy khen và được Ủy ban nhân dân phường 13 tặng 07 giấy khen do có thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống tội phạm tại địa phương năm 2013. Tháng 4/2014 anh vinh dự được đứng trong hàng ngũ của Đảng.

*Nguồn: Minh Châm
(Tuần tin Quận 6)*

CHỊ NGUYỄN MAI HOA

**Nữ cán bộ khu phố luôn tận tụy
với công tác xã hội**

Nhẹ nhàng, tình cảm, hết lòng giúp đỡ mọi người, đó là cảm nhận chung của người dân khu phố 3, phường Bình Khánh khi nói về chị Nguyễn Mai Hoa. Với vai trò Chi hội trưởng Phụ nữ khu phố, Tổ trưởng tổ 34, là người làm cầu nối để chuyển tải, đề đạt tâm tư nguyện vọng, tình cảm của người dân lên cấp trên, chị Hoa luôn sống thân thiện, chan hòa gần gũi với bà con, luôn thấu hiểu và chia sẻ với những khó khăn của người dân, nhất là các hộ nghèo trên địa bàn. Chị Hoa tâm sự: Dù có bận rộn khi phải đảm trách nhiều công việc một lúc, nhưng tôi cảm thấy rất vui, công việc giúp tôi có nhiều điều kiện gần gũi nhân dân hơn, hiểu hơn tâm tư, nguyện vọng của bà con trong khu phố.

Chị Hoa luôn tâm niệm lời dạy của Bác Hồ: Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công. Trên cương vị là Chi hội trưởng chi hội Phụ nữ khu phố, tổ trưởng tổ 34, Ủy viên Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ phường, chị đã vận động gia đình chấp hành tốt việc bàn giao mặt bằng để triển khai

xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm. Bên cạnh đó, chị Hoa thường xuyên cùng tổ công tác vận động các hộ dân di dời về nơi ở mới, đặc biệt khi vận động các hộ gia đình chính sách, gia đình có công với cách mạng, các hộ vướng khó, chị kiên trì giải thích rõ ràng và cụ thể, thuyết phục để người dân di dời. Kết quả là chị Hoa đã cùng tổ công tác vận động trên 100 hộ chấp thuận chủ trương di dời, bàn giao mặt bằng.

Trong thực hiện nhiệm vụ, chị Hoa luôn đến gõ cửa từng hộ dân trong khu phố để tuyên truyền, vận động bà con chấp hành nghiêm các quy định về đường lối chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt các nghĩa vụ, đóng góp quỹ cho địa phương cùng các công tác bảo vệ môi trường, đấu tranh phòng ngừa, phát hiện và tố giác tội phạm, đẩy mạnh phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc... Bên cạnh đó, chị còn phối hợp các tổ chức đoàn thể từ phường đến khu phố tích cực rà soát danh sách các hộ nghèo, cận nghèo để chính quyền địa phương có kế hoạch giúp đỡ; thường xuyên thăm hỏi, động viên bà con lúc ốm đau, hoạn nạn; tham gia hòa giải mâu thuẫn trong các hộ gia đình về các sự việc xảy ra liên quan đến đời sống, kinh tế, vận động bà con xây dựng tình đoàn kết thân ái, thương yêu và giúp đỡ lẫn nhau, tham gia xây dựng khu phố an toàn về an ninh trật tự gắn với cuộc vận động xây dựng đời sống văn hóa và các phong trào hành động cách mạng tại địa phương.

Khi đảm trách công việc ở khu phố, chị Hoa luôn thấu hiểu và chia sẻ với những khó khăn của các hộ nghèo trên

địa bàn. Hơn 10 năm qua, từ sự vận động của chị Hoa, bà con trong khu phố đã cùng giúp đỡ nhiều gia đình vượt qua hoàn cảnh khó khăn, từng bước ổn định cuộc sống.

Với sự nhiệt tình, chu đáo, tận tụy, trách nhiệm, hết lòng với công việc, chị Nguyễn Mai Hoa đã góp phần không nhỏ trong việc cùng với người dân ở khu phố 3 giữ vững danh hiệu Khu phố văn hóa 11 năm liền.

Ban Tuyên giáo Quận ủy quận 2

ĐẠI TÁ VÕ THỊ THU HỒNG

Thấm nhuần lời Bác dạy về công tác tài chính

Sinh ra và lớn lên trong gia đình có truyền thống cách mạng tại quê hương Long An anh hùng đã hun đúc lý tưởng phục vụ cách mạng, phục vụ lực lượng Công an nhân dân cho đồng chí Võ Thị Thu Hồng. Đồng chí Đại tá Võ Thị Thu Hồng sinh năm 1961, hiện đang là Trưởng phòng Tài chính (PV22), Kế toán trưởng Công an Thành phố. Trải qua nhiều đơn vị, vị trí công tác, đồng chí luôn phấn đấu, nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao với tinh thần trách nhiệm cao.

Trong công tác tài chính, Bác Hồ đã dạy: *“Trong công cuộc xây dựng nước nhà, việc quản lý kinh tế - tài chính là cực kỳ quan trọng. Nếu quản lý không chặt chẽ thì cái gì thiếu không biết, cái gì thừa không hay, công việc sẽ bị bế tắc”, “Lao động sản xuất ra, ai cung muốn biết người ta sản xuất được bao nhiêu, những thứ sản xuất ra đã đem làm gì. Vấn đề tài chính, tài chính phải công khai, thu – chi phải báo cáo cho xã viên biết”...*

Xác định những lời dạy của Bác về công tác tài chính là vô cùng quý giá và đã qua thực tiễn chứng minh, vẫn còn giữ nguyên giá trị, có thể vận dụng tốt vào tình hình, điều kiện mới trong công tác quản lý tài chính của Công an Thành phố, đồng chí Hồng đã cùng các đồng chí trong Cấp ủy – lãnh đạo Phòng có biện pháp, kế hoạch cụ thể để tham mưu cho Ban Giám đốc Công an Thành phố thực hiện trong công tác tài chính thực tế của đơn vị với nội dung đầu tiên là *“việc chi tiêu tài chính phải công khai, sổ sách phải minh bạch và thật thà, kế toán tiền bạc phải hết sức tiết kiệm, chống quan liêu, lãng phí, tham ô”* và các bước tiếp theo như *“tính toán chi tiêu tiền bạc cho hợp lý, đó là một nghệ thuật quan trọng, nghệ thuật ấy không phải là dễ, các cán bộ ta chưa thông thạo nghệ thuật ấy, thậm chí còn rất kém, cần thừa nhận sự kém cỏi ấy để học tập, sửa chữa...”*; trong đó, coi trọng công tác cán bộ làm công tác tài chính vì *“cán bộ, Đảng viên phải giữ vai trò tiên phong, gương mẫu trước quần chúng, ra sức rèn luyện đạo đức, thực hiện: cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, không xâm phạm một đồng xu, một hạt thóc của Nhà nước, của nhân dân, một lòng một dạ phục vụ nhân dân, phục vụ cách mạng”*.

Với tinh thần trách nhiệm, đồng chí Hồng đã cùng các đồng chí trong Ban chỉ huy đơn vị kiện toàn đội ngũ cán bộ một cách hợp lý, phát huy năng lực của cán bộ trẻ, đi sâu tìm hiểu tâm tư, hoàn cảnh của từng đồng chí để cùng tập thể cấp ủy có biện pháp hỗ trợ cán bộ có hoàn cảnh khó khăn nhằm nâng cao hiệu quả công tác cán bộ. Bên cạnh sự mềm

dẻo trong công tác chỉ huy, đồng chí cũng đã kiên quyết chấn chỉnh, xử lý các trường hợp thiếu nhiệt tình trong công tác mặc dù đã nhắc nhở, mạnh dạn đề xuất Ban Giám đốc Công an Thành phố những trường hợp thường gây mất đoàn kết nội bộ để xây dựng một tập thể đoàn kết, thống nhất, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của Công an Thành phố giao phó. Bằng những biện pháp, cách làm thiết thực, kiên quyết, đã xây dựng được một tập thể đoàn kết, nhất trí cao. Từ đó, chất lượng công tác chuyên môn của đơn vị không ngừng được nâng cao về chất lượng và hiệu quả công tác, tăng cường tính chủ động về kinh phí cho các đơn vị cơ sở, sự phối hợp giữa các bộ phận công tác nhịp nhàng, xử lý nhanh các yêu cầu phục vụ công tác, từng bước tăng cường việc kiểm tra, hướng dẫn công tác kế toán và quyết toán kinh phí của 29 đơn vị dự toán cấp 3.

Với quan niệm *“Cầu thả trong bốn phận nhỏ là dọn đường cho các lỗi lầm to”* và thực trạng nhân sự làm công tác kế toán tại Phòng PV22 cũng như các đơn vị cơ sở còn thiếu, chuyên môn chưa vững do phần lớn mới được tuyển dụng từ ngành ngoài vào, đồng chí đã chỉ đạo và trực tiếp hướng dẫn tận tình về nghiệp vụ công tác kế toán cho cán bộ, chiến sĩ của Phòng PV22 cũng như hướng dẫn chung cho đội ngũ kế toán các đơn vị, đảm bảo công tác tài chính - kế toán ngày một tiến bộ hơn.

Năm 2013, đồng chí Hồng đã báo cáo Ban Giám đốc Công an Thành phố cho Phòng PV22 chủ trì tổ chức giao ban công tác kế toán hàng quý để kịp thời hướng dẫn, giải

đáp các thắc mắc của kế toán đơn vị ngay từ ban đầu. Trong công tác thanh quyết toán, với vai trò là Kế toán trưởng Công an Thành phố, đồng chí đã chỉ đạo tổ chức kiểm tra chặt chẽ, thẩm định việc quản lý thu chi và các chứng từ thanh toán đảm bảo đúng theo quy định về tài chính, kiên quyết không thanh toán, quyết toán các khoản chi sai chế độ, tiêu chuẩn, không đúng đối tượng. Tham mưu Ban Giám đốc Công an Thành phố tổ chức thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong Công an Nhân dân, triệt để tiết kiệm trong việc tiếp khách, tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết, khởi công, khánh thành, kỷ niệm ngày truyền thống, mừng công, đón nhận danh hiệu thi đua... không phô trương, hình thức; bên cạnh đó, phối hợp các đơn vị chức năng (Phòng PX15, PH41...) thẩm tra, đề xuất kinh phí đã tiết giảm các khoản chi không cần thiết như ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Bộ Công an, Công an Thành phố. Qua đó, năm 2013 đã tiết kiệm ngân sách nhà nước trên 468 triệu đồng; đồng thời, tham mưu cho Ban Giám đốc Công an Thành phố tổ chức làm việc với Kiểm toán Nhà nước về kiểm toán chuyên đề thu, sử dụng phí và lệ phí của Công an Thành phố giai đoạn 2010 - 2012. Qua kết luận kiểm toán, Kiểm toán Nhà nước đã đánh giá Công an Thành phố thực hiện đúng các quy định về quản lý, sử dụng nguồn thu phí, lệ phí; tỷ lệ số thu hồi rất thấp so với tổng kinh phí được sử dụng trong giai đoạn 2010 – 2012 và triển khai công trình “Cầm nang hướng dẫn hồ sơ thanh quyết toán đối với từng loại nghiệp vụ kế toán thực tế thường gặp” để cấp phát cho các đơn vị dễ dàng nghiên cứu thực hiện trong thực tế...

Với những đóng góp quan trọng, năm 2013, đồng chí Võ Thị Thu Hồng đã 8 lần được biểu dương trước đơn vị, được nhận hai Bằng khen của Bộ Công an vì đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chỉ thị 05/CT-BCA của Bộ Công an về tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Công an nhân dân học tập, thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy, giai đoạn 2008-2013”; và thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua đặc biệt chào mừng kỷ niệm 65 năm ngày truyền lực lượng Hậu cần - Kỹ thuật Công an nhân dân (25/01/1948-25/01/2013), 3 Giấy khen của Công an Thành phố trong các đợt thi đua cao điểm, chuyên đề.

Với tâm niệm, học tập và rèn luyện theo Bác không phải những gì quá xa xôi mà học từ những điều rất đời thường, Đồng chí Đại tá Võ Thị Thu Hồng học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức của Bác bằng tất cả tấm lòng, sự kính trọng và biết ơn vô hạn đối với Người. Đó là động lực để bản thân đồng chí hăng say, phấn đấu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác được giao và trong cuộc sống.

Đảng ủy Công an Thành phố Hồ Chí Minh

TRẦN VĂN HỒNG

Người cán bộ thư viện học Bác tinh thần trách nhiệm – Nói đi đôi với làm

Việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” do Bộ Chính trị phát động ngày càng có sức lan toả sâu rộng, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức cũng như hành động trong đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân. Từ việc nghiêm túc nghiên cứu học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, trên từng lĩnh vực, từng ngành nghề đã xuất hiện nhiều tấm gương cán bộ, đảng viên, hội viên, công nhân lao động đã phấn đấu quên mình cho sự nghiệp cách mạng. Trong đó, có gương sáng anh Trần Văn Hồng – Tổ trưởng Tổ Thư viện, Chủ tịch Công đoàn Trung tâm Văn hóa Quận 6.

Cuộc trò chuyện với anh Trần Văn Hồng được bắt đầu với sự nhiệt tình và cởi mở mang đậm phong cách của một người cán bộ thư viện. Anh chia sẻ chân tình về việc “Học tập Bác là học từ những việc làm giản đơn nhất cuộc sống đời thường, trong từng công việc nhỏ bé nhất mà mang về những ý nghĩa thiết thực nhất”, “Học tập Bác là chúng ta

không ngừng rèn luyện, tu dưỡng và phải là học tập suốt đời”. Chính vì vậy, dù ở vị trí nào, anh Trần Văn Hồng luôn là người cán bộ tiên phong và gương mẫu trong mọi nhiệm vụ. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, nói đi đôi với làm, với cương vị là Tổ trưởng Tổ Thư viện, anh đã có nhiều sáng kiến, cách làm hay đem lại một luồng gió mới cho Thư viện vùng ven nội thành. Những cải tiến của anh trong công việc đã đem lại hiệu quả tích cực và đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận như: Thực hiện tốt công tác vận động xã hội hóa và làm tốt công tác phối hợp đã tổ chức thành công hội thi vẽ tranh thiếu nhi Thành phố với chủ đề “Bác Hồ - Bác Tôn”; hội thi “Nét vẽ xanh” cho 2.500 thí sinh tham gia; triển lãm trưng bày sách kỷ niệm 60 năm chiến thắng Điện Biên và Biển đảo quê hương phục vụ hàng ngàn bạn đọc và nhân dân; vận động hơn 2.375 bản sách trị giá trên 70 triệu đồng; hỗ trợ nghiệp vụ thư viện cho phường 9 đạt chuẩn quy định đã ra mắt phục vụ bạn đọc trong năm 2013 và xây dựng thư viện Nhà Văn hóa Lao động với mục đích phục vụ cho công nhân, cho các công ty xí nghiệp. Mở lớp tập huấn cho 23 cán bộ thư viện cơ sở về nghiệp vụ thư viện và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thư viện; xây dựng tủ sách pháp luật và tủ sách Hồ Chí Minh tại Thư viện quận; đi đầu trong công tác chia sẻ nguồn lực thông tin cho 24 quận huyện, liên kết Thư viện huyện Củ Chi, huyện Hóc Môn trao đổi sách trưng bày triển lãm trong các ngày lễ lớn. Bên cạnh đó, với vai trò là Chủ tịch Công đoàn cơ quan, anh luôn quan tâm sâu sát, chăm lo đời sống tinh thần, vật chất cho cán bộ công nhân viên chức, người lao động; đặc biệt anh luôn bảo vệ quyền lợi hợp pháp

và kiên quyết đấu tranh vì lợi ích chính đáng cho công đoàn viên và người lao động. Nói về kết quả trên, anh cười và nói: “Đạt được kết quả như vậy đó là nhờ sự phấn đấu, đồng tâm hiệp lực của cả tập thể”.

Anh cũng học ở Bác tinh thần học tập. Đây là kết quả nổi bật của anh trong việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Dù công việc bận rộn, dù hạn chế vì tuổi tác nhưng anh đã đề ra cho mình một lộ trình, có mục tiêu và phương pháp tự học suốt đời phù hợp với điều kiện cụ thể của bản thân, của gia đình. Nhờ sự kiên trì, chịu khó cuối năm 2013, anh đã nhận tấm bằng Thạc sĩ loại xuất sắc. Không dừng lại ở đó, anh đang tiếp tục học ngoại ngữ để bước tiếp con đường nghiên cứu sinh ngành Thông tin – Thư viện. Anh chia sẻ: “Xã hội ngày càng phát triển, yêu cầu của thời đại mới đòi hỏi trình độ kiến thức ngày càng cao, nên chúng ta luôn phải cố gắng học tập, tích lũy tri thức, nếu không cố gắng học tập ta sẽ tụt hậu, lỗi thời và không bắt kịp được xu thế phát triển của đất nước. Người cán bộ thư viện ngày nay không phải là người giữ sách mà phải là người cán bộ năng động, sáng tạo biết chọn lọc và xử lý thông tin đưa đến bạn đọc một cách nhanh nhất, hiệu quả nhất, phải mang một phong cách mới, mang tính mở để hướng đến những giá trị mới, con người mới đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của một xã hội hiện đại”.

Từ việc học tập nghiêm túc, tiếp thu nhạy bén và sáng tạo trong công việc, anh đã đem về nhiều thành tích cho đơn vị. Riêng cá nhân anh Trần Văn Hồng đã đạt danh hiệu

Chiến sĩ thi đua cấp thành phố năm 2013, giấy khen của Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch thành phố về việc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác Thư viện năm 2013, giấy khen Người phụ trách xuất sắc của hội thi “Sắc màu quanh em”, giải 3 hội thi “Bác Hồ với dân tộc thiểu số, Dân tộc thiểu số với Bác Hồ kính yêu” do Ban Dân tộc Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức cùng nhiều khen thưởng khác; là đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2013. Dù đạt được những kết quả khá cao, anh vẫn chan hòa, giản dị. Anh tâm sự: “Bác Hồ đã đi xa nhưng tên tuổi và sự nghiệp của Người sẽ còn sống mãi với non sông đất nước. Với những người làm công tác thư viện, những chiến sĩ trên mặt trận văn hóa, những đóng góp và kỷ niệm về Bác sẽ mãi là những nguồn động viên khích lệ cho mỗi chúng tôi hoàn thành tốt những nhiệm vụ được giao”.

Sự giản dị và nêu cao tinh thần trách nhiệm, học tập nói đi đôi với làm của anh Trần Văn Hồng được đồng chí, đồng nghiệp đánh giá rất cao. Tất cả đều có chung nhận định về anh như lời của chị Phạm Thị Kim Hoa, Phụ trách Thư viện quận Bình Thạnh, chị Đỗ Thị Nga, Phụ trách Thư viện quận Thủ Đức hay chị Nguyễn Thị Như Trang – Phó trưởng phòng Mạng lưới Thư viện Khoa học Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh: “Anh Trần Văn Hồng là người rất tận tụy, nhiệt huyết với công việc, vững về chuyên môn và rất có tâm trong nghề nghiệp; là người không quản ngại khó khăn, sẵn sàng giúp đỡ đồng nghiệp tận tình; các anh, chị, em trong mạng lưới thư viện 24 quận huyện đều rất

kính trọng và quý mến anh bởi sự vui vẻ, hòa đồng, chân thành và là người đồng nghiệp rất đáng tin cậy; đặc biệt, điều chúng tôi ngưỡng mộ và phải học hỏi ở anh đó là ý chí cầu tiến, sự chịu khó trong công việc, có những cách làm hay trong việc phát triển hoạt động thư viện cơ sở để bắt kịp nhu cầu phát triển của xã hội cũng như trong việc nâng cao trình độ chuyên môn”.

BÍCH MAI
(Tuần tin Quận 6)

LÝ THỊ THANH HUỆ

Bông huệ trắng tỏa hương

- Trong số các cá nhân tiêu biểu của Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố trong việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh có chị Lê Thị Thanh Huệ, Chi hội trưởng Phụ nữ ấp Tân Điền, xã Lý Nhơn, huyện Cần Giờ. Đó là người luôn hết lòng vì người nghèo... (Theo Báo Sài Gòn Giải Phóng)

Là Chi hội trưởng phụ nữ ấp kiêm tổ trưởng nhân dân của một ấp vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn, chị Huệ có điều kiện gần gũi với người dân nghèo nhất. Thấy nhà chị Bùi Thị Sớp luôn phải sống trong cảnh nhà dột cột xiêu, chị Huệ liền đề xuất với hội phụ nữ cấp trên và vận động các nhà hảo tâm đóng góp. Gần đó, còn có chị Nguyễn Thị Loan, làm nghề muối nhưng thiếu vốn nên cái nghèo cứ đeo đẳng khiến cả gia đình trở thành gánh nặng cho địa phương. Thấy chị Loan có nguyện vọng vay vốn làm ăn, chị Huệ đã bảo lãnh bằng tín chấp giúp chị Loan vay hơn 30 triệu đồng vốn để phát triển nghề muối. Mấy năm gần đây, nhờ thời tiết thuận lợi, muối bán có giá cao hơn nên nhiều “diêm dân”, trong đó có gia đình chị Loan có thu nhập khá hơn, nhờ đó chị Loan đã từng bước vươn lên thoát nghèo.



Chị Lê Thị Thanh Huệ tại buổi tuyên dương điển hình tiên tiến trong việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Tại ấp Tân Điền hiện có hơn 437 hội viên phụ nữ sinh hoạt tại 11 tổ hội, đa số sống bằng nghề làm muối, nuôi tôm nên thu nhập bấp bênh, nhà nào có ruộng nhiều còn đỡ, nhà nào không có ruộng thì phải đi làm thuê kiếm sống nên may lắm chỉ đủ ăn chứ khó làm giàu. Hiểu rõ điều đó, chị Huệ đề nghị các cấp hội phụ nữ trợ vốn tín chấp cho phụ nữ nghèo. Các chị hội viên bày tỏ, nhờ có các nguồn vốn nên người vay ít thì 2 triệu đồng vốn, người vay nhiều để làm ăn lớn thì 30 - 50 triệu đồng. Đối với những chị không làm nghề muối hoặc nuôi tôm, chị Huệ cùng các cấp hội tìm cách giúp học nghề, trợ vốn để chị em cùng nhau thoát nghèo...

Không chỉ giúp đỡ hội viên của mình, hàng tháng, chị Huệ còn đích thân đứng nấu bữa ăn dinh dưỡng miễn phí tại nhà cho 27 cụ già trong ấp bồi dưỡng sức khỏe. Trong vườn nhà chị trồng các loại rau củ, trái cây nhưng chị không mang bán mà để mang cho người nghèo. Chị còn vận động mua sách vở cho trẻ em nghèo có điều kiện đến trường, rồi mua tặng thùng đựng rác cho bà con bảo vệ môi trường. Đến đợt giao quân nghĩa vụ quân sự, chị tích cực vận động bà con đóng góp để tặng quà cho các tân binh.

Trước tấm lòng vàng của chị, bà con tấm tắc khen chị Huệ sống đúng như cái tên của mình, như bông huệ trắng tỏa hương thơm vì người nghèo. Chị Huệ tâm sự: “Tôi đã từng sống trong hoàn cảnh khó khăn nên thương người như thể thương thân. Nhiều người nghèo vươn lên thoát nghèo được chủ yếu nhờ nỗ lực bản thân chị em và nhiều người chung sức chung lòng giúp đỡ”.

NGỌC LAN

Phòng Báo chí Xuất bản, Ban Tuyên giáo Thành ủy biên soạn

THẦY ĐỖ HIẾU LIÊM

**Hết lòng vì sự nghiệp giáo dục
và công tác khuyến học**

Thầy Đỗ Hiếu Liêm sinh năm 1938, ngụ tại 78/7 tổ 21, khu phố 1, thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn, TP.Hồ Chí Minh; là Đảng viên chi bộ 1, Đảng bộ thị trấn Hóc Môn; Trưởng Ban công tác Mặt trận khu phố 1 kiêm Chi hội trưởng chi hội Người Cao Tuổi khu phố 1, Thị trấn Hóc Môn; Phó Chủ tịch thường trực Hội Khuyến học huyện Hóc Môn.

Cuộc đời thầy là cuộc đời vì giáo dục và khuyến học. Sau khi nghỉ hưu, ở tuổi 76, thầy tiếp tục công tác khuyến học với sự tích cực, năng động và giàu sức sáng tạo. Gia đình thầy là gia đình hiếu học, gia đình văn hóa hiếm có.

Thầy Đỗ Hiếu Liêm nguyên là Hiệu trưởng trường Tiểu học Tam Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn. Sau ngày 30/04/1975 thầy được lưu dụng trong ngành Giáo dục huyện Hóc Môn với chức vụ Phó Ban điều hành trường Tiểu học Tam Đông. Đến năm 1976, thầy được chuyển làm cán bộ chuyên trách bình dân học vụ - bổ túc văn hóa xã

Thới Tam Thôn. Năm 1980, thầy được tin nhiệm làm Hiệu phó trường Tiểu học Thới Tam. Đến năm 1982, thầy chuyển sang làm cán bộ chuyên trách Bộ túc văn hóa Phòng Giáo dục-Đào tạo huyện Hóc Môn. Ở vị trí công tác nào, thầy cũng hết mình vì sự nghiệp giáo dục. Năm 1990 thầy được cử làm chủ tịch Công đoàn giáo dục huyện Hóc Môn hai nhiệm kỳ liên tiếp.

Năm 1994, thầy vinh dự đứng vào hàng ngũ Đảng Cộng sản Việt Nam; lúc này thầy còn là Chủ tịch Công đoàn giáo dục huyện Hóc Môn, kiêm Chuyên trách Phổ cập giáo dục Tiểu học của Phòng Giáo dục-Đào tạo huyện Hóc Môn, và cũng chính năm 1994, với đề án và kế hoạch công tác do thầy tham mưu với Huyện ủy, Ủy ban nhân dân Huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo, toàn huyện đã hoàn thành phổ cập giáo dục Tiểu học, được Thành phố về kiểm tra công nhận. Vinh dự lớn này của huyện Hóc Môn, có sự đóng góp công sức không nhỏ của thầy Đỗ Hiếu Liêm. Ngay sau đó, thầy tiếp tục hỗ trợ kế hoạch hoàn thành Phổ cập Trung học cơ sở, kết quả là năm 2001, một lần nữa, huyện Hóc Môn được vinh dự lớn hơn: *“Là huyện ngoại thành đầu tiên hoàn thành Phổ cập giáo dục Trung học cơ sở theo tiêu chuẩn mới”* tiêu chuẩn cao hơn quy định cũ mà các quận nội thành đã đạt. Thành tích to lớn này, cũng mang đậm dấu ấn thầy Liêm.

Sau khi về nghỉ hưu, năm 2000 thầy tham gia các công tác ở địa phương với chức vụ Trưởng Ban công tác Mặt Trận Khu phố 1 kiêm Chi hội trưởng chi hội Người cao tuổi Khu

phố 1; tham gia hoạt động khuyến học với chức vụ Phó Chủ tịch Thường trực Hội Khuyến học huyện Hóc Môn.

Gia đình thầy Liêm là gia đình văn hóa nhiều năm liền (từ năm 1995 đến nay) với nhiều bằng khen, giấy khen. Vợ thầy, cô Lê Thị Chuyên (sinh năm 1940), con liệt sĩ, đảng viên Đảng Cộng Sản Việt Nam, nguyên Trưởng của hàng ăn uống Hóc Môn thuộc Công ty Ăn uống huyện Hóc Môn, đã nghỉ hưu từ năm 1995, là người luôn đồng hành và tích cực giúp đỡ thầy mọi công việc từ trong nhà, đến công tác ngoài xã hội. Trước ngày Giải phóng 30/4/1975, thầy cô có tất cả 10 người con. Sau khi đất nước thống nhất, cả nước dốc sức vào khắc phục hậu quả sau chiến tranh với biết bao khó khăn, gia đình đông con nên cuộc sống của thầy cô gặp rất nhiều khó khăn, nhưng cả 10 anh chị đều được học hành đến nơi đến chốn và thành đạt trọn vẹn (3 cán bộ Nhà nước, 1 bác sĩ, 2 giáo viên trung học phổ thông, 4 cán bộ trưởng phó phòng tại các cơ quan đơn vị trong thành phố), trong đó, 6 người con là đảng viên, đang phụ trách lãnh đạo ban, ngành tại huyện và Thành phố Hồ Chí Minh. Gia đình thầy (con, dâu, rể) đã ủng hộ quỹ khuyến học với số tiền đến nay khoảng 150 triệu đồng.

Những năm qua, thành tích điển hình của thầy và gia đình được công nhận ở Huyện là: Gia đình hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nhiều năm liền giai đoạn 30/04/1975 - 30/04/1995 (20 năm); Gia đình hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nhiều năm liền giai đoạn 1975 - 2005 (30 năm); Gia đình văn hóa nhiều năm liền, được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du

lịch tặng bằng khen năm 2013 về gia đình văn hóa xuất sắc tiêu biểu.

Bản thân thầy được tặng: 4 Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội Khuyến học Việt Nam, Thành ủy và Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Huy chương “*Vì sự nghiệp giáo dục*”, “*Vì sự nghiệp công đoàn*”, “*Vì sự nghiệp khuyến học*”.

Đặc biệt, thầy Liêm đã được Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn tặng giấy khen “*Tuổi cao - gương sáng*” năm 2013 và Huyện ủy huyện Hóc Môn tặng giấy khen “*Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ liên tục 3 năm (2011 - 2013)*”.

Xin trích dẫn bài viết của phóng viên Kim Đạm đăng trên báo Người Cao Tuổi - Tập 2 - Số tháng 02.2014 thay cho kết luận về một tấm gương sáng điển hình:

“Có thể nói thầy Liêm đã cống hiến cuộc đời mình cho sự nghiệp giáo dục và khuyến học. thầy cống hiến không mệt mỏi để mang lại lợi ích cho cộng đồng, cho sự nghiệp khuyến học. Thầy Liêm là một giáo chức với một gia đình, một sự nghiệp, một cuộc đời luôn vì đàn em thân yêu.”

NGUYỄN KHẮC PHỤC

Chủ tịch Hội Khuyến học xã Tân Hiệp huyện Hóc Môn

CHỊ HUỲNH THỊ LIÊN

Một tấm gương học và vận dụng tốt những điều giản dị từ Bác

Bác Hồ từng nói “Nghề nào trong xã hội cũng cao quý, miễn mình sống bằng sức lao động của mình trong khuôn khổ pháp luật”, câu nói của Bác như một động lực giúp chị Huỳnh Thị Liên (Tổ trưởng Tổ quét đường Long Hòa, thuộc Đội vệ sinh môi trường Quản lý bến xe, Công ty TNHH MTV dịch vụ công ích Huyện Cần Giờ) sống và làm tròn nhiệm vụ suốt bao nhiêu năm qua.

Chị Liên là cá nhân được khen thưởng cấp thành phố về Học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh 2012-2013. Đối với chị việc học theo Bác không ở đâu xa, mà hiện hữu trong chính cuộc sống hằng ngày, trong công việc của chị. Vào nghề hơn 10 năm nay, nhiệm vụ chính của chị là Tổ quét đường Long Hòa, làm sao đảm bảo 8 tiếng trong ngày (từ 19 giờ tối đến 5 giờ sáng) đường sá luôn sạch sẽ, cây cỏ hai bên đường luôn xanh tốt.

Những ngày lễ, Tết lượng rác tăng gấp 4 - 5 lần, nhưng những con đường do tổ chị phụ trách đều luôn sạch đẹp.

Đi làm về đêm, chị Liên thường động viên đồng nghiệp “mình nhất định phải vượt qua những khó khăn”. Động lực để các chị cố gắng là khi một ngày mới bắt đầu, các chị ngắm nhìn những con đường do chính tay mình làm sạch đẹp trong nắng sớm...

Từ khi Công ty triển khai đến công nhân viên chức lao động việc “Học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh” thì bản thân chị càng nhận thức rõ hơn vai trò của mình trong xã hội. Dù chỉ học đến hết lớp 7 và cũng chưa hiểu gì nhiều về học và làm theo Bác, nhưng chính những câu chuyện giản dị và ý nghĩa về Bác mà chị đã đọc và nghe kể giúp chị tin vào chính mình hơn, trách nhiệm hơn trong công việc, đồng viên anh chị em trong tổ đoàn kết, gắn bó với nghề. Chị luôn sẵn sàng giúp đỡ anh chị em đồng nghiệp, hàng xóm mỗi khi họ gặp khó khăn, hoạn nạn. Chia sẻ về những điều đã học từ Bác, chị Liên nói: *“Bản thân tôi đã học được rất nhiều từ Bác, bắt đầu từ những việc đơn giản nhất như quý trọng thời gian, giúp đỡ đồng nghiệp và hoàn thành công việc. Tôi nhận thức được rằng, khi được lãnh đạo phân công bất cứ công việc gì, phải lấy tinh thần trách nhiệm đặt lên trên hết”*.

Cũng theo chị Liên, để mọi người cùng thực hiện tốt công việc thì người tổ trưởng phải nêu gương làm trước và với tất cả sự tận tụy của mình khi thực hiện công việc, chị Liên đã nhận được được nhiều danh hiệu: Cá nhân điển hình tiên tiến 5 năm liền (giai đoạn 2005-2009 và 2011-2013); nhiều năm liền hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Nếu ở nơi làm việc chị là tấm gương cho đồng nghiệp noi theo thì

ở nhà chị là một người mẹ hiền, người vợ đảm để chồng con hãnh diện về mình.

Vượt qua nhiều khó khăn, vất vả của nghề chính là cách để những người như chị Liên sống và tự hào về công việc mình đang làm. Công việc quanh năm gắn với bụi, rác nhưng với lòng yêu nghề chị Liên và cả Tổ quét đường Long Hòa, thuộc Đội Vệ sinh môi trường Quản lý Bến xe, Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích huyện Cần Giờ vượt qua khó khăn, âm thầm góp phần làm cho những con đường ngày càng xanh, sạch, đẹp. Chị chân thành chia sẻ *“Để có kết quả như hôm nay, chính nhờ bản thân đã vận dụng những điều giản dị từ Bác”*. Theo chị, bất cứ người nào ở công việc gì và ở cương vị nào cũng có thể học theo Bác. Và chị Liên là một ví dụ như thế, một người lao công biết học theo Bác.

Cần Giờ hôm nay có những buổi bình minh tươi đẹp với những con phố khang trang sạch sẽ, chúng tôi thầm cảm ơn những bàn tay khô cằn, những giọt mồ hôi đã đổ ra trong những đêm tối. Các chị đã góp phần không nhỏ vào chiến dịch gìn giữ môi trường xanh sạch đẹp cho vùng đất yêu thương này. Đặc biệt việc làm và thành quả của chị Liên đã giúp nhiều đồng nghiệp trẻ của chị nhận thức được việc *“Học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh”* là những bài học đơn giản mà rất ý nghĩa.

THANH TÂM

Website Thành ủy biên soạn

CỰU CHIẾN BINH LÊ DUY MINH

**Ý chí của người lính giúp tôi giữ vững
bản lĩnh ở mặt trận kinh tế**

“Để người lính hết nhiệm vụ khi trở về đời thường vẫn có thể tự lo cho bản thân, gia đình, đồng đội và trên hết là không trở thành gánh nặng cho xã hội, nên ngay sau khi nghỉ hưu, tôi đã tập hợp anh em cựu chiến binh, những người đã rời quân ngũ cũng như những người đã chuyển đổi sang làm kinh tế, thành lập Hội Doanh nhân cựu chiến binh thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2005 đến nay”, đó là lời tâm sự của đại tá Lê Duy Minh, 45 năm tuổi đảng, hiện đang là Chủ tịch Hội Doanh nhân cựu chiến binh thành phố Hồ Chí Minh đồng thời là Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp và Trang trại Việt Nam.

LẤY SỨC MẠNH TẬP THỂ

Sự ra đời của Hội Doanh nhân cựu chiến binh thành phố Hồ Chí Minh xuất phát từ ý tưởng như ông Duy Minh nói nhưng trên thực tế để Hội đứng được và duy trì hoạt động như ngày hôm nay là cả một quá trình. Đại tá Duy Minh cho biết khi đó ông chỉ có một suy nghĩ đơn giản: tại

sao có rất nhiều cựu chiến binh làm kinh tế giỏi rất thành đạt như ông Hồ Huy (Tập đoàn Mai Linh); ông Vũ Đức Giang (Tập đoàn Dệt May Việt Nam); ông Nguyễn Đình Trường (May Việt Tiến); ông Hoàng Minh Châu (FPT) hoặc ông Lê Văn Kiểm (Golf Long Thành)... họ đã ra làm kinh tế từ rất sớm và đang là những lãnh đạo, những đầu tàu của các tập đoàn kinh tế hàng đầu trong nước, góp phần đưa nền kinh tế nước nhà phát triển; vậy tại sao cựu chiến binh như ông và các đồng đội khác của mình không thể kết hợp với họ và tạo thành một khối vững mạnh, đoàn kết cùng giúp nhau làm kinh tế, phát triển đất nước.

Từ suy nghĩ đó, ông đề xuất với Hội Cựu chiến binh Gò Vấp (nơi ông cư ngụ và sinh hoạt đảng), thành lập Câu lạc bộ Cựu chiến binh làm kinh tế giỏi. Ngay sau khi Câu lạc bộ hoạt động được bốn tháng đã có tiếng vang và Hội Cựu chiến binh Trung ương nhận định cần nhân rộng mô hình này đến các phường. “Lúc đó tiêu chí của tôi là cùng nhau giúp đỡ các cựu chiến binh làm kinh tế trên tinh thần nghĩa tình, hợp tác và phấn đấu đạt được hiệu quả kinh tế tốt nhất”. Sau khi mô hình cựu chiến binh làm kinh tế được triển khai đến các chủ tịch Hội Cựu chiến binh phường, sức kết nối đã lan tỏa và sau đó chuyển đổi từ Câu lạc bộ thành Hội Doanh nhân Cựu chiến binh. Lúc đầu Hội có 108 cựu chiến binh tham gia, đến nay số thành viên đã lên 190. Hội Doanh nhân Cựu chiến binh đề ra bốn phương châm: Năng động sáng tạo; tự lực tự cường; làm ăn hiệu quả; giàu lòng nhân ái và thành công. Ngoài ra, Hội có 4 mục tiêu cùng

thực hiện đó là: Cùng quảng bá sản phẩm và thương hiệu; cùng tiêu thụ sản phẩm; cùng giúp nhau làm ăn hiệu quả và cùng chung tay xây dựng nước nhà.

LÀM ĐÒN BẦY PHÁT TRIỂN

Với bốn phương châm và bốn mục tiêu rõ ràng, Hội Doanh nhân Cựu chiến binh đã trở thành một ngôi nhà chung của các cựu chiến binh làm kinh tế. Các đơn vị, doanh nghiệp nhỏ sẽ được các đơn vị lớn hơn hợp tác, hướng dẫn cách sản xuất và tiêu thụ hàng hóa của nhau. Cứ như thế, hễ có gì khó khăn ông lại là người tập hợp anh em cựu chiến binh (thành viên của hội và cũng là những người đồng đội của nhau) cùng tháo gỡ. Ngoài những tiêu chí kinh doanh, mỗi năm Hội Doanh nhân Cựu chiến binh đều có những hoạt động thiết thực để tạo ra nguồn quỹ giúp đỡ các cựu chiến binh còn nhiều khó khăn trong cuộc sống.

Điểm nổi bật trong các hoạt động từ trước đến nay mà ông Duy Minh tâm đắc nhất đó là chuyến đưa các cựu chiến binh về thăm lại chiến trường xưa và chuyến trở về Côn Đảo. Ông kể, trong chuyến đi về Côn Đảo, Hội Doanh nhân Cựu chiến binh đã vận động anh em doanh nghiệp hỗ trợ 2 tỷ đồng (vừa tiền mặt, vừa vật chất), tổ chức cho các cựu chiến binh trong Hội và cả ngoài Hội (trong cả nước) về lại Côn Đảo để tham gia các hoạt động giao lưu; tặng nhà tình nghĩa và quà cho các gia đình cựu chiến binh còn khó khăn. Qua chuyến trở về Côn Đảo đó, sức lan tỏa của Hội càng mạnh hơn, nhiều cựu chiến binh trong cả nước thông

qua Hội đã tìm gặp lại được các đồng đội xưa của mình. Cũng qua hoạt động đó nhiều cựu chiến binh trong cả nước đã được ông mời vào thành phố Hồ Chí Minh tham quan và học tập cách làm kinh tế.

Ở ông có một sức bền và ý chí làm việc mãnh liệt. Ông say sưa nói về các dự án, hợp tác phát triển kinh tế. Sự năng động của một người lính hơn 40 năm tuổi đảng khiến lớp thanh niên trẻ phải nể phục. Năm 21 tuổi khi lên đường nhập ngũ, cũng là lúc chàng sinh viên khoa cơ khí chế tạo máy Đại học Bách khoa Duy Minh bước vào năm thứ 3 đại học. 22 tuổi ông được kết nạp đảng tại mặt trận. Đến năm 1973 ông được cử đi tu nghiệp ở Nga. Tu nghiệp trở về ông tiếp tục cống hiến cho sự nghiệp phát triển đất nước. Không những thế, đến tuổi về hưu, ông vẫn mong được tiếp tục cống hiến. Dường như ở ông sức cống hiến luôn rực cháy, ít nhất là đã nhiều năm qua, ông vẫn là người tiên phong của Hội Doanh nhân Cựu chiến binh thành phố Hồ Chí Minh.

Những công việc mà ông đang thực hiện là: Chương trình “Nghĩa tình quân dân”, thông qua đó Hội của ông sẽ triển khai tặng học bổng và bảo hiểm y tế cho các cựu chiến binh còn khó khăn. Ngoài ra, nếu các Câu lạc bộ cựu chiến binh làm kinh tế tại các quận, huyện đều đã được thành lập theo yêu cầu của Hội Cựu chiến binh thành phố Hồ Chí Minh, nhưng chưa phát triển hoặc chưa có chiến lược hợp tác phát triển lâu dài thì ông sẽ sẵn sàng kết nối với các câu lạc bộ tại các quận, huyện khác để hỗ trợ và khuyến

khích những người lính sau khi rời quân ngũ có thể tiếp tục cống hiến cho đất nước. Ông khẳng khái nhấn mạnh, không những thế, nếu các tỉnh, thành trong cả nước gặp phải những khó khăn trong việc thành lập và hoạt động câu lạc bộ CCB làm kinh tế thì ông luôn sẵn sàng chia sẻ những kinh nghiệm của mình...

LÊ GIA LINH

(*Nguồn:*)

ĐỒNG CHÍ CAO VĂN MINH

Ủy viên Ban Thường vụ,

Trưởng Ban Tuyên giáo Quận ủy Quận 9

Thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, trong những năm qua, đồng chí Cao Văn Minh - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Quận ủy luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm của một người lãnh đạo, một cán bộ công chức, một đảng viên gương mẫu trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

Trong công việc đồng chí là một người lãnh đạo gương mẫu, tận tâm. Đồng chí chia sẻ *“Những việc tôi làm không phải là để làm gương, là để chỉ dẫn người khác, mà đơn giản đó là những việc mà tôi thấy cần phải làm và cần cho tập thể”*. Nhờ cách sắp xếp công việc hợp lý, khoa học, đồng chí đã dành được nhiều thời gian để đi cơ sở, đến nhiều cơ quan, đơn vị, nhất là những đơn vị được phân công phụ trách để trao đổi, nắm bắt tình hình hoạt động cũng như lắng nghe tâm tư nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và nhân dân; từ đó kiến nghị, đề xuất với Ban Chấp hành – Ban Thường vụ

Quận ủy đưa ra những giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo hiệu quả trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa. Càng gắn bó với cơ sở, đồng chí càng nhận ra mình còn phải học hỏi ở cơ sở rất nhiều và cũng chính vì vậy đồng chí luôn giành được sự tin yêu, mến phục của mọi người.

Ngoài tinh thần cầu thị, cầu tiến bộ cho bản thân, đồng chí còn tận tình quan tâm, tạo điều kiện cho các đồng chí, đồng nghiệp trong cơ quan tham gia các lớp học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, các buổi học tập nghị quyết, học tập chuyên đề, nghe báo cáo thời sự... để kịp thời cập nhật, bổ sung những kiến thức mới, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

Không chỉ theo dõi, đôn đốc công việc chung của Ban mà ngay cả những công việc bình thường nhất diễn ra hàng ngày tại đơn vị cũng nhận được sự quan tâm chu đáo của đồng chí. Vốn không nề hà công việc nặng nhọc, không quản ngại khó khăn, nhiều lúc đồng chí còn quên đi bản thân mình là một Ủy viên Thường vụ, Trưởng một Ban Đảng của Quận ủy, đồng chí luôn sẵn sàng cùng với anh chị em trong cơ quan chia sẻ công việc với nhau, từ sắp xếp các loại tài liệu, bàn ghế, tủ đựng hồ sơ ngăn nắp, gọn gàng cho đến việc treo, trang trí hình ảnh các vị lãnh tụ, đại tướng Võ Nguyên Giáp, các loại bằng khen, giấy khen, các danh hiệu thi đua của tập thể ở những nơi trang trọng nhất tại văn phòng làm việc. Đồng chí thường nhắc nhở cán bộ đảng viên của Ban phải trân trọng những hình ảnh, những bằng khen đã được nhận, vì đó là công sức phấn đấu của tập thể đã được cấp

trên ghi nhận. Đó vừa là niềm tự hào, vừa là động lực để tập thể Ban tiếp tục cố gắng hoàn thành tốt hơn nữa mọi công việc được giao.

Dưới sự lãnh đạo của đồng chí, sự nỗ lực vượt khó của tập thể, thành tích mà Ban Tuyên giáo Quận ủy đã nhận được trong những năm vừa qua thật đáng ghi nhận. Là đơn vị nhiều năm liền đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, hai lần được nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương lao động hạng ba, được Ủy ban nhân dân thành phố tặng Cờ thi đua xuất sắc năm 2013, bản thân đồng chí Cao Văn Minh đã vinh dự được Ban chấp hành Đảng bộ Quận tặng giấy khen “*Đảng viên đủ tư cách, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ba năm liền (2011-2013)*” và giấy khen “*Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2013*” của Đảng ủy cơ quan Đảng – Đoàn thể Quận.

*Phòng Huấn học, Ban Tuyên giáo Thành ủy
biên soạn*

NGUYỄN CÔNG MINH

Trưởng khu phố 2, phường phú hữu,
Quận 9

Qua 03 năm học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo tinh thần Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị, ông Nguyễn Công Minh, đảng viên chi bộ, Trưởng khu phố 2 phường Phú Hữu đã xây dựng cho mình một lối sống giản dị, khiêm tốn; tận tụy với công việc, hết lòng với nhân dân, được nhân dân trong khu phố tin tưởng và tín nhiệm.

Với ông, làm những việc có lợi cho dân vừa là niềm vui, vừa là trách nhiệm. Ông tâm niệm rằng: *Công tác vận động quần chúng ở cơ sở muốn đạt hiệu quả cao phải luôn gần gũi, tôn trọng, lắng nghe ý kiến chính đáng của nhân dân, đúng như Bác Hồ đã căn dặn “lấy dân làm gốc”* nên trong mọi hoàn cảnh, ông đều đặt mình trong mối liên hệ gắn bó với bà con khu phố. Tuy nhiên, nếu làm một mình thì không bao giờ hết việc mà hiệu quả lại không cao, do đó ông cùng với tập thể khu phố thường xuyên kết hợp với các tổ chức đoàn thể tại địa phương vận động nhân dân chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Đặc biệt, nhằm góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện

các dự án trên địa bàn, ông đã chủ động phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể phường vận động thành công 12 hộ dân nằm trong Dự án đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Long Thành – Dầu Giây bàn giao mặt bằng và nhận tiền bồi thường theo quy định, không để xảy ra tình trạng khiếu kiện trong nhân dân. Đồng thời, ông cũng đã khảo sát thực tế 63 hộ dân có nhà ở nằm sát đường cao tốc bị hư nứt, lún nền để kiến nghị các cơ quan chức năng có biện pháp hỗ trợ kịp thời. Trong công tác tuyên truyền nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường, ông đã tích cực vận động các chủ có đất bỏ hoang và nhân dân trong khu phố thường xuyên phát cỏ bụi rậm, nạo vét sông rạch để phòng ngừa bệnh sốt xuất huyết. Trong công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông, ông cũng tích cực vận động bà con nhân dân khu phố 2 chấp hành nghiêm việc đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông; không buôn bán lấn chiếm lòng lề đường, không xả rác bừa bãi; vận động thanh thiếu niên không đua xe, lạng lách, đánh võng... Những việc làm của ông tuy nhỏ bé nhưng đã góp phần cùng với khu phố giữ vững danh hiệu khu phố văn hóa nhiều năm liền.

Bên cạnh đó, ông đã đề xuất Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể phường tiến hành sửa chữa, chống dột cho 12 căn nhà thuộc diện hộ nghèo trong khu phố với tổng số tiền là 180.000.000 đồng; vận động nhân dân đóng góp kinh phí để tiến hành nạo vét và nâng cấp hệ thống thoát nước ở các tổ 1, 2, 5 với tổng số tiền là 16.200.000 đồng; nâng cấp hẻm 31, 773, 827, 147 với tổng số tiền là 95.000.000 đồng và hơn 40 ngày công lao động. Kết quả đó thể hiện giá trị của tinh thần đoàn

kết, thống nhất trong ý chí và hành động của cán bộ, đảng viên và nhân dân khu phố 2 phường Phú Hữu trong thực hiện các phong trào hành động cách mạng tại địa phương.

Đối với bản thân, ông luôn nêu cao tinh thần cầu thị tiến bộ; chủ động học hỏi, lắng nghe, tiếp thu ý kiến đóng góp cũng như tự đúc kết những kinh nghiệm của các đảng viên trong khu phố, nhất là của Chi hội Cựu chiến binh, Hội Người cao tuổi, Ban công tác Mặt trận và những cá nhân có uy tín để hoàn thiện bản thân. Ngoài ra, ông cũng luôn dành nhiều thời gian để thăm hỏi, trò chuyện với nhân dân để nắm bắt tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của bà con trong khu phố, từ đó ông suy nghĩ, tìm ra những biện pháp hỗ trợ để giúp đỡ, chia sẻ với những trường hợp còn gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống.

Điều rõ nét nhất ở ông là tinh thần tích cực học tập và làm theo gương Bác, trau dồi đạo đức, lối sống, ứng xử có lý có tình trên tinh thần lấy việc công làm trọng, sống có trách nhiệm trước dân, trước Đảng nên đã tạo sự đoàn kết thống nhất trong khu phố, sự đồng thuận cao trong nhân dân.

Qua quá trình học tập và đề ra phương hướng phấn đấu làm theo gương Bác, ông đã không ngừng học hỏi, cố gắng vượt qua mọi khó khăn trong công tác để nâng cao chất lượng công việc. Nhiều năm liền, ông được đánh giá là đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ, góp phần cùng với khu phố thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị đã đề ra.

Ban Tuyên giáo Quận ủy Quận 9 biên soạn

THƯỢNG TỌA THÍCH THIỆN NGHĨA

Một tấm gương: “Tốt đời, đẹp đạo”

Với sự giản dị, chân chất của một người tu hành, Thượng tọa Thích Thiện Nghĩa đã trở thành điểm tựa của nhiều bà con nghèo. Năm năm qua, ông đã vận động được gần 1,5 tỷ đồng để giúp đỡ người nghèo, kết hợp với chính quyền địa phương tuyên truyền, vận động Phật tử thực hiện chủ trương tiết kiệm của Nhà nước, không rải vàng mã khi đưa tang, không mê tín dị đoan,...

Trong dự án cải tạo kênh Tần Hóa - Lò Gốm, Thượng tọa đã cùng các Đại đức xuống tận nhà dân để vận động mọi người: “Hãy vì môi trường xanh, sạch và lợi ích của cộng đồng mai sau, mỗi người hãy hy sinh cái riêng của mình hợp tác với chính quyền để dự án sớm được hoàn thành”. Thượng tọa đã đến tận nhà để tặng quà, động viên người dân yên tâm đến nơi định cư mới, sau đó Thượng tọa cũng thường xuyên đến thăm hỏi và kết hợp tổ chức các hoạt động từ thiện, khám chữa bệnh,... khiến bà con rất cảm động.

Trong công tác xã hội từ thiện, Thượng tọa cùng các chư tăng của Chùa Tuyền Lâm luôn có mặt ở mọi miền đất

nước, những nơi chịu cảnh thiên tai, những vùng khó khăn để động viên, chia sẻ với người dân trong cơn hoạn nạn như: bà con vùng dân tộc khó khăn ở Tây Nguyên, Đắk Lắk, Gia Lai, Đắk Nông,...

Để hướng các Phật tử sống “tốt đời, đẹp đạo”, tuân thủ pháp luật, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, Thượng tọa Thích Thiện Nghĩa đã vận động các Đại đức đến Ủy ban nhân dân phường 9, quận 6 tham gia chào cờ sáng thứ hai cuối tháng, hoạt động này đối với ông là niềm tự hào, thể hiện trách nhiệm của công dân đối với Tổ quốc.

Ông tâm sự: “Trước đây tôi vẫn nghĩ Bác Hồ là một vĩ nhân, thánh hiền nên việc học tập và làm theo Người rất khó, tuy nhiên, từ khi xem những tài liệu, những mẩu chuyện kể về sự dung dị của Người, tôi nhận ra rằng việc làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh thể hiện qua những việc rất đời thường, đơn giản. Sau mỗi câu chuyện kể về Bác, tôi đều rút ra những kinh nghiệm cho bản thân để trau dồi Phật pháp, hướng Phật tử tới những việc chân thiện nhất. Khi thực hiện một hoạt động thiết thực từ tấm gương của Bác, tôi luôn suy ngẫm áp dụng vào tu hành, đạo hạnh của mình. Tôi cũng nhận thức được sự tương đồng của đạo đức Hồ Chí Minh với Phật học”. Chính vậy, ngoài những việc làm thiết thực trên, Thượng tọa đã cùng Ban trị sự Chùa Tuyền Lâm chính thức đăng ký công trình học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh năm 2013 “Tinh tiến tu hành, phục vụ nhân dân, phụng sự Tổ quốc”.

Với những việc làm có ích cho xã hội, công lao đóng góp cho việc tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh tại phường 9, quận 6, Thượng tọa đã được các cấp chính quyền ghi nhận bằng nhiều bằng khen, giấy khen. Đặc biệt năm 2012 vừa qua, Thượng tọa được nhận Bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Thượng tọa cũng là một trong 97 tấm gương tiêu biểu bình dị, tỏa sáng giữa đời thường của Thành phố năm 2013.

Đảng ủy phường 9, quận 6

ĐỒNG CHÍ PHAN THỊ NGỌC **Phát huy vai trò gương mẫu** **người đảng viên**

Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” đã trở thành đợt sinh hoạt chính trị rộng lớn đang lan tỏa tích cực trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Noi theo gương Bác, rất nhiều tập thể, cá nhân nghiêm túc thực hiện việc làm nêu gương, thể hiện bằng những việc làm thiết thực, cụ thể để không ngừng hoàn thiện bản thân, xây dựng đơn vị vững mạnh.

Là một trong mười cá nhân được Huyện ủy huyện Cần Giờ tuyên dương 3 năm liền “Học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh”, chị Phan Thị Ngọc, Chuyên viên Ban Dân vận Huyện ủy đã phát huy vai trò gương mẫu của người đảng viên, luôn ý thức sắp xếp công việc một cách khoa học, hợp lý, nêu cao tinh thần trách nhiệm, hoàn thành công việc sớm hơn thời gian quy định, được Chi bộ đánh giá cao. Chị còn là cá nhân tích cực tham gia công tác xã hội, vận động các tổ chức, đoàn thể chăm lo đời sống bà con nghèo, trẻ em khuyết tật tại địa bàn nơi cư trú.

Thực hiện chủ đề từng năm học tập và làm theo gương Bác, chị Ngọc xác định rằng phải nỗ lực học tập, tu dưỡng và rèn luyện để trở thành đảng viên gương mẫu, có phẩm chất đạo đức trong sáng, lành mạnh. Khi được Chi bộ triển khai, quán triệt nhiệm vụ chuyên môn, chị xây dựng kế hoạch hàng năm và nỗ lực thực hiện.

Hàng tuần, chị đề ra kế hoạch cho bản thân và cuối tuần kiểm điểm lại những việc làm được, chưa được từ đó hoàn thành công việc tốt hơn cho tuần tiếp theo. Trong công tác chuyên môn, chị luôn thực hành tiết kiệm trong việc tiếp nhận, phát hành văn bản và không ngừng học hỏi, nghiên cứu tài liệu, chủ động tham mưu cho lãnh đạo các văn bản chỉ đạo cơ sở: Mặt trận, các đoàn thể huyện, trưởng khối dân vận các xã, thị trấn thực hiện các nhiệm vụ về công tác vận động quần chúng, an sinh xã hội, chương trình xây dựng nông thôn mới...

Điều đáng quý là chị Ngọc luôn phát huy tinh thần tự giác, không trông chờ, ỷ lại vào cấp trên, thực hiện tự phê bình và phê bình, giúp đỡ đồng nghiệp làm tốt hơn nhiệm vụ được giao. Chị Ngọc tâm sự: “Chủ tịch Hồ Chí Minh có nhiều đạo đức, tác phong để noi theo. Tôi học tập Bác và xây dựng cho mình lối sống giản dị, lành mạnh, tiết kiệm, không phô trương, hình thức, chấp hành tốt kỷ luật, quy chế làm việc của cơ quan, tác phong làm việc nhanh gọn, khẩn trương để đạt hiệu quả cao nhất.”

Không chỉ làm tốt nhiệm vụ chuyên môn, chị còn tích cực tham gia công tác xã hội nhân đạo. Hàng năm, chị vận

động Mặt trận, các đoàn thể huyện giúp đỡ các em bị khuyết tật và chăm lo các gia đình có hoàn cảnh khó khăn tại địa phương nơi chị sinh sống. Năm 2013, đăng ký việc làm thiết thực, chị đã tặng 5 phần quà cho 5 hộ nghèo ấp Đồng Tranh xã Long Hòa, tổng số tiền 1.000.000đ, 01 em bị khuyết tật tại địa phương trị giá 200.000đ...

Học tập và làm theo gương Bác không phải thể hiện bằng những việc làm khó khăn, lớn lao mà làm theo Bác bằng những việc làm cụ thể, thiết thực và rất đời thường. Mỗi cán bộ, đảng viên đang nỗ lực học tập Bác tác phong gần gũi, giản dị, nỗ lực lao động, học tập, phát huy tinh thần trách nhiệm, nói đi đôi với làm, có nhân cách, đạo đức trong sáng... mục đích cuối cùng là tự hoàn thiện bản thân và phục vụ tốt hơn đời sống nhân dân. Chị Phan Thị Ngọc đã phát huy được những điều đó. Chị đã nỗ lực không ngừng để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, sống đồng cảm, sẻ chia và yêu thương con người.

MINH CHÂU

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh

KỸ SƯ NGUYỄN VŨ NHÂN

**Tinh thần tiết kiệm, tính sáng tạo,
thay đổi lề lối làm việc là
phương châm thành công**

Anh Nguyễn Vũ Nhân (sinh ngày 06/01/1984) là kỹ sư công nghệ hóa, hiện phụ trách quản lý sản xuất của Công ty cổ phần Cao su Bến Thành (thuộc Tổng công ty Công nghiệp Sài Gòn). Công việc chính của anh là triển khai thực hiện các kế hoạch, tổ chức, phân công, huy động mọi nguồn lực để sản xuất, đảm bảo các công đoạn sản xuất thực hiện đúng theo quy định, đưa ra các phương pháp, thu thập các sáng kiến cải tiến... đảm bảo sản phẩm công ty đạt chất lượng, được khách hàng đón nhận.

Trong công tác quản lý, anh cho biết tiết kiệm là tiêu chí đầu tiên mà anh đã học hỏi từ chủ đề thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí quan liêu và sửa đổi lối làm việc của cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Anh đã áp dụng vào thực tiễn công việc hàng ngày bằng những hành động cụ thể như tận dụng cao su còn lại để tái chế sản xuất, bố trí công việc hợp lý nên công suất lao động tăng lên 150%, hạn chế năng lượng tiêu

tổn. Hoạch định công việc, giao trách nhiệm rõ ràng cho từng công nhân với quan điểm “để cho người công nhân ý thức được công việc mình đang làm gì và làm như thế nào để gắn trên mỗi sản phẩm có phần chất xám và trách nhiệm của mình trên đó”, đồng thời anh hướng dẫn để cho công nhân hiểu được tầm quan trọng của an toàn trong lao động, phòng cháy chữa cháy; phát động phong trào “ôn luyện lý thuyết, tay nghề, thi thợ giỏi”, thường xuyên mở lớp tập huấn nâng cao tay nghề cho anh em công nhân, luân phiên đổi vị trí cho nhau để không bị không bị bế tắc thiếu người khi có sự cố và chủ động trong mọi tình huống.

Trong chuyên môn, với tinh thần dám nghĩ, dám làm, phát huy tính sáng tạo, nghiêm túc trong làm việc, từ năm 2007 đến năm 2012, anh đã có 16 đề tài nghiên cứu cải tiến kỹ thuật nâng cao chất lượng của sản phẩm, góp phần tăng lợi nhuận cho công ty hàng trăm triệu đồng mỗi năm.

Anh chia sẻ thành công mà anh tâm đắc nhất trong công tác quản lý chính là công tác đào tạo công nhân viên và công tác vệ sinh nhà xưởng khu vực sản xuất.

Đối với việc đào tạo công nhân viên, anh phân công cho từng phân xưởng, cụ thể là từng trưởng chuyên, tổ trưởng, công nhân tự viết tất cả những gì mình biết về công việc hằng ngày của mình. Với kết quả thu nhận được về những khó khăn mà công nhân gặp phải, anh cùng đồng nghiệp và cán bộ kỹ thuật bắt đầu đào tạo từng người một, bằng cách gặp riêng từng người và cho họ biết họ thiếu sót những gì, điều gì làm trước, điều gì làm sau, chỉ tiêu nào là quan trọng

nhất. Sau 6 tháng thực hiện, hầu hết toàn bộ công nhân đều nhớ rất rõ lý thuyết và giỏi thực hành.

Về công tác vệ sinh nhà xưởng khu vực sản xuất, anh quan niệm không gì hơn bằng chính công nhân ý thức được công ty là nhà của mình, đồng nghiệp là anh em trong gia đình, môi trường xung quanh là điều kiện sinh hoạt của mình,... từ đó anh lên kế hoạch thực hiện cho bằng được ý định vệ sinh sạch trong nhà xưởng.

Hàng ngày anh dùng máy chụp ảnh chụp lại tất cả những vị trí, khu vực mà anh thấy cần khắc phục, sau đó đến giờ giải lao họp mọi người lại, cho họ xem và để tự họ phát biểu về những bức ảnh đó. Kết quả cuối cùng thu được là khi khách hàng tới làm việc hay tham quan, đặc biệt là khách hàng Nhật (vốn nổi tiếng là vệ sinh công nghiệp), họ cảm thấy thoải mái và quan trọng nhất là khâu vệ sinh nhà xưởng, anh không cần phải thông báo trước để chuẩn bị.

Với những cải tiến trong công việc cũng như quản lý, năng suất sản xuất luôn đạt 100% so với kế hoạch đặt ra, chất lượng sản phẩm ngang hàng với các sản phẩm ngoại quốc, anh được nhận bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố về thành tích xuất sắc trong công tác sản xuất, được bình chọn là công dân trẻ tiêu biểu Thành phố năm 2012; giải thưởng Nguyễn Văn Trỗi của Thành Đoàn cùng nhiều bằng khen, giấy khen về việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

*Phòng Nghiên cứu Dư luận xã hội, Ban Tuyên giáo Thành ủy
biên soạn*

ĐỒNG CHÍ BÙI THỊ NGUYỆT

Nêu cao tinh thần trách nhiệm

Về công tác tại Sở Giáo dục và Đào tạo từ năm 1997, đồng chí Bùi Thị Nguyệt, Chuyên viên Phòng Tổ chức Cán bộ được phân công phụ trách công tác tổ chức – cán bộ. Với tinh thần trách nhiệm của mình, trong nhiệm vụ làm thủ tục, hồ sơ giải quyết tuyển dụng, nghỉ việc, nghỉ hưu của cơ quan Sở, đồng chí Nguyệt luôn có sự phối hợp khoa học, hợp lý, tạo điều kiện thuận tiện cho chuyên viên các phòng ban chuyên môn của cơ quan Sở hoàn tất công việc sớm nhất. Trong nhiệm vụ soạn thảo các quyết định thành lập Ban chỉ đạo, Hội đồng thi hàng năm, đồng chí Nguyệt thực hiện kịp thời và cẩn thận, không để xảy ra tình trạng sai sót do số lượng Hội đồng thi cả thành phố trong một năm khá lớn. Việc này giúp tiết kiệm thời gian, giấy in vì chỉ cần sai một chi tiết là phải in lại số lượng lớn. Nhân sự của ngành giáo dục có gần 11 ngàn giáo viên do Sở quản lý, mỗi năm học lại tuyển dụng từ 400 – 500 giáo viên, với nhiệm vụ tham gia công tác tuyển dụng công chức, viên chức, đồng chí Nguyệt luôn làm đúng quy định, không để xảy ra tiêu cực và thực hiện nghiêm nguyên tắc giữ bí mật thông tin về công tác cán bộ của ngành.

Ngoài công việc ở phòng Tổ chức Cán bộ, đồng chí Nguyệt còn nhiệt tình giúp đỡ đồng nghiệp các phòng khác.

Trong năm qua, mặc dù đồng chí Nguyệt phải nằm viện trong thời gian dài theo yêu cầu của bác sĩ, nhưng sau ca phẫu thuật chữa bệnh, vài ngày, đồng chí đã đi làm ngay vì nghĩ tới công việc mình đang làm dang dở, chuyên viên khác sẽ gặp khó khăn khi làm giúp.

Nhận thức sâu sắc những giá trị to lớn của tư tưởng, tấm gương đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh, đồng chí Bùi Thị Nguyệt đã thể hiện tinh thần học tập theo Bác vào trong công việc được giao. Đồng chí đã gần bó, cống hiến hết mình cho tập thể, không vì công việc khó khăn, thu nhập còn hạn chế mà nản lòng hay để xảy ra tiêu cực dù giữ vị trí quan trọng trong môi trường làm việc để phát sinh tiêu cực. Trong năm 2014, với trọng tâm việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh là: “*Nêu cao tinh thần trách nhiệm, chống chủ nghĩa cá nhân, nói đi đôi với làm*” thì chính lòng nhiệt tình, liêm chính của đồng chí Nguyệt là tấm gương tốt để các bộ, đảng viên, chuyên viên tại cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố noi theo.

Đồng chí Bùi Thị Nguyệt vừa được tuyên dương tấm gương tiêu biểu trong việc học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh của Đảng bộ Cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2011 – 2013. Tấm gương nêu cao tinh thần trách nhiệm của đồng chí Nguyệt là động lực góp phần hạn chế những yếu kém, tiêu cực trong công tác tuyển dụng, công tác tổ chức cán bộ của ngành giáo dục Thành phố.

Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố

CÔ MAI THỊ TUYẾT NHUNG

Người mẹ của học trò nghèo
xã Đa Phước

1. TỪ NẾP NHÀ HIẾU HỌC

Từ Tân Kim, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An về làm dâu ở ấp 5 xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, chưa bao giờ cô Mai Thị Tuyết Nhung cảm thấy chùng lòng, xao lãng trước sự học của những đứa trẻ trong gia đình chồng và những đứa trẻ lớn lên trên quê chồng. Hỏi cô vì sao đã có tuổi rồi, ở nhà làm bà nội cho vui với gia đình đi, chứ lo công tác khuyến học làm chi cho cực? Cô thẳng thắn trả lời: Vì một chút nghĩa ân thôi. Ngày đứa con út đậu Đại học Bách Khoa, gia đình lúc đó làm ăn sa sút, không đủ tiền làm hồ sơ nhập học cho con, may mà được Hội Khuyến học Bình Chánh xét cho một suất học bổng. Rồi chứng kiến nhiều em có hoàn cảnh khó khăn, đậu đại học mà cứ sợ nhập học không được, vì số tiền học phí năm thứ nhất quá lớn, cô làm luôn công tác khuyến học, lo học bổng cho mấy đứa nhỏ được đi học là vui rồi. Gần 10 năm qua, cô đã chọn niềm vui ấy: Chủ tịch Hội Khuyến học xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người con út được nhận học bổng năm xưa đã tốt nghiệp Đại học Bách Khoa, giờ trở thành một thành viên tích cực của Ban Xây dựng nông thôn mới xã Đa Phước. Cô đã định hướng cho con mình một lối đi bình dị mà không phải người mẹ nào cũng làm được như thế. Ai lại không mong con mình học cao, đỗ đạt, làm giàu. Nhưng hãy biết sống có ích thì dù không giàu có cho riêng mình, cũng góp phần làm nên sự sung túc cho quê hương. Cả một đời làm dâu, giờ cô dạy con mình hiếu thảo với bà nội. Đi làm xa, chắc là con kiếm được nhiều tiền; nhưng mẹ và bà nội đâu cần tiền nhiều khiến con phải cực thân.

2. ĐẾN VỚI LÀNG XÓM QUÊ HƯƠNG CHĂM LO CHO VIỆC HỌC

Ở ấp 3 xã Đa Phước có một học trò thật đặc biệt: Nhà cạnh chân cầu Bún Xeo, đã nghèo, còn mồ côi cả cha lẫn mẹ. Cô Mai Thị Tuyết Nhung, trong vai trò Chủ tịch Hội Khuyến học xã, đã vận động các nhà hảo tâm giúp em các suất học bổng nối tiếp nhau, để hoàn thành việc học từ lớp 9 đến lớp 12. Nói về học trò này, nay là sinh viên năm nhất Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch, cô Tuyết Nhung chưa bao giờ nhắc tới công lao của mình, chỉ trân trọng ghi ân những nhà hảo tâm.

Trong những năm qua, cô đã thầm lặng làm tốt vai trò người kết nối. Toàn xã Đa Phước có đến 289 sinh viên vay vốn Ngân hàng chính sách huyện Bình Chánh với số tiền 2.740.539.000 đồng để hoàn thành việc học cũng là nhờ sự kết nối của Chủ tịch Hội khuyến học Mai Thị Tuyết Nhung.

Chưa kể là hàng ngàn con heo đất dành cho khuyến học; hàng ngàn suất học bổng Nguyễn Hữu Thọ được thực hiện trong sự phối hợp giữa Hội Khuyến học và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Đa Phước. Có nhìn thấy học trò nghèo tủi thân đến trường trong chiếc áo sồn vai, có nhìn thấy cha mẹ học trò lam lũ trên cánh đồng một mùa lúa, một vụ màu, mới thương hơn những tấm lòng sẻ chia và quý hơn những đồng tiền ân nghĩa có thể làm thay đổi những số phận long đong.

Nhiều khi phải chọc giận người phụ nữ điềm tĩnh và bình dị này để xem cô phản ứng ra sao bằng câu hỏi: Bỏ cái nhiệm vụ Chủ tịch Hội khuyến học đi! Làm không lương mà sao cứ làm hoài? (Lúc ấy chưa được xét hưởng chế độ như năm 2014). Cô vẫn thản nhiên trả lời: Con trai trưởng thành rồi. Nhận có một suất học bổng thôi; lo lại cho người khác cũng nhiều rồi; thiệt lòng nghỉ cũng được đó; nhưng sợ người khác làm cho có, tụi nhỏ không có tiền đi học thì sao? Chùng nào còn sức còn làm. Hay là chùng nào xã hết học trò nghèo, tui sẽ nghỉ. Năm nay đã 61 tuổi rồi, trông cô vẫn cứ trẻ và khỏe như mới ngoài 50 tuổi. Theo cái đà này, chắc tụi nhỏ hiếu học nhà nghèo còn nhờ bàn tay kết nối của cô thêm nhiều năm nữa. Biết đâu chùng, một trong những học trò nghèo nhận học bổng rồi thành đạt, xung phong làm công tác khuyến học cho xã, cô thanh thoi an dưỡng tuổi già. Chắc ngày ấy còn xa lắm. Giờ thì cô cứ làm, cứ đi tìm những học trò nghèo mà hiếu học. Giờ thì cô cứ mong tổ nhân dân nào trong xã cũng là khu dân cư khuyến học, dòng

họ nào trong xã cũng là dòng họ hiếu học. Mà xã nông thôn mới cũng rất cần tiêu chí về văn hóa

3. MỘT NHÂN CÁCH THẮNG NGAY - MỘT TÂM HỒN TRONG SÁNG

Chắc nhiều người cùng đồng thuận rằng: Nhìn cách ăn mặc và nghe cách ăn nói, ta cũng biết được một phần nào về phẩm cách con người. Với cô Mai Thị Tuyết Nhung điều ấy càng rõ nét: áo dài nền nã cho những khi xã tổ chức lễ lớn; áo sơ-mi dài tay màu trắng hoặc màu nhã cho hầu hết các buổi đi làm, đi vào thôn xóm (cùng với chiếc xe màu đỏ rất khó kiếm chiếc thứ hai giống y như vậy). Sự giản dị, chân tình của cô khiến cha mẹ học trò cởi mở và kính nể, vì quý cô, tin cô mà khuyên con mình đừng bỏ học nữa, tiếp tục đến trường. Và có lần cô tâm sự: Làm khuyến học chủ yếu là gọi cho lòng hảo tâm và hiếu học của người ta mở ra đó mà! Lòng hảo tâm mở ra, sự giúp đỡ cũng được mở ra, thêm một tấm gương hiếu học có điều kiện vươn lên. Chìa khóa của cánh cửa tình người ấy phải chăng chính là bằng trái tim đánh thức trái tim? Cứ tiếp xúc với cô, chúng ta sẽ thấy rằng, một chút cốt cách trang nhã của con nhà khuê các sẽ giúp cô không hề quy lụy khi xin tài trợ học bổng; nét chân mộc, bình dị của người làm công tác dân vận giúp cô thành công với những sự giúp đỡ rất dài lâu của một nhà hảo tâm đối với một trường hợp đặc biệt cần sự giúp đỡ dài lâu ấy. Bao giờ cô cũng ân cần dặn người thụ hưởng; Cứ lo học đi. Mai mốt có điều kiện giúp thế hệ đàn em mình.

Chúng ta thường nói với nhau rằng: tự tin, tự trọng,

trung hậu, đảm đang là đức tính của người phụ nữ Việt Nam hiện đại. Ở cô Tuyết Nhung, chúng ta cũng thấy rất rõ những phẩm chất này. Bởi vậy, cô như người chị đáng kính của người viết bài này, và bao cha mẹ học trò được cô giúp đỡ; cô như người mẹ tinh thần của bao học trò từng nhận học bổng từ sự ân cần kết nối của cô. Gần 10 năm rồi hình ảnh cô gần gũi và thân thương trong lòng nhân dân lao động xã Đa Phước.

Đâu phải lúc nào cũng gặp thuận lợi dù là công việc thiện nguyện. Với ý nghĩ nông cạn, một vài người cho rằng cái nhà đó, thằng bé đó, con bé đó có đáng gì đâu mà được giúp đỡ hoài? Cô không hề tranh luận hay hơn thua với người thành kiến ấy, chỉ cần giáo viên chủ nhiệm hay ban giám hiệu của học trò ấy xác nhận là em học tốt, biết vươn lên là cô vẫn giúp. Lòng bao dung sáng trong bao giờ cũng vượt qua được những đố kỵ, sân si.

4. MỘT TẤM GƯƠNG XỨNG ĐÁNG ĐƯỢC TUYÊN DƯƠNG

Khi Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị đi vào cuộc sống, chúng ta nhìn thấy bao công dân sống có trách nhiệm hơn, văn minh hơn, nghĩa tình hơn. Tấm lòng muốn giúp người trong nhân dân thì ở địa phương nào cũng có. Nhưng không phải nơi nào cũng có được người đủ sức lay động và khơi dậy sự đóng góp sẻ chia. Dùng đồng tiền để nuôi dưỡng tài năng, đồng tiền ấy sinh lãi rất nhiều. Dùng ánh sáng văn hóa để xua tan đời sống tối tăm, nghèo khổ, ánh sáng ấy chỉ có thể có từ việc học tập để vươn lên.

Với vai trò Chủ tịch Hội khuyến học xã Đa Phước, cô Mai Thị Tuyết Nhung đã vận dụng có hiệu quả Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị vào công tác khuyến học ở địa phương. Có thể khẳng định rằng, với những thành tích đã đạt được, cô Mai Thị Tuyết Nhung - Người mẹ của học trò nghèo xã Đa Phước - xứng đáng được tuyên dương là tấm gương “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

NGUYỄN VĂN HIỀN

Phó Hiệu trưởng - THPT Đa Phước

NỮ CỰU CHIẾN BINH CHIẾN TRƯỜNG RỪNG SẮC PHẠM THỊ NHUNG

Giúp người nghèo là lẽ sống
trong đời thường

Đến thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, hỏi nhà chị Tám Nhung - Phạm Thị Nhung, Ủy viên Ban Chấp hành Hội Cựu chiến binh huyện Cần Giờ, và từ năm 2012 đến nay là Chủ tịch Hội Khuyến học thị trấn Cần Thạnh - Cần Giờ, một nữ cựu chiến binh huyện mà nhiều phong trào tình nghĩa của Hội Cựu chiến binh không lúc nào thiếu vắng chị. Đó là một phụ nữ đã và đang ra tay giúp nhiều người nghèo tại đây, mà nhiều bà con nghèo huyện Cần Giờ hình ảnh của chị đã đọng lại trong lòng họ nhiều tình cảm thật sâu nặng.

Đến thăm cơ sở dệt lưới của chị em nghèo làm nghề biển Cần Thạnh, chúng tôi thấy các chị tại tổ đan lưới do chị lấy đất nhà mình làm xưởng, để giúp các phụ nữ nghèo tại thị trấn Cần Thạnh có thêm việc làm, tăng thu nhập mỗi ngày 50 - 70 ngàn đồng. Hỏi chị em đan lưới, được biết: “Cô Tám Nhung là người đã đứng ra vận động Công ty TNHH TECH - NET, để mở cơ sở đan lưới thể thao và chị sẵn sàng cho mượn mặt bằng tại nhà để giúp cho các chị em nghèo có thêm việc làm. Đến nay, cơ sở đã thu hút được 26 chị em

tham gia, mức thu nhập bình quân 2 - 3 triệu đồng/người/tháng. Sau mỗi tháng được nhận lương, chị lại vận động chị em nuôi heo đất tại cơ sở để giúp nhiều chị em trong tổ có hoàn cảnh khó khăn hơn. Hàng ngày, từ mỗi bình trà đá, cà phê, nước uống... chị thu các chị 5.000 đồng để bỏ vào nuôi heo đất, dịp tết đến mỗi năm, mua quà tặng chị em tại cơ sở nhằm động viên chị em.

Không chỉ tại thị trấn Cần Thạnh, chị đã cùng Công ty TNHH TECH - NET thành phố phối hợp với đảng ủy, chính quyền địa phương các xã khảo sát địa điểm để thành lập cơ sở. Đến nay, xã Tam Thôn Hiệp đã thành lập được tổ đàn lưới với hơn 30 người, đa số là phụ nữ nghèo. Mô hình này được Hội Cựu chiến binh huyện cho là rất thiết thực, mang lại ý nghĩa thực sự cho cuộc sống của người nghèo, giúp nhiều gia đình, đặc biệt là các chị phụ nữ trước đó không có việc gì làm.

Tại Hội Cựu chiến binh huyện Cần Giờ hay Đảng ủy thị trấn Cần Thạnh, hỏi bất kỳ ai về chị, họ cũng đều tỏ lòng quý mến người cựu chiến binh, nữ đảng viên tuy đã hơn 40 tuổi đảng, vẫn luôn xốc vác trong mọi công việc, nhất là việc giúp đỡ bà con nghèo của Hội Cựu chiến binh huyện.

Đồng chí Lê Minh Quốc, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh huyện Cần Giờ, cho biết: “Cô Tám Nhung trong sinh hoạt đời thường luôn giản dị như phong cách của một người lính. Cô Nhung là một cán bộ rất tích cực tham gia công tác xã hội nhân đạo, vận động hội viên tham gia nuôi heo đất chăm lo cho đồng đội Hội Cựu chiến binh huyện có hoàn cảnh

khó khăn. Khi thị trấn Cần Thạnh bàn về việc giúp chị em trên địa bàn thị trấn có việc làm tại chỗ để cải thiện cuộc sống gia đình, cô Tám Nhung lại là người đi tiên phong để giúp đỡ chị em nghèo trong thị trấn Cần Thạnh và các hội viên nghèo của Hội Cựu chiến binh ở đây”.

Chị Tám Nhung tâm sự: *“Khi tham gia các phong trào của cựu chiến binh, từ những việc đời thường của người lính - Cựu chiến binh và là một đảng viên, tôi luôn phát huy tinh thần tiên phong trong các hoạt động phong trào. Học tập và làm theo Bác, tôi học từ việc làm nhỏ là tiết kiệm trong chi tiêu, sinh hoạt và nuôi heo đất để giúp đồng đội còn khó khăn và người dân nghèo tại địa phương.”* Từ những hoạt động này, năm 2011, chị Phạm Thị Nhung đã được Ủy ban nhân dân Thành phố tặng Bằng khen là một trong những cá nhân xuất sắc nhất trong việc học tập và làm theo lời Bác.

Từ tháng 8 năm 2012, chị theo đề nghị của Đảng ủy thị trấn Cần Thạnh, Cần Giờ Phạm Thị Nhung đã sang gánh vác nhiệm vụ Chủ tịch Hội Khuyến học thị trấn Cần Giờ. Thêm một trọng trách mới khoác lên đôi vai người nữ cựu chiến binh cô y tá đặc công Rừng Sác đã từng không sợ bom đạn của một thời, nhưng nay lại là việc khó hơn: làm thế nào để vận động có kết quả để có tiền giúp cho các học sinh nghèo, trong khi huyện Cần Giờ cũng là huyện nghèo nhất Thành phố. Suy nghĩ, lo âu... làm sao để giúp các học sinh nghèo? Và thế là chị bắt tay vào cuộc. Ban đầu là chị đến những nhà hảo tâm, những cựu chiến binh đã từng quan tâm chăm lo cho các cựu chiến binh nghèo, sau đó là các doanh nghiệp

trên địa bàn. Cuối năm 2012, nhận được sự ủng hộ 3 triệu đồng cho Hội Khuyến học thị trấn Cần Thạnh - Cần Giờ, chị đã dùng làm quà Tết, giúp cho 10 giáo viên và học sinh Cần Thạnh gặp khó khăn nhất. Và bây giờ chị lại tiếp tục công việc nghĩa tình đó, để có tiền giúp cho bao học sinh nghèo khó tại thị trấn Cần Thạnh. Chị nói: Chị làm vậy cũng là để làm theo hương hồn của anh, một thương binh nặng 1/4 của Đoàn 10 - Đặc công Rừng Sác. Anh tên là Lưu Tuấn Kiệt, quê ở Sóc Trăng, tuy là thương binh nặng 1/4, nhưng những năm sau giải phóng, khi nào anh cũng lo lắng là làm sao mà đơn vị lấy được hết hài cốt của bao đồng đội Đặc công Rừng Sác đã nằm xuống tại nhiều vùng của chiến trường, làm sao giúp được cho con em các anh, cùng chung chiến hào năm xưa...

68 tuổi đời và trên 40 năm tuổi Đảng, nữ cựu chiến binh Phạm Thị Nhung đã được Huyện ủy, UBND huyện Cần Giờ nhiều lần khen thưởng là tấm gương sáng về học tập và làm theo lời Bác. Năm 2012, chị tiếp tục được Ủy ban nhân dân Thành phố tặng Bằng khen là một trong những gương điển hình của huyện Cần Giờ đã có thành tích xuất sắc trong học tập và làm theo lời Bác. Hỏi thăm chị, chị chỉ cười hiền hậu: Cái gì mình lo cho bà con nghèo, học sinh nghèo, mình thấy khoẻ ra, làm được điều gì cho mảnh đất này, nơi mà trong ác liệt chiến tranh, mình đã chiến đấu để giành lại tự do thì mình càng vui hơn. Nay có tự do, hòa bình rồi, mà bà con nghèo, học sinh nghèo chưa thoát được là mình thấy như có gì đó chưa yên lòng.

PHẠM BÁ NHIỄU

Trung tâm Thông tin công tác tư tưởng thành phố

CHỊ NGUYỄN THỊ NGỌC PHI

Bí thư Đoàn phường Phước Long A,
quận 9

Phát huy tinh thần xung kích, tình nguyện của tuổi trẻ, chị Nguyễn Thị Ngọc Ph, Bí thư Đoàn phường Phước Long A luôn xác định tính gương mẫu và trách nhiệm trong công việc là phải đi đầu trong mọi lĩnh vực công tác, nhất là đối với công tác tập hợp thanh niên, đồng thời phải luôn tìm tòi, học hỏi kinh nghiệm của các anh chị đi trước, quan tâm lắng nghe tâm tư tình cảm của đoàn viên để giúp cho các hoạt động Đoàn ngày càng đi vào chiều sâu, thực sự là cầu nối vững chắc giữa tổ chức Đoàn với lực lượng thanh niên.

Xuất phát từ suy nghĩ “*Tổ chức Đoàn đến với thanh niên bằng những hoạt động cụ thể, thiết thực*”, chị đã mạnh dạn tham mưu với Đảng ủy phường thay đổi mô hình tổ chức tập hợp thanh niên. Những buổi truyền truyền, họp mặt đơn điệu trước đây đã được thay thế bằng các chuyến hành trình đến với các khu di tích lịch sử, bảo tàng. Những bản báo cáo kiểu đọc nghe lối mòn được hình thức hóa bằng các hình ảnh trực quan sinh động, gắn liền với những hoạt

động phong trào vui tươi sôi nổi đã dần dần thu hút sự chú ý và tích cực tham gia của các bạn đoàn viên. Các chuyến đi thực tế không những đã tạo được sân chơi lành mạnh, bổ ích, tăng thêm sự đoàn kết, gắn bó giữa các thành viên với nhau mà còn giúp cho các bạn thanh niên nhận thức sâu sắc hơn về truyền thống lịch sử hào hùng của dân tộc, của quê hương Quận 9 anh hùng, góp phần nâng cao lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc và nhất là giúp các các bạn xác định rõ vị trí, vai trò, trách nhiệm của mình – lớp thế hệ trẻ trong thời kỳ mới.

Chị xác định, muốn tập hợp, khuyến khích thanh niên xây dựng một lối sống tích cực, năng động, chấp hành tốt các quy định của pháp luật tại địa phương thì phải tìm ra được các hình thức tuyên truyền phù hợp với họ. Với tinh thần đó, chị đã chủ động đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên cả hai phương diện *“Lấy lời nói để thuyết phục, lấy hành động để chứng minh”*, chị thường xuyên theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở các bạn đoàn viên đang sinh hoạt tại các chi đoàn trực thuộc phải chấp hành tốt Điều lệ Đoàn TNCS nói riêng và pháp luật nói chung; quan tâm lắng nghe, chia sẻ kịp thời những khó khăn với các bạn đoàn viên có hoàn cảnh đặc biệt; vận động thanh niên hòa nhập với cuộc sống cộng đồng, thanh niên chậm tiến tích cực tham gia các phong trào Đoàn tại địa phương... Theo chị, sự chân thành và cầu thị luôn là yếu tố tiên quyết để kết nối yêu thương, nên việc *“lấy lời nói để thuyết phục”* của chị trong những trường hợp này luôn nhận được sự đồng tình hưởng ứng của các bạn đoàn viên. Bên cạnh đó, nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật

của Đoàn viên, chị cùng tập thể đoàn phường thường xuyên tuyên truyền trên hệ thống loa phát thanh phường về một số nội dung chính như tuyên truyền thực hiện chủ đề năm An toàn giao thông 2013; các phương thức, thủ đoạn hoạt động của các loại tội phạm; ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường; công tác Phòng cháy chữa cháy, Luật phòng chống ma túy, Luật phòng chống thuốc lá trong trường học...

Để tạo động lực thúc đẩy các phong trào Đoàn ngày càng đi vào chiều sâu, thông qua việc *“lấy hành động để chứng minh”*, chị đã cùng các đồng chí trong BCH Đoàn phường phát động phong trào *“Xe đạp tặng thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn”* với hình thức vận động các hộ gia đình đóng góp ve chai, phế liệu, kết quả hội thu được 7.200.000 đồng, tổ chức trao tặng 06 xe đạp cho 06 em thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn, giúp các em có phương tiện đến trường; tham gia đạt và vượt chỉ tiêu phát hành phiếu ủng hộ Chương trình văn nghệ *“Góp đá xây Trường Sa”* với 1.800/1.400 phiếu đã được bán, tổng trị giá là 18.000.000 đồng; huy động 50 ngày công của lực lượng đoàn viên tham gia nâng cấp hẻm 33 tổ 3 khu phố 4; giới thiệu cho 02 thanh niên xuất ngũ, 01 thanh niên hồi gia, 02 thanh niên làm kinh tế vay vốn từ nguồn quỹ *“Vì ngày mai phát triển”* của Quận đoàn 9 với tổng số tiền 47.000.000 đồng, giúp các bạn từng bước ổn định cuộc sống; vận động quyên góp trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân đang sinh sống, học tập trên địa bàn phường với hình thức đóng góp trực tiếp vào các thùng quyên góp đặt tại Văn phòng UBND, Văn phòng Đảng ủy, Hội trường UBND phường khi có hội nghị.

Kết quả hội thu đợt 1 đạt 3.200.000 đồng. Trong thời gian tới, chi sẽ tiếp tục phát huy hiệu quả của mô hình này để có được một khoản kinh phí nhất định phục vụ cho các hoạt động phong trào của Đoàn như trao các suất học bổng cho học sinh, đoàn viên nghèo hiếu học, và nhất là dùng số tiền đó để đặt may một *Lá Quốc kỳ* có diện tích 54 m² – tượng trưng cho 54 dân tộc anh em của đất nước Việt Nam – tặng cho các chiến sĩ Trường Sa để cắm trên cột mốc chủ quyền của biển đảo quê hương.

Bên cạnh đó, nhân kỷ niệm 57 năm Ngày truyền thống Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam (15/10), chi đã tham mưu cấp ủy đảng tổ chức Hội thi “*Tuổi trẻ Phước Long A vì biên giới, biển đảo*” gồm 02 phần thi: thi trắc nghiệm những kiến thức cơ bản về chủ quyền biển đảo và thi văn nghệ với những ca khúc ca ngợi về biển đảo Việt Nam. Đồng thời, nhằm thiết thực hưởng ứng kỷ niệm 66 năm Ngày Thương binh liệt sĩ (27/7), chi đã tham mưu Ban chỉ đạo hè của phường tổ chức thành công chương trình “*Lễ thắp nến tri ân*” các anh hùng liệt sĩ - những người con ưu tú của vùng đất Phước Long A đã anh dũng hy sinh vì sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc. 300 ly nến được thắp sáng trong đêm vừa tạo nên một bầu không khí ấm áp, chia sẻ yêu thương, vừa thắp lên ngọn lửa tự hào, đầy nhiệt huyết tuổi trẻ trong lòng của các bạn đoàn viên tham dự. Có thể với nhiều người, con số 300 chưa hẳn là một con số ấn tượng nhưng đó chính là tấm lòng, là sự đóng góp rất đáng trân trọng của các bạn thanh niên đoàn phường trong những hoạt động mang đầy ý nghĩa nhân văn như vậy.

Những thành tích đạt được kể trên là kết quả nỗ lực của một tập thể Đoàn phường, là ý chí quyết tâm của người bí thư đoàn năng nổ - đồng chí Nguyễn Thị Ngọc Phi. Trong thời gian tới, chị tiếp tục xác định đã là người cán bộ Đoàn thì cần phải thường xuyên rèn luyện thái độ và tác phong của mình. Với chị, thái độ và tác phong người cán bộ Đoàn cũng chính là hình ảnh của tổ chức Đoàn, thái độ đúng đắn, tác phong nghiêm túc sẽ là minh chứng thuyết phục cho một tổ chức Đoàn vững mạnh. Trong tình hình hiện nay, với những khó khăn và phức tạp đan xen của cuộc sống đã khiến cho nhiệm vụ người cán bộ Đoàn trở nên vất vả hơn rất nhiều. Nhiệm vụ này đòi hỏi sự nhạy bén trong nắm bắt và sự linh hoạt trong tổ chức thực hiện của người cán bộ đoàn. Ý thức được điều đó, với tư cách là một Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ phường, một Bí thư Đoàn đầy lòng nhiệt thành của tuổi trẻ, chị Nguyễn Thị Ngọc Phi luôn nhắc nhở mình phải cố gắng rèn luyện thật tốt thái độ, tác phong, phương pháp làm việc và nhất là luôn nỗ lực hoàn thành thật tốt mọi nhiệm vụ được giao, đưa hoạt động Đoàn - Hội và phong trào thanh thiếu nhi của phường Phước Long A ngày càng vững mạnh, xứng đáng là thanh niên thế hệ Bác Hồ.

Ban Tuyên giáo Quận ủy Quận 9 biên soạn

ĐẠI TÁ TRẦN HẢI PHONG Người chỉ huy gương mẫu và trách nhiệm

Đó là đồng chí Trần Hải Phong, Thành ủy viên, Đại tá, Chỉ huy Trưởng Bộ đội Biên phòng Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong những năm qua, hưởng ứng và thực hiện việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, một mặt, đồng chí luôn thể hiện lập trường kiên định về chính trị, tư tưởng; nêu cao ý thức, tinh thần trách nhiệm trong chấp hành Cương lĩnh, Điều lệ, chủ trương, đường lối, chỉ thị, nghị quyết của Đảng; mặt khác, đồng chí đã luôn phát huy tốt tính tiên phong, gương mẫu của người đứng đầu cơ quan, đơn vị để cán bộ, chiến sĩ noi theo; thực hiện đúng chuẩn mực đạo đức của người quân nhân cách mạng; tự giác, gương mẫu học tập, làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh và lời dạy của Bác Hồ đối với Bộ đội Biên phòng; phấn đấu, rèn luyện, xây dựng cho bản thân có phẩm chất đạo đức trong sáng, lối sống giản dị, gần gũi với cán bộ, chiến sĩ; sẵn sàng lắng nghe ý kiến đóng góp của quần chúng với tinh thần cầu thị; không lợi dụng chức vụ, quyền hạn để mưu lợi cá nhân; có tinh thần kiên quyết đấu tranh với

các tư tưởng, quan điểm sai trái, với các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, giảm sút ý chí chiến đấu, tinh thần trách nhiệm trong Đảng bộ, đơn vị nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; có thái độ kiên quyết với các tư tưởng biểu hiện, hành vi cục bộ, bè phái, cơ hội, thực dụng, giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng ủy, Bộ Chỉ huy....

Với trách nhiệm là Thành ủy viên, Phó Bí thư Đảng ủy, Chỉ huy Trưởng Bộ đội Biên phòng Thành phố Hồ Chí Minh, là người đứng đầu đơn vị, trách nhiệm nặng nề, nhưng bản thân đồng chí đã cố gắng khắc phục khó khăn thực hiện hoàn thành và tham gia đầy đủ các công việc của một Thành ủy viên. Qua đó, tham mưu có hiệu quả cho Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện quản lý Nhà nước về Biên giới quốc gia. Với tác phong sâu sát, chặt chẽ và tinh thần chủ động, làm việc có khoa học, trách nhiệm cao, đồng chí đã cùng tập thể Thường vụ Đảng ủy, Bộ Chỉ huy lãnh đạo, chỉ huy, điều hành đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ; sẵn sàng chiến đấu; quản lý xuất, nhập cảnh, phòng chống lụt bão; đấu tranh với các loại tội phạm... bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh vùng biển, vùng trời, cửa khẩu cảng của Thành phố.

Trong công tác xây dựng Đảng bộ đơn vị, đồng chí luôn chủ động nghiên cứu, trao đổi, thống nhất với đồng chí Bí thư Đảng ủy, Chính ủy. Trên cơ sở đó, đề xuất tập thể Đảng ủy, Ban Thường vụ đề ra các chủ trương, biện pháp lãnh đạo, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, đơn vị vững mạnh toàn diện, cùng các đồng chí trong Bộ chỉ huy

tổ chức, chỉ huy, chỉ đạo các phòng ban, đơn vị thực hiện nghiêm túc, hiệu quả kế hoạch của Bộ Chỉ huy và Chỉ huy Trưởng đề ra; xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; luôn quan tâm chăm lo đến đời sống vật chất tinh thần cho cán bộ, chiến sĩ; sâu sát quần chúng, sẵn sàng lắng nghe và kịp thời giải quyết những nguyện vọng chính đáng của cán bộ, chiến sĩ. Bên cạnh đó, đồng chí đã cùng tập thể chỉ huy quan tâm lãnh đạo tổ chức thực hiện tốt các hoạt động xã hội, chăm lo giúp dân nghèo, đối tượng chính sách; xây dựng địa bàn Biên phòng vững mạnh.

Bản thân đồng chí luôn tự giữ mình, quán triệt, thực hiện tốt tác phong quần chúng, dân chủ, nêu gương; kiên quyết đấu tranh chống tiêu cực, gây phiền hà, nhũng nhiễu nhân dân; phát huy tốt tinh thần đoàn kết, xây dựng; có ý thức tổ chức kỷ luật nghiêm, xứng đáng là tấm gương sáng để cán bộ, chiến sĩ noi theo.

Đảng ủy Bộ Tư lệnh Biên phòng Thành phố biên soạn

BÁC SĨ CHUYÊN KHOA II

ĐINH TẤN PHƯƠNG

18 năm vì niềm vui của bệnh nhân

Chỉ với một va-li inox có kích cỡ ngang 40cm, dài 60cm, cao 45cm, có cấu trúc 3 ngăn như một túi du lịch chứa đựng đầy đủ các trang thiết bị, dụng cụ y tế cũng có thể đáp ứng nhanh, gọn, tiện lợi cho công tác xử trí khẩn những trường hợp cấp cứu ngoại viện và là một trong những sáng kiến cải tiến đạt giải A của Bác sĩ Chuyên khoa 1 Đinh Tấn Phương, Phó Trưởng Khoa Cấp cứu của Bệnh viện Nhi Đồng 1 thành phố Hồ Chí Minh.

Bước chân vào ngành y từ năm 1996 đến nay, Bác sĩ Phương luôn là người đi đầu trong công tác huấn luyện tuyến dưới để chuyển giao các kỹ thuật giúp bệnh viện tuyến dưới thực hiện tốt hơn trong công tác chăm sóc sức khỏe người dân địa phương. Suốt 18 năm qua, anh luôn tâm huyết với việc làm sao nâng cao chất lượng chăm sóc, điều trị cho bệnh nhân, không chỉ có nâng cao trình độ chuyên môn mà còn cần nâng cao cả chất lượng phương tiện phục vụ một cách có khoa học, hiệu quả, tiết kiệm chi phí, thời gian. Từ đó hình

thành trong anh những suy nghĩ cải tiến các phương tiện phục vụ công tác chăm sóc điều trị bệnh nhân sao cho tiện lợi, chuẩn xác và nhanh nhất. Từ những suy nghĩ, ý tưởng ấy cùng đồng nghiệp anh đã cho ra đời những sản phẩm tiện ích như xe nôli chuyển bệnh nhi sơ sinh nặng, chiếc xe bug-gi từ sân golf chuyển thành xe điện chuyển bệnh nặng từ cấp cứu sang khoa phòng khác an toàn - nhanh, chế tạo thành công thước đo áp lực tĩnh mạch trung ương, dây đai an toàn cho cấp cứu, bàn lấy máu xét nghiệm vừa an toàn cho bệnh nhi vừa tiện ích cho việc lấy mẫu xét nghiệm... Nhờ đó mà công tác cấp cứu, chăm sóc điều trị bệnh nhi tại Khoa cấp cứu liên tục cứu chữa được nhiều bệnh nhi trong tình trạng nguy kịch. Thế là niềm đam mê này không ngừng sục sôi trong anh cùng sự “truyền lửa” của đơn vị đã giúp anh đưa ra nhiều ý kiến sáng tạo trong công việc.

Nhớ lại một trong những sáng kiến cải tiến của mình, anh Phương nhớ mãi kỷ niệm trong suốt 3 tháng trời ròng rã tìm tòi, nghiên cứu, tham khảo ý kiến đồng nghiệp rồi lại tham khảo ý kiến của thân nhân bệnh nhi khi lấy mẫu xét nghiệm để cho ra đời sản phẩm một chiếc bàn lấy mẫu an toàn bằng inox có kích thước phù hợp, có hộc để dụng cụ, đựng kiềm tiêm, bông gòn đã qua sử dụng đảm bảo độ an toàn vừa bảo vệ sức khỏe nhân viên y tế tránh khỏi được sự phơi nhiễm của mẫu xét nghiệm, còn đảm bảo an toàn mẫu lại vừa có những góc cạnh đảm bảo độ an toàn cho bệnh nhi. Và kết quả, sản phẩm ấy không những phục vụ tốt cho công việc mà còn được đánh giá cao trong tiêu chí thẩm định đạt chuẩn ISO theo quy định của Bộ Y tế về phòng xét nghiệm.

“Mỗi một lần cứu chữa được một bệnh nhân thì những người làm nghề y như chúng tôi cảm thấy rất vui. Cũng như mỗi lần nghĩ ra và cải tiến được trang thiết bị cấp cứu hay phục vụ công tác chăm sóc điều trị bệnh nhân được tiện lợi, chuẩn xác, nhanh nhất để cứu chữa bệnh nhân đạt hiệu quả là niềm vui nhân đôi đối với tôi” – Đó là lời tâm sự, chia sẻ của Bác sĩ Chuyên khoa 1 Đinh Tấn Phương khi trò chuyện về những đề xuất sáng kiến cải tiến hiệu quả trong công tác cấp cứu, cứu chữa bệnh nhân.

Khi người ta có tâm và niềm đam mê thường trực trong lòng trước những bất cập thì trái tim thường mách bảo, chỉ ra những điều bất ngờ. Và anh Phương đã làm được những điều ấy bằng cả tâm huyết của mình suốt 18 năm qua. Cái tâm cộng thêm sự say mê sáng tạo là một tài sản không chỉ của riêng người đó mà là của chung vì lợi ích bệnh nhân, vì lợi ích cộng đồng.

Đảng ủy Sở Y tế thành phố

ĐỒNG CHÍ NGUYỄN HOÀNG SƠN

Cán bộ quản lý thị trường liêm khiết

Tham gia công tác trong ngành Quản lý thị trường được hơn 5 năm, được kết nạp vào Đảng sau hơn 3 năm công tác, điều đó đã cho thấy quá trình nỗ lực phấn đấu không ngừng nghỉ của một người trẻ như anh Nguyễn Hoàng Sơn. Tiếp xúc với anh, thấy ở anh toát lên một người có lý tưởng sống vì cộng đồng, xã hội, luôn rèn cho mình đức tính cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, có trách nhiệm cao với công việc, biết tự trọng, khiêm tốn, giản dị.

Là một đảng viên trẻ của ngành Quản lý thị trường, công tác tại Đội Quản lý thị trường Củ Chi, thuộc Chi Cục Quản lý thị trường Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Hoàng Sơn chú trọng học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh ở đức tính “liêm khiết”. Anh luôn cố gắng giữ gìn phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, không chùn bước, dao động, không lệch lạc tư tưởng, đấu tranh đẩy lùi tiêu cực tham nhũng, tham ô. Trong công việc hàng ngày thường xuyên tiếp xúc với tiền, hàng, đối tượng vi phạm, nếu không vững vàng thì dễ bị sa ngã, dễ bị các đối tượng vi phạm mua chuộc bằng nhiều hình thức.

“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn đã tạo ra một bước chuyển biến, nhận thức, hành động cụ thể của bản thân mình và qua đó vận động được những người xung quanh mình cùng thực hiện” - Nguyễn Hoàng Sơn chia sẻ.

Để làm được điều đó, bản thân Nguyễn Hoàng Sơn phải thực hành gương mẫu, nâng cao tinh thần trách nhiệm, đi đầu trong mọi công việc, phải rèn cho mình ý chí, quyết tâm, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao phó. Phương châm làm việc của anh là “cố gắng hết sức mình, không ngại khó khăn gian khổ, hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, luôn làm việc với tinh thần công tâm, hết lòng vì cái chung của tập thể, của đơn vị, phải biết đặt lợi ích của cá nhân sau lợi ích của tập thể, phải gắn bó, đoàn kết với anh em đồng đội, với các ban ngành trong mối quan hệ phối hợp công tác”.

Anh luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm của mình trên mọi cương vị, mọi vị trí công tác, thể hiện tính tích cực, tính tự giác cao trong thực hiện nhiệm vụ chính trị tại đơn vị, không để lãnh đạo cấp trên chỉ bảo, nhắc nhở, đồng thời phải biết quan tâm, giám sát, nhắc nhở anh em đồng đội cùng thực hiện tốt nhiệm vụ.

Năm 2013, anh đã tham gia kiểm tra, xử lý hơn 300 vụ, tang vật, phương tiện vi phạm tạm giữ gồm: hơn 100.000 bao thuốc lá diếu nhập lậu và 71 xe gắn máy dùng làm phương tiện vận chuyển; mặc dù các đối tượng đã dùng các biện pháp để mua chuộc nhưng anh luôn vững vàng, kiên quyết

không để các đối tượng buôn lậu mua chuộc, lộng hành trên địa bàn. Anh luôn kiên quyết trong quá trình kiểm tra, xử lý; không nhận quà cáp, tiền bạc của đối tượng vi phạm, đồng thời tuyên truyền, vận động, giải thích rõ các quy định của pháp luật để người vi phạm hiểu rõ, chấp hành nghiêm quy định của pháp luật. Anh còn tham gia thực hiện tốt vai trò tham mưu cho Ban Chỉ huy Đội trong công tác đấu tranh chống buôn lậu thuốc lá, bia, vải, sữa, mỹ phẩm, đường trên tất cả các tuyến đường thuộc địa bàn huyện và địa bàn giáp ranh bước đầu đạt hiệu quả cao.

Đảm nhiệm nhiều nhiệm vụ: Phó Đội trưởng, Phó Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Công đoàn, qua 3 năm thực hiện việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, anh đã luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, kiên quyết không tham ô, tham nhũng, nhũng nhiễu, hách dịch, gây phiền hà nhân dân, thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, không để các đối tượng buôn lậu lộng hành trên địa bàn. Anh là Chiến sĩ thi đua cơ sở (2010, 2011, 2012), Chiến sĩ thi đua Thành phố năm 2013, Bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố năm 2012, bằng khen của Bộ Công thương năm 2012.

Phòng Tuyên truyền, Ban Tuyên giáo Thành ủy biên soạn

ANH HUỲNH THANH TÂM

**Trưởng Ban điều hành Khu phố I,
Phường Tân Quy, Quận 7 Giúp người
nghèo cũng là giúp cho chính mình**

Khu phố I là một khu phố đông dân, mật độ dân số cao nhất nhì của phường Tân Quy, quận 7, có 2.037 hộ với trên 7.020 nhân khẩu, là vùng có lượng người nhập cư cao, gần 50%, kể cả có 31 hộ tạm trú là người nước ngoài... Với đặc điểm chung như vậy nên những gì mà Chi bộ và Ban điều hành khu phố I đã làm được là rất đáng trân trọng. Người giữ thâm niên lâu năm làm Trưởng Ban điều hành khu phố, là anh Huỳnh Thanh Tâm, anh đã được tín nhiệm bầu giữ nhiệm vụ này 14 năm liền, từ đầu năm 2000 đến nay (2014).

Khu phố I là một khu phố chật hẹp, vì trong 30 ha đất mà nhân dân sinh sống, có đến 0,4 ha là ao hồ không được làm nhà ở. Do là vùng nông thôn đô thị hóa vào những năm tách thành địa bàn phường, nên sự phức tạp trong quản lý an ninh trật tự, vấn đề xây dựng gia đình văn hóa... và những việc “không có tên” trong quản lý địa bàn dân cư phức tạp... hầu như những năm trước 2000 tại đây đều có

đủ. Nạn buôn bán, sử dụng ma túy có khá nhiều trong lớp trẻ tạm trú tại Khu phố I, có lúc trên 10 đối tượng. Rồi tình trạng trộm cắp vặt trong các gia đình khi con em đi làm ăn xa... cũng không chấm dứt được. Đáng lo hơn là cả một lớp thanh thiếu niên từ chỗ không có việc làm, học hành kém cỏi, sống lang thang... sẽ dễ bị sa chạm bẫy của ma túy. Đó là những nỗi ưu tư của Chi ủy và Ban điều hành khu phố trong từng nhiệm kỳ, mà gánh nặng trách nhiệm nhất là Trưởng Ban điều hành khu phố, Phó Bí thư Chi bộ khu phố I, anh Huỳnh Thanh Tâm.

Với kinh nghiệm của 14 năm liền làm Trưởng Ban điều hành khu phố, anh Tâm cho rằng việc xử lý tình trạng nghiện hút tại từng khu phố là điều không khó, do có sự quản lý chặt của các công an viên tại khu phố I, song khó là khi con em trong khu phố cai nghiện rồi thì khu phố và phường Tân Quy giúp được gì họ về lâu dài... để ngăn chặn nạn ma túy tái diễn. Hiểu được điều này, Chi ủy và Ban điều hành khu phố I đã nêu quyết tâm, đưa vào Nghị quyết các nhiệm kỳ Đại hội Chi bộ, cùng bàn với Ủy ban nhân dân phường, tìm giải pháp tạo vốn giúp các gia đình nghèo làm ăn, nhất là những gia đình có con cái dính vào tệ nạn ma túy. Được sự ủng hộ và giúp sức của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường Tân Quy, khu phố I đã tạo được những đồng vốn nghĩa tình giúp các hộ gia đình nghèo này và tạo điều kiện gửi gắm, bố trí việc làm cho con em họ... Theo anh Tâm, sau khi các hộ nghèo cam kết dùng vốn nghĩa tình này từ Quỹ giảm nghèo của Quận 7 và Thành phố thì Ban điều hành

khu phố phải cử người theo dõi thường xuyên, vừa giúp đỡ, vừa tạo cho các gia đình nghèo vững tin hơn trong việc phát huy những đồng vốn nghĩa tình đó. Việc giúp đỡ cho con em họ có việc làm cũng vậy, khi những thanh niên trong khu sau cai nghiện phố có việc làm, Ban điều hành khu tranh thủ những ngày nghỉ, đến thăm gia đình, chuyện trò nhằm củng cố niềm tin cho các cháu, ổn định hơn trong lo cuộc sống gia đình.

Với những nỗ lực như vậy, tình hình an ninh trật tự tại đây dần dần chuyển biến. Khu phố I đạt danh hiệu Khu phố văn hóa đầu tiên và nhiều năm liền của phường Tân Quý.

Nhận định về đồng chí Tâm, Bí thư Chi bộ Khu phố I, bác Nguyễn Văn Tư, đã cảm phục nói: nghèo, nay đã 58 tuổi, bản thân anh và vợ là lao động chính, lại phải lo cho hai con đang tuổi ăn học, quán tạp hóa mà anh chị làm nguồn sống chỉ đủ nuôi hai con đi học nghề và học trung học phổ thông. Tuy gia đình nằm trong diện hộ nghèo, nhưng với cương vị là một Phó Bí thư Chi bộ, kiêm Trưởng Ban điều hành khu phố I, anh Tâm đã nhường hết chế độ hộ nghèo, kể cả vay vốn Quỹ giảm nghèo làm ăn... cho các hộ nghèo khó hơn anh. Chính điều này khiến đảng viên trong Chi bộ càng cảm phục anh hơn. Đến nay, hai con trai anh đều học hành tiến bộ, một cháu đã học xong Đại học Bách khoa, là kỹ sư giao thông và đã có được việc làm ổn định ở thành phố. Anh Tâm nói, đó là cái phúc cho gia đình, khi mình giúp mọi người, thì chính cuộc đời cũng giúp cho con cái mình học hành, thành đạt...

Liên tiếp 5 năm nay (2009- 2013), trong các đợt xét tiêu chuẩn đảng viên hàng năm, đồng chí Huỳnh Thanh Tâm luôn được Chi bộ Khu phố I và Đảng ủy phường Tân Quy công nhận là đảng viên xuất sắc hoàn thành nhiệm vụ, anh đã được Quận ủy và Ủy ban nhân dân Quận 7 tặng nhiều giấy khen về các hoạt động tại địa bàn khu phố, lập thành tích trong việc củng cố, phát triển khu phố I luôn đứng đầu hàng năm về các phong trào.

Ban Thường vụ Đảng ủy phường Tân Quy đã đề xuất Ban Thường vụ Quận ủy Quận 7 công nhận và biểu dương Trưởng Ban điều hành Khu phố I Huỳnh Thanh Tâm là một trong 3 cá nhân của phường Tân Quy đã thực hiện tốt việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” .

Trung tâm Thông tin Công tác Tư tưởng,

*Ban Tuyên giáo Thành ủy
biên soạn*

PHÓ HIỆU TRƯỞNG LẠI VĂN TÂM

Học tập và làm theo tấm gương
đạo đức Bác Hồ là làm đẹp thêm
tâm hồn người thầy giáo

C húng tôi đến Trường Tiểu học Cầu Xáng (xã Lê Minh Xuân - Bình Chánh), một ngôi trường nhỏ của huyện ngoại thành, còn bao thiếu thốn trong điều kiện là xã còn nghèo, học sinh vùng nông thôn sâu. Tìm gặp thầy giáo Lại Văn Tâm, Phó Hiệu trưởng, kiêm Phó Bí thư Chi bộ nhà trường, anh cho biết: Do điều kiện là vùng nông thôn sâu, nên thầy cô giáo, cũng như học sinh còn nhiều vất vả, thiếu thốn nhiều điều. Có những học sinh đi học nhà xa, những khi ngày mưa gió, cha mẹ các em chưa đến kịp đưa đón khi trời về chiều tối rồi... thế là thầy giáo chủ nhiệm lớp phải tắt tả dùng xe của mình đưa các em về nhà, trong tình cảnh thấy, trò đều ướt như chuột lột... Hay có những học trò cha mẹ đều nghèo, học không đủ sách giáo khoa... khi thầy chủ nhiệm lớp báo lên, thấy Phó Hiệu trưởng Lại Văn Tâm lại phải ra tay vận động để có đủ tiền cho các em học sinh nghèo có thêm bộ sách giáo khoa.

Trường Tiểu học Cầu Xáng (Bình Chánh), tuy giáo viên không đông, hơn 40 người, song từng thầy, cô giáo là một hoàn cảnh, kể cả có người nhà ở xa trường đến gần chục km. Từ vai trò Phó Bí thư Chi bộ, và là Phó Hiệu trưởng, thầy Lại Văn Tâm luôn lưu ý đến những hoàn cảnh của các giáo viên, học sinh khó khăn để giúp đỡ họ vươn lên, cùng đứng lớp đạt kết quả cao trong giảng dạy.

Trong cách quản lý nhà trường, học tập phong cách quần chúng của Bác Hồ, thầy Lại Văn Tâm đã xây dựng cho mình về cách giao tiếp, ứng xử giữa người thầy với người thầy, sao cho vừa nghĩa tình, vừa thân thiết như trong một đại gia đình hòa thuận, cùng nhau đưa bài giảng kiến thức đến cho học trò hiểu. Khi có những cô giáo, nhà xa, gặp bữa thời tiết thất thường, không đủ sức khỏe để dạy đến tiết thứ 4, 5... thầy đều có sự linh động, bố trí thêm những thầy giáo cùng bộ môn, nhờ đó mà học sinh không bị ngắt quãng giờ học, cô giáo đứng lớp cũng thêm thời gian để nghỉ ngơi. Với nhiệm vụ chuyên môn là Phó Hiệu trưởng, thầy Lại Văn Tâm luôn dành thời gian quan tâm chia sẻ với những vất vả của giáo viên, cảm thông với những giáo viên khi gặp khó khăn trong cuộc sống, luôn luôn lắng nghe ý kiến, chia sẻ niềm vui, nỗi buồn với các đồng nghiệp. Trong giao tiếp với các thầy cô, thầy Tâm luôn hòa đồng vui vẻ. Trong chỉ đạo chuyên môn, thầy hết sức nhẹ nhàng, tránh những mệnh lệnh khô cứng, tạo sự thoải mái cho giáo viên khi thực hiện nhiệm vụ đứng lớp. Sẵn sàng tiếp thu phê bình của giáo viên và sửa chữa khuyết điểm của mình, khi có ý kiến phản hồi.

Tiếp xúc với nhiều phụ huynh học sinh, chúng tôi mới thấy thầy giáo Lại Văn Tâm thật để lại nhiều ấn tượng tốt trong họ. Đối với phụ huynh khi đến trường liên hệ công việc, thầy đã chủ động hỏi han, hướng dẫn tận tình, tạo một không khí thân mật gần gũi giữa nhà trường với phụ huynh.

Thầy Tâm thường quan niệm, các em học trò cũng như con em mình, nên đối với học sinh, thầy vừa là người thầy vừa là người bạn, thường xuyên chuyện trò cùng các học sinh, nhất là các em có hoàn cảnh gia đình khó khăn, các em mồ côi, cơ nhỡ... Thầy quan niệm khi người thầy nghĩ ra được cách cùng học, cùng chơi với học sinh, hòa mình vào thế giới của các em từ lứa tuổi nhỏ để nắm bắt tâm tư nguyện vọng... thì những suy nghĩ của các em, cần được người thầy giáo tôn trọng, giúp đỡ. Thầy Tâm thường chỉ đạo các thầy, cô đứng lớp chủ nhiệm, nên nghe nhiều ý kiến của lớp trẻ, hãy dành thời gian trò chuyện với học sinh, chịu khó lắng nghe học sinh nói hết những khó khăn, băn khoăn, lo lắng. Có em nhà quá nghèo đi học nhịn ăn sáng thầy tìm cách giúp các em bữa ăn sáng bằng chiếc bánh mì... tuy không lớn, nhưng là niềm động lại trong tâm hồn trẻ thơ về lòng kính trọng với thầy cô mình. Chính từ sự hết lòng đó, mà công tác giáo dục của Trường Tiểu học Cầu Xáng nhiều năm nay, đều đạt hiệu quả cao. Ba năm nay, nhà trường là một trong những trường Tiểu học đứng vào hàng đầu về thành tích chất lượng dạy và học của một xã vùng sâu, được Phòng Giáo dục, Đào tạo huyện Bình Chánh khen thưởng là lá cờ đầu trong chất lượng dạy và học của khối tiểu học.

Thầy Lại Văn Tâm quan niệm, trong học về tấm gương đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh, thì phong cách quần chúng là một trong những nội dung đặc sắc nhất mà người giáo viên phải chú tâm. Nội dung đó bắt nguồn từ sự thấm nhuần sâu sắc quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lênin và kết tinh trong cả cuộc đời hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh là một tấm gương mẫu mực về gần dân, học dân, kính trọng phục vụ nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu cán bộ, đảng viên gần dân, thấu hiểu tâm tư nguyện vọng của nhân dân và bản thân Người là tấm gương sáng về phong cách gần dân. Đối với những thầy cô, điều đó càng cần phải có trong bất cứ tình huống nào, để xứng đáng với danh hiệu “Người giáo viên nhân dân”. Chính nhờ nhận thức và học tập từ phong cách gần dân của Bác, vận dụng vào công việc hàng ngày mà Phó Hiệu trưởng, Phó Bí thư Chi bộ Trường Tiểu học Cầu Xáng (xã Lê Minh Xuân, Bình Chánh) Lại Văn Tâm đã được Huyện ủy huyện Bình Chánh biểu dương là gương điển hình trong “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” năm 2013.

*Trung tâm Thông tin Công tác Tư tưởng Thành phố
biên soạn*

ĐỒNG CHÍ NGUYỄN HOÀNG THẮNG

Người chỉ huy gương mẫu, trách nhiệm

“Người chỉ huy gương mẫu, trách nhiệm” - đó chính là cụm từ mà nhiều người nhắc đến khi nói về đồng chí Nguyễn Hoàng Thắng. Đồng chí Nguyễn Hoàng Thắng sinh năm 1968, trải qua nhiều vị trí công tác khác nhau, năm 2013, với nhiệm vụ được giao là Trưởng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC47) Công an Thành phố, đồng chí luôn nỗ lực tu dưỡng rèn luyện theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Quy định 101 của Ban Bí thư, đặc biệt là qua thực hiện kiểm điểm tự phê bình, phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI về xây dựng Đảng. Đồng chí đã cùng Đảng ủy, Ban chỉ huy Phòng PC47 xây dựng Nghị quyết, kế hoạch lãnh đạo, xây dựng và thực hiện chuẩn mực đạo đức để vận động, triển khai đến toàn thể cán bộ chiến sĩ, qua đó tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện sâu rộng về ý thức và hành động “*tích cực học tập, nỗ lực làm theo*”, thực hành tu dưỡng rèn luyện, nâng cao đạo đức cách mạng, đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong đơn vị.

Bản thân đồng chí luôn gương mẫu rèn luyện, tu dưỡng về phẩm chất đạo đức, tư cách người Công an cách mạng theo 6 điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân; nêu gương về đức tính tiết kiệm, liêm chính; liêm khiết trong mọi hoàn cảnh, tôn trọng của công, của tập thể và của nhân dân. Đồng chí đã cùng tập thể Đảng ủy, Ban chỉ huy Phòng PC47 thường xuyên sâu sát nắm bắt tư tưởng, đạo đức, lối sống cán bộ chiến sĩ, kịp thời phát hiện uốn nắn, chấn chỉnh lệch lạc, không để xảy ra sai phạm. Từ đó, mỗi cán bộ chiến sĩ có sự chuyển biến mạnh mẽ từ nhận thức đến hành động góp phần xây dựng đơn vị ngày càng trong sạch, vững mạnh, xây dựng hình ảnh người chiến sĩ Công an mẫu mực, có tư thế, lễ tiết tác phong chính quy, nếp sống văn hóa, nêu cao tinh thần trách nhiệm phục vụ nhân dân.

Trong công tác xây dựng lực lượng, đồng chí luôn có sự phân tích, đánh giá công tâm, khách quan về công tác cán bộ, đưa vào diện quy hoạch những cán bộ trẻ, có đạo đức, năng lực, trình độ chuyên môn; lựa chọn cán bộ nòng cốt nổi trội để đề bạt, bổ nhiệm, kiện toàn đội ngũ cán bộ lãnh đạo chỉ huy, có sự phân công công tác hợp lý, phát huy được năng lực, sở trường của từng cá nhân, chấn chỉnh tác phong, lễ lối làm việc theo hướng trách nhiệm và hiệu quả; do đó, mặc dù quân số Phòng PC47 còn thiếu, nhưng các mặt công tác vẫn được đảm bảo.

Bên cạnh đó, đồng chí thường xuyên sâu sát, tìm hiểu, lắng nghe tâm tư nguyện vọng, hoàn cảnh của cán bộ chiến sĩ để có sự quan tâm, thực hiện những chính sách chăm lo, hỗ

trợ kịp thời và phù hợp, làm cho cán bộ chiến sĩ luôn an tâm công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; đồng thời luôn chú trọng biểu dương, khen thưởng gương người tốt, việc tốt trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, do vậy đã xuất hiện ngày càng nhiều gương cán bộ chiến sĩ mưu trí, dũng cảm “*vì nước quên thân, vì dân phục vụ*”, nhiều đồng chí trong đơn vị không ngại hy sinh gian khổ, khắc phục khó khăn để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, qua đó góp phần đem lại niềm tin của nhân dân đối với lực lượng Công an.

Bản thân đồng chí Nguyễn Hoàng Thắng luôn làm việc với tinh thần chủ động, sâu sát thực tế; gương mẫu thực hiện đúng các quy chế, quy trình công tác; làm việc có nguyên tắc, kỷ cương, có lý, có tình; không lạm dụng chức vụ, quyền hạn khi giải quyết công việc. Là người đứng đầu đơn vị, đồng chí luôn bám sát và thực hiện tốt Nghị quyết, Chương trình công tác năm của Đảng ủy, Ban Giám đốc Công an Thành phố. Trên cơ sở chủ động nghiên cứu, tổng hợp, phân tích, đánh giá và dự báo tình hình hoạt động tội phạm ma túy trên địa bàn Thành phố cũng như những vấn đề khác có liên quan đến tình hình trật tự an toàn xã hội diễn trên địa bàn Thành phố, đồng chí đã cùng với Đảng ủy, Ban Chỉ huy Phòng PC47 đề ra Nghị quyết sát với thực tiễn công tác của đơn vị, đề ra các kế hoạch thực hiện rất cụ thể, kiên quyết chỉ đạo đơn vị hoàn thành tốt các chỉ tiêu đề ra.

Trong năm 2013, Phòng PC47 đã điều tra khám phá 22 vụ án, phối hợp với Hải quan Thành phố tiếp nhận điều tra 07 vụ 08 đối tượng vận chuyển trái phép chất ma túy

qua đường hàng không; bắt khởi tố 95 đối tượng (có 01 đối tượng có quyết định truy nã đặc biệt), chuyển địa phương xử lý 15 đối tượng; tang vật gồm: 23,53 kg heroin, 18,891 kg ma túy tổng hợp, hơn 3 ngàn viên thuốc lắc, 2,4 kg cocain; công cụ phương tiện thu giữ gồm: 16 cân tiểu ly, 7 xe ô tô, 64 xe máy, 81 điện thoại di động, 22,35 tỷ đồng, 318.000USD, kê biên 2 căn nhà trị giá khoảng 6 tỷ đồng v.v... cùng nhiều công cụ phương tiện hoạt động phạm tội khác. Trong đó điều tra khám phá 11 chuyên án, 08 hiểm nghi, 03 vụ án.

Với sự nỗ lực phấn đấu không mệt mỏi, từ năm 2010 đến nay, đồng chí Nguyễn Hoàng Thắng liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và năm 2013 được Bộ Công an tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn lực lượng do có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong phong trào thi đua “*Vì An ninh Tổ quốc*” từ năm 2010 đến 2012. Đến tháng 12/2013, được Ban Giám đốc Công an Thành phố phân công nhận nhiệm vụ Trưởng Công an quận Bình Thạnh, đồng chí đã nhanh chóng nắm bắt được công việc, có những chỉ đạo kịp thời và sát với tình hình thực tế của đơn vị, góp phần tạo sự chuyển biến tích cực trong việc xây dựng Công an quận trong sạch, vững mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao.

Đồng chí Nguyễn Hoàng Thắng chính là tấm gương về việc học tập, rèn luyện theo gương Bác Hồ kính yêu, đó là tinh thần trách nhiệm cao, làm việc quên mình, là người cán bộ đứng đầu gương mẫu để cán bộ, chiến sĩ học tập noi theo.

ANH LÊ CHIẾN THẮNG

Gương sáng ngành Hải quan thành phố

Không chỉ làm tốt nhiệm vụ chuyên môn, nhiều năm qua, anh Lê Chiến Thắng (Phó trưởng Phòng Thuế xuất nhập khẩu, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh) còn rất tích cực tham mưu lãnh đạo Cục sửa đổi, bổ sung luật thuế nhằm bảo đảm hài hòa lợi ích chung của Nhà nước và doanh nghiệp.

NHIỀU SÁNG KIẾN TÂM HUYẾT

Từ công an chuyển vào ngành Hải quan từ năm 1988, năm 2004, anh Thắng chuyển qua bộ phận thuế. Trong quá trình rà soát hồ sơ nộp thuế, đối thoại với doanh nghiệp và trực tiếp kiểm tra tại các cửa khẩu, anh trăn trở mãi khi thấy doanh nghiệp kinh doanh hàng xuất nhập khẩu còn gặp nhiều vướng mắc ở khâu giấy tờ dẫn đến thông quan chậm, phát sinh thêm chi phí.

Sau một thời gian “cân - đo - đong - đếm”, anh mạnh dạn đề xuất ý tưởng đổi mới lề lối làm việc, chính sách thuế, nhằm hỗ trợ tối đa cho các doanh nghiệp. Cụ thể, năm 2006, tiếp nhận những “gợi ý” của anh, Cục Hải quan đã phối hợp Kho bạc Thành phố mở các điểm thu ngân sách tại một số

chi cục trên địa bàn như: Chi cục Hải quan cửa khẩu Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, Chi cục Hải quan Cửa khẩu Cảng Sài Gòn Khu vực I..., giúp công tác thu ngân sách được thuận lợi, nhanh chóng và an toàn.

Ngoài ra, vào giờ cao điểm, Cục đã tăng cường thêm nhân sự nhằm kịp thời xử lý những tình huống phát sinh. Nhờ sự thay đổi linh hoạt này mà các doanh nghiệp đỡ vất vả trong khâu kiểm tra hàng hóa, thông quan, rút ngắn thời gian từ 4-5 ngày xuống còn khoảng 15 phút, giảm tối đa chi phí lưu kho, lưu bãi, lưu công.

“Chi phí bỏ ra càng thấp thì doanh nghiệp sản xuất và người tiêu dùng càng lợi. Việc tạo mọi điều kiện tốt nhất để doanh nghiệp phát triển là điều nên làm. Trong quá trình giải đáp thắc mắc, tư vấn hoàn tất hồ sơ hay giải quyết giấy tờ liên quan, tôi đều cân nhắc sao cho hài hòa giữa lợi ích Nhà nước và doanh nghiệp”, anh Thắng chia sẻ.

Từ đó, mỗi năm anh đều có sáng kiến, giải pháp góp phần giúp ngành giảm bớt thủ tục hành chính rườm rà, sửa đổi quy định không còn phù hợp, giúp cho công tác tổ chức thu và quản lý nguồn ngân sách thành phố đạt hiệu quả cao. Không chỉ chú trọng đến hoạt động của Cục Hải quan thành phố, anh còn đề xuất nhiều hướng đi mới, cách làm hay để 13 chi cục trên địa bàn làm việc “hết công suất”. Trong đó, giải pháp phân quyền xử lý giải quyết hoàn thuế cho cấp chi cục (năm 2010) đã phát huy tính ưu việt. Và những sáng kiến đầy tâm huyết của anh lại một lần nữa “góp mặt” trong Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế (ban hành vào ngày 1/7/2013). Cụ thể là anh đã đề xuất lãnh đạo ngành

không tính lãi 0,05% đối với mặt hàng nguyên liệu vật tư nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu và xóa nợ với những doanh nghiệp nợ xấu trên 10 năm mà cơ quan hải quan đã áp dụng các biện pháp vẫn không thu hồi được. Những cách làm nói trên giúp doanh nghiệp tăng tính cạnh tranh trên thị trường và ngành thuế nâng cao hiệu quả quản lý.

PHÁT HUY TRÍ TUỆ TẬP THỂ

Vừa là Trưởng bộ phận Kế toán thuế kiêm Phó Trưởng Phòng Thuế xuất nhập khẩu, anh Thắng luôn tâm niệm phải lao động hết sức, đoàn kết hết mình để hoàn thành tốt việc được giao. Anh chia sẻ: Nếu không tận tâm nghiên cứu, không cố gắng tìm tòi học hỏi, không lắng nghe ý kiến của doanh nghiệp, của anh em đồng nghiệp thì sẽ không bao giờ giải quyết được những vướng mắc phát sinh mà đôi khi còn đi ngược lại lợi ích xã hội.

Trong quá trình công tác, gặp tình huống nào phức tạp hay mới phát sinh, anh đều đưa ra cuộc họp để đồng nghiệp mổ xẻ vấn đề, tìm hướng giải quyết tốt nhất.

Anh Nguyễn Việt Đức (Kiểm tra viên theo dõi nợ thuế) cho biết: “Không chỉ tận tình hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn, anh Thắng còn khuyến khích, tạo điều kiện để những người mới vào nghề như tôi phát huy hết năng lực, mạnh dạn góp ý kiến về các vấn đề chung”.

Thường xuyên tham dự các buổi đối thoại giữa lãnh đạo thành phố với doanh nghiệp, anh nhanh chóng nắm bắt những “nút thắt” mà doanh nghiệp đang phải đối mặt, từ đó

đề xuất với lãnh đạo Cục và các bộ ngành liên quan trong việc đơn giản hóa thủ tục hải quan...

Không chỉ học tập Bác trong việc tự giác nâng cao kiến thức, hướng đến lợi ích chung, anh còn dành nhiều thời gian để trao đổi với cấp dưới về chữ “tâm” trong nghề, căn dặn anh em đặt mình vào vị trí của doanh nghiệp khi xem xét, giải quyết công việc nhằm tránh tình trạng quan liêu, vô cảm.

“Tâm huyết với nghề, chịu khó học hỏi, nghiên cứu, có nhiều sáng kiến thiết thực và quan tâm đến công tác đào tạo thế hệ kế thừa, anh Thắng xứng đáng là điển hình về việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác tại cơ sở. Cách làm, cách nghĩ “nói đi đôi với làm” của anh đã lan tỏa và tác động mạnh mẽ đến nhiều chuyên viên khác” - ông Nguyễn Đình Nam, Trưởng Phòng Thuế xuất nhập khẩu, Cục Hải quan thành phố nhận xét.

Miệt mài làm việc, tận tụy cống hiến, những đóng góp của anh Thắng luôn được đánh giá cao. Đến nay, anh đã “sở hữu” những thành tích thi đua khá ấn tượng: 7 năm liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở (2006-2012); Bằng khen của Bộ Tài chính (2008-2010); Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (2006-2010); Bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thành tích “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” năm 2013 cùng rất nhiều giấy khen, bằng khen khác; Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng ba năm 2013

DUNG TRẦN

Website Thành ủy biên soạn

ĐỒNG CHÍ ĐỖ ĐỨC THIỆN

**Phấn đấu hoàn thiện mình
để là người công bộc tận tụy,
trung thành của nhân dân**

Nhận thức sâu sắc việc học tập, tu dưỡng rèn luyện theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh là một việc làm cần thiết và có ý nghĩa đối với mỗi tổ chức đảng và từng đảng viên trong tình hình hiện nay, đồng chí Đỗ Đức Thiện, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy khối Doanh nghiệp Thương mại Trung ương đã luôn đề cao ý thức tự tu dưỡng rèn luyện để ngày càng hoàn thiện mình hơn theo những tấm gương đạo đức của Bác.

Về công tác tại Đảng ủy khối Doanh nghiệp Thương mại Trung ương từ năm 1998, khó khăn mà đồng chí Thiện gặp phải là lãnh đạo thực hiện công tác xây dựng Đảng ở một tổ chức Đảng cấp trên cơ sở không có chính quyền cùng cấp. Thời điểm ấy, tình hình kinh tế toàn cầu suy giảm, tác động bất lợi đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trong cả nước. Lượng đơn hàng và sức mua giảm, doanh nghiệp làm việc cầm chừng, hiệu quả sản xuất

kinh doanh không còn như trước đã là một thách thức lớn đối với vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng trong các doanh nghiệp. Nhiệm vụ quan trọng mà Đảng ủy khối xác định đối với tổ chức Đảng lúc này là phát huy vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong các doanh nghiệp, động viên khích lệ người lao động đồng lòng, hiệp sức với lãnh đạo doanh nghiệp vượt qua những khó khăn, sóng gió. Đây cũng là những việc làm cụ thể mà mỗi đảng viên cần có trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Là Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy khối, đồng chí Thiện ý thức trách nhiệm của mình trước tập thể Đảng ủy và đối với tổ chức Đảng trực thuộc trong triển khai và thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW về học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Với đồng chí Thiện, muốn đảng viên, quần chúng làm theo, bản thân người cán bộ lãnh đạo cấp ủy, chính quyền phải là những tấm gương về đạo đức, tác phong, lối sống, về tinh thần tận tụy với công việc, nói đi đôi làm. Chính vì vậy, không chỉ nghiêm túc nghiên cứu, học tập để thấm nhuần tư tưởng, tấm gương đạo đức của Bác, đồng chí còn rất nghiêm túc trong đăng ký những việc làm thiết thực của bản thân để tự tu dưỡng, rèn luyện mình. Trang bị cho mình lý luận và cơ sở khoa học về sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng; nêu cao ý thức trong tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng; đấu tranh với những biểu hiện sai trái trong nhận thức, hành động của đồng chí, đồng nghiệp và đôi khi của chính bản thân mình... để không vấp

ngã, giữ gìn sự trong sạch về đạo đức, lối sống của người cán bộ, đảng viên.

Bất cứ ai đã tiếp xúc với đồng chí Thiện cũng đều có cảm nhận đồng chí là một người giản dị, chân thành, khiêm tốn, trung thực và tạo được sự gần gũi với mọi người xung quanh. Bởi theo đồng chí Thiện, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng dạy “... Khiêm tốn là một đạo đức mà mọi người cách mạng phải luôn luôn trau dồi”, phải biết sẵn sàng lắng nghe ý kiến đóng góp của cán bộ, đảng viên và mọi người để khắc phục, sửa chữa những hạn chế, thiếu sót, khuyết điểm, là đảng viên đã cần thế, là lãnh đạo càng phải ý thức hơn. Là Đảng bộ khối không có chính quyền cùng cấp, hiện quản lý và lãnh đạo 57 tổ chức cơ sở Đảng (03 đơn vị hành chính sự nghiệp, 54 doanh nghiệp), trong đó 94% các doanh nghiệp đã cổ phần hóa, để phát huy vai trò của Đảng, đồng chí đã cùng Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy khối đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, thành lập và lãnh đạo Ban nghiên cứu kinh tế định kỳ tổ chức hội nghị, hội thảo với lãnh đạo các doanh nghiệp nhằm tìm ra giải pháp tháo gỡ khó khăn, ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh như: Trao đổi thông tin về giá cả, thị trường, định hướng kinh doanh đối với từng lĩnh vực, ngành hàng, ưu tiên sử dụng sản phẩm của các đơn vị trong khối... gắn công tác xây dựng Đảng với hoạt động sản xuất kinh doanh được cấp ủy, lãnh đạo các đơn vị đồng tình hưởng ứng, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của khối Doanh nghiệp Thương mại Trung ương đóng góp tích cực vào sự lớn mạnh của

ngành Công thương và sự phát triển ổn định trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, uy tín, vai trò lãnh đạo của các cấp ủy cơ sở và Đảng ủy khối ngày càng được khẳng định, chất lượng đội ngũ cán bộ đảng viên toàn khối ngày càng được nâng lên, tạo được lòng tin trong cán bộ đảng viên người lao động đối với Đảng.

Là Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra của Đảng ủy khối, thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động của cấp ủy cơ sở, đồng chí Thiện không lợi dụng chức vụ, quyền hạn để làm khó cơ sở, mà luôn sâu sát, gần gũi với tổ chức Đảng trực thuộc, với đảng viên để nắm bắt tâm tư nguyện vọng, giải tỏa tư tưởng, tạo tâm lý an tâm cho cán bộ, đảng viên. Đồng chí cũng chân thành góp ý kiến tháo gỡ khó khăn cho cấp ủy, lãnh đạo doanh nghiệp; chỉ rõ nguyên nhân những hạn chế, thiếu sót, qua đó hướng dẫn cơ sở thực hiện đúng các quy chế, quy định của Trung ương, của Thành ủy, giữ vững các nguyên tắc hoạt động của Đảng... góp phần tạo sự thống nhất về tư tưởng và hành động của cán bộ, đảng viên, tạo cho quần chúng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng nói chung và của cấp ủy đảng tại đơn vị mình nói riêng. Nhận thức kỷ luật là sức mạnh của Đảng, đồng chí Thiện luôn đề cao kỷ cương, kỷ luật, kiên quyết xử lý những tổ chức đảng và đảng viên có sai phạm. Trong thực thi nhiệm vụ luôn đặt lợi ích của tập thể, uy tín của tổ chức đảng lên trên lợi ích cá nhân, thực hiện “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư” như lời Bác từng căn dặn.

Được phân công phụ trách công tác dân vận, đồng

chí đã xây dựng tập trung củng cố hoạt động của Ban chỉ đạo khối thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; đẩy mạnh các hoạt động chăm lo cho công nhân viên chức, người lao động trong các doanh nghiệp; phát động tinh thần tương thân, tương ái, lá lành đùm lá rách của cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức, người lao động trong tham gia các hoạt động xã hội, quan tâm đến những hoàn cảnh khó khăn, cơ nhỡ... Phụ trách hoạt động của tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên khối, đồng chí đã lên kế hoạch làm việc cụ thể định kỳ hàng quý đối với từng tổ chức, kịp thời chỉ đạo hoạt động của các đoàn thể, coi trọng khâu sơ kết, tổng kết các phong trào, việc biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân hoạt động tích cực để động viên, khơi dậy và duy trì phong trào cho các đoàn thể.

Nhờ tinh thần trách nhiệm và tính năng nổ của đồng chí Thiện, hoạt động của Đảng ủy khối Doanh nghiệp thương mại Trung ương thời gian qua đã có nhiều khởi sắc, được các Ban Thành ủy đánh giá tốt, nhất là trong công tác kiểm tra, giám sát; được Ban Thường vụ Thành ủy tặng bằng khen về thực hiện công tác dân vận và quy chế dân chủ cơ sở; hoạt động của Công đoàn và Đoàn Thanh niên Khối được Ủy ban nhân dân Thành phố tặng bằng khen và cờ thi đua. Bản thân đồng chí Thiện được Đảng ủy khối đánh giá là hoàn thành xuất sắc chức trách nhiệm vụ từ năm 2010 đến nay, được công nhận là Chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2013 và bằng khen của Bộ Công Thương.

Không chỉ là tấm gương tiêu biểu cho việc học tập và

làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh ở đơn vị, tại địa phương đồng chí cũng được bà con lối xóm và khu phố tin yêu, nể phục vì đạo đức và lối sống trong sạch, tác phong gần gũi, hết sức chân thành của mình. Đồng chí Thiện luôn tâm niệm “học Bác từ những điều nhỏ nhất” để ngày càng hoàn thiện mình, xứng đáng là người công bộc, tận tụy, trung thành của nhân dân.

Nguồn: Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Thương mại Trung ương

ANH LÂM QUANG TRÍ

Tấm gương nghị lực của một cán bộ Công đoàn

Gương điển hình được Thành ủy trao tặng giấy khen trong việc học tập và làm theo tấm gương, phong cách, đạo đức Hồ Chí Minh năm 2013, Giải thưởng Tôn Đức Thắng, Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh năm 2012, Bằng Lao động sáng tạo năm 2012 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Biểu tượng công nhân tiêu biểu thành phố giai đoạn 2009 – 2012 và nhiều bằng khen, giấy khen của các ngành, các cấp trong suốt nhiều năm liền từ năm 2004 đến nay..., đó là một phần chân dung của anh Lâm Quang Trí, sinh năm 1973, tại Hậu Giang.

Từ những năm còn ngồi ghế nhà trường, ngoài giờ học, anh đã theo cha điều khiển tàu dọc ngang trên các con sông của các tỉnh miền Tây. Tốt nghiệp trung học phổ thông, anh thi đậu vào Trường Cao đẳng Sư phạm kỹ thuật ở Vĩnh Long, nhưng gia đình đang gặp khó khăn, anh đã tạm gác việc học để lái tàu thủy chở trái cây thuê, phụ giúp gia đình. Tháng 3-1994, anh tham gia nghĩa vụ quân sự. Trong thời gian tại ngũ, với niềm say mê và năng khiếu về máy móc, điện tử..., anh xin Ban Chỉ huy cho anh được mày mò và

sửa chữa hàng loạt máy phát điện hư cũ trong đơn vị. Từ đó, các thiết bị điện hỏng hóc, đều được anh cải tạo, đưa vào sử dụng, giúp tiết kiệm nhiều chi phí cho cơ quan. Với thành tích đó, anh liên tục được bầu chọn là chiến sĩ thi đua cấp sư đoàn. Tròn 2 tuổi quân, anh vinh dự được kết nạp vào Đảng. Năm 1997, anh phục viên và tiếp tục theo đuổi việc học bằng chính khả năng tự lập của mình. Năm 2002, anh tốt nghiệp loại giỏi ngành điện tử viễn thông trường Đại học Kỹ thuật công nghệ TP.HCM, và về làm việc tại Công ty CP Đầu tư Phát triển thương mại Viễn Đông cho đến nay.

Năm 2005, trong khi đang cùng các chuyên gia người Pháp lắp ráp cân chỉnh máy in ống đồng, công nghệ mới vừa được nhập về Công ty, anh bị trượt chân, bàn tay trái bị lò cuốn giấy cán dập. Sau thời gian dài điều trị, với 3 lần phẫu thuật nhưng không thành công, anh quyết định cắt bỏ bàn tay trái. Xuất viện được 1 tuần, lo sợ đồng nghiệp bị tai nạn như mình (vì máy mới lắp ráp, công nghệ mới, công nhân chưa nắm rõ kỹ thuật vận hành), anh xin đi làm lại để sớm có điều kiện nghiên cứu cải tiến những bộ phận chưa an toàn.

Năm 2008, với niềm đam mê học tập, nghiên cứu, mỗi ngày sau giờ làm việc, anh lại cùng với “chú ngựa sắt” vượt qua đoạn đường hơn 20km để hoàn thành khóa học thạc sĩ chuyên ngành tự động hóa. Cuối năm 2011, anh bảo vệ thành công luận văn với tám bằng loại giỏi.

Sau nhiều năm công tác, anh đã đào tạo được 78 công nhân ngành in cho Công ty, trong đó có 5 trưởng máy (2

người đã trở thành quản đốc xưởng in), 3 phó máy và 4 nhân viên kỹ thuật xưởng. Nhiều công trình, sáng kiến cải tiến kỹ thuật của anh như: Thiết kế và cải tiến nhiều hệ thống điện và hệ thống điều khiển, nâng cấp từ máy in 4 đơn vị màu lên thành 5 đơn vị màu; thay đổi hệ thống thắng từ bằng hệ thống thắng hơi cho motor cụm in; thiết kế thay đổi tỷ số truyền của hộp số bộ phận bế để thay đổi chu vi lô in từ 402mm xuống còn 387mm cho 2 sản phẩm in; thiết kế cân chỉnh lại hệ thống tép hơi dựa trên cơ cấu lực hút chân không để cấp giấy và dự trữ giấy cho bộ phận bế phẳng thay cho hệ thống truyền động bằng bánh răng nhằm đảm bảo sự an toàn lao động cho công nhân vận hành; lập trình và cài đặt lại hệ thống cho 3 bộ điều khiển biên giấy CDP-01 hiệu FIFE (Đức)..., đã làm lợi và tiết kiệm cho Công ty gần 5 tỷ đồng.

Hiện nay, là Phó Bí thư chi bộ, Phó Giám đốc sản xuất, đồng thời là Chủ tịch Công đoàn, anh là người đại diện tập thể công nhân - người lao động tham gia quản lý, giải quyết tốt các mối quan hệ trong công ty, bảo vệ quyền và lợi ích giữa người lao động với người sử dụng lao động. Trong nhiệm kỳ 2012 – 2015 của Công đoàn Công ty, anh đề nghị điều chỉnh thỏa ước lao động tập thể như: Tăng lương công ty, lương cơ bản, các khoản phụ cấp, tăng cường an toàn, bảo hộ lao động và thực hành tiết kiệm trong sản xuất, quản lý, xây dựng Quy chế dân chủ và văn hóa doanh nghiệp tại cơ sở... đem lại nhiều quyền lợi hơn cho người lao động, phù hợp với tình hình thực tế của công ty và xã hội.

Năm 2012, Công ty chuyển 98 cán bộ - công nhân về chi nhánh Bình Dương (đa số sinh sống ở thành phố), để tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động, anh đề nghị và được Ban Giám đốc Công ty đồng ý cho xe đưa rước, đồng thời hỗ trợ 500.000 đồng/tháng/người và rút ngắn thời gian làm việc còn 7 giờ/ngày. Mới đây, anh tiếp tục đề xuất với lãnh đạo Công ty hỗ trợ tiền thuê nhà và sinh hoạt cho công nhân với mức 1.000.000đ/tháng, nhằm khuyến khích công nhân lưu trú ở gần công ty để thuận tiện cho việc đi làm và có nhiều thời gian nghỉ ngơi, giải trí.

Song song đó, anh luôn cùng Ban Chấp hành Công đoàn Công ty vận động, tổ chức thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tổ chức triển khai phát động trong đội ngũ công nhân lao động rèn luyện và học tập theo tấm gương Chủ tịch Hồ Chí Minh. Anh chia sẻ: “Để triển khai có hiệu quả việc học tập và làm theo tấm gương phong cách, đạo đức Hồ Chí Minh trong đội ngũ công nhân lao động Công ty, trước tiên người lãnh đạo phải là một tấm gương sáng về lối sống đạo đức, phong cách làm việc, có tính kiên trì, có khiếu ăn nói, phải biết xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể, nội dung kế hoạch thực hiện phải phù hợp với môi trường làm việc và tính đặc thù ngành nghề sản xuất kinh doanh của Công ty, như thế mới thuyết phục được người lao động tham gia và hưởng ứng phong trào phát động”.

Để vận động cán bộ, công nhân lao động thực hiện việc tiết kiệm, năng động, sáng tạo cải tiến máy móc thiết

bị, quy trình sản xuất giảm chi phí đầu vào giảm phế phẩm nhằm nâng cao thu nhập cho người lao động, anh đề xuất treo tại mỗi phòng ban một thùng thư góp ý, cán bộ, nhân viên lao động viết thư góp ý về quy trình hoặc cải tiến kỹ thuật, máy móc thiết bị, dù ý kiến đề xuất đó chưa được áp dụng nhưng vẫn được thưởng (50.000đ/ý kiến). Nếu ý kiến đề xuất áp dụng hiệu quả thì được công ty chi thưởng thêm. Anh cho biết: “Muốn công nhân trở nên năng động, sáng tạo trong công việc, thực hiện tiết kiệm, phải xây dựng chế độ khen thưởng rõ ràng. Chế độ khen thưởng phải có tính thu hút, giúp người lao động nhận thấy rõ được lợi ích và quyền lợi khi thực hiện công việc và phải phổ biến đến từng người lao động”. Bên cạnh đó, anh cũng tham mưu lãnh đạo Công ty tổ chức hội thảo hàng quý về chuyên đề theo ngành nghề của Công ty, nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho người lao động, tạo điều kiện cho người lao động được đóng góp xây dựng ý kiến...

Có lẽ đối với anh Lâm Quang Trí, bước đường tiếp theo sẽ vẫn là những sáng kiến, những ý tưởng mới về sự chăm lo cho công nhân... xuất phát từ nghị lực bản thân và tình yêu thương đồng chí, yêu thương tập thể mà anh đã gắn bó 12 năm nay.

CẨM TÚ

*Tạp chí Sổ tay Xây dựng Đảng, Ban Tuyên giáo Thành ủy
biên soạn*

ĐẠI ĐỨC THÍCH TRÍ TRƯỜNG

Hết lòng vì người nghèo

“Ấm áp người ra đi” tại quận 8

Chúng tôi đến chùa Lộc Dã, nằm ở địa chỉ 554 - 556, Hưng Phú, phường 9, quận 8 - một ngôi chùa bình dị như bao ngôi chùa trong địa bàn quận 8, nhưng khi hỏi người dân nghèo của quận, ai cũng mến phục lòng từ tâm của các vị tăng ni trong chùa. Tròn một năm qua, Dự án “Ấm áp người ra đi” của Đại đức Thích Trí Trường, tại chùa Lộc Dã, quận 8, đã chăm lo hậu sự cho hàng chục người nghèo khó, cơ nhỡ sau khi qua đời không có ai lo phần tang gia, hậu sự.

Chúng tôi rất tâm niệm về mối quan hệ mật thiết gắn kết giữa đạo Phật với dân tộc đã được Bác Hồ khẳng định khi Người đến thăm ngôi chùa Quán Sứ vào năm 1945, sau khi Người đọc Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh ra Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Trong buổi nói chuyện với các nhà lãnh đạo Phật giáo vào sáng đó, Người đã khẳng định rằng: “... Phật giáo Việt Nam với dân tộc như hình với bóng, tuy hai mà một. Tôi mong các Hòa thượng, tăng ni và Phật tử hãy tích cực thực hiện tinh thần Từ bi, Vô ngã, Vị tha trong sự nghiệp cứu nước, giữ nước và giữ đạo để cùng toàn dân

sống trong Độc lập, Tự do, Hạnh phúc”. (trích “Hồ Chủ tịch, một biểu trưng nhân bản Việt Nam, Đạo Phật Việt Nam” của Hòa thượng Thích Đức Nghiệp, - NXB TP Hồ Chí Minh, 1995, tr.321)

Đại đức Thích Trí Trường cho biết Dự án “Ấm áp người ra đi” của Chùa Lộc Dã đã được các nhà sư tại đây ấp ủ nhiều năm nay. Trên hết cũng từ tấm lòng với người cơ nhỡ, cô đơn khi nằm xuống không một ai lo phần tang gia.

Như trường hợp vào đầu năm 2014, chị Trần Thị Bích (45 tuổi, thường trú ở 6L1/17 Ngõ Sĩ Liên, phường 14, quận 8; tạm trú tại nhà trọ số 2/89 ấp Nam Thới, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn) qua đời vì ung thư gan. Do sống đơn thân, nên khi qua đời cũng không ai biết được hoàn cảnh của chị Bích. Mãi đến 9 giờ sáng ngày 24-1, chủ nhà trọ mới phát hiện thi thể chị Bích, nhưng vì không có người thân nên chủ nhà trọ cầu cứu đại đức Thích Trí Trường. Nghe qua hoàn cảnh, Đại đức đăng một thông báo lên Website của chùa và ngay lập tức các Phật tử của Chùa Lộc Dã đã quyên góp được 12 triệu đồng, để lo chuyện hậu sự cho chị Trần Thị Bích được chu toàn, thỏa lòng người vừa khuất, đơn thân.

Vừa chăm lo hậu sự đám tang của chị Bích xong, người dân tại phường 9, quận 8 lại báo tin, tại gầm cầu bến Nguyễn Duy có ông Trần Văn Côn, 78 tuổi, bị bệnh lao màng phổi nặng và mất ngày 23 tháng 01 không có ai lo lắng phần tang gia. Biết tin này, đại đức Thích Trí Trường đã tạm ứng tiền mua áo quan cho người vừa tạ thế. Đại đức cho biết, lúc ấy

đại đức chỉ còn ba triệu đồng... nên đã xin trại hòm cho được mua thiếu. Nơi bán hòm cũng không nỡ lòng nào trước một nhà sư đang làm điều thiện.

Tết Nguyên đán 2014, khi nghe chuyện này, nhiều người đi lễ chùa đã góp tiền giúp đại đức trả nợ, số còn lại góp vào quỹ dự án “Ấm áp người ra đi” của chùa Lộc Dã phòng khi giúp đỡ các vị cao niên an nghỉ không người chăm lo, hay lo hậu sự cho những người đơn thân, mồ côi, cơ nhỡ...

Chia sẻ với chúng tôi, đại đức Thích Trí Trường, dung dị nói: “Phật dạy, khi người nghèo, người lang thang cơ nhỡ khi còn sống kiếm một bữa ăn no, mặc ấm cũng đã khó. Vì thế, khi họ mất đi, làm sao họ dám mơ có một chiếc áo quan hay có một nơi yên nghỉ đàng hoàng. Tôi biết một số người rất ý thức muốn vượt lên thoát khỏi cái nghèo, nhưng càng cố gắng bao nhiêu thì họ cũng chỉ khá hơn một chút vì bản thân họ không có nhà cửa, không có việc làm ổn định. Cho nên nhà chùa làm việc tình, việc nghĩa ấy, cũng đi từ đức tâm nhà Phật, mà chúng tôi học ở Cù Hồ thôi”.

Theo Hội Chữ thập đỏ quận 8 và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc quận, trong năm 2013, chùa Lộc Dã là một trong những địa chỉ đã tích cực tham gia nhiều hoạt động xã hội từ thiện do quận 8 phát động. Đến đây ta thấy chùa đã thực hiện các chương trình đầy tình thương, như: Cơm chay gieo duyên (350 triệu đồng/35.000 suất cơm); Mổ mắt từ thiện (20 triệu đồng/38 ca); Mổ tim miễn phí (250 triệu đồng/ 5 ca); Ấm áp người ra đi (70 triệu đồng/10 hộ); Xây cầu tại Kiên Giang và Hậu Giang (300 triệu đồng/2 cầu); mua thẻ

Bảo hiểm y tế cho người nghèo (34 triệu đồng/70 thẻ); Xây nhà tình thương (25 triệu đồng/1 căn); Phát quà cho người nghèo lễ Vu Lan (30 triệu đồng/300 phần quà); Phát quà Tết (30 triệu đồng/300 phần quà)... với tổng số tiền hơn 1,2 tỷ đồng...

Những hoạt động thiết thực và nhân văn của Chùa Lộc Dã và đại đức Thích Trí Trường đã làm cho nhiều người hiểu thêm về việc học và làm theo Bác Hồ từ những việc nhỏ, nhưng đầy tình người qua nhiều năm như vậy.

Với dự án “Ấm áp người ra đi” cùng nhiều việc làm đầy tính thiện nguyện khác, năm 2011 trong đợt biểu dương các gương điển hình “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” của quận 8, đại đức Thích Trí Trường đã được Quận ủy quận 8 tuyên dương là tấm gương điển hình Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Bác Hồ, và được Hội Chữ thập đỏ Thành phố tuyên dương “Hoa việc thiện” cùng nhiều bằng khen, giấy khen khác... Đại đức Thích Trí Trường luôn tâm niệm, những điều nhà chùa cũng phù hợp với di huấn của Bác Hồ. Người đã luôn lấy điều thiện làm cốt lõi của mình trong hành động, giới Phật tử cũng lấy việc thiện làm cốt lõi, đó là sự học hỏi và làm theo Bác một cách cụ thể thiết thực nhất.

PHẠM BÁ NHIỀU

Trung tâm thông tin công tác tư tưởng Thành phố

ÔNG DƯƠNG MINH TUẤN **Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ** **phường Long Bình, quận 9**

“Luôn gần gũi, tận tình, quan tâm, chia sẻ với những người xung quanh, đặc biệt là người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn...” - đó là những lời nhận xét chân tình của người dân, của đồng chí, đồng nghiệp dành cho ông Dương Minh Tuấn – Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ phường Long Bình, quận 9.

Học tập và làm theo Bác ở tấm lòng yêu thương con người, với đặc thù công việc được giao, ông Tuấn luôn tâm niệm phải làm việc bằng chính cái tâm, luôn yêu thương, quan tâm chăm lo cho những người nghèo, neo đơn, kém may mắn trong xã hội. Với nhận thức đó, ông đã không ngại khó khăn, thường xuyên đi cơ sở để trực tiếp tiếp xúc, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của người dân, ông khẳng định “để hành động giúp đỡ thật sự có ý nghĩa thì hành động giúp đỡ đó phải đúng lúc, đúng người”, đồng thời phải luôn tôn trọng và đến với họ bằng tấm lòng, bằng sự chia sẻ thật sự...

Trên cơ sở đó ông đã tham mưu cho Đảng bộ phường tổ chức thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu hiến máu nhân đạo hàng năm, riêng năm 2013 đạt 323/290 ca (111,4%), thực hiện tốt công tác xã hội đối với người nghèo, những người có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn, cụ thể như: Ông đã chủ động đề xuất hỗ trợ 25.000.000 đồng xây tặng căn nhà tình thương cho 01 hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn tại khu phố Phước Thiện; trao 10 thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo; vận động hỗ trợ cho 01 trường hợp mắc bệnh nan y tại khu phố Long Sơn số tiền 4.000.000 đồng để làm vốn buôn bán; phối hợp Hội Người cao tuổi phường tổ chức 02 bữa ăn dinh dưỡng cho người già, nghèo neo đơn; hỗ trợ 06 áo quan trị giá 60.000.000 đồng cho những trường hợp khó khăn trên địa bàn; ông cũng đã chủ động giúp đỡ đồng thời vận động các mạnh thường quân hỗ trợ kịp thời cho anh Huỳnh Tấn Đức ngụ tại khu phố Phước Thiện bị tai nạn lao động với số tiền 10.000.000 đồng... Thực hiện cuộc vận động “Mỗi tổ chức, cá nhân gắn với một địa chỉ nhân đạo”, trong năm, ông đã vận động mạnh thường quân tặng 10 kg gạo/tháng cho 01 trường hợp mẹ già nuôi hai người con bị bệnh về thần kinh, đồng thời giới thiệu chương trình khuyến nông của Phòng Kinh tế quận 9 để đầu tư cho gia đình 01 con bò cái 10 tháng tuổi; riêng ông cũng đã dùng tiền tiết kiệm của bản thân hỗ trợ cho gia đình 01 cặp heo giúp họ vượt qua khó khăn, có điều kiện làm ăn vươn lên trong cuộc sống.

Ngoài ra ông còn tích cực tham gia cùng các đoàn hội của phường làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân

dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và địa phương, góp phần cùng Đảng bộ thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu nghị quyết đề ra.

“Đây chỉ là những việc làm hết sức bình thường, mọi người ai cũng có thể làm được, so với nhiều người khác, tôi còn nhỏ bé lắm” ông Tuấn chia sẻ. Tuy nhiên, có thể nói rằng, với cái tâm và những việc làm của ông đối với người nghèo, đối với cộng đồng và xã hội là rất đáng trân trọng. Đất nước chúng ta đang trong quá trình hội nhập, đồng nghĩa với việc chúng ta sẽ được đón nhận những thuận lợi nhưng cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt là vấn đề đạo đức của con người, do đó, cần lắm những con người như ông Dương Minh Tuấn, đó là những nhân tố quan trọng để giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.

*Ban Tuyên giáo Quận ủy Quận 9
biên soạn*

ĐẢNG VIÊN HOÀNG THỊ VẠN

Đã nhận việc thì phải gắng làm cho tốt

Đó là tâm niệm của người đảng viên hưu trí Hoàng Thị Vạn, Chi bộ khu phố 5, Tổ trưởng Tổ dân phố 5 khu phố 5, phường Bình Trưng Đông. Hơn 12 năm sinh sống tại phường Bình Trưng Đông, cũng là thời gian đồng chí Vạn tham gia công tác của địa phương, trong thực hiện các phong trào ở địa phương gắn với nhiệm vụ của người đảng viên, đặc biệt là thực hiện “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, đồng chí Vạn và gia đình luôn đi đầu, đồng thời tích cực vận động nhân dân trong tổ dân phố cùng tham gia thực hiện đầy đủ nội dung các cuộc vận động, các phong trào hành động cách mạng tại địa phương như gây quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ vì người nghèo, hỗ trợ hoạt động của Chi hội Người cao tuổi, chăm lo cho trẻ em nghèo có hoàn cảnh khó khăn, thực hiện bê tông hóa hẻm 15 và một phần đường Nguyễn Trung Nguyệt với kinh phí đóng góp gần 150 triệu đồng. Hàng năm, gia đình đồng chí Vạn đã tự nguyện đóng góp 10 triệu đồng để cùng với địa phương chăm lo cho người dân có hoàn cảnh khó khăn.

Đặc biệt, với số tiền 5 triệu đồng dành dụm được từ những phần thưởng do quận, phường khen tặng cho những thành tích trong việc tham gia các hoạt động, đồng chí Vạn đã mua 100 khung ảnh chân dung Bác Hồ tặng cho tất cả các hộ dân trong tổ dân phố và các gia đình Tổ trưởng tổ dân phố thuộc khu phố 5 để gia đình nào cũng có ảnh Bác Hồ trong nhà, từ đó tích cực học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, với nhiệm vụ Tổ trưởng tổ dân phố, đồng chí Hoàng Thị Vạn tích cực tham gia hòa giải và đã hòa giải thành công nhiều mâu thuẫn, tranh chấp giữa các hộ nhân dân trong tổ dân phố, luôn quan tâm giúp đỡ mọi người với tinh thần tương thân tương ái. Bên cạnh đó, Chi bộ còn phân công đồng chí phụ trách công việc của Hội Khuyến học, theo dõi hỗ trợ hoạt động của Chi hội Phụ nữ và Câu lạc bộ Người cao tuổi. Dù đã gần 70 tuổi đời, 46 tuổi đảng và kiêm nhiệm nhiều công việc nhưng việc nào đồng chí cũng thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao nhất, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ, do đó đồng chí Hoàng Thị Vạn luôn được người dân trong tổ dân phố, khu phố ủng hộ, tín nhiệm, quý trọng.

Ban Tuyên giáo Quận ủy quận 2

ĐỒNG CHÍ LÊ TƯỜNG VÂN

Hiệu trưởng Trường Tiểu học
Nguyễn Minh Quang

Cô Lê Tường Vân là một trong những hiệu trưởng đi đầu trong việc vận dụng nhiều phương pháp mới để nâng cao chất lượng giáo dục và đổi mới quản lý, đề ra kế hoạch hoạt động của nhà trường một cách khoa học, có hiệu quả. Đặc biệt, cô luôn biết cách vận dụng tốt các biện pháp quản lý bằng kế hoạch, biết phát huy ưu điểm của từng giáo viên và khơi gợi sự sáng tạo không ngừng của học sinh - những mầm non tương lai của đất nước.

Cô đăng ký việc thực hiện và làm theo gương Bác trong nêu cao vai trò trách nhiệm của người quản lý, tiên phong trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ở cơ quan; nghiêm túc, chuẩn mực trong ứng xử với đồng chí, đồng nghiệp và học sinh; thể hiện vai trò trung tâm đoàn kết trong nội bộ cơ quan, biết tôn trọng, lắng nghe ý kiến đóng góp của tập thể, được cán bộ, giáo viên và học sinh nhà trường yêu mến, tín nhiệm.

Với cô Lê Tường Vân, trường Tiểu học Nguyễn Minh

Quang giống như ngôi nhà thứ hai của cô vậy, ngoài thời gian dành cho gia đình, cô đặt trọn thời gian còn lại của mình cho sự phát triển và lớn mạnh hàng ngày của trường, vì cô đặc biệt rất yêu nghề, yêu tiếng cười của trẻ. Và với vai trò là hiệu trưởng, hơn ai hết, cô rất hiểu hoàn cảnh của từng giáo viên trong trường, cô luôn gần gũi với đồng nghiệp và tạo điều kiện cho họ phát huy một cách tốt nhất những ưu điểm của mình, góp phần đưa phong trào “*dạy tốt, học tốt*” của trường ngày càng đi lên.

Trong cách giáo dục học sinh, cô vận dụng hình thức tuyên dương học sinh giỏi, học sinh nghèo vượt khó dưới cờ, tổ chức cho học sinh đọc sách về Bác và nhiều hội thi kể chuyện về Bác Hồ kính yêu để từng bước giúp các em hình thành nhận thức và niềm tự hào về Chủ tịch Hồ Chí Minh, để các em phấn đấu đạt danh hiệu “*Con ngoan trò giỏi, cháu ngoan Bác Hồ*”. Có lẽ ở lứa tuổi của các em còn quá nhỏ để làm những công việc lớn, nhưng cô luôn tin rằng, nếu được rèn luyện nhân cách từ bé, sau này khi trưởng thành các em sẽ thật sự trở thành những công dân có ích cho xã hội. Đây cũng chính là điều cô đã được học tập từ Bác bởi “*Trách nhiệm về vang của người thầy là chăm lo dạy dỗ con em của nhân dân thành những người công dân tốt, người chiến sĩ tốt, người cán bộ tốt của nước nhà*”.

Tuy nhiên, do khối lượng công việc ngày càng lớn, chất lượng đòi hỏi ngày càng cao nên trong quá trình thực hiện sứ mệnh “*trồng người*” cô và nhà trường cũng gặp không ít khó khăn, thử thách. Song với tinh thần đoàn kết, thống nhất

cao của tập thể sư phạm nhà trường, sự quyết tâm mạnh mẽ của cô hiệu trưởng đã từng bước tạo ra những diện mạo mới cho một ngôi trường tiểu học vùng ven thành phố. Theo đó, trường đã đạt chuẩn quốc gia mức độ I, nhiều năm liền đạt danh hiệu tiên tiến xuất sắc, được tặng Cờ thi đua xuất sắc, là trường điểm mô hình trường học mới VNEN...

Bên cạnh việc tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường học, cô đã cùng tập thể nhà trường làm tốt công tác xã hội hoá, huy động mọi nguồn lực xã hội, các mạnh thường quân và Ban đại diện cha mẹ học sinh đóng góp trên hai tỷ đồng để sơn mới lại trường, lắp kính cường lực bảng tên trường, chăm sóc nơi ăn chỗ ngủ cho học sinh, xây dựng vườn trường hiện đại, xây dựng “Thư viện xanh”, đặc biệt cô đã thực hiện việc đắp bản đồ Tổ quốc Việt Nam và quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa nhằm tăng thêm lòng yêu Tổ quốc của học sinh. Cô và nhà trường đã lưu ý việc sắp xếp cảnh quan trong nhà trường theo hướng thiết thực, gần gũi với học sinh, giúp các em có một sân chơi lành mạnh, bổ ích và qua đó rèn luyện ý thức giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường.

Ngoài công tác chuyên môn, cô Lê Tường Vân cũng dành nhiều sự quan tâm của mình đối với các hoạt động ngoại khóa của trường, cô luôn suy nghĩ phải làm thế nào để nâng cao chất lượng học tập của học sinh thông qua các chương trình ngoại khóa. Cô thường xuyên tổ chức các chuyến tham quan về nguồn, hành trình về địa chỉ đỏ, tổ chức sinh hoạt chủ điểm gắn với những sự kiện diễn ra trong

tùng tháng, quý như tổ chức đêm hội trăng rằm nhân dịp Tết Trung thu; hái hoa dân chủ, nhớ ơn thầy cô nhân ngày 20/11; Hội thi giới thiệu trang phục 54 dân tộc anh em, tái hiện lại hình ảnh 18 đời vua Hùng nhân ngày Quốc tổ Hùng Vương mừng 10/3. Thêm vào đó, nhân kỷ niệm ngày thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, ngày Gia đình Việt Nam, cô và nhà trường đã mời các chuyên gia tâm lý đến nói chuyện với học sinh toàn trường về tình cảm và mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình; mời đồng chí *Nguyễn Văn Tàu (Tư Cang)* – *Đại tá tình báo Quân đội nhân dân Việt Nam* nói chuyện về truyền thống vẻ vang ngành quân đội nhân dân Việt Nam (22/12). Hay chuyện cô đã tạo điều kiện cho học sinh mỗi lớp được tự tay chăm sóc một mảnh vườn nhỏ trong khuôn viên của trường cũng khiến cho các em vô cùng thích thú và cảm thấy có trách nhiệm với bản thân, tập thể và yêu thiên nhiên nhiều hơn. Cô chia sẻ, nhìn thấy nét mặt hào hứng, vui tươi của các em học sinh khi được hòa mình vào không khí của lễ hội, hay đơn giản chỉ là những ánh mắt chăm chú lắng nghe những câu chuyện về lịch sử dân tộc, trong lòng cô cũng tràn đầy niềm vui và hạnh phúc.

Hơn 26 năm gắn bó với sự nghiệp “*Vì lợi ích mười năm trồng cây, vì lợi ích trăm năm trồng người*”, dù ở đâu, đảm nhận cương vị nào, cô Lê Tường Vân vẫn luôn phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và ghi dấu ấn của mình ở cương vị ấy, đặc biệt trong vai trò một cán bộ quản lý giáo dục, cô luôn nhận được sự tin yêu, kính trọng của học trò; sự cảm mến, kính phục của đồng nghiệp; sự quan tâm, ủng hộ

của xã hội. Với cô, thành tích đạt được không phải là những tấm bằng khen, giấy khen, mà đó là sự ghi nhận của tập thể, là sự hài lòng của bản thân đối với những kết quả đã được, dù lớn, dù nhỏ, tất cả đều là kết tinh của sức mạnh đoàn kết, của tình yêu thương. Cô xứng đáng là một Hiệu trưởng tiêu biểu trong học tập và làm theo gương Bác, hai năm liền là cá nhân được Quận ủy biểu dương vì đã có thành tích thực hiện tốt việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Ban Tuyên giáo Quận ủy Quận 9 biên soạn

TỔ TRƯỞNG TỔ ĐIỆN TRƯỞNG ANH VĂN **Tinh thần trách nhiệm cao** **trong công việc**

Anh Trương Anh Văn là tổ trưởng Tổ Điện - Ban Cơ điện công ty TNHH MTV Cao su Thống Nhất (trực thuộc Tổng công ty Công nghiệp Sài Gòn). Anh được biết đến là một đảng viên gương mẫu, nêu cao tinh thần trách nhiệm, luôn học hỏi, sáng tạo để mang lại hiệu quả cao nhất trong công việc và có những đóng góp to lớn cho công ty.

Bắt đầu làm việc tại công ty từ năm 2003, lúc đó anh là nhân viên được nhận nhiệm vụ bảo trì điện và máy móc các phân xưởng. Trong quá trình công tác, với trách nhiệm được giao anh không ngừng học hỏi và có 15 sáng kiến, cải tiến kỹ thuật từ năm 2008 đến năm 2013 giá trị làm lợi ước tính hơn 1,5 tỷ đồng cho công ty.

Là một đoàn viên, thanh niên tiêu biểu học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, gắn liền với thực tiễn tại đơn vị về thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, bản thân anh đã tích cực vận động cán bộ, công nhân viên thực hiện

tiết kiệm điện, nước, tiết kiệm nguyên vật liệu nhằm hạ giá thành sản phẩm trong sản xuất bằng các việc làm cụ thể:

Về vấn đề tiết kiệm sử dụng nước, anh tuyên truyền đến tất cả cán bộ công nhân viên sử dụng nước sinh hoạt một cách ý thức hơn, cụ thể qua các hình ảnh, cách thức sử dụng “hãy tắt khi không sử dụng”, thay các van nước tự động.

Thực hiện tiết kiệm năng lượng điện, anh hướng dẫn cán bộ công nhân viên thực hiện sử dụng điện như thế nào là hiệu quả nhất, áp dụng cho ở gia đình từ đó mọi cán bộ công nhân viên được ý thức hơn và được áp dụng tại đơn vị. Đơn cử như khu nhà trọ của công nhân viên sau 23h được tắt hết, thiết bị chiếu sáng chỉ sử dụng cho các đèn bàn đọc sách; thay các bóng đèn huỳnh quang 40w sang đèn compac tiết kiệm điện.

Hệ thống đèn chiếu sáng cho nhà xưởng được khảo sát và phân bổ lại nguồn ánh sáng phù hợp, tách các bóng đèn theo cụm máy riêng và giao cho các bộ phận quản lý tắt mở đèn đúng quy định. Đối với các đèn hành lang nhà xưởng thì phân chia mở xen kẽ các bóng nhằm tăng tuổi thọ và tiết kiệm điện năng. Tiến hành khảo sát, thí điểm sử dụng giờ thấp điểm để sản xuất là mục tiêu của đơn vị trong năm 2013 và nhân rộng áp dụng cho tất cả các xí nghiệp, hàng tháng đã tiết kiệm được 30 triệu đồng, ngoài ý nghĩa trên còn làm giảm truyền tải điện giờ cao điểm cho Thành phố.

Ngoài công việc chuyên môn, anh còn tích cực tham

gia các lớp học để nâng cao tay nghề và các phong trào do công đoàn, đoàn thanh niên cơ sở phát động như sửa chữa điện nhà trọ cho công nhân viên trong công ty, các hội thi nâng cao tay nghề...

Kết quả cho những cố gắng của anh đó là những giải thưởng, danh hiệu cao quý như năm 2007 và 2009 đạt giải Nhất hội thi “Bàn tay vàng ngành điện” cấp tổng công ty và giải Khuyến khích hội thi “Bàn tay vàng ngành điện” cấp Thành phố. Qua nhiều năm nghiên cứu đã có nhiều sáng kiến cải tiến khoa học kỹ thuật về lĩnh vực sản xuất chế tạo máy móc đem lại nhiều lợi ích cho đơn vị, tiếp bước noi theo tấm gương người thợ: Bác Tôn Đức Thắng, anh đã được Liên đoàn Lao động Thành phố trao giải thưởng Tôn Đức Thắng lần thứ 13, được Thành Đoàn Thành phố Hồ Chí Minh trao giải thưởng Nguyễn Văn Trỗi; được biểu dương là “Công dân trẻ Thành phố 2013” và được Trung ương Đoàn Thanh Niên Việt Nam trao tặng danh hiệu “Công dân trẻ Việt Nam triển vọng 2013” .

*Phòng Nghiên cứu Du luận xã hội
Ban Tuyên giáo Thành ủy
biên soạn*

ĐỒNG CHÍ LÊ THỊ VUÔN

**Một người luôn nêu cao tinh thần
trách nhiệm, hết lòng vì hạnh phúc
của nhân dân**

Tiếp tôi tại Văn phòng Hội Khuyến học Quận 6, với phong cách nhanh nhẹn và cởi mở, bà Vuôn kể: Bà sinh ra và lớn lên trên mảnh đất quận 6, vùng ven của Sài Gòn, giàu truyền thống cách mạng. Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng với nhiệt huyết của tuổi trẻ, bà nhiệt tình tham gia các hoạt động của Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, kinh qua các chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Bí thư phường 6, năm 2004 là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phụ trách khối Văn hóa - Xã hội. Năm 2007 hưởng ứng Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” bà luôn luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, tận tụy và tâm huyết với công việc. Tại Đại hội lần thứ hai Hội Khuyến học quận 6 bà được tín nhiệm bầu là Chủ tịch Hội Khuyến học quận. Thực hiện lời dạy của Bác trong việc chăm lo cho thế hệ mai sau, trong công tác giáo dục - đào tạo, với việc kiêm nhiệm công tác khuyến học, bà đã vừa kiên trì và chỉ đạo quyết liệt trong

thời gian dài, huy động cả hệ thống chính trị quận - phường tập trung vận động nhân dân hưởng ứng và tích cực thực hiện công tác chống mù chữ - phổ cập giáo dục, vừa vận động các nhà hảo tâm, các mạnh thường quân đóng góp nhiều suất học bổng chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn và các em có nguy cơ bỏ học được tiếp tục đến trường. Kết quả quận 6 đã hoàn thành công tác chống mù chữ - phổ cập giáo dục bậc tiểu học, trung học cơ sở, năm 2007 Thành phố cũng đã công nhận quận hoàn thành phổ cập Trung học phổ thông và duy trì liên tục cho đến nay.

Tháng 7 năm 2011 bà nghỉ hưu theo chế độ. Không nghỉ một ngày với cương vị Chủ tịch Hội Khuyến học quận, với lòng nhiệt tình, tâm huyết, bà đã có nhiều suy nghĩ giúp sức cho quận trong công tác giảm nghèo và thực hiện phổ cập giáo dục các bậc học. Từ suy nghĩ muốn làm tốt công tác khuyến học, trước hết phải có nguồn quỹ khuyến học để giúp đỡ cho các em học sinh, sinh viên nghèo hiếu học bằng các suất học bổng, tiếp sức cho các em vững bước đến trường, không bỏ học giữa chừng, bà đã chủ động xây dựng kế hoạch vận động quỹ và kèm theo thư ngỏ, phiếu đăng ký ủng hộ quỹ của tổ chức và cá nhân, lập danh sách vận động các nhà mạnh thường quân, các đơn vị sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có trọng tâm, không vận động tràn lan.

Sau khi được sự nhất trí của Thường trực Quận ủy, bản thân bà cùng Thường trực Hội Khuyến học quận trực tiếp đi vận động. Theo bà công tác vận động quỹ hết sức khó khăn, đòi hỏi phải kiên trì, chịu khó, mềm dẻo, không ngại

ngày đêm, không ngại doanh nghiệp ở xa hay ở ngoài quận. Mặc dù hiện nay các đơn vị sản xuất - kinh doanh làm ăn rất khó khăn, có những đơn vị phải đến vận động rất nhiều lần và phải biết tranh thủ thời gian cho phù hợp, trực tiếp gặp Giám đốc doanh nghiệp thì mới hiệu quả. Đồng thời phải đeo bám doanh nghiệp thường xuyên, không nản chí, không tự ái mà phải xác định làm việc thiện với cái tâm, lúc nào cũng ghi nhớ câu “mưa dầm thấm sâu” thì mới thành công, trên bức tranh treo trong phòng làm việc của Hội Khuyến học quận mà bà cười và chỉ cho chúng tôi thấy. Nhờ vậy kết quả vận động quỹ khuyến học trong năm 2012 đạt 776.532.000đ, năm 2013: 800.147.000 đồng (trong đó: Tiền mặt 600.147.000 đồng, hiện vật gồm 5.000 quyển tập, 500 đôi giày, 500 ghế và 14 bàn Inox trị giá 200.000.000 đồng).

Năm 2013 thực hiện Nghị quyết 08-NQ/QU ngày 29/3/2013 của Quận ủy và Kế hoạch 89/KH-UBND-LĐTBXH ngày 24/4/2013 của Ủy ban nhân dân quận về “Lãnh đạo nâng cao chất lượng cuộc sống và mức thu nhập của hộ cận nghèo giai đoạn 2013-2015” bà đã chủ động bàn bạc cùng Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội quận xây dựng kế hoạch liên tịch phối hợp với Ban Chỉ đạo chương trình giảm nghèo, tăng hộ khá quận, tập trung chăm lo cho các em sinh viên học sinh hộ cận nghèo và hộ bị ảnh hưởng bởi các dự án nâng cấp đô thị trên địa bàn quận. Qua rà soát có 459 em trong diện được cấp học bổng với số tiền 571.000.000đ (học bổng Trung học phổ thông: 1 triệu, sinh viên: 1.500.000đ). Với suy nghĩ cần phải tạo niềm tin với các

mạnh thường quân bằng cách mời họ đến trao học bổng trực tiếp cho các em, đây cũng là hình thức để Hội Khuyến học quận công khai quỹ, sử dụng đúng mục đích, đồng thời cũng là dịp để lãnh đạo quận, các em học sinh, sinh viên tri ân các vị mạnh thường quân, nhờ số tiền trên đã giúp cho nhiều em vượt qua khó khăn tiếp tục vững bước đến trường, không để một trường hợp nào vì hoàn cảnh khó khăn mà phải nghỉ, bỏ học.

Công tác khuyến học không chỉ là trao học bổng, mà còn phải góp phần tích cực trong việc xây dựng xã hội học tập. Với tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan khuyến học quận, bà đã chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch ngay từ đầu năm triển khai đến các cơ sở Hội, đồng thời biên soạn tài liệu bồi dưỡng, tập huấn công tác chuyên môn khuyến học cho cán bộ hội cơ sở, cùng Thường trực Hội nghiên cứu các biểu mẫu để vận động cơ quan, doanh nghiệp thành lập chi hội một cách nhanh chóng, dễ dàng, không gây phiền hà trong công tác cũng như sản xuất, kinh doanh của đơn vị. Do đó riêng năm 2013 Quận 6 đã phát triển thêm được 2 cơ sở hội và 13 chi hội trực thuộc Quận. Qua tài liệu soạn thảo và các biểu mẫu của Hội đã được Hội Khuyến học Thành phố thống nhất cho Hội khuyến học quận triển khai cho các quận huyện bạn học tập rút kinh nghiệm. Với những việc làm bằng tinh thần trách nhiệm, nói luôn đi đôi với làm, năm 2013 bà được Quận ủy và Thành ủy tuyên dương điển hình Dân vận khéo. Hội Khuyến học quận được tuyên dương 2 năm liền là tập thể

Lao động xuất sắc, nhận cờ thi đua của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Bà xứng đáng là tấm gương điển hình học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về nêu cao tinh thần trách nhiệm, chống chủ nghĩa cá nhân, nói đi đôi với làm.

Hội Khuyến học Quận 6

ĐỒNG CHÍ ĐỖ THỊ YẾN -

**Bí thư chi bộ trường tiểu học Phước Bình,
phường Phước Bình, quận 9**

Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, đồng chí Đỗ Thị Yến – Bí thư chi bộ trường Tiểu học Phước Bình luôn ý thức được trách nhiệm của mình, là người lãnh đạo dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm; không ngại khó khăn, luôn gương mẫu đi đầu trong mọi nhiệm vụ được giao.

Năm 2013, được sự quan tâm của lãnh đạo các cấp, trường Tiểu học Phước Bình được đầu tư xây dựng mới, đây là niềm mơ ước và mong đợi của tất cả thầy và trò trường Tiểu học Phước Bình nói riêng, của toàn thể nhân dân phường Phước Bình nói chung. Trước niềm vui đó là bộn bề những khó khăn, thách thức đối với tập thể nhà trường, đặc biệt là đối với vai trò của người Hiệu trưởng.

Để bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công xây dựng, trường phải di dời việc dạy và học tại 4 điểm cách nhau khá xa, trong điều kiện nhà trường chỉ có ba cán bộ quản lý, đồng chí đã không ngại khó khăn vất vả, vừa giải quyết các công việc hành chính vừa đảm trách quản lý 2 điểm trường để đảm bảo việc dạy và học đạt yêu cầu đề ra. Bên cạnh đó,

với vai trò của mình đồng chí thường xuyên cải tiến lề lối làm việc, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ giáo viên, quy định rõ thời gian thực hiện, chú trọng công tác kiểm tra, đánh giá, thường xuyên tranh thủ dự giờ thăm lớp, động viên giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao tay nghề, nhờ đó chất lượng dạy và học vẫn được duy trì và đạt được những kết quả đáng khích lệ: chất lượng học sinh giỏi và tiên tiến tăng so với năm học trước là 6,3%, tỷ lệ giáo viên giỏi cấp quận, chiến sĩ thi đua cấp cơ sở ngày càng được nâng cao cả về số lượng và chất lượng, đặc biệt trường có 01 giáo viên được công nhận là giáo viên giỏi tiêu biểu cấp quốc gia, tập thể nhà đạt “*Tập thể lao động xuất sắc*” cấp Thành phố...

Bên cạnh đó, với trách nhiệm của mình, đồng chí đã cùng với chủ tịch công đoàn xây dựng và thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ quan. Trong sinh hoạt cơ quan đồng chí luôn tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên, công nhân viên được phát biểu ý kiến, xây dựng hòm thư góp ý cho giáo viên, hòm thư “Điều em muốn nói” cho học sinh, qua đó nắm bắt và nắm chắc tâm tư, nguyện vọng của đội ngũ cán bộ, giáo viên và của học sinh, kịp thời đề ra những biện pháp lãnh đạo hiệu quả; góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của đơn vị

Chủ động xây dựng chương trình kế hoạch, gợi ý các nội dung và tổ chức cho 100% cán bộ, giáo viên của trường đăng ký học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác. Trong năm 2013, đồng chí đã cùng với Ban giám hiệu nhà trường chủ động mời Tiến sĩ Nguyễn Việt Hùng – giảng viên trường Cán bộ Thành phố về báo cáo chuyên đề “*Học tập và*

làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về phong cách quần chúng, dân chủ, nêu gương, nêu cao trách nhiệm gương mẫu của cán bộ, đảng viên nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt” đến toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên của nhà trường. Đồng thời tổ chức thực hiện tốt các nội dung, chủ đề, chuẩn mực do ngành dọc cấp trên phát động như thực hiện cuộc vận động “hai không” với bốn nội dung, trong đó nội dung “nói không với vi phạm đạo đức nhà giáo”, chống gian lận trong thi cử được đồng chí tập trung chỉ đạo thực hiện.

Trong quan hệ với phụ huynh học sinh và với quần chúng nhân dân, học tập và làm theo bác, đồng chí luôn thể hiện sự tôn trọng, không gây phiền hà sách nhiễu, tạo mối quan hệ gần gũi, gần bó, thường xuyên trao đổi chia sẻ với phụ huynh, phối hợp tốt giữa 3 môi trường giáo dục: gia đình - nhà trường - xã hội, được phụ huynh và học sinh tin yêu quý mến.

Với những nỗ lực đó, đồng chí luôn là cá nhân được tập thể đánh giá là hoàn thành xuất sắc nhiều năm liền. Đồng chí tâm sự: “Để bám trụ được với nghề, gần bó được với ngành trong những lúc khó khăn nhất, tôi lại nhớ tới lời Bác dạy: “*Vì lợi ích mười năm trồng cây, vì lợi ích trăm năm trồng người*” và chính những lời dạy của Bác làm tôi thấy lòng mình ấm lại, có thêm niềm tin, động lực để tiếp tục phấn đấu vươn lên”.

Phòng Huấn học – Ban Tuyên giáo Thành ủy biên soạn

Mục lục

	trang
Lời giới thiệu	7
Phần I: Tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh	9
Dù tá hay tướng	
Đều phải lo phục vụ nhân dân	11
Nêu gương	14
Ba chiều trách nhiệm	22
Bác không đồng ý.....	27
Trước hết là cái này	29
“Ngó mí chắc lố”	31
Lòng trách nhiệm và chí cầu tiến	33
Chính quyền của dân	35
Lời khuyên của một “lão nông”	37
Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh	
Bằng việc làm cụ thể, thiết thực.....	39
Bác Hồ và những ngư dân biển sầm sơn	42
“Không cứ phải là đảng viên”	45

Xe của bác hồ.....	47
Muốn thành cán bộ tốt phải có tinh thần tự chỉ trích.....	49
Tấm gương đạo đức của Bác Hồ:.....	55
Lời nói đi đôi với việc làm	55
Về đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân	63
Học tư tưởng Hồ Chí Minh nghĩa là phải sống và làm việc tốt hơn	69

Phần II: Những chiến sĩ cách mạng trung kiên75

Đồng chí Hồ Tùng Mậu người cách mạng mẫu mực	77
Phan Đăng Lưu người cộng sản kiên trung, Nhà báo cách mạng ưu tú	88
Luật sư Nguyễn Hữu Thọ một trí thức suốt đời phụng sự Tổ quốc	97
Những đóng góp quan trọng của chủ tịch Võ Chí Công	108
“Cặp bài trùng” Lê Đức Thọ - Xuân Thủy.....	116
Cố giáo sư, viện sĩ, thiếu tướng, Anh hùng lao động Trần Đại Nghĩa.....	121
Nhà khoa học chân chính Chu huy mân - Vị đại tướng “hai mạnh”	131
Đại tướng nguyên chí thanh người cán bộ xuất sắc	141
Của chủ tịch hồ chí minh	141
Đồng chí đồ mười Một nhà lãnh đạo xuất sắc Của đảng, nhà nước và công cuộc đổi mới	150

Đồng chí hà văn lâu “Luôn luôn nhớ giữ nân sống Kháng chiến”	161
Nữ tướng Nguyễn thị định.....	170
Võ văn kiệt – người học trò xuất sắc Của chủ tịch hồ chí minh	176

Phần III: gương sáng Đảng viên học tập và làm theo tấm

gương đạo đức Hồ Chí Minh	173
Ban chấp hành đoàn phường Tăng nhơn phú b, quận 9189	
Xung kích trong mọi phong trào	189
Báo công an thành phố: Hết lòng vì nhân dân phục vụ .192	
Câu lạc bộ nhà giáo phường tân quy Nơi quy tụ những người tâm huyết	197
Với sự nghiệp giáo dục	197
Câu lạc bộ thầy thuốc Phường tân thuận đông, quận 7	202
Thầy thuốc của người nghèo	202
Chi bộ cơ quan ban tuyên giáo Quận ủy quận 9 nỗ lực học tập và làm theo Tấm gương đạo đức hồ chí minh	208
Đảng bộ phường tân thới hòa, Quận tân phú Học tập bác lo cho dân nghèo.....	212
Hội liên hiệp phụ nữ Phường trường thành Làm theo lời bác bằng những Phong trào thiết thực.....	215
Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, công an thành phố Giữ gìn sự bình yên cho nhân dân	219

Tổng công ty điện lực thành phố	
Theo gương bác ở một đơn vị anh hùng	223
Anh ba đưa - Người lãnh đạo tận tâm, tận tụy	227
Anh thương binh trân trọng ân Vết chân tròn không mờ..	238
Ông Abdulha Lin	
Học ở bác từ nhiều điều đơn giản	243
Trần Thanh An Người thầy đặc biệt	246
Đồng chí Nguyễn Văn Bôi Học tập và làm theo bác	
bằng những Việc làm bình thường, thiết thực	251
Đồng chí Võ Hoài Bảo	255
Cán bộ quản giáo đội cảnh sát thi hành Án hình sự và	
hỗ trợ tư pháp, Phó bí thư đoàn cơ sở công an quận 9.	255
Ông Lê Quang Chân Cán bộ hội khuyến học học tập	
Và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh	258
Bà Võ Thị Bình dân Một cán bộ khu phố tận tâm	263
Chủ tịch ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam thành phố	
hồ chí minh Võ thị Dung Một điển hình học tập và	
làm theo Tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh....	266
Trung tá Nguyễn Thanh Hải	
Người cán bộ tận tụy với công việc	270
Đại úy Trần Quang Hải Bình yên của nhân dân là niềm vui,	
Hạnh phúc của mình	272
Đồng chí Nguyễn Thị Hằng	
Bí thư đảng ủy xã nhiều sáng kiến	276

Giúp dân thoát nghèo, thanh niên Tiến bộ	276
Luật sư Nguyễn Văn Hậu	
Một luật sư có tâm với người nghèo	279
Thượng sĩ Lê Nguyễn Trung Hòa Thực hiện 6 điều bác hồ dạy chiến sĩ Công an nhân dân	285
Chị Nguyễn Mai Hoa Nữ cán bộ khu phố luôn tận tụy Với công tác xã hội.....	289
Đại tá Võ Thị Thu Hồng Thẩm nhuần lời bác dạy về công tác Tài chính	292
Trần Văn Hồng Người cán bộ thư viện học bác tinh thần Trách nhiệm – nói đi đôi với làm.....	297
Lý Thị Thanh Huệ Bông Huệ trắng tỏa hương	302
Thầy đồ Hiếu Liêm Hết lòng vì sự nghiệp giáo dục Và công tác khuyến học	305
Chị Huỳnh Thị Liên Một tấm gương học và vận dụng tốt	309
Những điều giản dị từ bác.....	309
Cụu chiến binh Lê Duy Minh Ý chí của người lính giúp tôi giữ vững Bản lĩnh ở mặt trận kinh tế.....	312
Đồng chí Cao Văn Minh Ủy viên ban thường vụ, Trưởng ban tuyên giáo quận ủy quận 9	317
Nguyễn Công Minh Trưởng khu phố 2, phường Phú Hữu, Quận 9	320
Thượng tọa Thích Thiện Nghĩa	
Một tấm gương: “tốt đời, đẹp đạo”	323

Đồng chí phan thị ngọc Phát huy vai trò gương mẫu	
Người đảng viên	326
Kỹ sư nguyên vũ nhân Tinh thần tiết kiệm, tính sáng tạo,	
Thay đổi lề lối làm việc là Phương châm thành công.....	329
Đồng chí bùi thị nguyệt	
Nêu cao tinh thần trách nhiệm.....	332
Cô mai thị tuyết nhung Người mẹ của học trò nghèo	
Xã đa phước	334
Nữ cựu chiến binh chiến trường Rừng sác phạm thị nhung	
Giúp người nghèo là lẽ sống Trong đời thường	340
Chị nguyên thị ngọc phi Bí thư đoàn phường phước long a,	
Quận 9	344
Đại tá trần hải phong Người chỉ huy gương mẫu	
Và trách nhiệm	349
Bác sĩ chuyên khoa ii Đinh tấn phương	
18 Năm vì niềm vui của bệnh nhân	352
Đồng chí nguyên hoàng sơn Cán bộ quản lý thị trường	
liêm khiết.....	355
Anh huỳnh thanh tâm Trưởng ban điều hành khu phố i,	
Phường tân quy, quận7 giúp người	
Nghèo cũng là giúp cho chính mình.....	358
Phó hiệu trưởng lại văn tâm Học tập và làm theo	
tấm gương Đạo đức bác hồ là làm đẹp thêm	
Tâm hồn người thầy giáo	362

Đồng chí nguyên hoàng thắng6	
Người chỉ huy gương mẫu, trách nhiệm	366
Anh lê chiến thắng	
Gương sáng ngành hải quan thành phố.....	370
Đồng chí đồ đức thiện Phấn đấu hoàn thiện mình Để là người công bộc tận tụy, Trung thành của nhân dân.....	374
Anh lâm quang trí Tấm gương nghị lực của một cán bộ Công đoàn.....	380
Đại đức thích trí trường Hết lòng vì người nghèo	
"Ấm áp người ra đi" tại quận 8.....	385
Ông dương minh tuần Chủ tịch hội chữ thập đỏ	
Phường long bình, quận 9	389
Đảng viên hoàng thị vạn	
Đã nhận việc thì phải gắng làm cho tốt	392
Đồng chí lê tường vân Hiệu trưởng trường tiểu học	
Nguyễn minh quang	394
Tổ trưởng tổ điện trường anh văn Tinh thần	
trách nhiệm cao Trong công việc.....	399
Đồng chí lê thị vuôn Một người luôn nêu cao tinh thần	
Trách nhiệm, hết lòng vì hạnh phúc của nhân dân	402
Đồng chí đồ thị yến - Bí thư chi bộ trường tiểu học phước bình, Phường phước bình, quận 9	407

**NHỮNG CHUYỆN KỂ VỀ
TÂM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH - Tập 3**

NHIỀU TÁC GIẢ

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - VĂN NGHỆ TP.HCM

88-90 Ký Con, P.Nguyễn Thái Bình, Quận 1 - TP.HCM

ĐT: (08) 38216009 - 39142419

Fax: (08) 39142890

Email: nxbvhvn@nxbvanhoavannghe.org.vn

nxbvanhoavannghe@yahoo.com.vn

Website: nxbvanhoavannghe.org.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Huỳnh Thị Xuân Hạnh

Biên tập:

Sửa bản in:

Trình bày: Lâm Đệ Hùng

Bìa: Mai Quế Vũ

In lan thời nhất. Số lồng: cuốn, Khe 14,5 x 20,5cm.

Tại

Số đăng ký KHXB:/CXB/ /VHVN

Quyết định xuất bản số: /QĐ-NXBVHVN ngày /2013.

In xong và nộp lưu chiểu Quy. II năm 2014.